

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2024 của Hệ ĐHCQ, Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu chính thức Học kỳ đầu năm 2024** của các khóa sau:

- + Khóa 47 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT Chất lượng cao),
- + Khóa 48 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT Chất lượng cao),
- + Khóa 49 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT TA BP, CT TA TP),

Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí kính đề nghị Quý Thầy/Cô Trưởng Bộ môn, Trưởng Khoa lưu ý tiếp tục thực hiện quy trình đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần, Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị các đơn vị đào tạo thông báo cho Quý Thầy/Cô và sinh viên biết, đồng thời thường xuyên truy cập dashboard cá nhân/portal UEH để cập nhật thông tin lịch học đầy đủ và chính xác nhất,

Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí kính đề nghị các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm lưu ý nội dung Thông báo số 2612/TB-ĐHKT-KHĐTKT ngày 06/12/2023 về việc giảng dạy và học tập hình thức trực tuyến trước và sau Tết Âm lịch,

Đối với các lớp học phần học tại Cơ sở Nguyễn Văn Linh vào buổi sáng, thời gian bắt đầu học sẽ từ 07g10 hoặc từ 07g45. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị giảng viên và sinh viên lưu ý để sắp xếp việc di chuyển cho phù hợp,

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Phòng kế hoạch đào tạo - Khảo thí.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- P. ĐT, P. TCKT;
- P. CSHTNH, P. TTPC; P. CSVC;
- Website P. KHĐTKT;
- Lưu: VT, KHĐTKT.

TL.GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG PHÒNG P.KHĐT - KT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(Đã ký)

ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2024

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đổi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Trưởng bộ môn duyệt	Trưởng Khoa phê duyệt	
+ Khóa 47,48,49 ĐHCQ	13/11/23 – 17/12/23	18/12/23 – 25/12/23	26/12/23 – 27/12/23	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 22/12/23

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2024
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 47 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 6) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	02/01/2024 – 19/05/2024
Nghỉ Tết Âm lịch	03/02/2024 – 18/02/2024
Các ngày nghỉ	18/04/2024, 29/04/2024, 30/04/2024, 01/05/2024
Thi kết thúc học phần	20/05/2024 – 02/06/2024
Dự trữ KHĐT	03/06/2024 – 16/06/2024

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2024

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **20/05/2024 đến 02/06/2024**
(sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 47 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	TÀI CHÍNH CÔNG	PF001	1
2	QUẢN LÝ THUẾ	TX001	1
3	THUẾ TRONG KINH DOANH	TB001	1
4	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ001, HQ002	2
5	TÀI CHÍNH	FN001, FN002	2
6	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI001	1
7	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF001, IF002	2
8	QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH	RM001	1
9	BAO HIỂM	IN001, IN002	2
	SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH	INFN1, INFN2	2
10	NGÂN HÀNG	NH001, NH002	2
11	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT001	1
12	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ	ND001	1
13	NGÂN HÀNG QUỐC TẾ	NQ001	1
14	QUẢN TRỊ TÍN DỤNG	CD001	1
15	KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG	AE001, AE002, AE003	3
16	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IV001, IV002	2
17	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN	VA001	1
18	BẤT ĐỘNG SẢN	RE001, RE002	2
19	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR001, HR002, HR003, HR004	4
20	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR001	1
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ	ARIB1	1
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	ARLM1	1
22	QUẢN TRỊ	AD001, AD002, AD003, AD004, AD005, AD006	6
23	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	CL001	1
24	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	EM001, EM002	2
25	QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	CN001	1
26	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	BV001, BV002	2
27	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS001, KS002	2
28	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK001, SK002	2
29	QUẢN TRỊ LỮ HÀNH	LH001, LH002	2
30	QUẢN TRỊ DU THUYỀN	CR001	1

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
31	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB001, IB002, IB003, IB004	4
32	NGOẠI THƯƠNG	FT001	1
33	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001, KM002, KM003	3
34	MARKETING	MR001, MR002, MR003	3
35	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM001, LM002, LM003	3
36	KẾ TOÁN CÔNG	KO001	1
37	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN001, KN002, KN003, KN004, KN005, KN006, KN007, KN008, KN009, KN010	10
38	KIỂM TOÁN	AU001, AU002, AU003	3
39	LUẬT KINH DOANH	LK001, LK002, LK003	3
40	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
41	QUẢN LÝ CÔNG	PM001, PM002	2
	SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG	PMLL1, PMLL2	2
42	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI001, BI002	2
43	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER001	1
44	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS001, DS002	2
45	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE001, EE002, EE003	3
46	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE001, SE002	2
47	TOÁN TÀI CHÍNH	FM001, FM002	3
48	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS001	1
49	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001, TK002	2
50	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC001, SC002, SC003	3
51	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001, AV002, AV003, AV004	4

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	24D1FIN50500801	60	FN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-201	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	15/03/24	
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	24D1FIN50500802	60	FN002	3	5	12g45 - 17g05	N2-210	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-508	16/03/24	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	24D1FIN50501001	60	FN001	2	5	07g10 - 11g30	N2-201	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	03/05/24	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	24D1FIN50501002	60	FN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-201	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501601	60	FN001	2	5	07g10 - 11g30	N2-201	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	01/03/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501602	60	FN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-201	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-508	02/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502401	60	FN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502402	60	FN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Tài chính định lượng		3	24D1FIN50503801	60	FN001	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	13/03/24 - 15/05/24	
Tài chính định lượng		3	24D1FIN50503802	60	FN002	5	5	07g10 - 11g30	B2-507	14/03/24 - 16/05/24	

HP TỰ CHỌN (Chọn 3 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ tài chính		3	24D1FIN50508901	60	HPTC.I.FN. 1	4	5	12g45 - 17g05	B1-701	13/03/24 - 15/05/24	
Công nghệ tài chính		3	24D1FIN50508902	60	HPTC.I.FN. 2	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	12/03/24 - 14/05/24	
Tài chính hành vi		3	24D1FIN50500701	60	HPTC.I.FN. 1	2	5	12g45 - 17g05	N2-201	18/03/24 - 13/05/24	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	10/05/24	
Tài chính hành vi		3	24D1FIN50500702	60	HPTC.I.FN. 2	5	5	12g45 - 17g05	B1-701	14/03/24 - 16/05/24	
Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		3	24D1FIN50508801	60	HPTC.I.FN. 1	4	5	12g45 - 17g05	B1-701	03/01/24 - 06/03/24	Đối ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-412	19/01/24	
Đầu tư bất động sản		3	24D1FIN50502001	60	HPTC.I.FN. 2	5	5	12g45 - 17g05	B1-701	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-804	20/01/24	
Đầu tư bất động sản		3	24D1FIN50502006	60	HPTC.I.FN. bs	4	5	07g10 - 11g30	B1-405	13/03/24 - 15/05/24	Bổ sung
Định giá doanh nghiệp		3	24D1FIN50500601	60	HPTC.I.FN. 1	4	5	07g10 - 11g30	B1-701	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-808	12/01/24	
Định giá doanh nghiệp		3	24D1FIN50500602	60	HPTC.I.FN. 2	5	5	07g10 - 11g30	B1-701	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-804	13/01/24	

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chứng khoán có thu nhập cố định		3	24D1FIN50501301	60	FI001	4	5	12g45 - 17g05	N2-309	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	15/01/24	
Phân tích tài chính		3	24D1FIN50509603	60	FI001	4	5	07g10 - 11g30	N2-310	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	22/01/24	
Quản lý danh mục đầu tư		3	24D1FIN50501901	60	FI001	4	5	07g10 - 11g30	N2-310	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502415	60	FI001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Tài chính hành vi		3	24D1FIN50500710	60	FI001	4	5	12g45 - 17g05	N2-309	13/03/24 - 15/05/24	

HP TỰ CHỌN (Chọn 3 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược đầu tư toàn cầu		3	24D1FIN50507901	60	HPTC.I.FI. 1	6	5	07g10 - 11g30	A104a	05/01/24 - 15/03/24	
Công nghệ tài chính		3	24D1FIN50508912	60	HPTC.I.FI. 1	6	5	12g45 - 17g05	A217	22/03/24 - 17/05/24	
Định giá doanh nghiệp		3	24D1FIN50500610	60	HPTC.I.FI. 1	6	5	07g10 - 11g30	A104a	22/03/24 - 17/05/24	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược và hệ thống giao dịch		3	24D1FIN50509801	60	IF001	4	5	12g45 - 17g05	A211	13/03/24 - 15/05/24	
Chiến lược và hệ thống giao dịch		3	24D1FIN50509802	60	IF002	5	5	12g45 - 17g05	A211	14/03/24 - 16/05/24	
Chiến lược đầu tư toàn cầu		3	24D1FIN50507902	60	IF001	4	5	07g10 - 11g30	A211	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	A211	01/03/24	
Chiến lược đầu tư toàn cầu		3	24D1FIN50507903	60	IF002	5	5	07g10 - 11g30	A201	14/03/24 - 16/05/24	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502417	60	IF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502418	60	IF002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Điều tiết các định chế tài chính		3	24D1FIN50509702	60	IF001	4	5	12g45 - 17g05	A302	03/01/24 - 06/03/24	Đổi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	A302	08/03/24	
Điều tiết các định chế tài chính		3	24D1FIN50509703	60	IF002	5	5	12g45 - 17g05	A211	04/01/24 - 07/03/24	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	A217	02/03/24	

HP TỰ CHỌN (Chọn 3 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuyên giá quốc tế		3	24D1FIN50509901	60	HPTC.I.IF. 1	2	5	12g45 - 17g05	N2-307	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-201	26/04/24	
Chuyên giá quốc tế		3	24D1FIN50509902	60	HPTC.I.IF. 2	3	5	12g45 - 17g05	N2-308	12/03/24 - 14/05/24	
Chứng khoán có thu nhập cố định		3	24D1FIN50501303	50	HPTC.I.IF. 2	3	5	07g10 - 11g30	N2-309	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-508	20/01/24	
Phân tích rủi ro và mô hình hóa		3	24D1FIN50508702	60	HPTC.I.IF. 1	2	5	07g10 - 11g30	N1-301	08/01/24 - 11/03/24	Đổi tg.học Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N1-301	26/01/24	
Phân tích rủi ro và mô hình hóa		3	24D1FIN50508703	60	HPTC.I.IF. 2	7	5	12g45 - 17g05	N1-306	23/03/24 - 18/05/24	Đổi tg.học Hủy
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	24D1FIN50509001	60	HPTC.I.IF. 1	2	5	12g45 - 17g05	N2-307	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	19/01/24	
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	24D1FIN50509002	60	HPTC.I.IF. 2	3	5	12g45 - 17g05	N2-308	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-508	27/01/24	
Tài chính định lượng		3	24D1FIN50503810	50	HPTC.I.IF. 1	7	5	12g45 - 17g05	B2-102	23/03/24 - 18/05/24	Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích rủi ro và mô hình hóa		3	24D1FIN50508701	50	RM001	5	5	07g10 - 11g30	N1-301	14/03/24 - 16/05/24	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502416	50	RM001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Thực hành quản trị rủi ro công ty		3	24D1FIN50509202	50	RM001	5	5	07g10 - 11g30	N2-308	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	23/01/24	

HP TỰ CHỌN (Chọn 3 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chứng khoán có thu nhập cố định		3	24D1FIN50501302	50	HPTC.I.R M.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-308	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	16/01/24	
Quản lý danh mục đầu tư		3	24D1FIN50501902	50	HPTC.I.R M.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-308	14/03/24 - 16/05/24	
Điều tiết các định chế tài chính		3	24D1FIN50509701	50	HPTC.I.R M.1	7	5	07g10 - 11g30	A104a	23/03/24 - 18/05/24	Hủy

NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 47 + SONG NGÀNH BẢO HIỂM & TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị doanh nghiệp bảo hiểm		3	24D1FIN50502701	50	IN001,INF N1	2	5	07g10 - 11g30	A211	08/01/24 - 11/03/24	Đổi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	A303	17/01/24	
Quản trị doanh nghiệp bảo hiểm		3	24D1FIN50502702	50	IN002,INF N2	3	5	07g10 - 11g30	A211	02/01/24 - 05/03/24	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	A217	29/02/24	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	24D1BAN50608401	50	IN001,INF N1	6	5	07g45 - 12g05	N2-308	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	24D1BAN50608402	50	IN002,INF N2	7	5	07g45 - 12g05	N2-308	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502413	50	IN001,INF N1	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502414	50	IN002,INF N2	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Định phí		3	24D1FIN50502401	40	IN001,INF N1	2	5	07g10 - 11g30	A211	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	A210	24/04/24	
Định phí		3	24D1FIN50502402	40	IN002,INF N2	3	5	07g10 - 11g30	A211	12/03/24 - 14/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	24D1FIN50500810	50	INFN1,INF N2	4	5	07g10 - 11g30	A217	13/03/24 - 15/05/24	

HP TỰ CHỌN (Chọn 3 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ tài chính		3	24D1FIN50508910	40	HPTC.I.IN _INFN.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-307	22/03/24 - 17/05/24	
Công nghệ tài chính		3	24D1FIN50508911	40	HPTC.I.IN _INFN.2	7	5	12g45 - 17g05	N2-307	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Phân tích tài chính		3	24D1FIN50509601	40	HPTC.I.IN _INFN.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-308	05/01/24 - 15/03/24	
Phân tích tài chính		3	24D1FIN50509602	40	HPTC.I.IN _INFN.2	7	5	07g10 - 11g30	N2-308	06/01/24 - 16/03/24	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-510	11/01/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501610	40	HPTC.I.IN _INFN.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-307	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501611	40	HPTC.I.IN _INFN.2	7	5	12g45 - 17g05	N2-307	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-510	18/01/24	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán ngân hàng		3	24D1BAN50601202	60	NH001	6	5	12g45 - 17g05	B2-601	05/01/24 - 15/03/24	
Kế toán ngân hàng		3	24D1BAN50601203	60	NH002	7	5	12g45 - 17g05	B2-204	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-211	23/04/24	
Kinh doanh ngoại hối		3	24D1BAN50603202	60	NH001	6	5	07g10 - 11g30	B2-601	22/03/24 - 17/05/24	
Kinh doanh ngoại hối		3	24D1BAN50603203	60	NH002	7	5	07g10 - 11g30	B2-410	23/03/24 - 18/05/24	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	24D1BAN50600701	60	NH001	4	5	12g45 - 17g05	N2-302	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-202	04/03/24	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	24D1BAN50600702	60	NH002	5	5	12g45 - 17g05	N2-304	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-509	27/02/24	
Phương pháp định lượng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	24D1BAN50609101	60	NH001	4	5	12g45 - 17g05	N2-302	13/03/24 - 15/05/24	Hủy
Phương pháp định lượng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	24D1BAN50609102	60	NH002	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	14/03/24 - 16/05/24	Đôi ph.học
Quản trị ngân hàng		3	24D1BAN50601101	60	NH001	6	5	12g45 - 17g05	B2-601	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị ngân hàng		3	24D1BAN50601102	60	NH002	7	5	12g45 - 17g05	B2-402	23/03/24 - 18/05/24	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024110	60	NH001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024111	60	NH002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	

LỊCH HỌC HP CORE BANKING

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Core Banking		2	24D1BAN50606503	25	CB_03	2	5	07g10 - 11g30	B2-105	01/04/24 - 13/05/24	Hủy
Core Banking		2	24D1BAN50606504	25	CB_04	2	5	12g45 - 17g05	B2-105	01/04/24 - 13/05/24	Hủy
Core Banking		2	24D1BAN50606505	25	CB_05	3	5	07g10 - 11g30	B2-105	02/04/24 - 14/05/24	
Core Banking		2	24D1BAN50606506	25	CB_06	3	5	12g45 - 17g05	B2-105	02/04/24 - 14/05/24	Hủy
Core Banking		2	24D1BAN50606507	25	CB_07	4	5	07g10 - 11g30	B2-105	03/04/24 - 15/05/24	
Core Banking		2	24D1BAN50606508	25	CB_08	4	5	12g45 - 17g05	B2-105	03/04/24 - 15/05/24	Hủy
Core Banking		2	24D1BAN50606509	25	CB_09	5	5	07g10 - 11g30	B2-105	04/04/24 - 16/05/24	
Core Banking		2	24D1BAN50606510	25	CB_10	5	5	12g45 - 17g05	B2-105	04/04/24 - 16/05/24	
Core Banking		2	24D1BAN50606511	25	CB_11	6	5	07g10 - 11g30	B2-105	05/04/24 - 10/05/24	Hủy
Core Banking		2	24D1BAN50606512	25	CB_12	6	5	12g45 - 17g05	B2-105	05/04/24 - 10/05/24	Hủy
Core Banking		2	24D1BAN50606513	25	CB_13	7	5	07g10 - 11g30	B2-105	06/04/24 - 11/05/24	Hủy
Core Banking		2	24D1BAN50606514	25	CB_14	7	5	12g45 - 17g05	B2-105	06/04/24 - 11/05/24	Hủy

HP TỰ CHỌN (Chọn 2 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ chuỗi khối và tiền mã hóa		3	24D1BAN50609601	60	HPTC.I.NH .1bs	4	5	07g45 - 12g05	N2-511	13/03/24 - 15/05/24	Hủy
Hoạch định tài chính cá nhân		3	24D1BAN50601301	60	HPTC.I.NH .1	4	5	07g45 - 12g05	N2-303	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-202	26/02/24	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	24D1BAN50601302	60	HPTC.I.NH .2	5	5	07g45 - 12g05	N2-304	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-509	05/03/24	
Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		3	24D1BAN50608901	60	HPTC.I.NH .1	4	5	07g45 - 12g05	N2-303	13/03/24 - 15/05/24	Hủy
Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		3	24D1BAN50608902	60	HPTC.I.NH .2	5	5	07g45 - 12g05	N2-304	14/03/24 - 16/05/24	
Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính		3	24D1BAN50609501	60	HPTC.I.NH .2bs	5	5	07g45 - 12g05	N2-511	14/03/24 - 16/05/24	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định tài chính cá nhân		3	24D1BAN50601304	50	TT001	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	02/03/24	
Luật chứng khoán		2	24D1BAN50603101	50	TT001	4	5	07g10 - 11g30	B2-601	03/04/24 - 15/05/24	Đổi tg.học
Phương pháp định lượng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	24D1BAN50609104	50	TT001	3	5	07g45 - 12g05	N2-303	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	09/03/24	
Quản lý quỹ đầu tư		3	24D1BAN50600402	50	TT001	3	5	07g45 - 12g05	N2-303	12/03/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024115	50	TT001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	

HP TỰ CHỌN (Chọn 3 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các mô hình hồi quy trên thị trường tài chính		3	24D1BAN50602301	50	HPTC.I.TT. 1	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	14/03/24 - 16/05/24	Hủy
Marketing dịch vụ tài chính - ngân hàng		3	24D1BAN50610101	50	HPTC.I.TT. 1	5	5	12g45 - 17g05	B2-203	14/03/24 - 16/05/24	
Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính		3	24D1BAN50609502	50	HPTC.I.TT. 1	5	5	12g45 - 17g05	B2-203	04/01/24 - 07/03/24	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	B2-505	20/01/24	
Thanh toán quốc tế		3	24D1BAN50600912	50	HPTC.I.TT. 1	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-505	13/01/24	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật ngân hàng - chứng khoán		2	24D1BAN50608601	65	ND001	2	5	12g45 - 17g05	B2-411	01/04/24 - 13/05/24	
Ngân hàng đầu tư nâng cao		3	24D1BAN50609801	65	ND001	6	5	12g45 - 17g05	N2-105	05/01/24 - 15/03/24	
Phương pháp định lượng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	24D1BAN50609103	65	ND001	6	5	12g45 - 17g05	N2-105	22/03/24 - 17/05/24	
Quản lý quỹ đầu tư		3	24D1BAN50600401	65	ND001	2	5	12g45 - 17g05	B2-411	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-212	17/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024112	65	ND001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	

HP TỰ CHỌN (Chọn 3 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các tình huống trong lĩnh vực kinh doanh NH,TC		3	24D1BAN50604101	65	HPTC.I.ND .1	2	5	07g10 - 11g30	B2-412	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-212	10/01/24	
Kỹ thuật tài chính		3	24D1BAN50610001	65	HPTC.I.ND .1bs	2	5	07g10 - 11g30	B2-412	18/03/24 - 13/05/24	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-109	08/05/24	
Ngân hàng quốc tế		3	24D1BAN50600801	65	HPTC.I.ND .1	6	5	07g45 - 12g05	N2-105	05/01/24 - 15/03/24	
Tài trợ dự án		3	24D1BAN50603801	65	HPTC.I.ND .1	6	5	07g45 - 12g05	N2-105	22/03/24 - 17/05/24	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán ngân hàng		3	24D1BAN50601205	60	NQ001	7	5	07g45 - 12g05	N2-104	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-510	29/02/24	
Quản trị ngân hàng quốc tế		3	24D1BAN50607401	65	NQ001	7	5	12g45 - 17g05	N2-104	23/03/24 - 18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024113	65	NQ001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Thị trường ngoại hối quốc tế		3	24D1BAN50607201	65	NQ001	7	5	07g45 - 12g05	N2-104	23/03/24 - 18/05/24	
Tiêu chuẩn thực hành ngân hàng quốc tế		2	24D1BAN50607301	65	NQ001	7	5	12g45 - 17g05	N2-104	06/01/24 - 02/03/24	

HP TỰ CHỌN (Chọn 3 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Digital marketing trong lĩnh vực ngân hàng		3	24D1BAN50607601	65	HPTC.I.NQ .1	3	5	12g45 - 17g05	B2-411	19/03/24 - 14/05/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-207	02/05/24	
Fintech trong ngân hàng		3	24D1BAN50607501	65	HPTC.I.NQ .1	3	5	12g45 - 17g05	B2-411	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-308	18/01/24	
Luật ngân hàng quốc tế		3	24D1BAN50607801	65	HPTC.I.NQ .1bs	3	5	07g10 - 11g30	B2-412	12/03/24 - 14/05/24	Hủy
Quản trị ngân quỹ ngân hàng quốc tế		3	24D1BAN50607701	65	HPTC.I.NQ .1	3	5	07g10 - 11g30	B2-412	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-308	11/01/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TÍN DỤNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán ngân hàng		3	24D1BAN50601204	50	CD001	4	5	07g10 - 11g30	B2-204	13/03/24 - 15/05/24	
Luật ngân hàng		2	24D1BAN50608501	50	CD001	4	5	12g45 - 17g05	B2-211	03/01/24 - 31/01/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-505	12/01/24	
Mô hình quản trị rủi ro tín dụng		3	24D1BAN50604401	50	CD001	2	5	07g45 - 12g05	N2-307	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	08/03/24	
Quản trị ngân hàng		3	24D1BAN50601103	50	CD001	4	5	07g10 - 11g30	B2-204	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-505	19/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024114	50	CD001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Thẩm định dự án đầu tư trong hoạt động tín dụng		3	24D1BAN50604301	50	CD001	2	5	07g45 - 12g05	N2-307	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	19/04/24	

HP TỰ CHỌN (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định tài chính cá nhân		3	24D1BAN50601303	50	HPTC.I.CD .1	2	5	12g45 - 17g05	N2-511	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	26/04/24	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính phủ điện tử		3	24D1PUM51205101	50	PF001	7	5	07g45 - 12g05	N2-306	23/03/24 - 18/05/24	
Phân tích chính sách công		3	24D1PUF50401001	50	PF001	7	5	07g10 - 11g30	N2-306	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-510	25/01/24	
Quản lý tài khóa và soạn lập ngân sách		3	24D1PUF50401201	50	PF001	7	5	12g45 - 17g05	N2-306	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	24D1BAN50608701	50	PF001	3	5	07g10 - 11g30	A306	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	A210	04/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502422	50	PF001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Tài chính chính quyền địa phương		3	24D1PUF50401101	50	PF001	7	5	12g45 - 17g05	N2-306	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-510	29/02/24	

HP TỰ CHỌN (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Định giá và quản lý tài sản Công		3	24D1PUF50401401	50	HPTC.LPF.1	3	5	12g45 - 17g05	A114	12/03/24 - 14/05/24	Đổi tg.học Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THUẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật quản lý Thuế		3	24D1TAX50401501	50	TX001	4	5	07g45 - 12g05	N2-306	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502419	50	TX001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Đạo đức Thuế		3	24D1TAX50402101	50	TX001	4	5	07g45 - 12g05	N2-306	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	04/03/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 (Chọn 3 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản lý rủi ro tuân thủ thuế		3	24D1TAX50402801	50	HPTC.I.TX .1	4	5	12g45 - 17g05	N2-306	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	26/02/24	
Thuế Quốc tế		3	24D1TAX50402201	50	HPTC.I.TX .1	6	5	07g10 - 11g30	B2-303	05/01/24 - 15/03/24	Đôi ph.học
Thực hành thuế		3	24D1TAX50404301	50	HPTC.I.TX .1	4	5	12g45 - 17g05	N2-306	13/03/24 - 15/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán thuế		2	24D1TAX50406401	50	HPTC.II.T X.1	6	5	07g10 - 11g30	B1-506	22/03/24 - 26/04/24	

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502423	50	TB001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Thực hành thuế		3	24D1TAX50404302	50	TB001	2	5	12g45 - 17g05	N2-306	08/01/24 - 11/03/24	Đổi tg.học
						6	5	07g45 - 12g05	N2-302	08/03/24	
Đạo đức Thuế		3	24D1TAX50402102	50	TB001	2	5	12g45 - 17g05	N2-306	18/03/24 - 13/05/24	Đổi tg.học
						6	5	07g45 - 12g05	N2-303	10/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 (Chọn 2 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán thuế		2	24D1TAX50406402	50	HPTC.I.TB. 1	2	5	07g45 - 12g05	N2-306	08/01/24 - 26/02/24	
Thuế Xuất - Nhập khẩu		2	24D1TAX50406601	50	HPTC.I.TB. 1	4	5	12g45 - 17g05	A306	03/01/24 - 21/02/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 (Chọn 2 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản lý rủi ro tuân thủ thuế		3	24D1TAX50402802	50	HPTC.II.T B.1	2	5	07g45 - 12g05	N2-306	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-303	03/05/24	
Thuế đối với hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp		3	24D1TAX50404401	50	HPTC.II.T B.1	4	5	12g45 - 17g05	A306	13/03/24 - 15/05/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách quản lý và hỗ trợ thương mại		3	24D1CUS50403401	63	HQ001	5	5	12g45 - 17g05	N2-105	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-104	09/01/24	
Chính sách quản lý và hỗ trợ thương mại		3	24D1CUS50403402	63	HQ002	6	5	12g45 - 17g05	N2-106	05/01/24 - 15/03/24	
Di trú quốc tế: chính sách và luật pháp		2	24D1CUS50406001	60	HQ001	5	5	12g45 - 17g05	N2-105	14/03/24 - 25/04/24	
Di trú quốc tế: chính sách và luật pháp		2	24D1CUS50406002	60	HQ002	6	5	12g45 - 17g05	N2-106	22/03/24 - 26/04/24	
Nguyên lý kiểm hóa		3	24D1CUS50403301	63	HQ001	4	5	12g45 - 17g05	N2-208	03/01/24 - 06/03/24	Đổi tg.học
						3	5	12g45 - 17g05	N2-305	05/03/24	
Nguyên lý kiểm hóa		3	24D1CUS50403302	63	HQ002	6	5	07g10 - 11g30	N2-106	22/03/24 - 17/05/24	
Nhập môn định giá hải quan		3	24D1CUS50403601	63	HQ001	5	5	07g45 - 12g05	N2-105	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-104	16/01/24	
Nhập môn định giá hải quan		3	24D1CUS50403602	63	HQ002	6	5	07g10 - 11g30	N2-106	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502420	60	HQ001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502421	60	HQ002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Thanh toán quốc tế		3	24D1BAN50600901	63	HQ001	7	5	07g10 - 11g30	B2-402	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-411	12/03/24	
Thanh toán quốc tế		3	24D1BAN50600902	63	HQ002	2	5	07g10 - 11g30	B2-402	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-407	28/02/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quy định vận tải hàng hải và hàng không		3	24D1CUS50406101	63	HPTC.I.HQ .1	7	5	12g45 - 17g05	B2-402	23/03/24 - 18/05/24	Đổi tg.học Hủy
Quy định vận tải hàng hải và hàng không		3	24D1CUS50406102	63	HPTC.I.HQ .2	2	5	07g10 - 11g30	B2-402	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-109	08/05/24	
Thuế Xuất - Nhập khẩu		3	24D1TAX50401901	50	HPTC.I.HQ .2bs	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	18/03/24 - 13/05/24	Đổi tg.học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-109	24/04/24	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502491	50	AE001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/24	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502492	50	AE002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/24	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502493	50	AE003	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/24	Đổi tg.học
Thị trường tiền tệ và thị trường vốn		3	24D1BAN50600201	50	AE001	2	5	07g45 - 12g05	N2-302	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	12/01/24	
Thị trường tiền tệ và thị trường vốn		3	24D1BAN50600202	50	AE002	3	5	07g45 - 12g05	N2-302	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	20/01/24	
Thị trường tiền tệ và thị trường vốn		3	24D1BAN50600203	50	AE003	4	5	07g45 - 12g05	N2-302	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	04/03/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 nhóm (Nhóm vi mô hoặc Nhóm vĩ mô)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách thương mại và công nghiệp		3	24D1ECO50107001	50	HPTC.MIC .AE.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-302	18/03/24 - 13/05/24	Nhóm vi mô
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	03/05/24	
Chính sách thương mại và công nghiệp		3	24D1ECO50107002	50	HPTC.MIC .AE.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-302	12/03/24 - 14/05/24	Nhóm vi mô Đổi tg.học
Kinh tế học tổ chức ngành		3	24D1ECO50107101	50	HPTC.MIC .AE.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-301	08/01/24 - 11/03/24	Nhóm vi mô
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	19/01/24	
Kinh tế học tổ chức ngành		3	24D1ECO50107102	50	HPTC.MIC .AE.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-302	02/01/24 - 05/03/24	Nhóm vi mô
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	13/01/24	
Phân tích hành vi người tiêu dùng		3	24D1ECO50107301	50	HPTC.MIC .AE.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-301	18/03/24 - 13/05/24	Nhóm vi mô
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	10/05/24	
Phân tích hành vi người tiêu dùng		3	24D1ECO50107302	50	HPTC.MIC .AE.2	3	5	07g10 - 11g30	N2-302	12/03/24 - 14/05/24	Nhóm vi mô Đổi tg.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50107801	50	HPTC.MA C.AE.3	4	5	12g45 - 17g05	N2-204	03/01/24 - 06/03/24	Nhóm vĩ mô
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	22/01/24	
Chính sách kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50107802	50	HPTC.MA C.AE.3bs	5	5	12g45 - 17g05	N2-301	04/01/24 - 07/03/24	Nhóm vĩ mô Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	09/01/24	
Hệ thống tài chính thể chế và thị trường		3	24D1ECO50107901	50	HPTC.MA C.AE.3	4	5	12g45 - 17g05	N2-204	13/03/24 - 15/05/24	Nhóm vĩ mô
Hệ thống tài chính thể chế và thị trường		3	24D1ECO50107902	50	HPTC.MA C.AE.3bs	5	5	12g45 - 17g05	N2-301	14/03/24 - 16/05/24	Nhóm vĩ mô Hủy
Kinh tế vĩ mô quốc tế		3	24D1ECO50107701	50	HPTC.MA C.AE.3	4	5	07g10 - 11g30	N2-302	13/03/24 - 15/05/24	Nhóm vĩ mô
Kinh tế vĩ mô quốc tế		3	24D1ECO50107702	50	HPTC.MA C.AE.3bs	5	5	07g10 - 11g30	N2-302	14/03/24 - 16/05/24	Nhóm vĩ mô Hủy

HP TỰ CHỌN UEH 3 (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dữ liệu lớn và ứng dụng		3	24D1INF50907904	50	HPTC.TC3. AE.2	5	5	07g10 - 11g30	B2-512	14/03/24 - 16/05/24	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	24D1MAN50211301	50	HPTC.TC3. AE.3	6	5	07g10 - 11g30	A309	22/03/24 - 17/05/24	Hủy
Đầu tư tài chính		3	24D1FIN50500501	50	HPTC.TC3. AE.1	4	5	07g10 - 11g30	A104a	03/01/24 - 06/03/24	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	A212	26/01/24	
Quảng cáo		3	24D1MAR50303704	80	HPTC.TC3. AE.bs	6	5	07g10 - 11g30	B2-402	05/01/24 - 15/03/24	Bổ sung

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh		3	24D1ECO50101901	50	IV001	6	5	12g45 - 17g05	N2-204	22/03/24 - 17/05/24	
Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh		3	24D1ECO50101902	50	IV002	7	5	12g45 - 17g05	N2-204	23/03/24 - 18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502489	50	IV001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502490	50	IV002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Thực hành quản trị dự án		3	24D1ECO50110304	50	IV001	6	5	07g10 - 11g30	N2-301	05/01/24 - 15/03/24	
Thực hành quản trị dự án		3	24D1ECO50110305	50	IV002	7	5	07g10 - 11g30	N2-301	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-510	18/01/24	
Thực hành thẩm định dự án		3	24D1ECO50101604	50	IV001	2	5	07g10 - 11g30	B2-102	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-101	24/04/24	
Thực hành thẩm định dự án		3	24D1ECO50101605	50	IV002	3	5	07g10 - 11g30	B2-405	12/03/24 - 14/05/24	Đổi ph.học
Đánh giá tác động các chương trình và dự án		3	24D1ECO50118501	50	IV001	6	5	12g45 - 17g05	N2-204	05/01/24 - 15/03/24	
Đánh giá tác động các chương trình và dự án		3	24D1ECO50118502	50	IV002	7	5	12g45 - 17g05	N2-204	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-510	11/01/24	

HP TỰ CHỌN (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	24D1INF50900602	48	HPTC.I.IV. 1	2	5	12g45 - 17g05	B2-512	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-101	08/05/24	
Kế hoạch và chính sách công		3	24D1ECO50101702	50	HPTC.I.IV. 2bs	3	5	12g45 - 17g05	B2-410	02/01/24 - 05/03/24	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B2-408	29/02/24	
Thẩm định tín dụng		3	24D1BAN50609702	60	HPTC.I.IV. 2	3	5	12g45 - 17g05	B2-410	02/01/24 - 05/03/24	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-412	25/01/24	

HP TỰ CHỌN TỰ DO 2 (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		3	24D1ECO50118304	50	HPTC.TD2. IV.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-301	22/03/24 - 17/05/24	
Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		3	24D1ECO50118305	50	HPTC.TD2. IV.2	7	5	07g10 - 11g30	N2-301	23/03/24 - 18/05/24	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị tài sản trí tuệ		3	24D1ECO50114402	50	VA001	5	5	12g45 - 17g05	A302	04/01/24 - 07/03/24	Đổi tg.học
						7	5	07g10 - 11g30	A306	02/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502498	50	VA001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Thẩm định giá máy - thiết bị		3	24D1ECO50104802	50	VA001	5	5	12g45 - 17g05	N2-404	14/03/24 - 16/05/24	Đổi tg.học
Thẩm định giá tài sản vô hình		3	24D1ECO50105002	50	VA001	3	5	12g45 - 17g05	N2-301	12/03/24 - 14/05/24	
Thực hành quản trị dự án		3	24D1ECO50110306	50	VA001	3	5	07g10 - 11g30	N2-301	12/03/24 - 14/05/24	

HP TỰ CHỌN (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thẩm định giá đầu tư		3	24D1ECO50114502	50	HPTC.I.VA .1	3	5	07g10 - 11g30	N2-301	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	13/01/24	

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502487	55	RE001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502488	55	RE002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	

CHỌN 1 TRONG 2 CHUYÊN NGÀNH (CN1: Đầu tư bất động sản; CN2: Phát triển bất động sản)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp định lượng nâng cao		3	24D1ECO50117501	60	HPTC.I.DT BDS.RE.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-301	23/03/24 - 18/05/24	Đầu tư BĐS
Thẩm định giá bất động sản		3	24D1ECO50117601	60	HPTC.I.DT BDS.RE.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-107	06/01/24 - 16/03/24	Đầu tư BĐS Đổi tg.học
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	08/03/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích chiến lược đầu tư bất động sản		3	24D1ECO50117801	60	HPTC.II.D TBDS.RE.1	5	5	07g10 - 11g30	A104a	14/03/24 - 16/05/24	Đầu tư BĐS
Quản trị tài sản bất động sản		3	24D1ECO50105801	60	HPTC.II.D TBDS.RE.1	5	5	07g10 - 11g30	A201	04/01/24 - 07/03/24	Đầu tư BĐS
						6	5	07g10 - 11g30	A314	19/01/24	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	24D1FIN50500301	60	HPTC.II.D TBDS.RE.1	5	5	12g45 - 17g05	A314	14/03/24 - 16/05/24	Đầu tư BĐS Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Doanh nghiệp bất động sản		3	24D1ECO50118001	60	HPTC.I.PT BDS.RE.2	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	12/03/24 - 14/05/24	Phát triển BĐS
Phát triển bất động sản nâng cao		3	24D1ECO50117901	60	HPTC.I.PT BDS.RE.2	3	5	07g10 - 11g30	N2-311	05/03/24	Phát triển BĐS Đổi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	N2-308	18/03/24 - 13/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin địa lý trong quy hoạch và quản lý đô thị		3	24D1ARC51204701	60	HPTC.II.PT BDS.RE.2	4	5	07g10 - 11g30	N2-210	03/01/24 - 06/03/24	Phát triển BĐS Đổi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	N1-403	23/01/24	
Marketing dịch vụ		3	24D1MAR50303103	60	HPTC.II.PT BDS.RE.2	4	5	12g45 - 17g05	N2-301	03/01/24 - 06/03/24	Phát triển BĐS
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	27/02/24	
Marketing kỹ thuật số		3	24D1MAR50303301	60	HPTC.II.PT BDS.RE.2	4	5	12g45 - 17g05	N2-301	13/03/24 - 15/05/24	Phát triển BĐS
Phân tích thị trường bất động sản		3	24D1ECO50106001	60	HPTC.II.PT BDS.RE.2	4	5	07g10 - 11g30	A211	13/03/24 - 15/05/24	Phát triển BĐS Đổi ph.học

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Bảo hiểm xã hội		3	24D1ECO50103201	50	HR001	5	5	12g45 - 17g05	B2-203	04/01/24 - 07/03/24	Đổi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	B2-206	09/01/24	
Bảo hiểm xã hội		3	24D1ECO50103202	50	HR002	6	5	12g45 - 17g05	N2-301	05/01/24 - 15/03/24	
Bảo hiểm xã hội		3	24D1ECO50103203	50	HR003	7	5	12g45 - 17g05	N2-302	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	11/01/24	
Bảo hiểm xã hội		3	24D1ECO50103204	50	HR004	2	5	07g10 - 11g30	N2-303	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-302	01/03/24	
Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		2	24D1ECO50116201	50	HR001	5	5	07g10 - 11g30	B2-212	04/01/24 - 22/02/24	Đổi ph.học
Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		2	24D1ECO50116202	50	HR002	6	5	07g10 - 11g30	N2-302	05/01/24 - 23/02/24	
Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		2	24D1ECO50116203	50	HR003	7	5	07g10 - 11g30	N2-302	06/01/24 - 02/03/24	
Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		2	24D1ECO50116204	50	HR004	2	5	12g45 - 17g05	N2-302	08/01/24 - 26/02/24	
Phát triển nguồn nhân lực		2	24D1ECO50103301	50	HR001	7	5	07g10 - 11g30	B2-202	16/03/24 - 20/04/24	Đổi tg.học
Phát triển nguồn nhân lực		2	24D1ECO50103302	50	HR002	6	5	12g45 - 17g05	N2-301	22/03/24 - 26/04/24	
Phát triển nguồn nhân lực		2	24D1ECO50103303	50	HR003	7	5	12g45 - 17g05	N2-302	23/03/24 - 27/04/24	
Phát triển nguồn nhân lực		2	24D1ECO50103304	50	HR004	2	5	07g10 - 11g30	N2-303	18/03/24 - 22/04/24	
Quan hệ lao động		3	24D1ECO50102601	50	HR001	5	5	12g45 - 17g05	B2-202	14/03/24 - 16/05/24	Đổi tg.học
Quan hệ lao động		3	24D1ECO50102602	50	HR002	2	5	07g10 - 11g30	B2-202	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-311	24/04/24	
Quan hệ lao động		3	24D1ECO50102603	50	HR003	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	12/03/24 - 14/05/24	
Quan hệ lao động		3	24D1ECO50102604	50	HR004	4	5	12g45 - 17g05	B2-203	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502494	50	HR001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502495	50	HR002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502496	50	HR003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502497	50	HR004	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tâm lý học quản lý		3	24D1ECO50102201	50	HR001	7	5	12g45 - 17g05	B2-408	23/03/24 - 18/05/24	
Tâm lý học quản lý		3	24D1ECO50102202	50	HR002	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-311	24/01/24	
Tâm lý học quản lý		3	24D1ECO50102203	50	HR003	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-207	25/01/24	
Tâm lý học quản lý		3	24D1ECO50102204	50	HR004	4	5	07g10 - 11g30	B2-410	13/03/24 - 15/05/24	
Tiền lương và phúc lợi		3	24D1ECO50103101	50	HR001	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	14/03/24 - 16/05/24	Đôi ph.học
Tiền lương và phúc lợi		3	24D1ECO50103102	50	HR002	6	5	07g10 - 11g30	N2-302	22/03/24 - 17/05/24	
Tiền lương và phúc lợi		3	24D1ECO50103103	50	HR003	7	5	07g10 - 11g30	N2-302	23/03/24 - 18/05/24	
Tiền lương và phúc lợi		3	24D1ECO50103104	50	HR004	2	5	12g45 - 17g05	N2-302	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	12/04/24	

HP TỰ CHỌN (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích con người		2	24D1ECO50116901	50	HPTC.I.HR .3	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	02/01/24 - 20/02/24	
Phân tích con người		2	24D1ECO50116902	50	HPTC.I.HR .4	4	5	12g45 - 17g05	B2-203	03/01/24 - 21/02/24	
Phát triển kỹ năng lãnh đạo		2	24D1ECO50103401	50	HPTC.I.HR .1	7	5	07g10 - 11g30	B2-202	06/01/24 - 02/03/24	
Phát triển kỹ năng lãnh đạo		2	24D1ECO50103402	50	HPTC.I.HR .2	2	5	07g10 - 11g30	B2-202	08/01/24 - 26/02/24	

**NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 47 + SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47 + SONG
NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 47**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách nông nghiệp và thực phẩm		3	24D1ECO50115601	50	HPTC.II.A R.1,ARIB1, ARLM1	7	5	12g45 - 17g05	B2-202	23/03/24 - 18/05/24	
ERP (SCM)		2	24D1INF50906101	48	AR001	7	5	07g10 - 11g30	B2-512	13/04/24 - 18/05/24	
Marketing kinh doanh nông nghiệp		3	24D1ECO50115301	50	AR001,ARI B1,ARLM1	5	5	07g10 - 11g30	B2-402	04/01/24 - 07/03/24	Đôi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	B2-206	16/01/24	
Marketing và quản trị xuất khẩu nông sản		3	24D1ECO50115001	50	AR001,ARI B1,ARLM1	5	5	12g45 - 17g05	N2-204	14/03/24 - 16/05/24	
Nghiên cứu thị trường nông nghiệp		3	24D1ECO50114901	50	AR001,ARI B1,ARLM1	5	5	12g45 - 17g05	B2-301	04/01/24 - 07/03/24	Đôi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	B2-206	09/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502486	50	AR001,ARI B1,ARLM1	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Thị trường hàng hóa phái sinh		3	24D1ECO50115201	50	AR001,AR LM1,ARIB 1	7	5	12g45 - 17g05	B2-202	06/01/24 - 16/03/24	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B2-207	12/03/24	
Quản lý thu mua nông sản		3	24D1ECO50115401	50	HPTC.I.AR .1,ARIB1,A RLM1	7	5	12g45 - 17g05	B2-202	06/01/24 - 16/03/24	Bổ sung
						3	5	07g10 - 11g30	B2-207	12/03/24	

ARIB1 học chung HP Dự án kinh doanh quốc tế với lớp IB001 (24D1BUS50301306)

ARIB1 học chung HP Marketing quốc tế với lớp MR001 (24D1MAR50301903)

ARLM1 học chung HP Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, Logistics với lớp LM001 (24D1BUS50319101)

ARLM1 học chung HP Marketing trong kỷ nguyên số với lớp MR001 (24D1MAR50319306)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201309	60	AD001	6	5	12g45 - 17g05	A104a	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201310	60	AD002	7	5	12g45 - 17g05	A104a	06/01/24 - 16/03/24	Đôi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	A211	27/02/24	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201311	60	AD003	2	5	12g45 - 17g05	A104a	08/01/24 - 11/03/24	Đôi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	A104a	10/01/24	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201312	60	AD004	3	5	12g45 - 17g05	A201	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	A210	11/01/24	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201313	60	AD005	4	5	07g10 - 11g30	A201	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	A211	01/03/24	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201314	60	AD006	5	5	07g10 - 11g30	A211	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	A212	02/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024127	60	AD001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024128	60	AD002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024129	60	AD003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024130	60	AD004	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024131	60	AD005	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024132	60	AD006	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Triển khai chiến lược		3	24D1MAN50201606	60	AD001	6	5	12g45 - 17g05	A104a	22/03/24 - 17/05/24	
Triển khai chiến lược		3	24D1MAN50201607	60	AD002	7	5	12g45 - 17g05	A104a	23/03/24 - 18/05/24	Đôi ph.học
Triển khai chiến lược		3	24D1MAN50201608	60	AD003	2	5	12g45 - 17g05	A104a	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	A210	24/04/24	
Triển khai chiến lược		3	24D1MAN50201609	60	AD004	3	5	12g45 - 17g05	A104a	12/03/24 - 14/05/24	
Triển khai chiến lược		3	24D1MAN50201610	60	AD005	4	5	07g10 - 11g30	A201	13/03/24 - 15/05/24	
Triển khai chiến lược		3	24D1MAN50201611	60	AD006	5	5	07g10 - 11g30	A211	14/03/24 - 16/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 4 nhóm (Nhóm Quản trị gia; Nhóm Quản trị gia điều hành SX/dịch vụ; Nhóm Khởi nghiệp; Nhóm Quản trị gia nguồn nhân lực)_Mỗi nhóm chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh		3	24D1BUS50304403	60	HPTC.QTG .AD.3	6	5	07g10 - 11g30	N2-210	05/01/24 - 15/03/24	Nhóm Quản trị gia – Đối ph.học
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	24D1MAN50211404	60	HPTC.QTG .AD.3	6	5	12g45 - 17g05	N2-303	05/01/24 - 15/03/24	Nhóm Quản trị gia
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	24D1MAN50211405	60	HPTC.QTG .AD.4	7	5	12g45 - 17g05	N2-304	06/01/24 - 16/03/24	Nhóm Quản trị gia
						5	5	07g10 - 11g30	N2-510	25/01/24	
Văn hóa tổ chức		3	24D1MAN50212604	60	HPTC.QTG .AD.3	6	5	12g45 - 17g05	N2-303	22/03/24 - 17/05/24	Nhóm Quản trị gia
Văn hóa tổ chức		3	24D1MAN50212605	60	HPTC.QTG .AD.4	7	5	12g45 - 17g05	N2-304	23/03/24 - 18/05/24	Nhóm Quản trị gia
Đạo đức kinh doanh		3	24D1MAN50202104	60	HPTC.QTG .AD.3	6	5	07g10 - 11g30	N2-304	22/03/24 - 17/05/24	Nhóm Quản trị gia
Đạo đức kinh doanh		3	24D1MAN50202105	60	HPTC.QTG .AD.4	7	5	07g10 - 11g30	N2-304	06/01/24 - 16/03/24	Nhóm Quản trị gia
						5	5	07g10 - 11g30	N2-302	07/03/24	
Đàm phán trong quản trị		3	24D1MAN50202402	60	HPTC.QTG .AD.4	7	5	07g10 - 11g30	N2-208	23/03/24 - 18/05/24	Nhóm Quản trị gia – Đối ph.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	24D1MAN50203402	60	HPTC.QTS X.AD.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-307	13/03/24 - 15/05/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	24D1MAN50202504	60	HPTC.QTS X.AD.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-307	03/01/24 - 06/03/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	08/01/24	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	24D1MAN50202505	60	HPTC.QTS X.AD.2	5	5	07g10 - 11g30	N2-307	04/01/24 - 07/03/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV
						3	5	07g10 - 11g30	N2-508	16/01/24	
Quản trị dự án		3	24D1MAN50203102	60	HPTC.QTS X.AD.2	5	5	07g10 - 11g30	N2-307	14/03/24 - 16/05/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
Quản trị điều hành 2		3	24D1MAN50212704	60	HPTC.QTS X.AD.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-304	13/03/24 - 15/05/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
Quản trị điều hành 2		3	24D1MAN50212705	60	HPTC.QTS X.AD.2	5	5	12g45 - 17g05	N2-307	14/03/24 - 16/05/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		3	24D1MAN50212804	60	HPTC.QTS X.AD.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-304	03/01/24 - 06/03/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	15/01/24	
Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		3	24D1MAN50212805	60	HPTC.QTS X.AD.2	5	5	12g45 - 17g05	N2-307	04/01/24 - 07/03/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV
						3	5	07g10 - 11g30	N2-508	09/01/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị doanh nghiệp nhỏ		3	24D1MAN50203501	60	HPTC.KN. AD.7bs	4	5	07g10 - 11g30	N2-308	03/01/24 - 06/03/24	Nhóm Khởi nghiệp – Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-202	26/02/24	
Quản trị khởi nghiệp		3	24D1MAN50203801	60	HPTC.KN. AD.7bs	4	5	12g45 - 17g05	N2-307	03/01/24 - 06/03/24	Nhóm Khởi nghiệp
						2	5	12g45 - 17g05	N2-202	04/03/24	
Quản trị sáng tạo và đổi mới		3	24D1MAN50203701	60	HPTC.KN. AD.7bs	4	5	07g10 - 11g30	N2-308	13/03/24 - 15/05/24	Nhóm Khởi nghiệp – Hủy
Tài chính khởi nghiệp		3	24D1MAN50205401	60	HPTC.KN. AD.7bs	4	5	12g45 - 17g05	N2-307	13/03/24 - 15/05/24	Nhóm Khởi nghiệp – Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật lao động		3	24D1LAW51101301	60	HPTC.NNL .AD.6	3	5	07g10 - 11g30	N2-307	02/01/24 - 05/03/24	Nhóm QTG nguồn nhân lực Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	13/01/24	
Quan hệ lao động		3	24D1MAN50212901	60	HPTC.NNL .AD.5	2	5	12g45 - 17g05	N2-304	18/03/24 - 13/05/24	Nhóm QTG nguồn nhân lực Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	03/05/24	
Quản trị thù lao lao động		3	24D1MAN50204101	60	HPTC.NNL .AD.5	2	5	12g45 - 17g05	N2-304	08/01/24 - 11/03/24	Nhóm QTG nguồn nhân lực
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	26/01/24	
Quản trị thù lao lao động		3	24D1MAN50204102	60	HPTC.NNL .AD.6	3	5	12g45 - 17g05	N2-304	12/03/24 - 14/05/24	Nhóm QTG nguồn nhân lực
Tuyển dụng và đào tạo		3	24D1MAN50203901	60	HPTC.NNL .AD.5	2	5	07g10 - 11g30	N2-308	08/01/24 - 11/03/24	Nhóm QTG nguồn nhân lực
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	08/03/24	
Tuyển dụng và đào tạo		3	24D1MAN50203902	60	HPTC.NNL .AD.6	3	5	07g10 - 11g30	N2-307	12/03/24 - 14/05/24	Nhóm QTG nguồn nhân lực
Đánh giá thực hiện công việc		3	24D1MAN50204001	60	HPTC.NNL .AD.5	2	5	07g10 - 11g30	N2-308	18/03/24 - 13/05/24	Nhóm QTG nguồn nhân lực
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	10/05/24	
Đánh giá thực hiện công việc		3	24D1MAN50204002	60	HPTC.NNL .AD.6	3	5	12g45 - 17g05	N2-304	02/01/24 - 05/03/24	Nhóm QTG nguồn nhân lực
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	20/01/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ thuật quản trị chất lượng II		3	24D1MAN50202701	37	CL001.1	2	5	12g45 - 17g05	A306	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	A114	10/01/24	
Kỹ thuật quản trị chất lượng II		3	24D1MAN50202702	37	CL001.2	3	5	12g45 - 17g05	A306	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	A217	07/03/24	
Phương pháp 6 sigma		3	24D1MAN50202901	37	CL001.1	2	5	12g45 - 17g05	A306	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	A114	24/04/24	
Phương pháp 6 sigma		3	24D1MAN50202902	37	CL001.2	3	5	12g45 - 17g05	A306	12/03/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024135	70	CL001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng		3	24D1MAN50203001	37	CL001.1	2	5	07g10 - 11g30	A217	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	A114	08/05/24	
Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng		3	24D1MAN50203002	37	CL001.2	3	5	07g10 - 11g30	A114	12/03/24 - 14/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 nhóm (Nhóm 1; Nhóm 2)_Mỗi nhóm chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	24D1MAN50203403	40	HPTC.I.CL. 1	6	5	07g10 - 11g30	N2-307	05/01/24 - 15/03/24	Nhóm 1
Quản trị dự án		3	24D1MAN50203105	40	HPTC.I.CL. 1	6	5	07g10 - 11g30	N2-307	22/03/24 - 17/05/24	Nhóm 1
Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		3	24D1MAN50212806	40	HPTC.I.CL. 1	6	5	12g45 - 17g05	N2-302	22/03/24 - 17/05/24	Nhóm 1 Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	24D1MAN50201703	40	HPTC.II.C L.2	7	5	07g10 - 11g30	N2-307	06/01/24 - 16/03/24	Nhóm 2 Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-303	29/02/24	
Lãnh đạo		3	24D1MAN50201801	40	HPTC.II.C L.2	7	5	07g10 - 11g30	N2-307	23/03/24 - 18/05/24	Nhóm 2
Phát triển kỹ năng quản trị		3	24D1MAN50201901	40	HPTC.II.C L.2	7	5	12g45 - 17g05	N2-303	23/03/24 - 18/05/24	Nhóm 2

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhượng quyền kinh doanh		3	24D1MAN50205501	50	EM001	5	5	12g45 - 17g05	A303	14/03/24 - 16/05/24	
Nhượng quyền kinh doanh		3	24D1MAN50205502	50	EM002	6	5	12g45 - 17g05	A114	22/03/24 - 17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024136	50	EM001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024137	50	EM002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	24D1MAN50211406	50	EM001	5	5	12g45 - 17g05	A303	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	A114	09/03/24	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	24D1MAN50211407	50	EM002	6	5	12g45 - 17g05	A114	05/01/24 - 15/03/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing khởi nghiệp		3	24D1MAR50310401	50	HPTC.I.EM .1	3	5	07g10 - 11g30	N2-308	12/03/24 - 14/05/24	
Marketing khởi nghiệp		3	24D1MAR50310402	50	HPTC.I.EM .2	4	5	07g10 - 11g30	N2-309	13/03/24 - 15/05/24	
Tài chính khởi nghiệp		3	24D1MAN50205402	50	HPTC.I.EM .1bs	3	5	07g10 - 11g30	N2-511	12/03/24 - 14/05/24	Hủy
Tài chính khởi nghiệp		3	24D1MAN50205403	50	HPTC.I.EM .2bs	4	5	07g10 - 11g30	N2-511	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	26/02/24	
Thương mại điện tử		3	24D1INF50901303	48	HPTC.I.EM .1	3	5	07g10 - 11g30	N1-306	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-306	02/03/24	
Thương mại điện tử		3	24D1INF50901304	48	HPTC.I.EM .2	4	5	07g10 - 11g30	N1-306	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-306	22/01/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ sinh thái khởi nghiệp		3	24D1MAN50204301	50	HPTC.II.E M.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-307	12/03/24 - 14/05/24	
Hệ sinh thái khởi nghiệp		3	24D1MAN50204302	50	HPTC.II.E M.2	4	5	12g45 - 17g05	N2-308	13/03/24 - 15/05/24	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	24D1MAN50201704	50	HPTC.II.E M.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-307	02/01/24 - 05/03/24	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	N2-508	13/01/24	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	24D1MAN50201705	50	HPTC.II.E M.2	4	5	12g45 - 17g05	N2-308	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-304	04/03/24	
Quản trị doanh nghiệp nhỏ		3	24D1MAN50203502	50	HPTC.II.E M.1bs	3	5	12g45 - 17g05	N2-510	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị khởi nghiệp		3	24D1MAN50203802	50	HPTC.II.E M.2bs	4	5	12g45 - 17g05	N2-511	13/03/24 - 15/05/24	Hủy

NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế y tế trong chăm sóc sức khỏe		3	24D1MAN50214201	40	BV001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	05/01/24 - 15/03/24	
Kinh tế y tế trong chăm sóc sức khỏe		3	24D1MAN50214202	40	BV002	7	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	23/01/24	
Quản trị dự án		3	24D1MAN50203103	40	BV001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị dự án		3	24D1MAN50203104	40	BV002	7	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	23/03/24 - 18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024133	40	BV001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024134	40	BV002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	24D1MAN50201701	50	HPTC.I.BV .1	4	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	13/03/24 - 15/05/24	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	24D1MAN50201702	50	HPTC.I.BV .2	5	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	14/03/24 - 16/05/24	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	24D1MAN50201201	50	HPTC.I.BV .1	4	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	03/01/24 - 06/03/24	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	08/01/24	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	24D1MAN50201202	50	HPTC.I.BV .2	5	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	04/01/24 - 07/03/24	Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	27/02/24	
Quản lý dinh dưỡng bệnh viện		3	24D1MAN50214501	50	HPTC.I.BV .2bs	5	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị dược trong bệnh viện		3	24D1MAN50214401	50	HPTC.I.BV .1bs	4	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị rủi ro trong chăm sóc sức khỏe		3	24D1MAN50208101	50	HPTC.I.BV .1	4	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	03/01/24 - 06/03/24	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	15/01/24	
Quản trị rủi ro trong chăm sóc sức khỏe		3	24D1MAN50208102	50	HPTC.I.BV .2	5	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	04/01/24 - 07/03/24	Đổi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	05/03/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		3	24D1TEC55000601	62	CN001	7	5	07g10 - 11g30	B2-407	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực		3	24D1MAN50200401	62	CN001	5	5	12g45 - 17g05	V.11	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	V.11	09/01/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503901	62	CN001	5	5	12g45 - 17g05	V.11	14/03/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024138	62	CN001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Văn hóa đổi mới sáng tạo		3	24D1TEC55000901	62	CN001	5	5	07g10 - 11g30	V.11	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	V.11	16/01/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị tài sản sở hữu trí tuệ		3	24D1TEC55001401	62	HPTC.I.CN .1	7	5	12g45 - 17g05	B2-410	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-410	27/02/24	
Thương mại hóa sản phẩm công nghệ		3	24D1TEC55001501	62	HPTC.I.CN .1bs	7	5	12g45 - 17g05	B2-205	06/01/24 - 16/03/24	Bổ sung
						3	5	07g10 - 11g30	B2-203	27/02/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính khởi nghiệp		3	24D1FIN50510203	62	HPTC.II.C N.1	7	5	12g45 - 17g05	B2-410	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Quản trị và phát triển sản phẩm mới		3	24D1TEC55001601	62	HPTC.II.C N.1	7	5	12g45 - 17g05	B2-410	23/03/24 - 18/05/24	Bổ sung

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược kinh doanh hiệu khách		3	24D1TOU51507101	60	KS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	12/03/24 - 14/05/24	Đôi ph.học
Chiến lược kinh doanh hiệu khách		3	24D1TOU51507102	60	KS002	4	5	12g45 - 17g05	N2-208	13/03/24 - 15/05/24	Đôi ph.học
Kiến tập_KS		5	24D1TOU51508101	60	KS001	Kiến tập theo lịch của Khoa Du lịch					
Kiến tập_KS		5	24D1TOU51508102	60	KS002						
Quản trị tiền sảnh		3	24D1HOT51502902	60	KS001	3	5	07g45 - 12g05	N2-202	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị tiền sảnh		3	24D1HOT51502903	60	KS002	4	5	07g45 - 12g05	N2-105	13/03/24 - 15/05/24	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502435	60	KS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502436	60	KS002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi khách hàng ngành khách sạn		3	24D1HOT51503701	60	HPTC.I.KS. 1	5	5	07g10 - 11g30	B2-410	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị xếp hàng		3	24D1TOU51507501	60	HPTC.I.KS. 2	6	5	07g10 - 11g30	B2-602	22/03/24 - 17/05/24	
Tiếp thị số ngành hiệu khách		3	24D1TOU51507601	60	HPTC.I.KS. 2bs	6	5	07g10 - 11g30	B2-407	22/03/24 - 17/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn và an ninh khách sạn		3	24D1HOT51504001	60	HPTC.II.K S.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-410	14/03/24 - 16/05/24	
Phân tích đầu tư khách sạn		3	24D1HOT51504501	60	HPTC.II.K S.2	6	5	12g45 - 17g05	B2-602	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị chia sẻ đầu tư		3	24D1TOU51507801	60	HPTC.II.K S.2bs	6	5	12g45 - 17g05	B2-407	22/03/24 - 17/05/24	Hủy

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bar		3	24D1TOU51504401	60	HPTC.III.K S.2	2	5	07g45 - 12g05	N2-202	11/03/24 - 13/05/24	
Quản trị câu lạc bộ		3	24D1TOU51504201	60	HPTC.III.K S.1	7	5	07g45 - 12g05	N2-202	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Quản trị thu mua trong khách sạn		3	24D1TOU51507901	60	HPTC.III.K S.2bs	2	5	07g45 - 12g05	N2-512	11/03/24 - 13/05/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập_SK		5	24D1EVE51508901	50	SK001	Kiến tập theo lịch của Khoa Du lịch					
Kiến tập_SK		5	24D1EVE51508902	50	SK002						
Quản trị bán dịch vụ sự kiện		3	24D1EVE51505401	50	SK001	7	5	07g45 - 12g05	N2-203	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị bán dịch vụ sự kiện		3	24D1EVE51505402	50	SK002	2	5	12g45 - 17g05	N2-202	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-201	03/05/24	
Quản trị dự án		3	24D1HOT51501901	50	SK001	5	5	07g45 - 12g05	N2-201	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị dự án		3	24D1HOT51501902	50	SK002	6	5	12g45 - 17g05	N2-201	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị rủi ro sự kiện		3	24D1EVE51505901	50	SK001	7	5	12g45 - 17g05	N2-202	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị rủi ro sự kiện		3	24D1EVE51505902	50	SK002	2	5	07g45 - 12g05	N2-203	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-201	10/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502439	50	SK001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502440	50	SK002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị dịch vụ giải trí		3	24D1EVE51505501	50	HPTC.I.SK. 1	3	5	07g10 - 11g30	B2-410	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị liên văn hóa		3	24D1TOU51508601	50	HPTC.I.SK. 2	4	5	12g45 - 17g05	B2-407	13/03/24 - 15/05/24	Hủy
Quản trị sự kiện đặc biệt		3	24D1EVE51505701	50	HPTC.I.SK. 2bs	4	5	12g45 - 17g05	B2-202	13/03/24 - 15/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
CNTT trong sự kiện và dịch vụ giải trí		3	24D1EVE51508801	50	HPTC.II.S K.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-408	12/03/24 - 14/05/24	Hủy
Quản trị phương tiện		3	24D1TOU51508001	50	HPTC.II.S K.2	4	5	07g10 - 11g30	B2-407	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị thu mua trong sự kiện		3	24D1EVE51508701	50	HPTC.II.S K.2bs	4	5	07g10 - 11g30	B2-202	13/03/24 - 15/05/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập_LH		5	24D1TOU51510401	69	LH001	Kiến tập theo lịch của Khoa Du lịch					
Kiến tập_LH		5	24D1TOU51510402	69	LH002						
Quản trị bán sản phẩm lữ hành		3	24D1TOU51501801	69	LH001	5	5	12g45 - 17g05	B2-601	14/03/24 - 16/05/24	Đổi ph.học
Quản trị bán sản phẩm lữ hành		3	24D1TOU51501802	69	LH002	6	5	12g45 - 17g05	N2-104	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị vận hành tour		3	24D1TOU51501601	69	LH001	5	5	07g10 - 11g30	B2-602	14/03/24 - 16/05/24	Đổi ph.học
Quản trị vận hành tour		3	24D1TOU51501602	69	LH002	6	5	07g45 - 12g05	N2-104	22/03/24 - 17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502437	69	LH001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502438	69	LH002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị lữ hành doanh nghiệp		3	24D1TOU51509701	69	HPTC.I.LH .2bs	2	5	07g10 - 11g30	B2-601	18/03/24 - 13/05/24	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-311	08/05/24	
Tâm lý du khách		3	24D1TOU51502301	69	HPTC.I.LH .2	2	5	07g10 - 11g30	B2-602	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-408	08/05/24	
Tiếp thị lữ hành		3	24D1TOU51509501	69	HPTC.I.LH .1	7	5	07g10 - 11g30	B2-602	23/03/24 - 18/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Du lịch trọn gói		3	24D1TOU51510001	69	HPTC.II.L H.2bs	2	5	12g45 - 17g05	B2-407	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-408	17/04/24	
Quản trị phân phối lữ hành		3	24D1TOU51509901	69	HPTC.II.L H.2	2	5	12g45 - 17g05	B2-601	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-408	24/04/24	
Ứng dụng điện toán trong du lịch		3	24D1TOU51501202	69	HPTC.II.L H.1	7	5	12g45 - 17g05	B2-602	23/03/24 - 18/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Du lịch có trách nhiệm		3	24D1TOU51510101	69	HPTC.III.L H.2bs	4	5	07g45 - 12g05	N2-105	13/03/24 - 15/05/24	Hủy
Phát triển du lịch bền vững		3	24D1TOU51510201	69	HPTC.III.L H.1	3	5	07g45 - 12g05	B2-407	12/03/24 - 14/05/24	Đổi ph.học
Văn hoá và di sản		3	24D1TOU51510301	69	HPTC.III.L H.2	4	5	07g45 - 12g05	N2-104	13/03/24 - 15/05/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DU THUYỀN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập_CR		5	24D1TOU51511201	50	CR001	Kiến tập theo lịch của Khoa Du lịch					
Quản trị bán dịch vụ du thuyền		3	24D1TOU51502801	50	CR001	2	5	12g45 - 17g05	N1-502	11/03/24 - 13/05/24	
Quản trị tiền sảnh		3	24D1HOT51502901	50	CR001	2	5	07g10 - 11g30	N1-502	11/03/24 - 13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502434	50	CR001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếp thị du thuyền		3	24D1TOU51502701	50	HPTC.I.CR .1	4	5	07g10 - 11g30	B2-602	13/03/24 - 15/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tác động môi trường của du lịch		3	24D1TOU51503401	50	HPTC.II.C R.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-602	13/03/24 - 15/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ứng dụng điện toán trong du lịch		3	24D1TOU51501201	50	HPTC.III.C R.1	6	5	07g10 - 11g30	N1-502	15/03/24 - 10/05/24	Hủy

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50301306	60	IB001,ARI B1	6	5	07g10 - 11g30	N1-401	05/01/24 - 15/03/24	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50301307	60	IB002	7	5	07g10 - 11g30	N1-401	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-509	29/02/24	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50301308	60	IB003	2	5	12g45 - 17g05	N1-401	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	12/01/24	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50301309	60	IB004	3	5	12g45 - 17g05	N1-401	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-508	13/01/24	
Mô phỏng kinh doanh		3	24D1BUS50313001	60	IB001	4	5	12g45 - 17g05	A201	13/03/24 - 15/05/24	
Mô phỏng kinh doanh		3	24D1BUS50313002	60	IB002	3	5	12g45 - 17g05	A201	12/03/24 - 14/05/24	
Mô phỏng kinh doanh		3	24D1BUS50313003	60	IB003	4	5	07g10 - 11g30	A104a	13/03/24 - 15/05/24	
Mô phỏng kinh doanh		3	24D1BUS50313004	60	IB004	5	5	07g10 - 11g30	A217	14/03/24 - 16/05/24	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502468	60	IB001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502469	60	IB002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502470	60	IB003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502471	60	IB004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Thương mại quốc tế		3	24D1COM50302204	60	IB001	6	5	12g45 - 17g05	N1-401	05/01/24 - 15/03/24	
Thương mại quốc tế		3	24D1COM50302205	60	IB002	7	5	12g45 - 17g05	N1-401	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	25/01/24	
Thương mại quốc tế		3	24D1COM50302206	60	IB003	2	5	07g10 - 11g30	N1-401	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	19/01/24	
Thương mại quốc tế		3	24D1COM50302207	60	IB004	3	5	07g10 - 11g30	N1-401	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-508	20/01/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing quốc tế		3	24D1MAR50301901	60	HPTC.I.IB. 1	6	5	12g45 - 17g05	N1-401	22/03/24 - 17/05/24	Hủy
Marketing quốc tế		3	24D1MAR50301902	60	HPTC.I.IB. 2	7	5	12g45 - 17g05	N1-401	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Marketing trong kỷ nguyên số		3	24D1MAR50319302	60	HPTC.I.IB. 3	2	5	07g10 - 11g30	N1-401	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	05/04/24	
Marketing trong kỷ nguyên số		3	24D1MAR50319303	60	HPTC.I.IB. 4	3	5	07g10 - 11g30	N1-401	12/03/24 - 14/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức trong kinh doanh		3	24D1BUS50318402	60	HPTC.II.IB .1	6	5	07g10 - 11g30	N1-401	22/03/24 - 17/05/24	
Hành vi tổ chức trong kinh doanh		3	24D1BUS50318403	60	HPTC.II.IB .2	7	5	07g10 - 11g30	N1-401	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị đa văn hóa		3	24D1BUS50304503	60	HPTC.II.IB .3	2	5	12g45 - 17g05	N1-401	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	12/04/24	
Quản trị đa văn hóa		3	24D1BUS50304504	60	HPTC.II.IB .4	3	5	12g45 - 17g05	N1-401	12/03/24 - 14/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing		3	24D1MAR50301704	60	HPTC.III.I B.1	2	5	07g10 - 11g30	A104a	18/03/24 - 13/05/24	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	A114	08/05/24	
Nghiên cứu marketing		3	24D1MAR50301705	60	HPTC.III.I B.2	3	5	07g10 - 11g30	A201	12/03/24 - 14/05/24	
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	24D1BUS50318502	60	HPTC.III.I B.3	4	5	12g45 - 17g05	A104a	13/03/24 - 15/05/24	
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	24D1BUS50318503	60	HPTC.III.I B.4	5	5	12g45 - 17g05	A104a	14/03/24 - 16/05/24	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50301313	60	FT001	7	5	07g10 - 11g30	N1-406	23/03/24 - 18/05/24	
Mô phỏng kinh doanh		3	24D1BUS50313011	60	FT001	3	5	12g45 - 17g05	B2-410	12/03/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502481	60	FT001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Thương mại quốc tế		3	24D1COM50302208	60	FT001	7	5	12g45 - 17g05	N1-406	23/03/24 - 18/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing toàn cầu		3	24D1MAR50318601	60	HPTC.I.FT. 1	7	5	07g10 - 11g30	N1-406	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	07/03/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị dịch vụ		3	24D1COM50304102	60	HPTC.II.FT .1	7	5	12g45 - 17g05	N1-406	06/01/24 - 16/03/24	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	N1-501	29/02/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50312206	60	HPTC.III.F T.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-411	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-307	25/01/24	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50301310	60	KM001	4	5	12g45 - 17g05	N1-401	13/03/24 - 15/05/24	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50301311	60	KM002	5	5	12g45 - 17g05	N1-401	14/03/24 - 16/05/24	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50301312	60	KM003	6	5	12g45 - 17g05	N1-403	22/03/24 - 17/05/24	
ERP (SCM)		2	24D1BUS50313103	50	KM001	6	5	12g45 - 17g05	B2-512	12/04/24 - 17/05/24	
ERP (SCM)		2	24D1BUS50313104	50	KM002	7	5	12g45 - 17g05	B2-512	13/04/24 - 18/05/24	
ERP (SCM)		2	24D1BUS50313105	50	KM003	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	01/04/24 - 13/05/24	
Mô phỏng kinh doanh		3	24D1BUS50313005	60	KM001	6	5	07g10 - 11g30	B2-601	05/01/24 - 15/03/24	
Mô phỏng kinh doanh		3	24D1BUS50313006	60	KM002	7	5	07g10 - 11g30	B2-404	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-504	23/01/24	
Mô phỏng kinh doanh		3	24D1BUS50313007	60	KM003	2	5	07g10 - 11g30	B2-411	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-109	24/01/24	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50312203	60	KM001	4	5	07g10 - 11g30	N1-401	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-202	22/01/24	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50312204	60	KM002	5	5	07g10 - 11g30	N1-401	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	05/03/24	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50312205	60	KM003	6	5	07g10 - 11g30	N1-403	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị bán lẻ		3	24D1COM50304301	60	KM001	4	5	07g10 - 11g30	N1-401	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị bán lẻ		3	24D1COM50304302	60	KM002	5	5	07g10 - 11g30	N1-401	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị bán lẻ		3	24D1COM50304303	60	KM003	6	5	07g10 - 11g30	N1-403	22/03/24 - 17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502472	60	KM001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502473	60	KM002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502474	60	KM003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing trong kỷ nguyên số		3	24D1MAR50319304	60	HPTC.I.K M.3	6	5	12g45 - 17g05	N1-403	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	24D1COM50302408	60	HPTC.I.K M.1	4	5	12g45 - 17g05	N1-401	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-202	15/01/24	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	24D1COM50302409	60	HPTC.I.K M.2	5	5	12g45 - 17g05	N1-401	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	27/02/24	

NGÀNH MARKETING KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing quốc tế		3	24D1MAR50301903	60	MR001,AR IB1	4	5	12g45 - 17g05	N1-403	03/01/24 - 06/03/24	Đôi ph.học
						2	5	07g10 - 11g30	N1-501	15/01/24	
Marketing quốc tế		3	24D1MAR50301904	60	MR002	5	5	12g45 - 17g05	N1-701	04/01/24 - 07/03/24	Đôi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	N1-501	16/01/24	
Marketing quốc tế		3	24D1MAR50301905	60	MR003	6	5	12g45 - 17g05	N1-406	05/01/24 - 15/03/24	
Marketing trong kỷ nguyên số		3	24D1MAR50319306	60	MR001,AR LM1	4	5	07g10 - 11g30	N1-403	13/03/24 - 15/05/24	
Marketing trong kỷ nguyên số		3	24D1MAR50319307	60	MR002	5	5	07g10 - 11g30	N1-403	14/03/24 - 16/05/24	
Marketing trong kỷ nguyên số		3	24D1MAR50319308	60	MR003	6	5	07g10 - 11g30	N1-406	05/01/24 - 15/03/24	
Mô phỏng kinh doanh		3	24D1BUS50313008	60	MR001	6	5	12g45 - 17g05	B2-411	05/01/24 - 15/03/24	
Mô phỏng kinh doanh		3	24D1BUS50313009	60	MR002	7	5	12g45 - 17g05	B2-506	23/03/24 - 18/05/24	
Mô phỏng kinh doanh		3	24D1BUS50313010	60	MR003	2	5	12g45 - 17g05	B2-412	08/01/24 - 11/03/24	Đôi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	28/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502478	60	MR001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502479	60	MR002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502480	60	MR003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	24D1MAR50303102	60	HPTC.I.M R.1	4	5	12g45 - 17g05	N1-403	13/03/24 - 15/05/24	Hủy
Quan hệ công chúng		3	24D1MAR50303802	60	HPTC.I.M R.2	5	5	12g45 - 17g05	N1-403	14/03/24 - 16/05/24	
Quảng cáo		3	24D1MAR50303702	60	HPTC.I.M R.3	6	5	12g45 - 17g05	N1-406	22/03/24 - 17/05/24	
Quảng cáo		3	24D1MAR50303703	60	HPTC.I.M R.bs	5	5	12g45 - 17g05	N2-408	14/03/24 - 16/05/24	Bổ sung

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing trong kinh doanh		3	24D1MAR50303003	60	HPTC.II.M R.1	4	5	07g10 - 11g30	N1-403	03/01/24 - 06/03/24	Đối ph.học
						2	5	07g10 - 11g30	N1-501	08/01/24	
Marketing xã hội		3	24D1MAR50320402	60	HPTC.II.M R.2	5	5	07g10 - 11g30	N1-403	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	09/01/24	
Quản trị và phát triển sản phẩm mới		3	24D1MAR50303502	60	HPTC.II.M R.3	6	5	07g10 - 11g30	N1-406	22/03/24 - 17/05/24	

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502475	50	LM001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502476	50	LM002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502477	50	LM003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		3	24D1BUS50319101	50	LM001,AR LM1	4	5	12g45 - 17g05	N2-207	13/03/24 - 15/05/24	Đổi tg.học
Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		3	24D1BUS50319102	50	LM002	5	5	12g45 - 17g05	N2-106	14/03/24 - 16/05/24	Đổi tg.học
Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		3	24D1BUS50319103	50	LM003	6	5	12g45 - 17g05	N2-203	22/03/24 - 17/05/24	Đổi tg.học

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bán hàng		3	24D1COM50318801	60	HPTC.I.LM .1	7	5	07g10 - 11g30	N1-403	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị bán lẻ		3	24D1COM50304304	60	HPTC.I.LM .2	2	5	12g45 - 17g05	N1-403	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	19/04/24	
Quản trị dịch vụ		3	24D1COM50304101	60	HPTC.I.LM .3	3	5	12g45 - 17g05	N1-403	12/03/24 - 14/05/24	Hủy

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing trong kinh doanh		3	24D1MAR50303002	60	HPTC.II.L M.1	7	5	12g45 - 17g05	N1-403	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	18/01/24	
Marketing trong kỹ nguyên số		3	24D1MAR50319305	60	HPTC.II.L M.2	2	5	07g10 - 11g30	N1-403	08/01/24 - 11/03/24	Đổi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	N1-601	01/03/24	
Nghiên cứu marketing		3	24D1MAR50301706	60	HPTC.II.L M.3	3	5	07g10 - 11g30	N1-403	02/01/24 - 05/03/24	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	09/03/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		3	24D1BUS50319201	60	HPTC.III.L M.1	7	5	12g45 - 17g05	N1-403	23/03/24 - 18/05/24	
Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		3	24D1BUS50319202	60	HPTC.III.L M.2	2	5	07g10 - 11g30	N1-403	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	26/04/24	
ERP trong quản trị sản xuất		3	24D1INF50905201	50	HPTC.III.L M.3	3	5	07g10 - 11g30	B2-507	12/03/24 - 14/05/24	Đổi ph.học

HP TỰ CHỌN NHÓM 4: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức trong kinh doanh		3	24D1BUS50318404	60	HPTC.IV.L M.1	3	5	07g10 - 11g30	A201	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	A210	11/01/24	
Quản trị sự thay đổi		3	24D1MAN50201402	60	HPTC.IV.L M.3	5	5	12g45 - 17g05	A104a	04/01/24 - 07/03/24	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	A217	20/01/24	
Quản trị đa văn hóa		3	24D1BUS50304505	60	HPTC.IV.L M.2	4	5	12g45 - 17g05	A104a	03/01/24 - 06/03/24	Đổi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	A302	12/01/24	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712205	60	KN001	2	5	07g45 - 12g05	N2-207	08/01/24 - 11/03/24	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	N1-607	26/01/24	
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712206	60	KN002	3	5	07g45 - 12g05	N2-203	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	02/03/24	
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712207	60	KN003	4	5	07g45 - 12g05	N2-203	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	26/02/24	
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712208	60	KN004	5	5	07g45 - 12g05	N2-203	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	16/01/24	
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712209	60	KN005	6	5	07g45 - 12g05	N2-203	05/01/24 - 15/03/24	
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712210	60	KN006	7	5	07g10 - 11g30	N2-204	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	07/03/24	
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712211	60	KN007	2	5	12g45 - 17g05	N2-204	08/01/24 - 11/03/24	Hủy
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	19/01/24	
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712212	60	KN008	3	5	12g45 - 17g05	N2-204	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	09/03/24	
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712213	60	KN009	4	5	12g45 - 17g05	N2-203	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-202	15/01/24	
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712214	60	KN010	5	5	12g45 - 17g05	N2-203	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-511	05/03/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704605	60	KN001	2	5	07g45 - 12g05	N2-204	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	19/04/24	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704606	60	KN002	3	5	07g45 - 12g05	N2-203	12/03/24 - 14/05/24	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704607	60	KN003	4	5	07g45 - 12g05	N2-203	13/03/24 - 15/05/24	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704608	60	KN004	5	5	07g45 - 12g05	N2-203	14/03/24 - 16/05/24	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704609	60	KN005	6	5	07g45 - 12g05	N2-203	22/03/24 - 17/05/24	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704610	60	KN006	7	5	07g45 - 12g05	N2-204	23/03/24 - 18/05/24	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704611	60	KN007	2	5	12g45 - 17g05	N2-204	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	10/05/24	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704612	60	KN008	3	5	12g45 - 17g05	N2-204	12/03/24 - 14/05/24	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704613	60	KN009	4	5	12g45 - 17g05	N2-203	13/03/24 - 15/05/24	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704614	60	KN010	5	5	12g45 - 17g05	N2-203	14/03/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502447	60	KN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502448	60	KN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502449	60	KN003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502450	60	KN004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502451	60	KN005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502452	60	KN006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502453	60	KN007	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502454	60	KN008	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502455	60	KN009	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502456	60	KN010	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	24D1ACC50712405	60	HPTC.I.KN .1	2	5	12g45 - 17g05	N2-203	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	19/01/24	
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	24D1ACC50712406	60	HPTC.I.KN .3	4	5	12g45 - 17g05	N2-202	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	15/01/24	
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	24D1ACC50712407	60	HPTC.I.KN .5	6	5	12g45 - 17g05	N2-202	05/01/24 - 15/03/24	Hủy
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	24D1ACC50712408	60	HPTC.I.KN .7	2	5	07g45 - 12g05	N2-301	08/01/24 - 11/03/24	Hủy
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	12/01/24	
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	24D1ACC50712409	60	HPTC.I.KN .9	4	5	07g45 - 12g05	N2-204	03/01/24 - 06/03/24	Hủy
						2	5	07g45 - 12g05	N2-202	22/01/24	
Kiểm soát nội bộ		3	24D1ACC50707702	60	HPTC.I.KN .2	3	5	12g45 - 17g05	N2-203	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	20/01/24	
Kiểm soát nội bộ		3	24D1ACC50707703	60	HPTC.I.KN .4	5	5	12g45 - 17g05	N2-202	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	23/01/24	
Kiểm soát nội bộ		3	24D1ACC50707704	60	HPTC.I.KN .6	7	5	12g45 - 17g05	N2-203	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	29/02/24	
Kiểm soát nội bộ		3	24D1ACC50707705	60	HPTC.I.KN .8	3	5	07g45 - 12g05	N2-204	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	13/01/24	
Kiểm soát nội bộ		3	24D1ACC50707706	60	HPTC.I.KN .10	5	5	07g45 - 12g05	N2-204	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-511	09/01/24	
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	24D1ACC50712505	60	HPTC.I.KN .1	2	5	12g45 - 17g05	N2-203	18/03/24 - 13/05/24	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	26/04/24	
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	24D1ACC50712506	60	HPTC.I.KN .3	4	5	12g45 - 17g05	N2-202	13/03/24 - 15/05/24	
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	24D1ACC50712507	60	HPTC.I.KN .5	6	5	12g45 - 17g05	N2-202	22/03/24 - 17/05/24	
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	24D1ACC50712508	60	HPTC.I.KN .7	2	5	07g45 - 12g05	N2-301	18/03/24 - 13/05/24	Hủy
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	03/05/24	
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	24D1ACC50712509	60	HPTC.I.KN .9	4	5	07g45 - 12g05	N2-204	13/03/24 - 15/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	24D1ACC50712603	60	HPTC.I.KN .2	3	5	12g45 - 17g05	B2-507	12/03/24 - 14/05/24	Đổi ph.học
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	24D1ACC50712604	60	HPTC.I.KN .4	5	5	12g45 - 17g05	B2-508	14/03/24 - 16/05/24	Đổi ph.học
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	24D1ACC50712605	60	HPTC.I.KN .6	7	5	12g45 - 17g05	B2-507	23/03/24 - 18/05/24	Đổi ph.học
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	24D1ACC50712606	60	HPTC.I.KN .8	3	5	07g45 - 12g05	B2-508	12/03/24 - 14/05/24	Đổi ph.học
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	24D1ACC50712607	60	HPTC.I.KN .10	5	5	07g10 - 11g30	B2-508	14/03/24 - 16/05/24	Đổi ph.học
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	24D1ACC50712609	60	HPTC.I.KN .bs	5	5	07g10 - 11g30	B2-511	14/03/24 - 16/05/24	Bổ sung
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501613	60	HPTC.I.KN .2	5	5	07g10 - 11g30	B2-505	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-501	13/01/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501614	60	HPTC.I.KN .4	7	5	07g10 - 11g30	B2-403	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-403	09/01/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501615	60	HPTC.I.KN .6	3	5	07g10 - 11g30	B2-408	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501616	60	HPTC.I.KN .8	5	5	12g45 - 17g05	B2-602	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501617	60	HPTC.I.KN .10	7	5	12g45 - 17g05	B2-411	23/03/24 - 18/05/24	
Thanh toán quốc tế		3	24D1BAN50600907	60	HPTC.I.KN .1	4	5	07g10 - 11g30	B2-307	03/01/24 - 06/03/24	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-412	12/01/24	
Thanh toán quốc tế		3	24D1BAN50600908	60	HPTC.I.KN .3	6	5	07g10 - 11g30	B2-410	05/01/24 - 08/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-108	22/01/24	
Thanh toán quốc tế		3	24D1BAN50600909	60	HPTC.I.KN .5	2	5	07g10 - 11g30	B2-407	18/03/24 - 13/05/24	Đổi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-410	24/04/24	
Thanh toán quốc tế		3	24D1BAN50600910	60	HPTC.I.KN .7	4	5	12g45 - 17g05	B2-411	03/01/24 - 06/03/24	Đổi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	B2-311	26/01/24	
Thanh toán quốc tế		3	24D1BAN50600911	60	HPTC.I.KN .9	6	5	12g45 - 17g05	B2-410	22/03/24 - 17/05/24	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công quốc tế		3	24D1ACC50704101	50	KO001	6	5	07g45 - 12g05	N2-204	05/01/24 - 15/03/24	
Kiểm soát nội bộ khu vực công		3	24D1ACC50711701	50	KO001	7	5	12g45 - 17g05	B2-304	23/03/24 - 18/05/24	Đổi tg.học
Phân tích báo cáo tài chính khu vực công		3	24D1ACC50704001	50	KO001	6	5	12g45 - 17g05	N2-203	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502446	50	KO001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	24D1ACC50707901	50	HPTC.I.KO .1	2	5	12g45 - 17g05	B2-301	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-109	24/01/24	
Kiểm toán nội bộ khu vực công		3	24D1ACC50711901	50	HPTC.I.KO .1	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	23/03/24 - 18/05/24	Đổi tg.học
Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công		3	24D1PUM51200801	50	HPTC.I.KO .1	6	5	07g10 - 11g30	N2-204	22/03/24 - 17/05/24	

NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401603	50	AU001	7	5	12g45 - 17g05	N2-201	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-511	18/01/24	
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401604	50	AU002	2	5	07g45 - 12g05	N2-203	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	12/01/24	
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401605	50	AU003	3	5	07g45 - 12g05	N2-202	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-508	09/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024101	50	AU001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024102	50	AU002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024103	50	AU003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Kế toán quốc tế 2		3	24D1ACC50703103	50	AU001	7	5	07g10 - 11g30	B2-307	06/01/24 - 16/03/24	Bổ sung
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	07/03/24	
Kế toán quốc tế 2		3	24D1ACC50703104	50	AU002	2	5	12g45 - 17g05	B1-405	08/01/24 - 11/03/24	Bổ sung
						6	5	12g45 - 17g05	B2-406	01/03/24	
Kế toán quốc tế 2		3	24D1ACC50703105	50	AU003	3	5	12g45 - 17g05	B2-406	02/01/24 - 05/03/24	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	B2-402	02/03/24	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	24D1ACC50712703	50	AU001	7	5	07g10 - 11g30	B2-206	23/03/24 - 18/05/24	Bổ sung
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	24D1ACC50712704	50	AU002	2	5	12g45 - 17g05	B1-405	18/03/24 - 13/05/24	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	B2-403	26/04/24	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	24D1ACC50712705	50	AU003	3	5	12g45 - 17g05	B2-408	12/03/24 - 14/05/24	Bổ sung

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khai phá dữ liệu		3	24D1INF50904305	50	HPTC.I.AU .1	3	5	07g10 - 11g30	B2-512	02/01/24 - 05/03/24	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-511	25/01/24	
Khai phá dữ liệu		3	24D1INF50904306	50	HPTC.I.AU .2	4	5	12g45 - 17g05	B2-103	03/01/24 - 06/03/24	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	B2-511	19/01/24	
Phân tích dữ liệu		3	24D1MAT50801002	50	HPTC.I.AU .3	5	5	07g10 - 11g30	B2-212	04/01/24 - 07/03/24	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	13/01/24	
Phân tích dữ liệu		3	24D1MAT50801003	50	HPTC.I.AU .3bs	6	5	12g45 - 17g05	N2-103	05/01/24 - 15/03/24	Hủy
Phân tích dữ liệu với Python		3	24D1INF50909102	50	HPTC.I.AU .1	3	5	07g10 - 11g30	B2-102	12/03/24 - 14/05/24	Hủy
Phân tích dữ liệu với Python		3	24D1INF50909103	50	HPTC.I.AU .2	4	5	12g45 - 17g05	B2-103	13/03/24 - 15/05/24	Hủy
Quản lý rủi ro tuân thủ thuế		3	24D1TAX50402804	50	HPTC.I.AU .3	5	5	12g45 - 17g05	B2-202	04/01/24 - 07/03/24	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	20/01/24	
Quản lý rủi ro tuân thủ thuế		3	24D1TAX50402805	50	HPTC.I.AU .3bs	6	5	07g45 - 12g05	N2-103	05/01/24 - 15/03/24	Hủy
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201302	50	HPTC.I.AU .1	3	5	12g45 - 17g05	B2-301	12/03/24 - 14/05/24	Hủy
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201303	50	HPTC.I.AU .2	4	5	07g10 - 11g30	B2-408	13/03/24 - 15/05/24	Hủy
Thuế Quốc tế		3	24D1TAX50402203	50	HPTC.I.AU .3	5	5	12g45 - 17g05	B2-202	14/03/24 - 16/05/24	Hủy
Thuế Quốc tế		3	24D1TAX50402204	50	HPTC.I.AU .3bs	6	5	07g45 - 12g05	N2-103	22/03/24 - 17/05/24	Hủy

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập_LA		2	24D1LAW51111102	50	LK001	Kiến tập theo lịch của Khoa Luật					
Kiến tập_LA		2	24D1LAW51111103	50	LK002						
Kiến tập_LA		2	24D1LAW51111104	50	LK003						
Luật thương mại quốc tế 1		3	24D1LAW51101101	55	LK001	5	5	07g10 - 11g30	N2-303	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-509	23/01/24	
Luật thương mại quốc tế 1		3	24D1LAW51101102	55	LK002	6	5	12g45 - 17g05	N2-208	22/03/24 - 17/05/24	Đổi tg.học
Luật thương mại quốc tế 1		3	24D1LAW51101103	55	LK003	6	5	12g45 - 17g05	N2-208	05/01/24 - 15/03/24	Đổi tg.học
Luật tố tụng hình sự		2	24D1LAW51101902	55	LK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-303	04/01/24 - 22/02/24	
Luật tố tụng hình sự		2	24D1LAW51101903	55	LK002	6	5	12g45 - 17g05	N2-302	05/01/24 - 23/02/24	
Luật tố tụng hình sự		2	24D1LAW51101904	55	LK003	7	5	12g45 - 17g05	N2-303	06/01/24 - 02/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024105	50	LK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024106	50	LK002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024107	50	LK003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Ứng dụng CNTT trong ngành luật		2	24D1INF50908801	48	LK001	7	5	07g10 - 11g30	B2-511	13/04/24 - 18/05/24	
Ứng dụng CNTT trong ngành luật		2	24D1INF50908802	48	LK002	2	5	07g10 - 11g30	B2-511	01/04/24 - 13/05/24	
Ứng dụng CNTT trong ngành luật		2	24D1INF50908803	48	LK003	3	5	07g10 - 11g30	B2-103	02/04/24 - 14/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật thuế trong kinh doanh		2	24D1LAW51110801	55	HPTC.I.LK .1	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	09/03/24 - 13/04/24	Hủy
Luật thuế trong kinh doanh		2	24D1LAW51110802	55	HPTC.I.LK .2	2	5	12g45 - 17g05	B2-203	26/02/24 - 01/04/24	
Luật thuế trong kinh doanh		2	24D1LAW51110803	55	HPTC.I.LK .3	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	27/02/24 - 02/04/24	
Luật thương mại quốc tế 2		2	24D1LAW51101201	50	HPTC.I.LK .1bs	5	5	07g10 - 11g30	N2-303	14/03/24 - 25/04/24	
Luật trọng tài thương mại		2	24D1LAW51102702	55	HPTC.I.LK .1	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	20/04/24 - 18/05/24	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B2-108	23/04/24	
Luật trọng tài thương mại		2	24D1LAW51102703	55	HPTC.I.LK .2	2	5	12g45 - 17g05	B2-203	08/04/24 - 13/05/24	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-310	24/04/24	
Luật trọng tài thương mại		2	24D1LAW51102704	55	HPTC.I.LK .3	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	09/04/24 - 14/05/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-109	02/05/24	
Luật đầu tư		2	24D1LAW51102802	55	HPTC.I.LK .1	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	06/01/24 - 02/03/24	Hủy
Luật đầu tư		2	24D1LAW51102803	55	HPTC.I.LK .2	2	5	12g45 - 17g05	B2-203	08/01/24 - 19/02/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-310	24/01/24	
Luật đầu tư		2	24D1LAW51102804	55	HPTC.I.LK .3	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	02/01/24 - 20/02/24	
Luật đấu thầu và đấu giá		2	24D1LAW51110902	50	HPTC.I.LK .2bs	3	5	07g10 - 11g30	N2-404	20/02/24 - 26/03/24	Đổi tg.học
Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan		2	24D1LAW51111001	50	HPTC.I.LK .3bs	7	5	07g10 - 11g30	N2-303	23/03/24 - 27/04/24	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập_LQ		2	24D1LAW51105701	55	LQ001	Kiến tập theo lịch của Khoa Luật					
Logistics quốc tế		3	24D1BUS50310701	55	LQ001	4	5	12g45 - 17g05	B2-405	13/03/24 - 15/05/24	
Luật thương mại quốc tế 2		2	24D1LAW51101202	55	LQ001	2	5	07g10 - 11g30	N2-304	08/01/24 - 26/02/24	
Luật tố tụng hình sự		2	24D1LAW51101905	55	LQ001	2	5	07g10 - 11g30	N2-304	18/03/24 - 22/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024108	55	LQ001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		2	24D1LAW51110101	55	HPTC.II.LQ .1	4	5	12g45 - 17g05	B2-405	03/01/24 - 21/02/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật cạnh tranh trong nền thương mại tự do		2	24D1LAW51104801	55	HPTC.II.L Q.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-303	08/01/24 - 26/02/24	
Luật thương mại điện tử		2	24D1LAW51106301	55	HPTC.II.L Q.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-303	01/04/24 - 13/05/24	
Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan		2	24D1LAW51110301	55	HPTC.II.L Q.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-405	03/01/24 - 21/02/24	
Phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (ADR)		2	24D1LAW51110401	55	HPTC.II.L Q.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-405	03/04/24 - 15/05/24	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 47 + SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024139	50	PM001,PM LL1	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024140	50	PM002,PM LL2	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905902	48	PM001,PM LL1	5	5	07g10 - 11g30	B2-102	04/01/24 - 22/02/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905903	48	PM002,PM LL2	6	5	07g10 - 11g30	B2-102	05/01/24 - 23/02/24	
Luật khiếu nại tố cáo		2	24D1LAW51106801	50	PM001,PM LL1	5	5	12g45 - 17g05	B2-502	04/04/24 - 16/05/24	
Luật khiếu nại tố cáo		2	24D1LAW51106802	50	PM002,PM LL2	6	5	12g45 - 17g05	B2-411	12/04/24 - 17/05/24	

PMLL1 học chung HP Luật dân sự 1 với LQ0001, LQP001_K49 (24D1LAW51100505)

PMLL2 học chung HP Luật dân sự 1 với EL0002_K49 (24D1LAW51100502)

PMLL1, PMLL2 học chung HP Các học thuyết pháp lý với LK001_K48 (24D1LAW51100401)

PMLL1, PMLL2 học chung HP Tài chính công với TB001_K48 (24D1PUF50400201)

HP TỰ CHỌN: Chọn 4 học phần [CT đơn ngành]; Chọn 1 học phần [CT song ngành]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính phủ điện tử		3	24D1PUM51205102	50	HPTC.I.PM .1bs	3	5	12g45 - 17g05	N2-202	12/03/24 - 14/05/24	Đôi ph.học
Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công		3	24D1LAW51111201	50	HPTC.I.PM .2bs	4	5	12g45 - 17g05	N2-512	13/03/24 - 15/05/24	Hủy
Phân tích và đánh giá chương trình		3	24D1ECO50109501	50	HPTC.I.PM .1	3	5	07g10 - 11g30	N2-304	12/03/24 - 14/05/24	Hủy
Phân tích và đánh giá chương trình		3	24D1ECO50109502	50	HPTC.I.PM .2	4	5	07g10 - 11g30	N2-304	13/03/24 - 15/05/24	Hủy
Phương pháp nghiên cứu trong khu vực công		3	24D1PUM51200901	50	HPTC.I.PM .1	3	5	07g45 - 12g05	N2-304	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-510	13/01/24	
Phương pháp nghiên cứu trong khu vực công		3	24D1PUM51200902	50	HPTC.I.PM .2	4	5	07g45 - 12g05	N2-304	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-511	26/02/24	
Quản trị thay đổi khu vực công		3	24D1PUM51205401	50	HPTC.I.PM .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-303	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị thay đổi khu vực công		3	24D1PUM51205402	50	HPTC.I.PM .2	4	5	12g45 - 17g05	N2-303	13/03/24 - 15/05/24	
Đạo đức trong khu vực công		3	24D1PUM51201001	50	HPTC.I.PM .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-303	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	20/01/24	
Đạo đức trong khu vực công		3	24D1PUM51201002	50	HPTC.I.PM .2	4	5	12g45 - 17g05	N2-303	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-511	22/01/24	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dữ liệu lớn và ứng dụng		3	24D1INF50907901	48	BI001	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	23/03/24 - 18/05/24	
Dữ liệu lớn và ứng dụng		3	24D1INF50907902	48	BI002	2	5	07g10 - 11g30	B2-101	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-101	08/05/24	
Giới thiệu về quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	24D1INF50909401	48	BI001	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-104	16/01/24	
Giới thiệu về quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	24D1INF50909402	48	BI002	2	5	07g10 - 11g30	B2-101	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-102	17/01/24	
Phát triển ứng dụng web		3	24D1INF50901401	48	BI001	7	5	12g45 - 17g05	B2-101	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-104	09/01/24	
Phát triển ứng dụng web		3	24D1INF50901402	48	BI002	2	5	12g45 - 17g05	B2-103	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-102	10/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502425	50	BI001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502426	50	BI002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Thương mại điện tử		3	24D1INF50901301	48	BI001	7	5	12g45 - 17g05	B2-101	23/03/24 - 18/05/24	
Thương mại điện tử		3	24D1INF50901302	48	BI002	2	5	12g45 - 17g05	B2-103	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-101	24/04/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	24D1ACC50700201	50	HPTC.I.BI. 2bs	6	5	07g45 - 12g05	N2-512	05/01/24 - 15/03/24	Hủy
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	24D1COM50302401	50	HPTC.I.BI. 1	5	5	07g10 - 11g30	N2-201	04/01/24 - 07/03/24	Đổi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	17/01/24	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	24D1COM50302402	50	HPTC.I.BI. 2	6	5	07g10 - 11g30	N2-201	05/01/24 - 15/03/24	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		3	24D1INF50902801	60	EE001	7	5	12g45 - 17g05	B2-507	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-507	09/01/24	
Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		3	24D1INF50902802	60	EE002	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	08/01/24 - 11/03/24	Đổi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	B2-508	17/01/24	
Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		3	24D1INF50902803	60	EE003	3	5	12g45 - 17g05	B2-507	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-507	07/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502431	60	EE001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502432	60	EE002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502433	60	EE003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	24D1INF50901701	60	HPTC.I.EE. 2bs	6	5	12g45 - 17g05	B2-508	22/03/24 - 17/05/24	Đổi ph.học
Hành vi người tiêu dùng		3	24D1MAR50302102	60	HPTC.I.EE. 1	5	5	12g45 - 17g05	N2-201	14/03/24 - 16/05/24	Hủy
Hành vi người tiêu dùng		3	24D1MAR50302103	60	HPTC.I.EE. 2	6	5	12g45 - 17g05	N2-210	05/01/24 - 15/03/24	Đổi ph.học
Hành vi người tiêu dùng		3	24D1MAR50302104	60	HPTC.I.EE. 3	7	5	12g45 - 17g05	N2-201	23/03/24 - 18/05/24	
Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		3	24D1INF50908504	60	HPTC.I.EE. 2bs	6	5	12g45 - 17g05	B2-508	05/01/24 - 15/03/24	Đổi ph.học
Hệ thống thanh toán điện tử		3	24D1INF50903001	60	HPTC.I.EE. 1	7	5	12g45 - 17g05	B2-104	23/03/24 - 18/05/24	Đổi ph.học
Hệ thống thanh toán điện tử		3	24D1INF50903002	60	HPTC.I.EE. 2	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	18/03/24 - 13/05/24	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-508	08/05/24	
Hệ thống thanh toán điện tử		3	24D1INF50903003	60	HPTC.I.EE. 3	3	5	12g45 - 17g05	B2-104	12/03/24 - 14/05/24	Đổi ph.học
Khai phá dữ liệu		3	24D1INF50904303	60	HPTC.I.EE. 3bs	7	5	12g45 - 17g05	B2-508	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Luật thương mại điện tử		3	24D1LAW51103901	60	HPTC.I.EE. 1bs	5	5	07g10 - 11g30	N2-512	04/01/24 - 07/03/24	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	23/01/24	
Nghiên cứu marketing		3	24D1MAR50301701	60	HPTC.I.EE. 1bs	5	5	12g45 - 17g05	N2-512	04/01/24 - 07/03/24	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	27/02/24	
Phát triển ứng dụng Mobile		3	24D1INF50903901	60	HPTC.I.EE. 3bs	7	5	12g45 - 17g05	B2-508	06/01/24 - 16/03/24	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B2-507	29/02/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317602	60	HPTC.I.EE. 1	5	5	07g10 - 11g30	N2-202	04/01/24 - 07/03/24	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	16/01/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317603	60	HPTC.I.EE. 2	6	5	07g10 - 11g30	N2-202	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317604	60	HPTC.I.EE. 3	7	5	07g10 - 11g30	N2-201	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	11/01/24	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	24D1COM50302404	60	HPTC.I.EE. 1	5	5	07g10 - 11g30	N2-202	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	24D1COM50302405	60	HPTC.I.EE. 2	6	5	07g10 - 11g30	N2-202	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	24D1COM50302406	60	HPTC.I.EE. 3	7	5	07g10 - 11g30	N2-201	23/03/24 - 18/05/24	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP mã nguồn mở		3	24D1INF50908401	45	ER001	6	5	07g10 - 11g30	B2-101	22/03/24 - 17/05/24	
ERP trong quản trị tài chính		3	24D1INF50905101	45	ER001	6	5	07g10 - 11g30	B2-101	05/01/24 - 15/03/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905901	45	ER001	6	5	12g45 - 17g05	B2-101	05/01/24 - 23/02/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317601	45	ER001	4	5	07g10 - 11g30	N2-201	13/03/24 - 15/05/24	Hủy
Quản trị sự thay đổi		3	24D1MAN50201401	45	ER001	4	5	07g10 - 11g30	N2-201	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	08/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502424	45	ER001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		3	24D1INF50908501	45	DS001	7	5	07g10 - 11g30	N1-301	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-301	29/02/24	
Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		3	24D1INF50908502	45	DS002	2	5	12g45 - 17g05	N1-301	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-301	12/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309501	50	DS001	3	5	07g10 - 11g30	B2-206	02/04/24 - 14/05/24	Đổi ph.học
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309502	50	DS002	4	5	12g45 - 17g05	B2-410	03/04/24 - 15/05/24	Hủy
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502427	50	DS001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502428	50	DS002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tính toán hiệu suất cao		3	24D1INF50907701	45	DS001	7	5	07g10 - 11g30	N1-301	23/03/24 - 18/05/24	
Tính toán hiệu suất cao		3	24D1INF50907702	45	DS002	2	5	12g45 - 17g05	N1-301	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-301	03/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dữ liệu lớn và ứng dụng		3	24D1INF50907903	48	HPTC.I.DS. 1	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-301	07/03/24	
Hành vi người tiêu dùng		3	24D1MAR50302101	50	HPTC.I.DS. 2	2	5	07g10 - 11g30	N1-707	08/01/24 - 11/03/24	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N1-707	19/01/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ và đổi mới		3	24D1INF50904101	48	HPTC.II.D S.1	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	24D1COM50302403	50	HPTC.II.D S.2	2	5	07g10 - 11g30	N1-707	18/03/24 - 13/05/24	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N1-707	10/05/24	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ và đổi mới		3	24D1INF50904102	45	SE001	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-306	20/01/24	
Công nghệ và đổi mới		3	24D1INF50904103	45	SE002	4	5	07g10 - 11g30	N1-301	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-306	15/01/24	
Khai phá dữ liệu		3	24D1INF50904301	45	SE001	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	12/03/24 - 14/05/24	
Khai phá dữ liệu		3	24D1INF50904302	45	SE002	4	5	07g10 - 11g30	N1-301	13/03/24 - 15/05/24	
Máy học		3	24D1INF50904401	45	SE001	5	5	12g45 - 17g05	B2-101	14/03/24 - 16/05/24	
Máy học		3	24D1INF50904402	45	SE002	6	5	12g45 - 17g05	B2-101	22/03/24 - 17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502429	50	SE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502430	50	SE002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến trúc phần mềm hướng dịch vụ		3	24D1INF50902201	48	HPTC.I.SE. 2	6	5	07g10 - 11g30	N1-306	22/03/24 - 17/05/24	Đổi tg.học
Điện toán đám mây		3	24D1INF50903501	48	HPTC.I.SE. 1	5	5	07g10 - 11g30	N1-303	14/03/24 - 16/05/24	Đổi tg.học

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An ninh thông tin		3	24D1INF50904001	48	HPTC.II.SE. .2	4	5	12g45 - 17g05	N1-301	13/03/24 - 15/05/24	
Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		3	24D1INF50908503	48	HPTC.II.SE. .1	3	5	12g45 - 17g05	N1-301	12/03/24 - 14/05/24	Hủy

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	24D1ACC50700202	50	AS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-103	12/03/24 - 14/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309507	50	AS001	5	5	12g45 - 17g05	A212	04/04/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024141	50	AS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Tài chính doanh nghiệp dành cho chuyên viên định phí (Phần 2)		2	24D1FIN50509401	50	AS001	3	5	07g10 - 11g30	N2-103	12/03/24 - 16/04/24	
Thống kê lập mô hình rủi ro 2		3	24D1STA50808001	50	AS001	3	5	07g10 - 11g30	N2-103	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-103	20/01/24	
Toán bảo hiểm ngắn hạn 2		3	24D1MAT50805001	50	AS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-103	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-103	13/01/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích chuỗi thời gian		3	24D1MAT50806701	50	HPTC.I.AS. 1	5	5	07g10 - 11g30	A314	14/03/24 - 16/05/24	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng thương mại		3	24D1BAN50600601	60	FM001	2	5	07g10 - 11g30	A201	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	A210	08/05/24	
Ngân hàng thương mại		3	24D1BAN50600602	60	FM002	3	5	07g10 - 11g30	A303	12/03/24 - 14/05/24	
Phân tích dữ liệu đa biến		3	24D1STA50802003	60	FM001	2	5	07g10 - 11g30	A201	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	A210	10/01/24	
Phân tích dữ liệu đa biến		3	24D1STA50802004	60	FM002	3	5	07g10 - 11g30	A303	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	A201	18/01/24	
Phân tích kỹ thuật trong tài chính		3	24D1MAT50803801	60	FM001	2	5	12g45 - 17g05	A201	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	A210	17/01/24	
Phân tích kỹ thuật trong tài chính		3	24D1MAT50803802	60	FM002	3	5	12g45 - 17g05	A211	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	A201	11/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024144	60	FM001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024145	60	FM002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Ứng dụng tin học trong tài chính		3	24D1MAT50801601	60	FM001	2	5	12g45 - 17g05	A201	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	A210	15/05/24	
Ứng dụng tin học trong tài chính		3	24D1MAT50801602	60	FM002	3	5	12g45 - 17g05	A211	12/03/24 - 14/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý thẩm định giá		3	24D1ECO50104601	60	HPTC.I.FM .1	6	5	07g10 - 11g30	N1-701	05/01/24 - 15/03/24	Đôi ph.học
Thị trường tiền tệ và thị trường vốn		3	24D1BAN50600204	60	HPTC.I.FM .2	7	5	07g10 - 11g30	N2-309	06/01/24 - 16/03/24	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-510	07/03/24	
Nguyên lý thẩm định giá		3	24D1ECO50104602	60	HPTC.I.FM .bs	7	5	12g45 - 17g05	B2-206	06/01/24 - 23/03/24	Bổ sung

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khai thác dữ liệu kinh doanh		3	24D1MAT50801503	60	HPTC.II.F M.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-411	22/03/24 - 17/05/24	Đổi ph.học
Phân tích dữ liệu bảo hiểm		3	24D1MAT50806901	60	HPTC.II.F M.2	7	5	07g10 - 11g30	N2-309	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Khai thác dữ liệu kinh doanh		3	24D1MAT50801504	60	HPTC.II.F M.bs	5	5	07g10 - 11g30	B2-206	14/03/24 - 16/05/24	Bổ sung

CHUYÊN NGÀNH THÔNG KÊ KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo trong kinh tế và kinh doanh		3	24D1STA50801801	40	TK001	4	5	07g10 - 11g30	N2-103	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-302	04/03/24	
Dự báo trong kinh tế và kinh doanh		3	24D1STA50801802	40	TK002	5	5	07g10 - 11g30	N2-103	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	05/03/24	
Hệ thống thống kê quốc gia		2	24D1STA50806401	40	TK001	4	5	07g10 - 11g30	N2-103	13/03/24 - 17/04/24	
Hệ thống thống kê quốc gia		2	24D1STA50806402	40	TK002	5	5	07g10 - 11g30	N2-103	14/03/24 - 25/04/24	
Khai thác dữ liệu kinh doanh		3	24D1MAT50801501	40	TK001	4	5	12g45 - 17g05	N2-103	20/03/24 - 15/05/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-303	25/03/24	
Khai thác dữ liệu kinh doanh		3	24D1MAT50801502	40	TK002	5	5	12g45 - 17g05	N2-103	21/03/24 - 16/05/24	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-103	14/05/24	
Phân tích dữ liệu thị trường		3	24D1STA50802101	40	TK001	6	5	07g10 - 11g30	A306	22/03/24 - 17/05/24	
Phân tích dữ liệu thị trường		3	24D1STA50802102	40	TK002	7	5	07g10 - 11g30	A306	23/03/24 - 18/05/24	
Phân tích dữ liệu đa biến		3	24D1STA50802001	40	TK001	6	5	07g10 - 11g30	A306	05/01/24 - 15/03/24	
Phân tích dữ liệu đa biến		3	24D1STA50802002	40	TK002	4	5	07g10 - 11g30	A212	03/01/24 - 06/03/24	Đổi tg.học
						3	5	12g45 - 17g05	A210	27/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024142	40	TK001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024143	40	TK002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng		3	24D1MAN50200701	40	HPTC.I.TK .2	7	5	12g45 - 17g05	A315	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Quản trị thương hiệu		3	24D1MAR50302901	40	HPTC.I.TK .1	6	5	12g45 - 17g05	A309	22/03/24 - 17/05/24	

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách đô thị		3	24D1ARC51204401	60	HPTC.IV.S C.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-308	22/03/24 - 17/05/24	
Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố		3	24D1ARC51203301	60	HPTC.I.SC. 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-307	20/03/24 - 22/05/24	
Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố		3	24D1ARC51203302	60	HPTC.I.SC. 2	4	5	12g45 - 17g05	B2-307	20/03/24 - 22/05/24	
Mô hình thông tin xây dựng		3	24D1ARC51204101	60	HPTC.III.S C.1	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	08/01/24 - 18/03/24	
Quản lý và bảo tồn di sản văn hoá		3	24D1ARC51204301	60	HPTC.IV.S C.2	6	5	12g45 - 17g05	B2-408	22/03/24 - 17/05/24	
Seminar: Công nghệ và đô thị thông minh		2	24D1ARC51203701	60	HPTC.II.S C.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-601	04/01/24 - 22/02/24	
Seminar: Tư duy thiết kế		2	24D1ARC51203501	60	HPTC.II.S C.2	5	5	07g10 - 11g30	B2-602	04/01/24 - 22/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024146	50	SC001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024147	50	SC002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024148	50	SC003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Tập sự - SC		3	24D1ARC51204901	22	TS.SC.1	Tập sự theo lịch của Viện Đô thị thông minh và quản lý					
Tập sự - SC		3	24D1ARC51204902	22	TS.SC.2						
Tập sự - SC		3	24D1ARC51204903	22	TS.SC.3						
Tập sự - SC [Hủy]		3	24D1ARC51204904	22	TS.SC.4						
Tập sự - SC		3	24D1ARC51204905	22	TS.SC.5						
Tiếp cận bền vững và Di chuyển thông minh		3	24D1ARC51204201	60	HPTC.III.S C.2	4	5	07g10 - 11g30	B2-308	10/01/24 - 20/03/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án Cảnh Quan Thông Minh: Thiết Kế Cảnh Quan Có Khả Năng Tự Phục hồi		6	24D1ARC51203101	15	DACQTM. SC.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-215	29/02/24 - 04/07/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-215	29/02/24 - 04/07/24	
Đồ án Cảnh Quan Thông Minh: Thiết Kế Cảnh Quan Có Khả Năng Tự Phục hồi		6	24D1ARC51203102	15	DACQTM. SC.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-215	29/02/24 - 04/07/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-215	29/02/24 - 04/07/24	
Đồ án đô thị thông minh		6	24D1ARC51203001	25	DADTTM. SC.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-215	27/02/24 - 02/07/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-215	27/02/24 - 02/07/24	
Đồ án đô thị thông minh		6	24D1ARC51203002	25	DADTTM. SC.2	3	5	12g45 - 17g05	B2-215	27/02/24 - 02/07/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-215	27/02/24 - 02/07/24	
Đồ án đô thị thông minh		6	24D1ARC51203003	25	DADTTM. SC.3	3	5	07g10 - 11g30	B2-215	27/02/24 - 02/07/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-215	27/02/24 - 02/07/24	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biên dịch thương mại		3	24D1ENG51305001	55	AV001	6	5	07g10 - 11g30	B2-301	05/01/24 - 15/03/24	
Biên dịch thương mại		3	24D1ENG51305002	55	AV002	6	5	12g45 - 17g05	B2-301	05/01/24 - 15/03/24	
Biên dịch thương mại		3	24D1ENG51305003	55	AV003	6	5	12g45 - 17g05	B2-302	05/01/24 - 15/03/24	
Biên dịch thương mại		3	24D1ENG51305004	55	AV004	6	5	07g10 - 11g30	B2-302	05/01/24 - 15/03/24	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	24D1LIS51301401	55	AV001	2	5	12g45 - 17g05	B2-304	08/01/24 - 26/02/24	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	24D1LIS51301402	55	AV002	2	5	07g10 - 11g30	B2-303	08/01/24 - 26/02/24	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	24D1LIS51301403	55	AV003	2	5	07g10 - 11g30	N1-502	08/01/24 - 26/02/24	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	24D1LIS51301404	55	AV004	2	5	12g45 - 17g05	N1-502	08/01/24 - 26/02/24	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	24D1SPE51302001	55	AV001	3	5	07g10 - 11g30	N1-403	02/04/24 - 14/05/24	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	24D1SPE51302002	55	AV002	3	5	12g45 - 17g05	N1-601	02/04/24 - 14/05/24	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	24D1SPE51302003	55	AV003	3	5	12g45 - 17g05	B2-501	02/04/24 - 14/05/24	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	24D1SPE51302004	55	AV004	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	02/04/24 - 14/05/24	
Kỹ năng Viết học thuật		3	24D1WRI51307101	55	AV001	5	5	07g10 - 11g30	N1-501	14/03/24 - 16/05/24	
Kỹ năng Viết học thuật		3	24D1WRI51307102	55	AV002	5	5	12g45 - 17g05	N1-601	14/03/24 - 16/05/24	
Kỹ năng Viết học thuật		3	24D1WRI51307103	55	AV003	5	5	12g45 - 17g05	B2-206	14/03/24 - 16/05/24	Đổi tg.học
Kỹ năng Viết học thuật		3	24D1WRI51307104	55	AV004	5	5	07g10 - 11g30	B2-405	14/03/24 - 16/05/24	Đổi tg.học
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	24D1REA51302601	55	AV001	7	5	12g45 - 17g05	B2-303	06/01/24 - 02/03/24	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	24D1REA51302602	55	AV002	7	5	07g10 - 11g30	B2-302	06/01/24 - 02/03/24	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	24D1REA51302603	55	AV003	7	5	07g10 - 11g30	N1-502	06/01/24 - 02/03/24	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	24D1REA51302604	55	AV004	7	5	12g45 - 17g05	N1-506	06/01/24 - 02/03/24	
Luật kinh doanh (EN)	EN	3	24D1LAW51100201	55	AV001	3	5	12g45 - 17g05	N1-501	12/03/24 - 14/05/24	
Luật kinh doanh (EN)	EN	3	24D1LAW51100202	55	AV002	3	5	07g10 - 11g30	N1-601	12/03/24 - 14/05/24	
Luật kinh doanh (EN)	EN	3	24D1LAW51100203	55	AV003	5	5	07g10 - 11g30	B2-303	04/01/24 - 14/03/24	
Luật kinh doanh (EN)	EN	3	24D1LAW51100204	55	AV004	5	5	12g45 - 17g05	B2-302	04/01/24 - 14/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024116	55	AV001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024117	55	AV002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024118	55	AV003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024119	55	AV004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực - EN	EN	3	24D1MAN50211601	55	HPTC.I.AV .1	5	5	12g45 - 17g05	N1-501	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực - EN	EN	3	24D1MAN50211602	55	HPTC.I.AV .2	5	5	07g10 - 11g30	N1-601	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị xuất nhập khẩu- EN	EN	3	24D1BUS50316401	55	HPTC.I.AV .3	7	5	12g45 - 17g05	N1-601	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị xuất nhập khẩu- EN	EN	3	24D1BUS50316402	55	HPTC.I.AV .4	7	5	07g10 - 11g30	N1-601	23/03/24 - 18/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	24D1ENG51304801	55	HPTC.I.AV .1	4	5	07g10 - 11g30	B2-306	03/01/24 - 13/03/24	
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	24D1ENG51304802	55	HPTC.I.AV .2	4	5	12g45 - 17g05	B2-306	03/01/24 - 13/03/24	
Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		3	24D1ENG51304701	55	HPTC.I.AV .3	4	5	07g10 - 11g30	B2-411	13/03/24 - 15/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		3	24D1ENG51304702	55	HPTC.I.AV .4	4	5	12g45 - 17g05	B2-411	13/03/24 - 15/05/24	

LỊCH HỌC HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH (Dành cho sinh viên Khóa 47_CT Chuẩn)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300201	105	KNKD_001	2	5	07g10 - 11g30	N2-205	26/02/24 - 11/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300202	105	KNKD_002	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	26/02/24 - 11/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300203	105	KNKD_003	3	5	07g10 - 11g30	N2-205	27/02/24 - 12/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300204	105	KNKD_004	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	27/02/24 - 12/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300205	105	KNKD_005	4	5	07g10 - 11g30	N2-205	28/02/24 - 13/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300206	105	KNKD_006	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	28/02/24 - 13/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300207	105	KNKD_007	5	5	07g10 - 11g30	N2-205	29/02/24 - 14/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300208	105	KNKD_008	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	29/02/24 - 14/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300209	105	KNKD_009	6	5	07g10 - 11g30	N2-205	01/03/24 - 15/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300210	105	KNKD_010	6	5	12g45 - 17g05	N2-205	01/03/24 - 15/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300211	105	KNKD_011	7	5	07g10 - 11g30	N2-205	02/03/24 - 16/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300212	105	KNKD_012	7	5	12g45 - 17g05	N2-205	02/03/24 - 16/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300213	105	KNKD_013	2	5	07g10 - 11g30	N2-305	26/02/24 - 11/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300214	105	KNKD_014	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	26/02/24 - 11/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300215	105	KNKD_015	3	5	07g10 - 11g30	N2-305	27/02/24 - 12/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300216	105	KNKD_016	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	27/02/24 - 12/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300217	105	KNKD_017	4	5	07g10 - 11g30	N2-305	28/02/24 - 13/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300218	105	KNKD_018	4	5	12g45 - 17g05	N2-305	28/02/24 - 13/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300219	105	KNKD_019	5	5	07g10 - 11g30	N2-305	29/02/24 - 14/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300220	105	KNKD_020	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	29/02/24 - 14/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300221	105	KNKD_021	6	5	07g10 - 11g30	N2-305	01/03/24 - 15/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300222	105	KNKD_022	6	5	12g45 - 17g05	N2-305	01/03/24 - 15/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300223	105	KNKD_023	7	5	07g10 - 11g30	N2-305	02/03/24 - 16/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300224	105	KNKD_024	7	5	12g45 - 17g05	N2-305	02/03/24 - 16/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300225	105	KNKD_025	2	5	07g10 - 11g30	N2-205	18/03/24 - 01/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300226	105	KNKD_026	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	18/03/24 - 01/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300227	105	KNKD_027	3	5	07g10 - 11g30	N2-205	19/03/24 - 02/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300228	105	KNKD_028	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	19/03/24 - 02/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300229	105	KNKD_029	4	5	07g10 - 11g30	N2-205	20/03/24 - 03/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300230	105	KNKD_030	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	20/03/24 - 03/04/24	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300231	105	KNKD_031	5	5	07g10 - 11g30	N2-205	21/03/24 - 04/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300232	105	KNKD_032	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	21/03/24 - 04/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300233	105	KNKD_033	6	5	07g10 - 11g30	N2-205	22/03/24 - 05/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300234	105	KNKD_034	6	5	12g45 - 17g05	N2-205	22/03/24 - 05/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300235	105	KNKD_035	7	5	07g10 - 11g30	N2-205	23/03/24 - 06/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300236	105	KNKD_036	7	5	12g45 - 17g05	N2-205	23/03/24 - 06/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300237	105	KNKD_037	2	5	07g10 - 11g30	N2-305	18/03/24 - 01/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300238	105	KNKD_038	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	18/03/24 - 01/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300239	105	KNKD_039	3	5	07g10 - 11g30	N2-305	19/03/24 - 02/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300240	105	KNKD_040	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	19/03/24 - 02/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300241	105	KNKD_041	4	5	07g10 - 11g30	N2-305	20/03/24 - 03/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300242	105	KNKD_042	4	5	12g45 - 17g05	N2-305	20/03/24 - 03/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300243	105	KNKD_043	5	5	07g10 - 11g30	N2-305	21/03/24 - 04/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300244	105	KNKD_044	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	21/03/24 - 04/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300245	105	KNKD_045	6	5	07g10 - 11g30	N2-305	22/03/24 - 05/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300246	105	KNKD_046	6	5	12g45 - 17g05	N2-305	22/03/24 - 05/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300247	105	KNKD_047	7	5	07g10 - 11g30	N2-305	23/03/24 - 06/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300248	105	KNKD_048	7	5	12g45 - 17g05	N2-305	23/03/24 - 06/04/24	Hủy

LỊCH HỌC HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH KHÓA 47_CT CHUẨN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300288	800	C.KNKD.A 116_004	3	4	17g45 - 21g10	A116	27/02/24 - 05/03/24	
						5	4	17g45 - 21g10	A116	29/02/24	
						7	4	17g45 - 21g10	A116	02/03/24	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300289	800	C.KNKD.A 116_005	4	4	17g45 - 21g10	A116	06/03/24 - 13/03/24	
						6	4	17g45 - 21g10	A116	08/03/24	
						2	4	17g45 - 21g10	A116	11/03/24	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300290	800	C.KNKD.A 116_006	5	4	17g45 - 21g10	A116	07/03/24 - 14/03/24	
						7	4	17g45 - 21g10	A116	09/03/24	
						3	4	17g45 - 21g10	A116	12/03/24	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300291	800	C.KNKD.A 116_007	2	4	17g45 - 21g10	A116	08/04/24 - 15/04/24	
						4	4	17g45 - 21g10	A116	10/04/24	
						6	4	17g45 - 21g10	A116	12/04/24	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300292	800	C.KNKD.A 116_008	3	4	17g45 - 21g10	A116	09/04/24 - 16/04/24	
						5	4	17g45 - 21g10	A116	11/04/24	
						7	4	17g45 - 21g10	A116	13/04/24	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300293	800	C.KNKD.A 116_009	2	4	17g45 - 21g10	A116	06/05/24 - 13/05/24	
						4	4	17g45 - 21g10	A116	08/05/24	
						6	4	17g45 - 21g10	A116	10/05/24	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300294	800	C.KNKD.A 116_010	3	4	17g45 - 21g10	A116	07/05/24 - 14/05/24	
						5	4	17g45 - 21g10	A116	09/05/24	
						7	4	17g45 - 21g10	A116	11/05/24	

DANH SÁCH PHÂN BỐ LỚP SV VÀO CÁC LỚP HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH KHÓA 47_CT CHUẨN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP	LỚP SV
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300288	800	C.KNKD.A 116_004	BI001, BI002, DS001, DS002, EE001, EE002, EE003, ER001, SE001, SE002, AU001, AU002, AU003, KO001, LK001, LK002, LK003
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300289	800	C.KNKD.A 116_005	KN001, KN002, KN003, KN004, KN005, KN006, KN007, KN008, KN009, KN010, AV001, AV002, AV003, AV004
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300290	800	C.KNKD.A 116_006	FT001, IB001, IB002, IB003, IB004, KM001, KM002, KM003, LM001, LM002, LM003, MR001, MR002, MR003
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300291	800	C.KNKD.A 116_007	AE001, AE002, AE003, HR001, HR002, HR003, HR004, IV001, IV002, RE001, RE002, VA001, FM001, FM002, TK001, TK002
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300292	800	C.KNKD.A 116_008	PM001, PM002, PMLL1, PMLL2, AD001, AD002, AD003, AD004, AD005, AD006, BV001, BV002, CL001, EM001, EM002, TB001, TX001
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300293	800	C.KNKD.A 116_009	CD001, ND001, NH001, NH002, FI001, FN001, FN002, IF001, IF002, IN001, IN002, INFN1, INFN2, RM001, HQ001, HQ002, PF001
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300294	800	C.KNKD.A 116_010	AR001, ARIB1, ARLM1, LQ001, AS001, CN001, CR001, KS001, KS002, LH001, LH002, SK001, SK002, NQ001, TT001

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 47 HỆ ĐHCQ_CT CHẤT LƯỢNG CAO (HỌC KỲ 6) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	02/01/2024 – 19/05/2024
Nghỉ Tết Âm lịch	03/02/2024 – 18/02/2024
Các ngày nghỉ	18/04/2024, 29/04/2024, 30/04/2024, 01/05/2024
Thi kết thúc học phần	20/05/2024 – 02/06/2024
Dự trữ KHĐT	03/06/2024 – 16/06/2024

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2024

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHK-T-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **20/05/2024 đến 02/06/2024**
(sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 47 ĐHCQ (Chương trình Chất lượng cao)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	KINH TẾ ĐẦU TƯ (TV)	IVC01, IVC02, IVC03	3
2	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN (TV)	VAC01	1
3	QUẢN TRỊ (TA)	ADC01, ADC02	2
4	QUẢN TRỊ (TV)	ADC03, ADC04, ADC05, ADC06, ADC07	5
5	TÀI CHÍNH (TA)	FNC01, FNC02, FNC03	3
6	TÀI CHÍNH (TV)	FNC04, FNC05, FNC06, FNC07, FNC08, FNC09, FNC10	7
7	NGÂN HÀNG (TV)	NHC01	1
8	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TA)	KNC01	1
9	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TV)	KNC02, KNC03, KNC04, KNC05	4
10	KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)	IBC01, IBC02, IBC03	3
11	KINH DOANH QUỐC TẾ (TV)	IBC04, IBC05, IBC06	3
12	NGOẠI THƯƠNG (TA)	FTC01	1
13	KINH DOANH THƯƠNG MẠI (TV)	KMC01, KMC02	2
14	MARKETING (TV)	MRC01, MRC02	2
15	KIỂM TOÁN (TV)	AUC01, AUC02	2
16	LUẬT KINH DOANH (TV)	LKC01	1

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lãnh đạo	EN	3	24D1MAN50210201	50	ADC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-507	02/01/24 - 30/01/24	Đổi tg.học
						5	5	07g10 - 11g30	B1-708	11/01/24 - 01/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024125	50	ADC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Triển khai chiến lược	EN	3	24D1MAN50210001	50	ADC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-507	12/03/24 - 14/05/24	
Lãnh đạo	EN	3	24D1MAN50210202	50	ADC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-507	03/01/24 - 31/01/24	Đổi tg.học
						6	5	12g45 - 17g05	B1-508	05/01/24 - 26/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024126	50	ADC02	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Triển khai chiến lược	EN	3	24D1MAN50210002	50	ADC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-507	13/03/24 - 15/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 nhóm (Nhóm Quản trị gia; Nhóm Quản trị gia điều hành SX/dịch vụ)_Mỗi nhóm chọn 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị dự án	EN	3	24D1MAN50210601	50	HPTC.QTG .ADCE.2	2	5	07g10 - 11g30	B1-507	18/03/24 - 13/05/24	Nhóm Quản trị gia
						6	5	07g10 - 11g30	B1-808	26/04/24	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	24D1MAN50210701	50	HPTC.QTG .ADCE.2	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	08/01/24 - 11/03/24	Nhóm Quản trị gia
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	26/01/24	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh	EN	3	24D1MAN50210401	50	HPTC.QTG .ADCE.2	2	5	07g10 - 11g30	B1-507	08/01/24 - 11/03/24	Nhóm Quản trị gia
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	19/01/24	
Đàm phán trong quản trị	EN	3	24D1MAN50215101	50	HPTC.QTG .ADCE.2	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	18/03/24 - 13/05/24	Nhóm Quản trị gia
						6	5	07g10 - 11g30	B1-808	03/05/24	
Hệ thống sản xuất tinh gọn	EN	3	24D1MAN50211101	50	HPTC.QTS X.ADCE.1	7	5	12g45 - 17g05	B1-507	06/01/24 - 16/03/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-706	18/01/24	
Quản trị chất lượng dịch vụ	EN	3	24D1MAN50211001	50	HPTC.QTS X.ADCE.1	7	5	07g10 - 11g30	B1-507	23/03/24 - 18/05/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	EN	3	24D1BUS50321701	50	HPTC.QTS X.ADCE.1	7	5	07g10 - 11g30	B1-703	06/01/24 - 16/03/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	B1-708	11/01/24	
Quản trị điều hành 2	EN	3	24D1MAN50215201	50	HPTC.QTS X.ADCE.1	7	5	12g45 - 17g05	B1-507	23/03/24 - 18/05/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201304	52	ADC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-410	03/01/24 - 06/03/24	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-408	08/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024120	50	ADC03	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Triển khai chiến lược		3	24D1MAN50201601	52	ADC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-205	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201305	52	ADC04	5	5	07g10 - 11g30	B2-204	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-502	09/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024121	50	ADC04	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Triển khai chiến lược		3	24D1MAN50201602	52	ADC04	5	5	07g10 - 11g30	B2-204	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201306	52	ADC05	6	5	07g10 - 11g30	B2-203	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024122	50	ADC05	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Triển khai chiến lược		3	24D1MAN50201603	52	ADC05	6	5	07g10 - 11g30	B2-203	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201307	52	ADC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-203	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-208	09/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024123	50	ADC06	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Triển khai chiến lược		3	24D1MAN50201604	52	ADC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-203	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201308	52	ADC07	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-505	24/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024124	50	ADC07	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Triển khai chiến lược		3	24D1MAN50201605	52	ADC07	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-505	24/04/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 nhóm (Nhóm Quản trị gia; Nhóm Quản trị gia điều hành SX/dịch vụ)_Mỗi nhóm chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh		3	24D1BUS50304401	52	HPTC.QTG .ADC.5	4	5	07g10 - 11g30	B1-704	03/01/24 - 06/03/24	Nhóm Quản trị gia
						2	5	12g45 - 17g05	B2-207	22/01/24	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	24D1MAN50211401	52	HPTC.QTG .ADC.5	4	5	12g45 - 17g05	B1-703	03/01/24 - 06/03/24	Nhóm Quản trị gia
						2	5	12g45 - 17g05	B2-308	04/03/24	
Văn hóa tổ chức		3	24D1MAN50212601	52	HPTC.QTG .ADC.5	4	5	12g45 - 17g05	B1-703	13/03/24 - 15/05/24	Nhóm Quản trị gia
Đạo đức kinh doanh		3	24D1MAN50202101	52	HPTC.QTG .ADC.5	4	5	07g10 - 11g30	B1-704	13/03/24 - 15/05/24	Nhóm Quản trị gia – Hủy
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	24D1MAN50211402	52	HPTC.QTG .ADC.6	5	5	12g45 - 17g05	B1-702	04/01/24 - 07/03/24	Nhóm Quản trị gia
						3	5	12g45 - 17g05	B2-208	16/01/24	
Văn hóa tổ chức		3	24D1MAN50212602	52	HPTC.QTG .ADC.6	5	5	12g45 - 17g05	B1-702	14/03/24 - 16/05/24	Nhóm Quản trị gia
Đạo đức kinh doanh		3	24D1MAN50202102	52	HPTC.QTG .ADC.6	5	5	07g10 - 11g30	B1-702	04/01/24 - 07/03/24	Nhóm Quản trị gia
						3	5	12g45 - 17g05	B2-208	23/01/24	
Đàm phán trong quản trị		3	24D1MAN50202401	52	HPTC.QTG .ADC.6	5	5	07g10 - 11g30	B1-702	14/03/24 - 16/05/24	Nhóm Quản trị gia
Giao tiếp kinh doanh		3	24D1BUS50304402	52	HPTC.QTG .ADC.8bs	7	5	07g10 - 11g30	B1-701	06/01/24 - 16/03/24	Nhóm Quản trị gia
						5	5	12g45 - 17g05	B1-804	25/01/24	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	24D1MAN50211403	52	HPTC.QTG .ADC.8bs	7	5	12g45 - 17g05	B1-702	06/01/24 - 16/03/24	Nhóm Quản trị gia
						5	5	12g45 - 17g05	B1-804	07/03/24	
Văn hóa tổ chức		3	24D1MAN50212603	52	HPTC.QTG .ADC.8bs	7	5	12g45 - 17g05	B1-702	23/03/24 - 18/05/24	Nhóm Quản trị gia
Đạo đức kinh doanh		3	24D1MAN50202103	52	HPTC.QTG .ADC.8bs	7	5	07g10 - 11g30	B1-701	23/03/24 - 18/05/24	Nhóm Quản trị gia -Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	24D1MAN50203401	52	HPTC.QTS X.ADC.3	2	5	07g10 - 11g30	B1-701	18/03/24 - 13/05/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV
						6	5	12g45 - 17g05	B2-506	03/05/24	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	24D1MAN50202501	52	HPTC.QTS X.ADC.3	2	5	07g10 - 11g30	B1-701	08/01/24 - 11/03/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	B2-505	26/01/24	
Quản trị điều hành 2		3	24D1MAN50212701	52	HPTC.QTS X.ADC.3	2	5	12g45 - 17g05	B1-701	18/03/24 - 13/05/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	B2-506	10/05/24	
Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		3	24D1MAN50212801	52	HPTC.QTS X.ADC.3	2	5	12g45 - 17g05	B1-701	08/01/24 - 11/03/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	B2-502	01/03/24	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	24D1MAN50202502	52	HPTC.QTS X.ADC.4	3	5	07g10 - 11g30	B1-701	02/01/24 - 05/03/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV
						7	5	12g45 - 17g05	B2-501	13/01/24	
Quản trị dự án		3	24D1MAN50203101	52	HPTC.QTS X.ADC.4	3	5	07g10 - 11g30	B1-701	12/03/24 - 14/05/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
Quản trị điều hành 2		3	24D1MAN50212702	52	HPTC.QTS X.ADC.4	3	5	12g45 - 17g05	B1-702	12/03/24 - 14/05/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		3	24D1MAN50212802	52	HPTC.QTS X.ADC.4	3	5	12g45 - 17g05	B1-702	02/01/24 - 05/03/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	B2-501	20/01/24	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	24D1MAN50202503	52	HPTC.QTS X.ADC.7	6	5	07g10 - 11g30	B1-701	22/03/24 - 17/05/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV Hủy
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	24D1COM50302410	52	HPTC.QTS X.ADC.7	6	5	07g10 - 11g30	B1-701	05/01/24 - 15/03/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV
Quản trị điều hành 2		3	24D1MAN50212703	52	HPTC.QTS X.ADC.7	6	5	12g45 - 17g05	B1-701	22/03/24 - 17/05/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV
Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		3	24D1MAN50212803	52	HPTC.QTS X.ADC.7	6	5	12g45 - 17g05	B1-701	05/01/24 - 15/03/24	Nhóm QTG điều hành SX/DV

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	EN	3	24D1FIN50505201	40	FNC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-805	05/01/24 - 15/03/24	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao	EN	3	24D1FIN50510801	40	FNC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-705	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị rủi ro tài chính	EN	3	24D1FIN50505001	40	FNC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-705	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-801	15/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502410	40	FNC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	EN	3	24D1FIN50505202	40	FNC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-801	23/03/24 - 18/05/24	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao	EN	3	24D1FIN50510802	40	FNC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-805	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị rủi ro tài chính	EN	3	24D1FIN50505002	40	FNC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-804	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-804	09/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502411	40	FNC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	EN	3	24D1FIN50505203	40	FNC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-803	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-707	08/05/24	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao	EN	3	24D1FIN50510803	40	FNC03	6	5	07g10 - 11g30	B1-705	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị rủi ro tài chính	EN	3	24D1FIN50505003	40	FNC03	6	5	07g10 - 11g30	B1-705	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502412	40	FNC03	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính hành vi	EN	3	24D1FIN50505601	40	HPTC.I.FN CE.1	4	5	12g45 - 17g05	B1-406	13/03/24 - 15/05/24	Hủy
Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm	EN	3	24D1FIN50511001	40	HPTC.I.FN CE.1	6	5	12g45 - 17g05	B1-705	05/01/24 - 15/03/24	
Đầu tư bất động sản	EN	3	24D1FIN50511101	40	HPTC.I.FN CE.1	6	5	12g45 - 17g05	B1-705	22/03/24 - 17/05/24	
Định giá doanh nghiệp	EN	3	24D1FIN50505301	40	HPTC.I.FN CE.1	4	5	12g45 - 17g05	B1-406	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-801	22/01/24	
Tài Chính khởi nghiệp	EN	3	24D1FIN50511201	40	HPTC.I.FN CE.2	7	5	12g45 - 17g05	B1-506	23/03/24 - 18/05/24	
Tài chính hành vi	EN	3	24D1FIN50505602	40	HPTC.I.FN CE.2	5	5	12g45 - 17g05	B1-506	14/03/24 - 16/05/24	Hủy
Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm	EN	3	24D1FIN50511002	40	HPTC.I.FN CE.2	7	5	12g45 - 17g05	B1-708	06/01/24 - 16/03/24	Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	B1-804	23/01/24	
Định giá doanh nghiệp	EN	3	24D1FIN50505302	40	HPTC.I.FN CE.2	5	5	12g45 - 17g05	B1-506	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-804	16/01/24	
Công nghệ tài chính	EN	3	24D1FIN50511301	40	HPTC.I.FN CE.3	2	5	12g45 - 17g05	B1-705	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-707	24/04/24	
Tài chính hành vi	EN	3	24D1FIN50505603	40	HPTC.I.FN CE.3	6	5	12g45 - 17g05	B1-506	22/03/24 - 17/05/24	
Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm	EN	3	24D1FIN50511003	40	HPTC.I.FN CE.3	2	5	12g45 - 17g05	B1-705	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-405	28/02/24	
Định giá doanh nghiệp	EN	3	24D1FIN50505303	40	HPTC.I.FN CE.3	6	5	12g45 - 17g05	B1-506	05/01/24 - 15/03/24	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	24D1FIN50500803	50	FNC04	3	5	12g45 - 17g05	B2-204	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-807	11/01/24	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	24D1FIN50501003	50	FNC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-703	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501603	50	FNC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-703	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-807	18/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502403	50	FNC04	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Tài chính định lượng		3	24D1FIN50503803	50	FNC04	3	5	12g45 - 17g05	B2-511	12/03/24 - 14/05/24	
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	24D1FIN50500804	50	FNC05	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-801	17/01/24	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	24D1FIN50501004	50	FNC05	6	5	12g45 - 17g05	B1-702	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501604	50	FNC05	6	5	12g45 - 17g05	B1-702	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502404	50	FNC05	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Tài chính định lượng		3	24D1FIN50503804	50	FNC05	2	5	12g45 - 17g05	B2-511	18/03/24 - 13/05/24	Đổi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	B2-510	24/04/24	
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	24D1FIN50500805	50	FNC06	7	5	12g45 - 17g05	B2-205	23/03/24 - 18/05/24	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	24D1FIN50501005	50	FNC06	5	5	12g45 - 17g05	B1-703	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501605	50	FNC06	5	5	12g45 - 17g05	B1-703	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-505	09/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502405	50	FNC06	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Tài chính định lượng		3	24D1FIN50503805	50	FNC06	7	5	12g45 - 17g05	B2-508	06/01/24 - 16/03/24	Đổi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	B2-507	27/02/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	24D1FIN50500806	50	FNC07	6	5	12g45 - 17g05	B2-202	22/03/24 - 17/05/24	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	24D1FIN50501006	50	FNC07	4	5	12g45 - 17g05	B1-704	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501606	50	FNC07	4	5	12g45 - 17g05	B1-704	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-109	15/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502406	50	FNC07	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Tài chính định lượng		3	24D1FIN50503806	50	FNC07	6	5	12g45 - 17g05	B2-512	05/01/24 - 15/03/24	
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	24D1FIN50500807	50	FNC08	5	5	12g45 - 17g05	B2-204	14/03/24 - 16/05/24	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	24D1FIN50501007	50	FNC08	3	5	12g45 - 17g05	B1-703	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501607	50	FNC08	3	5	12g45 - 17g05	B1-703	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-311	13/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502407	50	FNC08	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Tài chính định lượng		3	24D1FIN50503807	50	FNC08	5	5	12g45 - 17g05	B2-103	04/01/24 - 07/03/24	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-511	09/03/24	
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	24D1FIN50500808	50	FNC09	4	5	12g45 - 17g05	B2-204	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-403	19/01/24	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	24D1FIN50501008	50	FNC09	2	5	12g45 - 17g05	B1-702	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-403	26/04/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501608	50	FNC09	2	5	12g45 - 17g05	B1-702	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-403	12/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502408	50	FNC09	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tài chính định lượng		3	24D1FIN50503808	50	FNC09	4	5	12g45 - 17g05	B2-512	13/03/24 - 15/05/24	
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	24D1FIN50500809	50	FNC10	3	5	07g10 - 11g30	B2-404	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-502	11/01/24	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	24D1FIN50501009	50	FNC10	7	5	07g10 - 11g30	B1-704	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501609	50	FNC10	7	5	07g10 - 11g30	B1-704	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-502	18/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502409	50	FNC10	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Tài chính định lượng		3	24D1FIN50503809	50	FNC10	3	5	07g10 - 11g30	B2-512	12/03/24 - 14/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ tài chính		3	24D1FIN50508909	50	HPTC.I.FN C.10	3	5	12g45 - 17g05	B1-704	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-307	07/03/24	
Tài chính hành vi		3	24D1FIN50500709	50	HPTC.I.FN C.10	7	5	12g45 - 17g05	B2-405	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Tài chính khởi nghiệp		3	24D1FIN50510202	50	HPTC.I.FN C.10	3	5	12g45 - 17g05	B1-704	12/03/24 - 14/05/24	
Định giá doanh nghiệp		3	24D1FIN50500609	50	HPTC.I.FN C.10	7	5	12g45 - 17g05	B2-405	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-502	25/01/24	
Công nghệ tài chính		3	24D1FIN50508903	50	HPTC.I.FN C.4	7	5	07g10 - 11g30	B1-702	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Tài chính hành vi		3	24D1FIN50500703	50	HPTC.I.FN C.4	3	5	07g10 - 11g30	B2-204	12/03/24 - 14/05/24	
Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		3	24D1FIN50508802	50	HPTC.I.FN C.4	7	5	07g10 - 11g30	B1-702	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-408	07/03/24	
Định giá doanh nghiệp		3	24D1FIN50500603	50	HPTC.I.FN C.4	3	5	07g10 - 11g30	B2-204	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-807	25/01/24	
Công nghệ tài chính		3	24D1FIN50508904	50	HPTC.I.FN C.5	6	5	07g10 - 11g30	B1-702	22/03/24 - 17/05/24	
Tài chính hành vi		3	24D1FIN50500704	50	HPTC.I.FN C.5	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	18/03/24 - 13/05/24	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-310	08/05/24	
Đầu tư bất động sản		3	24D1FIN50502002	50	HPTC.I.FN C.5	6	5	07g10 - 11g30	B1-702	05/01/24 - 15/03/24	
Định giá doanh nghiệp		3	24D1FIN50500604	50	HPTC.I.FN C.5	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-801	10/01/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ tài chính		3	24D1FIN50508905	50	HPTC.I.FN C.6	7	5	07g10 - 11g30	B1-703	06/01/24 - 16/03/24	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B2-505	16/01/24	
Tài chính hành vi		3	24D1FIN50500705	50	HPTC.I.FN C.6	5	5	07g10 - 11g30	B2-205	14/03/24 - 16/05/24	
Tài chính khởi nghiệp		3	24D1FIN50510201	50	HPTC.I.FN C.6	7	5	07g10 - 11g30	B1-703	23/03/24 - 18/05/24	
Định giá doanh nghiệp		3	24D1FIN50500605	50	HPTC.I.FN C.6	5	5	07g10 - 11g30	B2-205	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-505	23/01/24	
Công nghệ tài chính		3	24D1FIN50508906	50	HPTC.I.FN C.7	6	5	07g10 - 11g30	B2-204	05/01/24 - 15/03/24	Hủy
Tài chính hành vi		3	24D1FIN50500706	50	HPTC.I.FN C.7	4	5	07g10 - 11g30	B2-406	13/03/24 - 15/05/24	
Thực hành quản trị rủi ro công ty		3	24D1FIN50509201	50	HPTC.I.FN C.7	6	5	07g10 - 11g30	B2-204	22/03/24 - 17/05/24	
Định giá doanh nghiệp		3	24D1FIN50500606	50	HPTC.I.FN C.7	4	5	07g10 - 11g30	B2-406	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-108	22/01/24	
Công nghệ tài chính		3	24D1FIN50508907	50	HPTC.I.FN C.8	5	5	07g10 - 11g30	B1-703	14/03/24 - 16/05/24	
Tài chính hành vi		3	24D1FIN50500707	50	HPTC.I.FN C.8	3	5	07g10 - 11g30	B2-205	12/03/24 - 14/05/24	
Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		3	24D1FIN50508803	50	HPTC.I.FN C.8	5	5	07g10 - 11g30	B1-703	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-405	02/03/24	
Định giá doanh nghiệp		3	24D1FIN50500607	50	HPTC.I.FN C.8	3	5	07g10 - 11g30	B2-205	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-311	20/01/24	
Công nghệ tài chính		3	24D1FIN50508908	50	HPTC.I.FN C.9	4	5	07g10 - 11g30	B1-509	13/03/24 - 15/05/24	Hủy
Tài chính hành vi		3	24D1FIN50500708	50	HPTC.I.FN C.9	2	5	07g10 - 11g30	B2-205	18/03/24 - 13/05/24	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-403	10/05/24	
Đầu tư bất động sản		3	24D1FIN50502003	50	HPTC.I.FN C.9	4	5	07g10 - 11g30	B1-509	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-109	01/03/24	
Định giá doanh nghiệp		3	24D1FIN50500608	50	HPTC.I.FN C.9	2	5	07g10 - 11g30	B2-205	08/01/24 - 11/03/24	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-403	26/01/24	
Đầu tư bất động sản		3	24D1FIN50502004	50	HPTC.I.FN C.bs1	6	5	07g10 - 11g30	B1-404	05/01/24 - 15/03/24	Bổ sung
Đầu tư bất động sản		3	24D1FIN50502005	50	HPTC.I.FN C.bs2	6	5	12g45 - 17g05	B1-404	05/01/24 - 15/03/24	Bổ sung

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế	EN	3	24D1BUS50321302	40	IBC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-705	23/03/24 - 18/05/24	
Mô phỏng kinh doanh	EN	3	24D1BUS50307902	40	IBC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-802	12/03/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502461	40	IBC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Dự án kinh doanh quốc tế	EN	3	24D1BUS50321303	40	IBC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-805	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-707	26/04/24	
Mô phỏng kinh doanh	EN	3	24D1BUS50307903	40	IBC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-805	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502462	40	IBC02	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Dự án kinh doanh quốc tế	EN	3	24D1BUS50321304	40	IBC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-705	12/03/24 - 14/05/24	
Mô phỏng kinh doanh	EN	3	24D1BUS50307904	40	IBC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-705	14/03/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502463	40	IBC03	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị đa văn hóa	EN	3	24D1BUS50309101	40	HPTC.I.IB CE.1	3	5	12g45 - 17g05	B1-707	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-804	18/01/24	
Quản trị đa văn hóa	EN	3	24D1BUS50309102	40	HPTC.I.IB CE.2	4	5	07g10 - 11g30	B1-804	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-707	12/01/24	
Hành vi tổ chức trong kinh doanh	EN	3	24D1BUS50321401	40	HPTC.I.IB CE.3	5	5	07g10 - 11g30	B1-808	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-707	20/01/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing	EN	3	24D1BUS50321501	40	HPTC.II.IB CE.1	7	5	12g45 - 17g05	B1-705	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-804	11/01/24	
Nghiên cứu marketing	EN	3	24D1BUS50321502	40	HPTC.II.IB CE.2	2	5	07g10 - 11g30	B1-805	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-707	19/01/24	
Thương mại trong kỷ nguyên số	EN	3	24D1BUS50321601	40	HPTC.II.IB CE.3	3	5	07g10 - 11g30	B1-705	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-707	13/01/24	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50301301	52	IBC04	4	5	12g45 - 17g05	B1-803	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-806	15/01/24	
Mô phỏng kinh doanh (EN)	EN	3	24D1BUS50320101	52	IBC04	6	5	07g10 - 11g30	B1-706	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502458	52	IBC04	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Thương mại quốc tế		3	24D1COM50302201	52	IBC04	4	5	07g10 - 11g30	B1-803	13/03/24 - 15/05/24	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50301302	52	IBC05	5	5	12g45 - 17g05	B1-802	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-808	16/01/24	
Mô phỏng kinh doanh (EN)	EN	3	24D1BUS50320102	52	IBC05	7	5	07g10 - 11g30	B1-801	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-808	23/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502459	52	IBC05	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Thương mại quốc tế		3	24D1COM50302202	52	IBC05	5	5	07g10 - 11g30	B1-803	14/03/24 - 16/05/24	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50301303	52	IBC06	6	5	12g45 - 17g05	B1-803	05/01/24 - 15/03/24	
Mô phỏng kinh doanh (EN)	EN	3	24D1BUS50320103	52	IBC06	2	5	07g10 - 11g30	B1-803	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-808	24/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502460	52	IBC06	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Thương mại quốc tế		3	24D1COM50302203	52	IBC06	6	5	07g10 - 11g30	B1-803	22/03/24 - 17/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing quốc tế (EN)	EN	3	24D1MAR50309601	52	HPTC.I.IB C.4	4	5	07g10 - 11g30	B1-803	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-806	22/01/24	
Marketing kỹ thuật số (EN)	EN	3	24D1MAR50310201	52	HPTC.I.IB C.5	5	5	07g10 - 11g30	B1-803	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-808	09/01/24	
Marketing quốc tế (EN)	EN	3	24D1MAR50309602	52	HPTC.I.IB C.6	6	5	07g10 - 11g30	B1-803	05/01/24 - 15/03/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị đa văn hóa		3	24D1BUS50304501	52	HPTC.II.IB C.4	4	5	12g45 - 17g05	B1-803	13/03/24 - 15/05/24	
Hành vi tổ chức trong kinh doanh		3	24D1BUS50318401	52	HPTC.II.IB C.5	5	5	12g45 - 17g05	B1-802	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị đa văn hóa		3	24D1BUS50304502	52	HPTC.II.IB C.6	6	5	12g45 - 17g05	B1-803	22/03/24 - 17/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing		3	24D1MAR50301702	52	HPTC.III.I BC.4	6	5	12g45 - 17g05	B1-703	05/01/24 - 15/03/24	Đôi ph.học
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	24D1BUS50318501	52	HPTC.III.I BC.5	7	5	12g45 - 17g05	B1-504	06/01/24 - 16/03/24	Đôi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	B1-409	27/02/24	
Nghiên cứu marketing		3	24D1MAR50301703	52	HPTC.III.I BC.6	2	5	12g45 - 17g05	B1-802	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-801	13/03/24	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 47 CLC (TV) + CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược và kế hoạch kinh doanh (EN)	EN	3	24D1ECO50112701	50	IVC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-701	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-807	20/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502482	50	IVC01	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Thực hành quản trị dự án		3	24D1ECO50110301	50	IVC01	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-807	13/01/24	
Thực hành thẩm định dự án		3	24D1ECO50101601	50	IVC01	5	5	07g10 - 11g30	B2-102	14/03/24 - 16/05/24	
Đánh giá tác động các chương trình và dự án (EN)	EN	3	24D1ECO50119301	50	IVC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-701	12/03/24 - 14/05/24	
Chiến lược và kế hoạch kinh doanh (EN)	EN	3	24D1ECO50112702	50	IVC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-702	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-707	15/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502483	50	IVC02	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Thực hành quản trị dự án		3	24D1ECO50110302	50	IVC02	4	5	07g10 - 11g30	B2-203	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-707	22/01/24	
Thực hành thẩm định dự án		3	24D1ECO50101602	50	IVC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-512	22/03/24 - 17/05/24	
Đánh giá tác động các chương trình và dự án (EN)	EN	3	24D1ECO50119302	50	IVC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-702	13/03/24 - 15/05/24	
Chiến lược và kế hoạch kinh doanh (EN)	EN	3	24D1ECO50112703	50	IVC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-803	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-807	23/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502484	50	IVC03	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Thực hành thẩm định dự án		3	24D1ECO50101603	50	IVC03	7	5	07g10 - 11g30	B2-101	23/03/24 - 18/05/24	
Đánh giá tác động các chương trình và dự án (EN)	EN	3	24D1ECO50119303	50	IVC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-803	14/03/24 - 16/05/24	
Thực hành quản trị dự án		3	24D1ECO50110303	60	IVC03,VA C01	5	5	07g10 - 11g30	B2-202	04/01/24 - 07/03/24	Đổi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	B1-708	16/01/24	

[Ngành Kinh tế đầu tư] HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	24D1INF50900601	50	HPTC.I.IV C.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-101	04/01/24 - 07/03/24	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	B2-511	02/03/24	
Kế hoạch và chính sách công		3	24D1ECO50101701	50	HPTC.I.IV C.2	6	5	12g45 - 17g05	B2-202	05/01/24 - 15/03/24	
Thẩm định tín dụng		3	24D1BAN50609701	50	HPTC.I.IV C.3	7	5	12g45 - 17g05	B1-801	06/01/24 - 16/03/24	Đổi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	B1-708	09/01/24	

[Ngành Kinh tế đầu tư] HP TỰ CHỌN TỰ DO UEH: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		3	24D1ECO50118301	50	HPTC.TD2. IVC.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	12/03/24 - 14/05/24	
Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		3	24D1ECO50118302	50	HPTC.TD2. IVC.2	4	5	07g10 - 11g30	B2-203	13/03/24 - 15/05/24	
Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		3	24D1ECO50118303	50	HPTC.TD2. IVC.3	5	5	07g10 - 11g30	B2-202	14/03/24 - 16/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị tài sản trí tuệ		3	24D1ECO50114401	30	VAC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-707	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-807	17/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502485	30	VAC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Thẩm định giá máy - thiết bị		3	24D1ECO50104801	30	VAC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-409	12/03/24 - 14/05/24	Đổi tg.học
Thẩm định giá tài sản vô hình		3	24D1ECO50105001	30	VAC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-805	22/03/24 - 17/05/24	

[Chuyên ngành Thẩm định giá và QT TS] HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thẩm định giá đầu tư		3	24D1ECO50114501	30	HPTC.I.VA C.1	6	5	07g10 - 11g30	B1-708	05/01/24 - 15/03/24	Hủy
Phát triển bất động sản		3	24D1ECO50105704	30	HPTC.I.VA C.1bs	6	5	07g10 - 11g30	B2-405	05/01/24 - 15/03/24	Bổ sung

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế	EN	3	24D1BUS50321301	30	FTC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-805	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-805	09/01/24	
Mô phỏng kinh doanh	EN	3	24D1BUS50307901	30	FTC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-506	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-805	23/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502457	30	FTC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị dịch vụ	EN	3	24D1COM50315501	30	HPTC.I.FT CE.1	5	5	12g45 - 17g05	B1-805	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-805	16/01/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mua hàng và cung ứng toàn cầu	EN	3	24D1BUS50314601	30	HPTC.II.FT CE.1	5	5	12g45 - 17g05	B1-805	14/03/24 - 16/05/24	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50301304	50	KMC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-804	05/01/24 - 15/03/24	
ERP (SCM)		2	24D1BUS50313101	48	KMC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-102	08/01/24 - 26/02/24	
Mô phỏng kinh doanh (EN)	EN	3	24D1BUS50320104	40	KMC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-804	22/03/24 - 17/05/24	Đổi tg.học
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50312201	50	KMC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-804	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị bán lẻ (EN)	EN	3	24D1COM50310601	50	KMC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-706	08/01/24 - 11/03/24	Đổi tg.học
						4	5	07g10 - 11g30	B1-807	10/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502464	50	KMC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50301305	50	KMC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-802	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-806	18/01/24	
ERP (SCM)		2	24D1BUS50313102	48	KMC02	3	5	07g10 - 11g30	B2-103	02/01/24 - 20/02/24	
Mô phỏng kinh doanh (EN)	EN	3	24D1BUS50320105	40	KMC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-802	23/03/24 - 18/05/24	Đổi tg.học
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50312202	50	KMC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-701	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị bán lẻ (EN)	EN	3	24D1COM50310602	50	KMC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-708	02/01/24 - 05/03/24	Đổi tg.học
						5	5	07g10 - 11g30	B1-806	25/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502465	50	KMC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing trong kỷ nguyên số		3	24D1MAR50319301	50	HPTC.I.K MC.1	6	5	12g45 - 17g05	B1-804	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	24D1COM50302407	50	HPTC.I.K MC.2	7	5	12g45 - 17g05	B1-701	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-806	11/01/24	

NGÀNH MARKETING KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing quốc tế (EN)	EN	3	24D1MAR50309603	50	MRC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-804	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-808	03/05/24	
Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	EN	3	24D1MAR50320501	50	MRC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-804	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-808	26/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502466	50	MRC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Marketing quốc tế (EN)	EN	3	24D1MAR50309604	50	MRC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-803	12/03/24 - 14/05/24	
Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	EN	3	24D1MAR50320502	50	MRC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-803	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-806	13/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502467	50	MRC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	24D1MAR50303101	50	HPTC.I.M RC.1	2	5	12g45 - 17g05	B1-804	08/01/24 - 11/03/24	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	B1-807	15/03/24	
Quảng cáo		3	24D1MAR50303701	50	HPTC.I.M RC.2	3	5	12g45 - 17g05	B1-803	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-806	20/01/24	
Quan hệ công chúng		3	24D1MAR50303801	50	HPTC.I.M RC.2bs	3	5	12g45 - 17g05	B1-805	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-212	09/03/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing xã hội		3	24D1MAR50320401	50	HPTC.II.M RC.1	2	5	12g45 - 17g05	B1-804	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-808	26/04/24	
Marketing trong kinh doanh		3	24D1MAR50303001	50	HPTC.II.M RC.2	3	5	12g45 - 17g05	B1-803	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị và phát triển sản phẩm mới		3	24D1MAR50303501	50	HPTC.II.M RC.2bs	3	5	12g45 - 17g05	B1-805	12/03/24 - 14/05/24	Hủy

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán ngân hàng		3	24D1BAN50601201	50	NHC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-703	13/03/24 - 15/05/24	
Kinh doanh ngoại hối		3	24D1BAN50603201	50	NHC01	4	5	12g45 - 17g05	B2-601	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-504	26/01/24	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay (EN)	EN	3	24D1BAN50602801	50	NHC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-411	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-504	03/05/24	
Quản trị ngân hàng (EN)	EN	3	24D1BAN50603001	50	NHC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-703	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-504	12/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024109	50	NHC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing ngân hàng		3	24D1BAN50601801	50	HPTC.I.NH C.1	2	5	12g45 - 17g05	B2-410	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-504	19/01/24	
Quản trị ngân quỹ		3	24D1BAN50601501	50	HPTC.I.NH C.1bs	2	5	12g45 - 17g05	B2-410	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-504	26/04/24	

LỊCH HỌC HP CORE BANKING:

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Core Banking		2	24D1BAN50606501	25	NHC01_C B01	5	5	07g10 - 11g30	B2-105	22/02/24 - 28/03/24	
Core Banking		2	24D1BAN50606502	25	NHC01_C B02	5	5	12g45 - 17g05	B2-105	22/02/24 - 28/03/24	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán	EN	3	24D1ACC50716301	30	KNC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-705	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-504	04/03/24	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS	EN	3	24D1ACC50716101	30	KNC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-705	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502445	30	KNC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	EN	3	24D1ACC50716401	30	HPTC.I.KN CE.1	4	5	07g10 - 11g30	B1-805	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-807	15/01/24	
Phân tích dữ liệu trong kế toán	EN	3	24D1ACC50716701	30	HPTC.I.KN CE.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-511	13/03/24 - 15/05/24	Đổi ph.học
Thanh toán quốc tế	EN	3	24D1BAN50605101	30	HPTC.I.KN CE.1	6	5	12g45 - 17g05	B1-806	05/01/24 - 15/03/24	Hủy
Kiểm soát nội bộ	EN	3	24D1ACC50716601	30	HPTC.I.KN CE.1	6	5	12g45 - 17g05	B1-805	05/01/24 - 15/03/24	Bổ sung

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712201	55	KNC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-802	05/01/24 - 15/03/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309503	55	KNC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-802	01/04/24 - 13/05/24	Hủy
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704601	55	KNC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-802	22/03/24 - 17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502441	55	KNC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712202	55	KNC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-804	06/01/24 - 16/03/24	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	B1-804	29/02/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309504	55	KNC03	3	5	12g45 - 17g05	B1-801	02/04/24 - 14/05/24	Hủy
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704602	55	KNC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-708	23/03/24 - 18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502442	55	KNC03	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712203	55	KNC04	2	5	12g45 - 17g05	B1-803	08/01/24 - 11/03/24	Đổi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	B1-703	12/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309505	55	KNC04	4	5	07g10 - 11g30	B1-701	03/04/24 - 15/05/24	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704603	55	KNC04	2	5	12g45 - 17g05	B1-803	18/03/24 - 13/05/24	Đổi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	B1-703	03/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502443	55	KNC04	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	24D1ACC50712204	55	KNC05	3	5	12g45 - 17g05	B1-802	02/01/24 - 05/03/24	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	B1-803	13/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309506	55	KNC05	5	5	07g10 - 11g30	B1-801	04/04/24 - 16/05/24	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	24D1ACC50704604	55	KNC05	3	5	12g45 - 17g05	B1-802	12/03/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502444	55	KNC05	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	24D1ACC50712401	55	HPTC.I.KN C.2	6	5	12g45 - 17g05	B1-802	22/03/24 - 17/05/24	
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	24D1ACC50712501	55	HPTC.I.KN C.2	6	5	12g45 - 17g05	B1-802	05/01/24 - 15/03/24	
Thanh toán quốc tế		3	24D1BAN50600903	55	HPTC.I.KN C.2	2	5	07g10 - 11g30	B1-802	08/01/24 - 11/03/24	Đổi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	B1-804	10/01/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501612	55	HPTC.I.KN C.2bs	2	5	07g10 - 11g30	B1-706	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-808	17/01/24	
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	24D1ACC50712402	55	HPTC.I.KN C.3	7	5	12g45 - 17g05	B1-801	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	24D1ACC50712502	55	HPTC.I.KN C.3	7	5	12g45 - 17g05	B1-801	06/01/24 - 16/03/24	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-806	11/01/24	
Thanh toán quốc tế		3	24D1BAN50600904	55	HPTC.I.KN C.3	3	5	07g10 - 11g30	B1-702	02/01/24 - 05/03/24	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	B1-708	18/01/24	
Kiểm soát nội bộ		3	24D1ACC50707701	55	HPTC.I.KN C.3bs	3	5	07g10 - 11g30	B1-801	02/01/24 - 05/03/24	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	B2-412	25/01/24	
Kiểm soát nội bộ		3	24D1ACC50707708	55	HPTC.I.KN C.3bs1	3	5	12g45 - 17g05	B2-303	02/01/24 - 05/03/24	Bổ sung
						5	5	12g45 - 17g05	B2-204	07/03/24	
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	24D1ACC50712403	55	HPTC.I.KN C.4	2	5	07g10 - 11g30	B1-802	18/03/24 - 13/05/24	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B1-707	10/05/24	
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	24D1ACC50712503	55	HPTC.I.KN C.4	2	5	07g10 - 11g30	B1-802	08/01/24 - 11/03/24	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-307	01/03/24	
Thanh toán quốc tế		3	24D1BAN50600905	55	HPTC.I.KN C.4	4	5	12g45 - 17g05	B1-807	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-808	26/01/24	
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	24D1ACC50712601	55	HPTC.I.KN C.4bs	4	5	12g45 - 17g05	B2-510	03/01/24 - 06/03/24	Đổi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	B2-511	19/01/24	
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	24D1ACC50712404	55	HPTC.I.KN C.5	3	5	07g10 - 11g30	B1-801	12/03/24 - 14/05/24	
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	24D1ACC50712504	55	HPTC.I.KN C.5	3	5	07g10 - 11g30	B1-801	02/01/24 - 05/03/24	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	B1-804	20/01/24	
Thanh toán quốc tế		3	24D1BAN50600906	55	HPTC.I.KN C.5	5	5	12g45 - 17g05	B1-807	04/01/24 - 07/03/24	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	B1-804	02/03/24	
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	24D1ACC50712602	55	HPTC.I.KN C.5bs	5	5	12g45 - 17g05	B2-508	04/01/24 - 07/03/24	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-508	09/03/24	
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	24D1ACC50712608	55	HPTC.I.KN C.bs	7	5	12g45 - 17g05	B2-511	06/01/24 - 16/03/24	Bổ sung
						5	5	12g45 - 17g05	B2-511	22/02/24	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401601	50	AUC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-303	11/03/24 - 13/05/24	Đổi tg.học
Kế toán quốc tế 2		3	24D1ACC50703101	50	AUC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-802	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-808	22/01/24	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	24D1ACC50712701	50	AUC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-802	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-808	15/01/24	
Phân tích báo cáo tài chính		3	24D1ACC50702001	50	AUC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-802	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502499	50	AUC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401602	50	AUC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-802	14/03/24 - 16/05/24	
Kế toán quốc tế 2		3	24D1ACC50703102	50	AUC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-802	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-807	09/01/24	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	24D1ACC50712702	50	AUC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-801	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-807	16/01/24	
Phân tích báo cáo tài chính		3	24D1ACC50702002	50	AUC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-801	14/03/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024100	50	AUC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khai phá dữ liệu		3	24D1INF50904304	50	HPTC.I.AU C.1	6	5	12g45 - 17g05	B2-102	22/03/24 - 17/05/24	Hủy
Phân tích dữ liệu với Python		3	24D1INF50909101	50	HPTC.I.AU C.1	6	5	12g45 - 17g05	B2-102	05/01/24 - 15/03/24	Hủy
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	24D1MAN50201301	50	HPTC.I.AU C.1	6	5	07g10 - 11g30	B1-806	05/01/24 - 15/03/24	Hủy
Phân tích dữ liệu		3	24D1MAT50801001	50	HPTC.I.AU C.2	7	5	07g10 - 11g30	B1-706	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-807	23/01/24	
Quản lý rủi ro tuân thủ thuế		3	24D1TAX50402803	50	HPTC.I.AU C.2	7	5	12g45 - 17g05	B1-802	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Thuế Quốc tế		3	24D1TAX50402202	50	HPTC.I.AU C.2	7	5	12g45 - 17g05	B1-802	06/01/24 - 16/03/24	Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	B2-402	12/03/24	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập_LA		2	24D1LAW51111101	50	LKC01	Kiến tập theo lịch của Khoa Luật					
Luật thương mại quốc tế I (EN)	EN	3	24D1LAW51108201	55	LKC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-702	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-505	04/03/24	
Luật tố tụng hình sự		2	24D1LAW51101901	55	LKC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-706	03/01/24 - 31/01/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-807	22/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535024104	50	LKC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật trọng tài thương mại		2	24D1LAW51102701	55	HPTC.I.LK C.1	4	5	07g10 - 11g30	B1-702	13/03/24 - 17/04/24	Hủy
Luật thương mại quốc tế 2		2	24D1LAW51101203	55	HPTC.I.LK C.bs	5	5	12g45 - 17g05	B1-403	04/04/24 - 16/05/24	Bổ sung

HP TỰ CHỌN: Chọn Nhóm định hướng Pháp luật đầu tư kinh doanh

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh bất động sản		2	24D1LAW51103401	55	HPTC.PLD TKD.LKC. 1	5	5	07g10 - 11g30	B2-406	04/01/24 - 01/02/24	Đổi tg.học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-206	29/02/24	
Luật môi trường		2	24D1LAW51103201	55	HPTC.PLD TKD.LKC. 1	6	5	07g10 - 11g30	B2-202	01/03/24 - 05/04/24	
Luật đầu tư		2	24D1LAW51102801	55	HPTC.PLD TKD.LKC. 1	6	5	07g10 - 11g30	B2-202	12/04/24 - 17/05/24	
Luật đấu thầu và đấu giá		2	24D1LAW51110901	55	HPTC.PLD TKD.LKC. 1	6	5	12g45 - 17g05	B2-203	01/03/24 - 05/04/24	

LỊCH HỌC HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH (Dành cho sinh viên Khóa 47_CT Chất lượng cao)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300249	50	CLC.KNK D_049	2	5	07g10 - 11g30	B2-206	08/01/24 - 22/01/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300250	50	CLC.KNK D_050	2	5	12g45 - 17g05	B2-206	08/01/24 - 22/01/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300251	50	CLC.KNK D_051	3	5	07g10 - 11g30	B2-206	09/01/24 - 23/01/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300252	50	CLC.KNK D_052	3	5	12g45 - 17g05	B2-206	09/01/24 - 23/01/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300253	50	CLC.KNK D_053	4	5	07g10 - 11g30	B2-403	10/01/24 - 24/01/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300254	50	CLC.KNK D_054	4	5	12g45 - 17g05	B2-404	10/01/24 - 24/01/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300255	50	CLC.KNK D_055	5	5	07g10 - 11g30	B2-206	11/01/24 - 25/01/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300256	50	CLC.KNK D_056	5	5	12g45 - 17g05	B2-208	11/01/24 - 25/01/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300257	50	CLC.KNK D_057	6	5	07g10 - 11g30	B2-206	12/01/24 - 26/01/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300258	50	CLC.KNK D_058	6	5	12g45 - 17g05	B2-206	12/01/24 - 26/01/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300259	50	CLC.KNK D_059	7	5	07g10 - 11g30	B2-206	13/01/24 - 27/01/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300260	50	CLC.KNK D_060	7	5	12g45 - 17g05	B2-206	13/01/24 - 27/01/24	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300261	50	CLC.KNK D_061	2	5	07g10 - 11g30	B2-206	26/02/24 - 11/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300262	50	CLC.KNK D_062	2	5	12g45 - 17g05	B2-206	26/02/24 - 11/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300263	50	CLC.KNK D_063	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	27/02/24 - 12/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300264	50	CLC.KNK D_064	3	5	12g45 - 17g05	B2-206	27/02/24 - 12/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300265	50	CLC.KNK D_065	4	5	07g10 - 11g30	B2-206	28/02/24 - 13/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300266	50	CLC.KNK D_066	4	5	12g45 - 17g05	B2-206	28/02/24 - 13/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300267	50	CLC.KNK D_067	5	5	07g10 - 11g30	B2-206	29/02/24 - 14/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300268	50	CLC.KNK D_068	5	5	12g45 - 17g05	B2-304	29/02/24 - 14/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300269	50	CLC.KNK D_069	6	5	07g10 - 11g30	B2-206	01/03/24 - 15/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300270	50	CLC.KNK D_070	6	5	12g45 - 17g05	B2-303	01/03/24 - 15/03/24	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300271	50	CLC.KNK D_071	7	5	07g10 - 11g30	B2-206	02/03/24 - 16/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300272	50	CLC.KNK D_072	7	5	12g45 - 17g05	B2-206	02/03/24 - 16/03/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300273	50	CLC.KNK D_073	2	5	07g10 - 11g30	B2-206	08/04/24 - 22/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300274	50	CLC.KNK D_074	2	5	12g45 - 17g05	B2-206	08/04/24 - 22/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300275	50	CLC.KNK D_075	3	5	07g10 - 11g30	B2-206	09/04/24 - 23/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300276	50	CLC.KNK D_076	3	5	12g45 - 17g05	B2-206	09/04/24 - 23/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300277	50	CLC.KNK D_077	4	5	07g10 - 11g30	B2-206	10/04/24 - 24/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300278	50	CLC.KNK D_078	4	5	12g45 - 17g05	B2-206	10/04/24 - 24/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300279	50	CLC.KNK D_079	5	5	07g10 - 11g30	B2-206	11/04/24 - 02/05/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300280	50	CLC.KNK D_080	5	5	12g45 - 17g05	B2-303	11/04/24 - 02/05/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300281	50	CLC.KNK D_081	6	5	07g10 - 11g30	B2-206	12/04/24 - 26/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300282	50	CLC.KNK D_082	6	5	12g45 - 17g05	B2-206	12/04/24 - 26/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300283	50	CLC.KNK D_083	7	5	07g10 - 11g30	B2-206	13/04/24 - 27/04/24	Hủy
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300284	50	CLC.KNK D_084	7	5	12g45 - 17g05	B2-206	13/04/24 - 27/04/24	Hủy

LỊCH HỌC HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH KHÓA 47_CT CHẤT LƯỢNG CAO

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300285	600	CLC.KNK D.A116_00 1	2	4	17g45 - 21g10	A116	15/01/24 - 22/01/24	
						4	4	17g45 - 21g10	A116	17/01/24	
						6	4	17g45 - 21g10	A116	19/01/24	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300286	600	CLC.KNK D.A116_00 2	3	4	17g45 - 21g10	A116	16/01/24 - 23/01/24	
						5	4	17g45 - 21g10	A116	18/01/24	
						7	4	17g45 - 21g10	A116	20/01/24	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300287	600	CLC.KNK D.A116_00 3	2	4	17g45 - 21g10	A116	26/02/24 - 04/03/24	
						4	4	17g45 - 21g10	A116	28/02/24	
						6	4	17g45 - 21g10	A116	01/03/24	

DANH SÁCH PHÂN BỐ LỚP SV VÀO CÁC LỚP HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH KHÓA 47_CT CHẤT LƯỢNG CAO

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP	LỚP SV
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300285	600	CLC.KNK D.A116_00 1	ADC01, ADC02, ADC03, ADC04, ADC05, ADC06, ADC07, FTC01, IBC01, IBC02, IBC03, IBC04, IBC05, IBC06
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300286	600	CLC.KNK D.A116_00 2	FNC01, FNC02, FNC03, FNC04, FNC05, FNC06, FNC07, FNC08, FNC09, FNC10, IVC01, IVC02, IVC03, VAC01
Khởi nghiệp kinh doanh		1	24D1BUS53300287	600	CLC.KNK D.A116_00 3	AUC01, AUC02, KMC01, KMC02, KNC01, KNC02, KNC03, KNC04, KNC05, LKC01, MRC01, MRC02, NHC01

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 48 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 4) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	02/01/2024 – 19/05/2024
Nghỉ Tết Âm lịch	03/02/2024 – 18/02/2024
Các ngày nghỉ	18/04/2024, 29/04/2024, 30/04/2024, 01/05/2024
Thi kết thúc học phần	20/05/2024 – 02/06/2024
Dự trữ KHĐT	03/06/2024 – 16/06/2024

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2024

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **20/05/2024 đến 02/06/2024**
(sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 48 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN	DD001	1
2	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI001	1
3	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS001	1
4	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE001	1
5	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI001,BI002	2
6	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER001	1
7	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE001	1
8	TÀI CHÍNH CÔNG	PF001	1
9	THUẾ TRONG KINH DOANH	TB001	1
10	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ001,HQ002	2
11	TÀI CHÍNH	FN001,FN002	2
12	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI001	1
13	BẢO HIỂM	IN001	1
	SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH	INFN1	1
14	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF001	1
15	QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH	RM001	1
16	NGÂN HÀNG	NH001,NH002	2
17	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT001	1
18	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ	ND001	1
19	NGÂN HÀNG QUỐC TẾ	NQ001	1
20	KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG	AE001,AE002	2
21	QUẢN TRỊ LỮ HÀNH	LH001,LH002	2
22	QUẢN TRỊ DU THUYỀN	CR001	1
23	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS001,KS002	2
24	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK001	1
25	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN001,KN002,KN003,KN004,KN005,KN006,KN007,KN008	8
26	KẾ TOÁN CÔNG	KO001	1
27	KIỂM TOÁN	AU001	1
28	KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ICAEW	ICA01	1
29	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001,KM002,KM003	3
30	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB001,IB002,IB003,IB004	4
31	NGOẠI THƯƠNG	FT001,FT002	2
32	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM001,LM002	2

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
33	MARKETING	MR001,MR002	2
34	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR001	1
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ	ARIB1	1
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	ARLM1	1
35	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IV001	1
36	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN	VA001,VA002	2
37	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR001,HR002	2
38	BẤT ĐỘNG SẢN	RE001,RE002,RE003	3
39	LUẬT KINH DOANH	LK001,LK002,LK003	3
40	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
41	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001,AV002,AV003,AV004	4
42	QUẢN LÝ CÔNG	PM001	1
	SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG	PMLL1	1
43	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC001,SC002,SC003	3
44	QUẢN TRỊ	AD001,AD002,AD003,AD004	4
45	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	CL001,CL002	2
46	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	EM001,EM002	2
47	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	BV001,BV002	2
48	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001	1
49	TOÁN TÀI CHÍNH	FM001,FM002	2
50	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS001	1

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401608	50	FN001	2	5	07g45 - 12g05	N2-107	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-106	10/05/24	
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401609	50	FN002	3	5	07g45 - 12g05	N2-208	12/03/24 - 14/05/24	
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500403	50	FN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-207	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-106	03/05/24	
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500404	50	FN002	3	5	12g45 - 17g05	N2-311	12/03/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022111	50	FN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022112	50	FN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Tài chính quốc tế		3	24D1FIN50508503	50	FN001	6	5	12g45 - 17g05	N2-509	05/01/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-207	08/01/24 - 11/03/24	
Tài chính quốc tế		3	24D1FIN50508504	50	FN002	3	5	12g45 - 17g05	N2-311	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	06/01/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	24D1ACC50701103	50	HPTC.I.FN. 2bs	3	5	07g45 - 12g05	N2-402	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	24/02/24	
Luật doanh nghiệp		3	24D1LAW51103701	50	HPTC.I.FN. 1	2	5	07g10 - 11g30	N2-107	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	02/02/24	
Quản trị học		3	24D1MAN50200103	50	HPTC.I.FN. 2	3	5	07g10 - 11g30	N2-208	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	27/01/24	

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401607	55	FI001	4	5	12g45 - 17g05	N2-402	13/03/24 - 15/05/24	
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500401	55	FI001	4	5	07g10 - 11g30	N2-402	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	24D1BAN50608703	55	FI001	6	5	07g45 - 12g05	N2-402	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022109	55	FI001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Tài chính quốc tế		3	24D1FIN50508501	55	FI001	4	5	12g45 - 17g05	N2-402	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-202	08/01/24	
Đầu tư tài chính		3	24D1FIN50509501	55	FI001	4	5	07g10 - 11g30	N2-402	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-202	29/01/24	

NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 48 + SONG NGÀNH BẢO HIỂM & TÀI CHÍNH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401606	60	IN001,INF N1	7	5	07g45 - 12g05	N2-106	23/03/24 - 18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022108	60	IN001,INF N1	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm hàng hải		3	24D1FIN50507501	60	IN001,INF N1	7	5	12g45 - 17g05	B2-407	23/03/24 - 18/05/24	Đổi ph.học
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm nhân thọ		3	24D1FIN50507401	60	IN001,INF N1	5	5	07g10 - 11g30	N2-511	04/01/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	06/01/24 - 16/03/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	24D1ACC50701102	60	HPTC.I.IN _INFN.1bs	7	5	07g45 - 12g05	N2-103	06/01/24 - 16/03/24	Hủy
						5	5	07g45 - 12g05	N2-511	01/02/24	
Quản trị học		3	24D1MAN50200102	60	HPTC.I.IN _INFN.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-106	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	22/02/24	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500415	60	IF001	5	5	07g10 - 11g30	N2-207	14/03/24 - 16/05/24	
Sản phẩm phái sinh		3	24D1FIN50501503	60	IF001	3	5	07g10 - 11g30	N2-205	02/01/24	Đổi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	N2-210	06/01/24 - 16/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022126	60	IF001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Tài chính quốc tế		3	24D1FIN50508505	60	IF001	5	5	07g10 - 11g30	N2-207	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-508	30/01/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401620	60	HPTC.I.IF. 1	5	5	12g45 - 17g05	N2-312	14/03/24 - 16/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế		3	24D1ACC50712901	60	HPTC.II.IF. 1	5	5	12g45 - 17g05	N2-208	04/01/24 - 07/03/24	Đổi ph.học
						3	5	07g45 - 12g05	N2-508	20/02/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500402	50	RM001	6	5	12g45 - 17g05	N2-311	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị rủi ro tài chính		3	24D1FIN50501618	50	RM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-403	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	24/04/24	
Sản phẩm phái sinh		3	24D1FIN50501502	50	RM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-403	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	24/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022110	50	RM001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Tài chính quốc tế		3	24D1FIN50508502	50	RM001	6	5	07g10 - 11g30	N2-509	05/01/24 - 15/03/24	
Đầu tư tài chính		3	24D1FIN50509502	50	RM001	6	5	12g45 - 17g05	N2-311	05/01/24 - 15/03/24	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	24D1ACC50700203	50	NH001	6	5	12g45 - 17g05	N2-308	22/03/24 - 17/05/24	
Kế toán tài chính		3	24D1ACC50700204	50	NH002	7	5	12g45 - 17g05	N2-401	23/03/24 - 18/05/24	
Ngân hàng quốc tế		3	24D1BAN50600802	50	NH001	6	5	12g45 - 17g05	N2-308	05/01/24 - 15/03/24	
Ngân hàng quốc tế		3	24D1BAN50600803	50	NH002	7	5	12g45 - 17g05	N2-401	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-510	01/02/24	
Ngân hàng đầu tư		3	24D1BAN50601401	50	NH001	6	5	07g45 - 12g05	N2-401	22/03/24 - 17/05/24	
Ngân hàng đầu tư		3	24D1BAN50601402	50	NH002	7	5	07g45 - 12g05	N2-404	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	24D1BAN50608403	50	NH001	6	5	07g45 - 12g05	N2-401	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	24D1BAN50608404	50	NH002	5	5	12g45 - 17g05	N2-510	04/01/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-404	06/01/24 - 16/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502280	50	NH001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502281	50	NH002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược kinh doanh trên thị trường vốn		3	24D1BAN50603701	60	ND001	2	5	12g45 - 17g05	N2-401	01/04/24 - 06/05/24	Đổi tg.học
						4	5	07g10 - 11g30	N2-404	03/04/24 - 24/04/24	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	24D1BAN50601305	60	ND001	6	5	07g45 - 12g05	N2-510	05/01/24	Đổi ph.học
						2	5	07g45 - 12g05	N2-404	08/01/24 - 11/03/24	
Kế toán tài chính		3	24D1ACC50700205	60	ND001	2	5	07g45 - 12g05	N2-404	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-201	05/04/24	
Ngân hàng thương mại		3	24D1BAN50600603	60	ND001	4	5	12g45 - 17g05	N1-501	03/01/24 - 31/01/24	Đổi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	N1-607	08/01/24 - 29/01/24	
Ngân hàng đầu tư		3	24D1BAN50601403	60	ND001	2	5	12g45 - 17g05	N2-701	26/02/24 - 25/03/24	Đổi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	N2-501	28/02/24 - 20/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502283	60	ND001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng quốc tế		3	24D1BAN50600804	55	NQ001	3	5	07g45 - 12g05	N2-401	12/03/24 - 14/05/24	
Ngân hàng đầu tư		3	24D1BAN50601404	55	NQ001	3	5	07g45 - 12g05	N2-401	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-508	06/01/24	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	24D1BAN50608702	55	NQ001	3	5	12g45 - 17g05	N2-310	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-508	24/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502284	55	NQ001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		3	24D1BAN50608903	55	HPTC.I.NQ .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-310	12/03/24 - 14/05/24	
Phân tích và định giá chứng khoán		3	24D1BAN50609201	55	HPTC.I.NQ .1	5	5	12g45 - 17g05	N2-303	14/03/24 - 16/05/24	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	24D1ACC50700206	30	TT001	7	5	07g45 - 12g05	N2-108	23/03/24 - 18/05/24	
Ngân hàng đầu tư		3	24D1BAN50601405	30	TT001	5	5	12g45 - 17g05	N2-509	04/01/24	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-206	06/01/24 - 16/03/24	
Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính		3	24D1BAN50601901	30	TT001	7	5	12g45 - 17g05	N2-206	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Sản phẩm phái sinh		3	24D1FIN50501501	30	TT001	7	5	07g10 - 11g30	N2-108	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-510	22/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502285	30	TT001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	24D1MAT50800402	50	PF001	7	5	12g45 - 17g05	N2-509	23/03/24 - 18/05/24	
Ngân hàng thương mại		3	24D1BAN50600604	50	PF001	3	5	07g45 - 12g05	N2-509	02/01/24	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-402	04/01/24 - 07/03/24	
Ngân sách và tài chính Chính phủ		3	24D1PUF50400601	50	PF001	5	5	07g45 - 12g05	N2-402	14/03/24 - 16/05/24	
Quản lý khu vực Công		3	24D1PUF50400401	50	PF001	5	5	12g45 - 17g05	N2-401	14/03/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022129	50	PF001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Tài chính doanh nghiệp		3	24D1FIN50500103	50	PF001	5	5	12g45 - 17g05	N2-401	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-509	30/01/24	

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản II		3	24D1ACC50713101	55	TB001	3	5	07g45 - 12g05	N2-510	02/01/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-403	06/01/24 - 16/03/24	
Luật doanh nghiệp		3	24D1LAW51103708	55	TB001	5	5	12g45 - 17g05	N2-402	14/03/24 - 16/05/24	
Ngân hàng thương mại		3	24D1BAN50600605	55	TB001	5	5	07g45 - 12g05	N2-403	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	24D1BAN50608704	55	TB001	5	5	07g45 - 12g05	N2-403	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-510	30/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022130	55	TB001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Tài chính Công		3	24D1PUF50400201	55	TB001,PM LL1_K47,P MLL2_K47	5	5	12g45 - 17g05	N2-402	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-510	20/02/24	
Thuế quốc tế		2	24D1TAX50404801	55	TB001	7	5	12g45 - 17g05	N2-403	23/03/24 - 27/04/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50406301	60	HQ001	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	22/03/24 - 17/05/24	
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50406302	60	HQ002	7	5	12g45 - 17g05	N2-207	23/03/24 - 18/05/24	
Luật thương mại quốc tế		3	24D1LAW51106501	60	HQ001	6	5	07g10 - 11g30	N2-207	05/01/24 - 15/03/24	
Luật thương mại quốc tế		3	24D1LAW51106502	60	HQ002	6	5	12g45 - 17g05	N2-208	05/01/24 - 15/03/24	Đổi tg.học
Nhập môn phân loại thuế quan		3	24D1CUS50403101	60	HQ001	2	5	12g45 - 17g05	N2-404	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	17/04/24	
Nhập môn phân loại thuế quan		3	24D1CUS50403102	60	HQ002	3	5	12g45 - 17g05	N2-210	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50300801	60	HQ001	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50300802	60	HQ002	7	5	12g45 - 17g05	N2-207	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-508	29/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022127	60	HQ001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022128	60	HQ002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật sở hữu trí tuệ		3	24D1LAW51106601	60	HPTC.I.HQ .2bs	7	5	07g10 - 11g30	N2-408	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317606	60	HPTC.I.HQ .1	6	5	07g10 - 11g30	N2-207	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317607	60	HPTC.I.HQ .2	7	5	07g10 - 11g30	N2-207	23/03/24 - 18/05/24	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	24D1ECO50106704	60	AE001	2	5	12g45 - 17g05	N2-509	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	05/04/24	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	24D1ECO50106705	60	AE002	3	5	12g45 - 17g05	N2-509	12/03/24 - 14/05/24	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	24D1ECO50108804	60	AE001	2	5	07g10 - 11g30	N2-402	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	01/03/24	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	24D1ECO50108805	60	AE002	3	5	07g10 - 11g30	N2-104	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	06/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502267	60	AE001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/24	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502268	60	AE002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/24	Đổi tg.học
Tài chính doanh nghiệp		3	24D1FIN50500101	60	AE001	4	5	07g10 - 11g30	N2-208	03/01/24 - 06/03/24	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	08/03/24	
Tài chính doanh nghiệp		3	24D1FIN50500102	60	AE002	5	5	07g10 - 11g30	N2-312	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	02/03/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế phát triển		3	24D1ECO50100701	60	HPTC.I.AE .2	3	5	07g10 - 11g30	N2-510	12/03/24 - 14/05/24	
Kinh tế quốc tế		3	24D1ECO50100801	60	HPTC.I.AE .1	2	5	07g10 - 11g30	N2-207	18/03/24 - 13/05/24	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	12/04/24	

HP TỰ CHỌN TỰ DO UEH 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	24D1MAR50300103	70	HPTC.TD1. AE.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-208	08/01/24 - 11/03/24	Bổ sung
						6	5	07g10 - 11g30	N2-205	02/02/24	

**NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 48 + SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48 + SONG
NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 48**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	24D1ECO50108801	50	AR001,ARI B1,ARLM1	2	5	07g10 - 11g30	N2-401	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	26/01/24	
Marketing căn bản		3	24D1MAR50300102	50	AR001,ARI B1,ARLM1	4	5	07g10 - 11g30	N2-309	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	01/03/24	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	24D1ECO50101204	50	AR001,ARI B1,ARLM1	2	5	12g45 - 17g05	N2-311	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	12/01/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317605	50	AR001,ARI B1,ARLM1	2	5	12g45 - 17g05	N2-311	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	05/04/24	
Quản trị học		3	24D1MAN50200101	50	AR001,ARI B1,ARLM1	2	5	07g10 - 11g30	N2-401	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	12/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502262	50	AR001,ARI B1,ARLM1	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	24D1ECO50101101	50	IV001	5	5	12g45 - 17g05	N2-309	14/03/24 - 16/05/24	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	24D1ECO50113801	50	IV001	5	5	07g10 - 11g30	N2-311	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-509	23/01/24	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	24D1ECO50114101	50	IV001	7	5	07g10 - 11g30	N2-401	23/03/24 - 18/05/24	
Phát triển và Marketing địa phương		3	24D1ECO50101801	50	IV001	7	5	07g10 - 11g30	N2-401	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-509	16/01/24	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	24D1ECO50101205	50	IV001	5	5	12g45 - 17g05	N2-309	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-509	09/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502263	50	IV001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học tài chính		3	24D1ECO50113901	50	VA001	7	5	07g10 - 11g30	N2-402	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	22/02/24	
Kinh tế học tài chính		3	24D1ECO50113902	50	VA002	2	5	12g45 - 17g05	N2-312	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	23/02/24	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	24D1ECO50106706	50	VA001	7	5	12g45 - 17g05	N2-311	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	01/02/24	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	24D1ECO50106707	50	VA002	2	5	07g10 - 11g30	N2-403	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	02/02/24	
Phân tích dự án đầu tư		3	24D1ECO50114001	50	VA001	3	5	07g10 - 11g30	N2-508	12/03/24 - 14/05/24	
Phân tích dự án đầu tư		3	24D1ECO50114002	50	VA002	4	5	12g45 - 17g05	N2-311	13/03/24 - 15/05/24	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	24D1ECO50101208	50	VA001	7	5	12g45 - 17g05	N2-311	23/03/24 - 18/05/24	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	24D1ECO50101209	50	VA002	2	5	12g45 - 17g05	N2-312	18/03/24 - 13/05/24	Đổi tg.học
						6	5	07g10 - 11g30	N2-201	12/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502271	50	VA001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502272	50	VA002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Thẩm định giá bất động sản		3	24D1ECO50104701	50	VA001	7	5	07g10 - 11g30	N2-402	23/03/24 - 18/05/24	
Thẩm định giá bất động sản		3	24D1ECO50104702	50	VA002	2	5	07g10 - 11g30	N2-403	18/03/24 - 13/05/24	Đổi tg.học
						6	5	07g10 - 11g30	N2-201	19/04/24	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	24D1ECO50108802	60	HR001	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	24/02/24	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	24D1ECO50108803	60	HR002	4	5	12g45 - 17g05	N2-207	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-509	26/02/24	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	24D1ECO50101206	60	HR001	3	5	07g10 - 11g30	N2-107	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	06/01/24	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	24D1ECO50101207	60	HR002	4	5	07g10 - 11g30	N2-105	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-509	15/01/24	
Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		3	24D1ECO50116001	60	HR001	5	5	12g45 - 17g05	N2-207	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		3	24D1ECO50116002	60	HR002	6	5	12g45 - 17g05	B2-307	22/03/24 - 17/05/24	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502269	60	HR001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502270	60	HR002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	24D1ECO50102701	60	HR001	5	5	12g45 - 17g05	N2-207	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	27/01/24	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	24D1ECO50102702	60	HR002	6	5	12g45 - 17g05	B2-211	05/01/24 - 15/03/24	Đổi ph.học

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học chính sách		3	24D1ECO50116501	60	HPTC.I.HR .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	12/03/24 - 14/05/24	Hủy
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	24D1ECO50102401	60	HPTC.I.HR .2	7	5	12g45 - 17g05	B1-504	23/03/24 - 18/05/24	Đổi tg.học
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	24D1ECO50102402	60	HPTC.I.HR .bs	7	5	07g10 - 11g30	N2-410	23/03/24 - 18/05/24	Bổ sung

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	24D1ECO50106701	50	RE001	5	5	07g10 - 11g30	N2-310	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-508	27/02/24	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	24D1ECO50106702	50	RE002	6	5	07g10 - 11g30	N2-211	05/01/24 - 15/03/24	Đổi ph.học
Kinh tế lượng ứng dụng		3	24D1ECO50106703	50	RE003	7	5	07g10 - 11g30	N2-202	06/01/24 - 16/03/24	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	N2-509	07/03/24	
Phát triển bất động sản		3	24D1ECO50105701	50	RE001	5	5	07g10 - 11g30	N2-310	14/03/24 - 16/05/24	Hủy
Phát triển bất động sản		3	24D1ECO50105702	50	RE002	6	5	07g10 - 11g30	N2-208	22/03/24 - 17/05/24	Đổi tg.học
Phát triển bất động sản		3	24D1ECO50105703	50	RE003	3	5	12g45 - 17g05	N2-202	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-509	25/01/24	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	24D1ECO50101201	50	RE001	6	5	07g10 - 11g30	N2-208	05/01/24 - 15/03/24	Đổi tg.học
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	24D1ECO50101202	50	RE002	2	5	12g45 - 17g05	N2-310	08/01/24 - 11/03/24	Đổi tg.học
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	17/01/24	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	24D1ECO50101203	50	RE003	7	5	07g10 - 11g30	N2-409	23/03/24 - 18/05/24	Đổi ph.học
Quy hoạch đô thị và nhà ở		3	24D1ECO50110601	50	RE001	7	5	12g45 - 17g05	N2-310	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Quy hoạch đô thị và nhà ở		3	24D1ECO50110602	50	RE002	2	5	12g45 - 17g05	N2-208	18/03/24 - 13/05/24	Đổi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	N2-208	08/05/24	
Quy hoạch đô thị và nhà ở		3	24D1ECO50110603	50	RE003	3	5	12g45 - 17g05	N2-104	12/03/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502259	50	RE001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502260	50	RE002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502261	50	RE003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	Đổi tg.học

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng		3	24D1MAN50200702	52	AD001	2	5	07g10 - 11g30	N2-106	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	12/04/24	
Quản trị chất lượng		3	24D1MAN50200703	52	AD002	3	5	07g10 - 11g30	N2-207	19/03/24 - 14/05/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-508	04/05/24	
Quản trị chất lượng		3	24D1MAN50200704	52	AD003	4	5	07g10 - 11g30	N2-207	20/03/24 - 15/05/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	06/05/24	
Quản trị chất lượng		3	24D1MAN50200705	52	AD004	5	5	07g10 - 11g30	N2-107	21/03/24 - 16/05/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	26/03/24	
Quản trị chiến lược		3	24D1MAN50201101	52	AD001	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	08/03/24	
Quản trị chiến lược		3	24D1MAN50201102	52	AD002	3	5	12g45 - 17g05	N2-208	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-508	27/01/24	
Quản trị chiến lược		3	24D1MAN50201103	52	AD003	4	5	12g45 - 17g05	N2-107	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	22/01/24	
Quản trị chiến lược		3	24D1MAN50201104	52	AD004	5	5	12g45 - 17g05	N2-310	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-509	05/03/24	
Quản trị nguồn nhân lực		3	24D1MAN50200402	52	AD001	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	05/04/24	
Quản trị nguồn nhân lực		3	24D1MAN50200403	52	AD002	3	5	12g45 - 17g05	N2-208	19/03/24 - 14/05/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-508	11/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực		3	24D1MAN50200404	52	AD003	4	5	12g45 - 17g05	N2-107	20/03/24 - 15/05/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	22/04/24	
Quản trị nguồn nhân lực		3	24D1MAN50200405	52	AD004	3	5	12g45 - 17g05	N2-511	19/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	21/03/24 - 16/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị điều hành		3	24D1MAN50200301	52	AD001	6	5	12g45 - 17g05	N2-508	05/01/24	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-106	08/01/24 - 11/03/24	
Quản trị điều hành		3	24D1MAN50200302	52	AD002	3	5	07g10 - 11g30	N2-207	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-508	06/01/24	
Quản trị điều hành		3	24D1MAN50200303	52	AD003	4	5	07g10 - 11g30	N2-207	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	08/01/24	
Quản trị điều hành		3	24D1MAN50200304	52	AD004	5	5	07g10 - 11g30	N2-107	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-509	27/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502291	52	AD001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502292	52	AD002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502293	52	AD003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502294	52	AD004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	24D1MAN50211302	52	AD001	4	5	07g10 - 11g30	N2-508	20/03/24 - 15/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	19/04/24	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	24D1MAN50211303	52	AD002	5	5	07g10 - 11g30	N2-311	21/03/24 - 16/05/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-508	27/04/24	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	24D1MAN50211304	52	AD003	6	5	07g10 - 11g30	N2-509	22/03/24 - 17/05/24	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	24D1MAN50211305	52	AD004	7	5	07g10 - 11g30	ONLINE	23/03/24 - 18/05/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	24D1MAN50212501	50	CL001	6	5	12g45 - 17g05	N2-309	22/03/24 - 17/05/24	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	24D1MAN50212502	50	CL002	7	5	12g45 - 17g05	N2-510	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị chất lượng		3	24D1MAN50200706	50	CL001	4	5	12g45 - 17g05	N2-312	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị chất lượng		3	24D1MAN50200707	50	CL002	5	5	12g45 - 17g05	N2-311	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị chiến lược		3	24D1MAN50201105	50	CL001	4	5	07g10 - 11g30	N2-401	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-509	04/03/24	
Quản trị chiến lược		3	24D1MAN50201106	50	CL002	5	5	07g10 - 11g30	N2-401	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	30/01/24	
Quản trị nguồn nhân lực		3	24D1MAN50200408	50	CL001	4	5	07g10 - 11g30	N2-401	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực		3	24D1MAN50200409	50	CL002	5	5	07g10 - 11g30	N2-401	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị điều hành		3	24D1MAN50200305	50	CL001	4	5	12g45 - 17g05	N2-312	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-509	22/01/24	
Quản trị điều hành		3	24D1MAN50200306	50	CL002	3	5	07g10 - 11g30	N2-511	02/01/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-311	04/01/24 - 07/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502297	50	CL001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502298	50	CL002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng		3	24D1MAN50200708	50	EM001	6	5	12g45 - 17g05	N2-310	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị chất lượng		3	24D1MAN50200709	50	EM002	7	5	12g45 - 17g05	N2-402	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực		3	24D1MAN50200410	50	EM001	6	5	07g10 - 11g30	N2-402	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực		3	24D1MAN50200411	50	EM002	7	5	07g10 - 11g30	N2-508	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị điều hành		3	24D1MAN50200307	50	EM001	6	5	12g45 - 17g05	N2-310	05/01/24 - 08/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	10/01/24	
Quản trị điều hành		3	24D1MAN50200308	50	EM002	7	5	12g45 - 17g05	N2-402	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-508	25/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022106	50	EM001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022107	50	EM002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	24D1MAN50211306	50	EM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-104	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	10/04/24	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	24D1MAN50211307	50	EM002	3	5	12g45 - 17g05	N2-106	19/03/24 - 14/05/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-312	25/04/24	

NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu trong y khoa và quản lý		3	24D1MAN50213801	60	BV001	7	5	12g45 - 17g05	B2-406	23/03/24 - 18/05/24	
Phương pháp nghiên cứu trong y khoa và quản lý		3	24D1MAN50213802	60	BV002	2	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	10/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực		3	24D1MAN50200406	60	BV001	5	5	12g45 - 17g05	B2-310	04/01/24	Đổi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-402	06/01/24 - 16/03/24	
Quản trị nguồn nhân lực		3	24D1MAN50200407	60	BV002	2	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	08/01/24 - 11/03/24	Đổi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	12/01/24	
Quản trị tài chính bệnh viện và bảo hiểm y tế		3	24D1MAN50213901	60	BV001	7	5	07g10 - 11g30	B2-406	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-501	29/02/24	
Quản trị tài chính bệnh viện và bảo hiểm y tế		3	24D1MAN50213902	60	BV002	2	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	19/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502295	60	BV001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502296	60	BV002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công		3	24D1ACC50706503	60	HPTC.I.BV .1	3	5	07g45 - 12g05	N2-509	12/03/24 - 14/05/24	
Kế toán quản trị		3	24D1ACC50701101	60	HPTC.I.BV .2	4	5	12g45 - 17g05	N2-210	13/03/24 - 15/05/24	Đổi ph.học

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Pháp luật, y đức và chính sách y tế		2	24D1MAN50213601	60	HPTC.II.B V.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-307	23/03/24 - 27/04/24	Đổi ph.học
Quản trị hành chính bệnh viện		2	24D1MAN50213701	60	HPTC.II.B V.2	2	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	18/03/24 - 22/04/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị hiệu quả		3	24D1TOU51500304	55	LH001	3	5	07g45 - 12g05	N2-311	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị hiệu quả		3	24D1TOU51500305	55	LH002	6	5	07g45 - 12g05	N2-309	22/03/24 - 17/05/24	Đổi tg.học
Quản trị kênh phân phối trong du lịch		3	24D1TOU51509001	55	LH001	3	5	12g45 - 17g05	N2-309	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	27/01/24	
Quản trị kênh phân phối trong du lịch		3	24D1TOU51509002	55	LH002	3	5	07g45 - 12g05	N2-308	02/01/24 - 05/03/24	Đổi tg.học
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	08/01/24	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	24D1TOU51506704	55	LH001	4	5	12g45 - 17g05	N2-311	03/01/24 - 06/03/24	Đổi tg.học
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	20/01/24	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	24D1TOU51506705	55	LH002	4	5	07g45 - 12g05	N2-311	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	15/01/24	
Quản trị đám đông		3	24D1TOU51500404	55	LH001	5	5	07g45 - 12g05	N2-309	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	13/01/24	
Quản trị đám đông		3	24D1TOU51500405	55	LH002	6	5	07g45 - 12g05	N2-311	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502212	55	LH001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502213	55	LH002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	24D1TOU51506904	55	LH001	3	5	12g45 - 17g05	N2-309	12/03/24 - 14/05/24	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	24D1TOU51506905	55	LH002	4	5	12g45 - 17g05	N2-310	13/03/24 - 15/05/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DU THUYỀN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị hiệu quả		3	24D1TOU51500301	50	CR001	5	5	07g10 - 11g30	N1-502	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị kênh phân phối trong du thuyền		3	24D1TOU51510501	50	CR001	5	5	12g45 - 17g05	N1-502	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	27/02/24	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	24D1TOU51506701	50	CR001	5	5	07g45 - 12g05	N1-502	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-104	23/01/24	
Quản trị đám đông		3	24D1TOU51500401	50	CR001	3	5	07g10 - 11g30	N2-309	19/03/24 - 14/05/24	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502209	50	CR001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	24D1TOU51506901	50	CR001	5	5	12g45 - 17g05	N1-502	14/03/24 - 16/05/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị hiệu quả		3	24D1TOU51500302	55	KS001	6	5	07g45 - 12g05	N2-310	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị hiệu quả		3	24D1TOU51500303	55	KS002	7	5	07g45 - 12g05	N2-310	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị kênh phân phối trong khách sạn		3	24D1TOU51506801	55	KS001	6	5	12g45 - 17g05	N2-304	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị kênh phân phối trong khách sạn		3	24D1TOU51506802	55	KS002	7	5	12g45 - 17g05	N2-308	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	18/01/24	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	24D1TOU51506702	55	KS001	6	5	07g45 - 12g05	N2-310	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	24D1TOU51506703	55	KS002	7	5	07g10 - 11g30	N2-310	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	25/01/24	
Quản trị đám đông		3	24D1TOU51500402	55	KS001	2	5	07g45 - 12g05	N2-310	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	17/01/24	
Quản trị đám đông		3	24D1TOU51500403	55	KS002	3	5	07g45 - 12g05	N2-310	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	11/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502210	55	KS001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502211	55	KS002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	24D1TOU51506902	55	KS001	6	5	12g45 - 17g05	N2-304	22/03/24 - 17/05/24	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	24D1TOU51506903	55	KS002	7	5	12g45 - 17g05	N2-308	23/03/24 - 18/05/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị hiệu quả		3	24D1TOU51500306	55	SK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-510	14/03/24 - 16/05/24	Đổi tg.học
Quản trị kênh phân phối trong sự kiện và giải trí		3	24D1EVE51508201	55	SK001	2	5	07g45 - 12g05	N2-311	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-510	26/01/24	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	24D1TOU51506706	55	SK001	2	5	12g45 - 17g05	N2-308	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-510	15/03/24	
Quản trị đám đông		3	24D1TOU51500406	55	SK001	4	5	12g45 - 17g05	N2-201	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-510	08/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502214	55	SK001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	24D1TOU51506906	55	SK001	2	5	07g45 - 12g05	N2-311	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	05/04/24	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	24D1BUS50318101	50	IB001	3	5	07g10 - 11g30	N1-406	12/03/24 - 14/05/24	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	24D1BUS50318102	50	IB002	4	5	07g10 - 11g30	N1-406	13/03/24 - 15/05/24	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	24D1BUS50318103	50	IB003	5	5	07g10 - 11g30	N1-406	14/03/24 - 16/05/24	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	24D1BUS50318104	50	IB004	6	5	07g10 - 11g30	N1-506	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	24D1BUS50317801	50	IB001	3	5	12g45 - 17g05	N1-406	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-508	02/03/24	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	24D1BUS50317802	50	IB002	4	5	12g45 - 17g05	N1-406	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	22/01/24	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	24D1BUS50317803	50	IB003	5	5	12g45 - 17g05	N1-406	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-508	23/01/24	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	24D1BUS50317804	50	IB004	6	5	12g45 - 17g05	N1-502	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317901	50	IB001	3	5	12g45 - 17g05	N1-406	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317902	50	IB002	4	5	12g45 - 17g05	N1-406	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317903	50	IB003	5	5	12g45 - 17g05	N1-406	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317904	50	IB004	6	5	12g45 - 17g05	N1-502	22/03/24 - 17/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503902	50	IB001	3	5	07g10 - 11g30	N1-406	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-508	09/03/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503903	50	IB002	4	5	07g10 - 11g30	N1-406	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	04/03/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503904	50	IB003	5	5	07g10 - 11g30	N1-406	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	05/03/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503905	50	IB004	6	5	07g10 - 11g30	N1-506	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502235	50	IB001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502236	50	IB002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502237	50	IB003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502238	50	IB004	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	24D1BUS50318109	50	FT001	7	5	07g10 - 11g30	N2-312	23/03/24 - 18/05/24	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	24D1BUS50318110	50	FT002	2	5	12g45 - 17g05	N2-309	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	26/04/24	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	24D1BUS50317805	50	FT001	7	5	12g45 - 17g05	N2-309	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-509	11/01/24	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	24D1BUS50317806	50	FT002	2	5	07g10 - 11g30	N2-312	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	26/01/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317908	50	FT001	7	5	12g45 - 17g05	N2-309	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317909	50	FT002	2	5	07g10 - 11g30	N2-312	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	19/04/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503917	50	FT001	7	5	07g10 - 11g30	N2-312	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-509	18/01/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503918	50	FT002	2	5	12g45 - 17g05	N2-309	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	19/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502256	50	FT001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502257	50	FT002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	24D1INF50900801	40	KM001	5	5	07g10 - 11g30	N2-309	14/03/24 - 16/05/24	
Hệ thống thông tin quản lý		3	24D1INF50900802	40	KM002	6	5	07g10 - 11g30	N2-311	22/03/24 - 17/05/24	
Hệ thống thông tin quản lý		3	24D1INF50900803	40	KM003	7	5	07g10 - 11g30	N2-511	23/03/24 - 18/05/24	
Nghiên cứu marketing		3	24D1MAR50301707	40	KM001	3	5	12g45 - 17g05	N1-502	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	09/03/24	
Nghiên cứu marketing		3	24D1MAR50301708	40	KM002	4	5	12g45 - 17g05	N1-502	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	04/03/24	
Nghiên cứu marketing		3	24D1MAR50301709	40	KM003	5	5	12g45 - 17g05	N1-506	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-104	05/03/24	
Phân tích kinh doanh		3	24D1BUS50318001	40	KM001	3	5	07g10 - 11g30	N1-502	12/03/24 - 14/05/24	
Phân tích kinh doanh		3	24D1BUS50318002	40	KM002	4	5	07g10 - 11g30	N1-502	13/03/24 - 15/05/24	
Phân tích kinh doanh		3	24D1BUS50318003	40	KM003	5	5	07g10 - 11g30	N1-506	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317905	40	KM001	3	5	07g10 - 11g30	N1-502	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	02/03/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317906	40	KM002	4	5	07g10 - 11g30	N1-502	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	26/02/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50317907	40	KM003	5	5	07g10 - 11g30	N1-506	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-104	27/02/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503910	40	KM001	3	5	12g45 - 17g05	N1-502	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503911	40	KM002	4	5	12g45 - 17g05	N1-502	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503912	40	KM003	5	5	12g45 - 17g05	N1-506	14/03/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502245	40	KM001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502246	40	KM002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502247	40	KM003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế		3	24D1BUS50310702	55	LM001	2	5	12g45 - 17g05	N1-406	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	02/02/24	
Logistics quốc tế		3	24D1BUS50310703	55	LM002	3	5	12g45 - 17g05	N1-506	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	02/03/24	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50312207	55	LM001	2	5	07g10 - 11g30	N1-406	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	01/03/24	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	24D1BUS50312208	55	LM002	3	5	07g10 - 11g30	N1-506	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	09/03/24	
Phân tích kinh doanh		3	24D1BUS50318004	55	LM001	2	5	12g45 - 17g05	N1-406	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-201	22/03/24	
Phân tích kinh doanh		3	24D1BUS50318005	55	LM002	3	5	12g45 - 17g05	N1-506	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503913	55	LM001	2	5	07g10 - 11g30	N1-406	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-201	29/03/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503914	55	LM002	3	5	07g10 - 11g30	N1-506	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	24D1BUS50318901	55	LM001	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	03/01/24 - 06/03/24	Đổi tg.học
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	12/01/24	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	24D1BUS50318902	55	LM002	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	04/01/24 - 07/03/24	Đổi tg.học
						7	5	07g10 - 11g30	N2-203	13/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502250	55	LM001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502251	55	LM002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	

NGÀNH MARKETING KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi người tiêu dùng		3	24D1MAR50302105	60	MR001	2	5	07g10 - 11g30	N2-105	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-205	08/05/24	
Hành vi người tiêu dùng		3	24D1MAR50302106	60	MR002	3	5	07g10 - 11g30	N2-104	12/03/24 - 14/05/24	Đổi ph.học
Nghiên cứu marketing		3	24D1MAR50301712	60	MR001	6	5	12g45 - 17g05	N1-506	22/03/24 - 17/05/24	
Nghiên cứu marketing		3	24D1MAR50301713	60	MR002	7	5	12g45 - 17g05	N1-502	23/03/24 - 18/05/24	
Phân tích kinh doanh		3	24D1BUS50318006	60	MR001	6	5	07g10 - 11g30	N1-501	05/01/24 - 15/03/24	
Phân tích kinh doanh		3	24D1BUS50318007	60	MR002	7	5	07g10 - 11g30	N1-506	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-205	18/01/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503915	60	MR001	6	5	12g45 - 17g05	N1-506	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503916	60	MR002	7	5	12g45 - 17g05	N1-502	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-205	11/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502252	60	MR001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502253	60	MR002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	24D1MAR50319401	60	MR001	6	5	07g10 - 11g30	N1-501	22/03/24 - 17/05/24	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	24D1MAR50319402	60	MR002	7	5	07g10 - 11g30	N1-506	23/03/24 - 18/05/24	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701402	60	KN001	3	5	07g45 - 12g05	N2-105	12/03/24 - 14/05/24	
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701403	60	KN002	4	5	07g45 - 12g05	N2-106	13/03/24 - 15/05/24	
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701404	60	KN003	5	5	07g45 - 12g05	N2-106	14/03/24 - 16/05/24	
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701405	60	KN004	6	5	07g45 - 12g05	N2-107	22/03/24 - 17/05/24	
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701406	60	KN005	7	5	07g45 - 12g05	N2-105	23/03/24 - 18/05/24	
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701407	60	KN006	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	03/05/24	
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701408	60	KN007	3	5	12g45 - 17g05	N2-107	12/03/24 - 14/05/24	
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701409	60	KN008	4	5	12g45 - 17g05	N2-105	13/03/24 - 15/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị 1		3	24D1ACC50706301	60	KN001	3	5	07g45 - 12g05	N2-105	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-205	20/01/24	
Kế toán quản trị 1		3	24D1ACC50706302	60	KN002	4	5	07g45 - 12g05	N2-106	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-205	22/01/24	
Kế toán quản trị 1		3	24D1ACC50706303	60	KN003	5	5	07g45 - 12g05	N2-106	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-205	16/01/24	
Kế toán quản trị 1		3	24D1ACC50706304	60	KN004	6	5	07g45 - 12g05	N2-107	05/01/24 - 15/03/24	
Kế toán quản trị 1		3	24D1ACC50706305	60	KN005	7	5	07g45 - 12g05	N2-105	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-205	25/01/24	
Kế toán quản trị 1		3	24D1ACC50706306	60	KN006	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	08/01/24 - 11/03/24	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	19/01/24	
Kế toán quản trị 1		3	24D1ACC50706307	60	KN007	3	5	12g45 - 17g05	N2-107	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-205	20/01/24	
Kế toán quản trị 1		3	24D1ACC50706308	60	KN008	4	5	12g45 - 17g05	N2-105	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-205	22/01/24	
Kế toán quốc tế 1		3	24D1ACC50703001	60	KN001	3	5	12g45 - 17g05	N2-105	12/03/24 - 14/05/24	
Kế toán quốc tế 1		3	24D1ACC50703002	60	KN002	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	13/03/24 - 15/05/24	
Kế toán quốc tế 1		3	24D1ACC50703003	60	KN003	5	5	12g45 - 17g05	N2-107	14/03/24 - 16/05/24	
Kế toán quốc tế 1		3	24D1ACC50703004	60	KN004	6	5	12g45 - 17g05	N2-107	22/03/24 - 17/05/24	
Kế toán quốc tế 1		3	24D1ACC50703005	60	KN005	7	5	12g45 - 17g05	N2-106	23/03/24 - 18/05/24	
Kế toán quốc tế 1		3	24D1ACC50703006	60	KN006	2	5	07g45 - 12g05	N2-104	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	10/05/24	
Kế toán quốc tế 1		3	24D1ACC50703007	60	KN007	3	5	07g45 - 12g05	N2-106	12/03/24 - 14/05/24	
Kế toán quốc tế 1		3	24D1ACC50703008	60	KN008	4	5	07g45 - 12g05	N2-107	13/03/24 - 15/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711402	60	KN001	3	5	12g45 - 17g05	N2-105	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-205	27/01/24	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711403	60	KN002	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-205	15/01/24	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711404	60	KN003	5	5	12g45 - 17g05	N2-107	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-205	09/01/24	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711405	60	KN004	6	5	12g45 - 17g05	N2-107	05/01/24 - 15/03/24	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711406	60	KN005	7	5	12g45 - 17g05	N2-106	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-205	18/01/24	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711407	60	KN006	2	5	07g45 - 12g05	N2-104	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	12/01/24	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711408	60	KN007	3	5	07g45 - 12g05	N2-106	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-205	27/01/24	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711409	60	KN008	4	5	07g45 - 12g05	N2-107	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-205	15/01/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán căn bản		3	24D1ACC50702502	60	KN001	5	5	12g45 - 17g05	N2-106	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-205	13/01/24	
Kiểm toán căn bản		3	24D1ACC50702503	60	KN002	6	5	12g45 - 17g05	N2-104	05/01/24 - 15/03/24	
Kiểm toán căn bản		3	24D1ACC50702504	60	KN003	7	5	12g45 - 17g05	N2-105	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-205	23/01/24	
Kiểm toán căn bản		3	24D1ACC50702505	60	KN004	2	5	12g45 - 17g05	N2-104	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-205	17/01/24	
Kiểm toán căn bản		3	24D1ACC50702506	60	KN005	3	5	12g45 - 17g05	N2-106	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-205	11/01/24	
Kiểm toán căn bản		3	24D1ACC50702507	60	KN006	4	5	07g45 - 12g05	N2-104	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	26/01/24	
Kiểm toán căn bản		3	24D1ACC50702508	60	KN007	5	5	07g45 - 12g05	N2-104	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-205	13/01/24	
Kiểm toán căn bản		3	24D1ACC50702509	60	KN008	6	5	07g45 - 12g05	N2-104	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502216	60	KN001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502217	60	KN002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502218	60	KN003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502219	60	KN004	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502220	60	KN005	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502221	60	KN006	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502222	60	KN007	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502223	60	KN008	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701401	50	KO001	7	5	12g45 - 17g05	N2-511	23/03/24 - 18/05/24	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	24D1TAX50402601	50	KO001	3	5	07g45 - 12g05	N2-312	12/03/24 - 14/05/24	
Kế toán công 2		3	24D1ACC50711601	50	KO001	7	5	07g45 - 12g05	N2-311	23/03/24 - 18/05/24	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711401	50	KO001	7	5	07g10 - 11g30	N2-311	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	29/02/24	
Kiểm toán căn bản		3	24D1ACC50702501	50	KO001	3	5	07g45 - 12g05	N2-312	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	07/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502215	50	KO001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	

NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	24D1INF50901703	60	AU001	7	5	07g10 - 11g30	B2-507	23/03/24 - 18/05/24	
Kế toán quản trị 1		3	24D1ACC50706309	60	AU001	2	5	07g45 - 12g05	N2-105	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-205	12/01/24	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	24D1ACC50711301	60	AU001	2	5	12g45 - 17g05	N2-106	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-205	19/01/24	
Kiểm soát nội bộ		3	24D1ACC50707707	60	AU001	2	5	12g45 - 17g05	N2-106	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-205	10/05/24	
Kiểm toán căn bản		3	24D1ACC50702510	60	AU001	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502231	60	AU001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ICAEW KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán [EN_]	EN	3	24D1ACC50718501	30	ICA01	5	5	12g45 - 17g05	B1-406	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-806	20/01/24	
Kế toán công		3	24D1ACC50706501	30	ICA01	3	5	07g10 - 11g30	B1-406	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-806	13/01/24	
Kế toán tài chính và lập báo cáo 2 [EN_]	EN	3	24D1ACC50718901	30	ICA01	7	5	07g10 - 11g30	B1-506	16/03/24 - 11/05/24	Đổi tg.học
Kiểm toán 2 [EN_]	EN	3	24D1ACC50719101	30	ICA01	2	5	07g10 - 11g30	B1-409	08/01/24 - 11/03/24	Đổi tg.học
						7	5	07g10 - 11g30	B1-506	09/03/24	
Phân tích báo cáo tài chính		3	24D1ACC50702003	30	ICA01	3	5	07g10 - 11g30	B1-406	12/03/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502230	30	ICA01	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	

NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các học thuyết pháp lý		3	24D1LAW51100401	40	LK001,PM LL1_K47,P MLL2_K47	4	5	07g10 - 11g30	N2-204	03/01/24 - 06/03/24	Đôi ph.học
						2	5	07g10 - 11g30	N2-309	15/01/24	
Các học thuyết pháp lý		3	24D1LAW51100402	40	LK002	5	5	07g10 - 11g30	N2-108	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-512	16/01/24	
Các học thuyết pháp lý		3	24D1LAW51100403	40	LK003	6	5	07g10 - 11g30	N2-108	05/01/24 - 15/03/24	
Công pháp quốc tế		2	24D1LAW51106001	40	LK001	6	5	12g45 - 17g05	N2-108	05/01/24 - 23/02/24	
Công pháp quốc tế		2	24D1LAW51106002	40	LK002	7	5	12g45 - 17g05	N2-108	06/01/24 - 02/03/24	
Công pháp quốc tế		2	24D1LAW51106003	40	LK003	2	5	12g45 - 17g05	N2-103	08/01/24 - 26/02/24	
Luật cạnh tranh		2	24D1LAW51102101	40	LK001	4	5	12g45 - 17g05	N2-108	13/03/24 - 17/04/24	
Luật cạnh tranh		2	24D1LAW51102102	40	LK002	5	5	12g45 - 17g05	N2-108	14/03/24 - 25/04/24	
Luật cạnh tranh		2	24D1LAW51102103	40	LK003	6	5	12g45 - 17g05	N2-512	22/03/24 - 26/04/24	
Luật thương mại		3	24D1LAW51105901	40	LK001	4	5	12g45 - 17g05	N2-108	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-103	22/01/24	
Luật thương mại		3	24D1LAW51105902	40	LK002	5	5	12g45 - 17g05	N2-108	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-512	23/01/24	
Luật thương mại		3	24D1LAW51105903	40	LK003	6	5	12g45 - 17g05	N2-512	05/01/24 - 15/03/24	
Luật tố tụng dân sự		3	24D1LAW51102001	40	LK001	6	5	07g10 - 11g30	N2-512	22/03/24 - 17/05/24	
Luật tố tụng dân sự		3	24D1LAW51102002	40	LK002	7	5	07g10 - 11g30	N2-103	23/03/24 - 18/05/24	
Luật tố tụng dân sự		3	24D1LAW51102003	40	LK003	2	5	07g10 - 11g30	N2-103	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-103	24/04/24	
Luật đất đai		2	24D1LAW51101501	40	LK001	4	5	07g10 - 11g30	N2-108	13/03/24 - 17/04/24	
Luật đất đai		2	24D1LAW51101502	40	LK002	5	5	07g10 - 11g30	N2-108	14/03/24 - 25/04/24	
Luật đất đai		2	24D1LAW51101503	40	LK003	6	5	07g10 - 11g30	N2-108	22/03/24 - 26/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502274	40	LK001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502275	40	LK002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502276	40	LK003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		2	24D1LAW51109901	50	HPTC.I.LK .1	2	5	12g45 - 17g05	N2-304	01/04/24 - 13/05/24	Đổi tg.học
Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		2	24D1LAW51109902	50	HPTC.I.LK .2	7	5	12g45 - 17g05	N2-108	13/04/24 - 18/05/24	
Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		2	24D1LAW51110001	50	HPTC.I.LK .3	2	5	12g45 - 17g05	N2-201	01/04/24 - 13/05/24	Đổi ph.học

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công pháp quốc tế		2	24D1LAW51106004	50	LQ001	3	5	12g45 - 17g05	N2-508	02/04/24 - 14/05/24	
Luật lao động		3	24D1LAW51111401	50	LQ001	7	5	12g45 - 17g05	N2-312	23/03/24 - 18/05/24	
Luật thương mại		3	24D1LAW51105904	50	LQ001	7	5	12g45 - 17g05	N2-312	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-508	18/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502279	50	LQ001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị xuất nhập khẩu		3	24D1BUS50301201	50	HPTC.I.LQ .1	7	5	07g10 - 11g30	N2-403	23/03/24 - 18/05/24	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	24D1BUS50305201	50	HPTC.II.L Q.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-403	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-508	11/01/24	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 48 + SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức các tổ chức công		3	24D1PUM51200301	55	PM001,PM LL1	2	5	07g45 - 12g05	N2-408	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	03/05/24	
Kế toán công		3	24D1ACC50706502	55	PM001,PM LL1	4	5	07g45 - 12g05	N2-312	03/01/24 - 13/03/24	Đổi tg.học
Luật và chính sách công		3	24D1LAW51106701	55	PM001,PM LL1	2	5	12g45 - 17g05	N2-402	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	01/03/24	
Quản trị chiến lược các tổ chức công		3	24D1PUM51200701	55	PM001,PM LL1	6	5	12g45 - 17g05	N2-511	05/01/24	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-408	08/01/24 - 11/03/24	
Quản trị công nghệ		2	24D1ARC51205301	55	PM001,PM LL1	4	5	07g10 - 11g30	N2-312	03/04/24 - 15/05/24	Đổi tg.học
Quản trị tài chính các tổ chức công		3	24D1PUM51200201	55	PM001,PM LL1	2	5	12g45 - 17g05	N2-402	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	10/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502290	55	PM001,PM LL1	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	

NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
A.I. trong Kinh doanh_EN.	EN	3	24D1TEC55004001	62	HPTC.TA1. TI.1	2	5	07g10 - 11g30	V.11	18/03/24 - 13/05/24	HP thí điểm giảng bằng TA CT chuẩn
						6	5	12g45 - 17g05	V.11	10/05/24	
Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		3	24D1INF50908505	62	TI001	2	5	07g10 - 11g30	V.11	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	V.11	12/01/24	
Lãnh đạo thời đại số		3	24D1TEC55002801	62	TI001	2	5	12g45 - 17g05	V.11	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	V.11	26/01/24	
Nhập môn tương tác Người_Máy		3	24D1TEC55003101	62	TI001	2	5	12g45 - 17g05	V.11	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	V.11	03/05/24	
Phát triển và thiết kế web		3	24D1TEC55002701	62	TI001	5	4	12g45 - 16g15	B2-507	29/02/24 - 09/05/24	Đổi tg.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-507	16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502201	62	TI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50906401	50	DS001	6	5	12g45 - 17g05	B2-507	12/04/24 - 17/05/24	Đổi ph.học
Kinh tế lượng		3	24D1MAT50800401	50	DS001	4	5	07g10 - 11g30	N2-307	03/01/24 - 06/03/24	Đổi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	N2-303	04/03/24	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	24D1INF50900903	50	DS001	6	5	07g10 - 11g30	B2-511	05/01/24 - 15/03/24	Đổi ph.học Ngày 19/01 học B2-204
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502205	50	DS001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Trí tuệ nhân tạo		3	24D1INF50904201	50	DS001	4	5	07g10 - 11g30	B2-508	13/03/24 - 15/05/24	Đổi ph.học

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	24D1MAR50300101	50	HPTC.I.DS. 1	6	5	07g10 - 11g30	N2-510	22/03/24 - 17/05/24	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	24D1INF50900603	31	EE001.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-102	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-102	13/01/24	
Cơ sở dữ liệu		3	24D1INF50900604	31	EE001.2	4	5	12g45 - 17g05	B2-104	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-104	08/01/24	
Dịch vụ mạng Internet		3	24D1INF50902501	31	EE001.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-511	12/03/24 - 14/05/24	
Dịch vụ mạng Internet		3	24D1INF50902502	31	EE001.2	4	5	07g10 - 11g30	B2-102	13/03/24 - 15/05/24	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	24D1INF50900904	31	EE001.1	5	5	07g10 - 11g30	B2-104	04/01/24 - 07/03/24	Đổi tg.học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-102	02/03/24	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	24D1INF50900905	31	EE001.2	6	5	07g10 - 11g30	B2-104	05/01/24 - 08/03/24	Đổi tg.học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-102	09/03/24	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	24D1INF50901002	31	EE001.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-102	12/03/24 - 14/05/24	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	24D1INF50901003	31	EE001.2	4	5	12g45 - 17g05	B2-104	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502207	62	EE001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Thương mại điện tử		3	24D1INF50901305	31	EE001.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-511	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-102	20/01/24	
Thương mại điện tử		3	24D1INF50901306	31	EE001.2	4	5	07g10 - 11g30	B2-102	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-104	15/01/24	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu nâng cao		3	24D1INF50901801	46	BI001	5	5	07g10 - 11g30	N1-301	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-303	16/01/24	
Cơ sở dữ liệu nâng cao		3	24D1INF50901802	46	BI002	6	5	07g10 - 11g30	N1-303	05/01/24 - 15/03/24	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	24D1INF50900901	46	BI001	7	5	07g10 - 11g30	B2-103	23/03/24 - 18/05/24	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	24D1INF50900902	46	BI002	2	5	07g10 - 11g30	B2-103	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-101	17/04/24	
Quản trị sự thay đổi		3	24D1MAN50201403	46	BI001	5	5	07g10 - 11g30	N2-510	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị sự thay đổi		3	24D1MAN50201404	46	BI002	6	5	07g10 - 11g30	N1-303	22/03/24 - 17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502203	46	BI001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502204	46	BI002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Tư duy hệ thống		3	24D1INF50904602	46	BI001	7	5	07g10 - 11g30	B2-103	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-104	23/01/24	
Tư duy hệ thống		3	24D1INF50904603	46	BI002	2	5	07g10 - 11g30	B2-103	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-303	17/01/24	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở lập trình		3	24D1INF50900501	40	ER001	3	5	07g10 - 11g30	N1-303	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-301	11/01/24	
ERP trong quản trị kho		3	24D1INF50904801	40	HPTC.I.ER. 1	7	5	12g45 - 17g05	N1-303	23/03/24 - 18/05/24	
ERP trong quản trị mua hàng và phân phối		3	24D1INF50908301	40	ER001	7	5	07g10 - 11g30	N1-303	23/03/24 - 18/05/24	
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	24D1INF50901702	40	ER001	7	5	07g10 - 11g30	N1-303	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-301	18/01/24	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	24D1INF50901001	40	ER001	7	5	12g45 - 17g05	N1-303	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-301	25/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502202	40	ER001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Tư duy hệ thống		3	24D1INF50904601	40	ER001	3	5	12g45 - 17g05	N1-303	12/03/24 - 14/05/24	Đổi tg.học

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ phần mềm		3	24D1INF50901201	55	SE001	4	5	12g45 - 17g05	B2-508	13/03/24 - 15/05/24	
Lập trình hướng đối tượng		3	24D1INF50903701	55	SE001	4	5	12g45 - 17g05	B2-508	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-508	12/01/24	
Mạng máy tính		3	24D1INF50902401	55	SE001	2	5	07g10 - 11g30	B2-507	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-507	10/05/24	
Phát triển ứng dụng Desktop		3	24D1INF50903801	55	SE001	2	5	07g10 - 11g30	B2-507	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-508	19/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502206	55	SE001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	24D1INF50900806	60	TK001	3	5	12g45 - 17g05	N2-312	12/03/24 - 14/05/24	
Kinh tế phát triển		3	24D1ECO50100702	60	TK001	5	5	07g10 - 11g30	N2-508	14/03/24 - 16/05/24	
Lý thuyết xác suất và thống kê toán		3	24D1MAT50800201	60	TK001	3	5	07g10 - 11g30	N2-403	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	27/01/24	
Phân tích dữ liệu		3	24D1MAT50801004	60	TK001	3	5	07g10 - 11g30	N2-210	12/03/24 - 14/05/24	Đổi ph.học
Quản trị học		3	24D1MAN50200108	60	TK001	3	5	12g45 - 17g05	N2-312	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	06/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022132	60	TK001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	24D1MAT50800404	50	FM001	4	5	07g10 - 11g30	N2-403	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	29/01/24	
Kinh tế lượng		3	24D1MAT50800405	50	FM002	3	5	12g45 - 17g05	N2-509	02/01/24	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-404	04/01/24 - 07/03/24	
Lý thuyết trò chơi		3	24D1MAT50803701	50	FM001	4	5	07g10 - 11g30	N2-403	13/03/24 - 15/05/24	
Lý thuyết trò chơi		3	24D1MAT50803702	50	FM002	5	5	07g10 - 11g30	N2-404	14/03/24 - 16/05/24	
Quá trình ngẫu nhiên		3	24D1MAT50801402	50	FM001	4	5	12g45 - 17g05	N2-403	13/03/24 - 15/05/24	
Quá trình ngẫu nhiên		3	24D1MAT50801403	50	FM002	5	5	12g45 - 17g05	N2-403	14/03/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022133	50	FM001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022134	50	FM002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Toán tài chính		3	24D1MAT50801201	50	FM001	4	5	12g45 - 17g05	N2-403	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	19/02/24	
Toán tài chính		3	24D1MAT50801202	50	FM002	5	5	12g45 - 17g05	N2-403	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-509	30/01/24	

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	24D1MAT50800403	45	AS001	6	5	07g10 - 11g30	N2-403	05/01/24 - 15/03/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100101	45	AS001	2	5	07g10 - 11g30	N2-508	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	10/01/24	
Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 1		3	24D1MAT50804501	45	AS001	7	5	07g10 - 11g30	N2-510	23/03/24 - 18/05/24	Đổi tg.học
Quá trình ngẫu nhiên		3	24D1MAT50801401	45	AS001	2	5	07g10 - 11g30	N2-508	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-401	27/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022131	45	AS001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Toán bảo hiểm dài hạn 1		3	24D1MAT50805101	45	AS001	6	5	12g45 - 17g05	N2-401	22/03/24 - 17/05/24	
Toán tài chính thực hành		2	24D1MAT50806801	45	AS001	6	5	07g10 - 11g30	N2-403	22/03/24 - 26/04/24	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	24D1ENG51306901	45	AV001	4	5	12g45 - 17g05	N1-506	03/01/24 - 13/03/24	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	24D1ENG51306902	45	AV002	4	5	07g10 - 11g30	N1-506	03/01/24 - 13/03/24	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	24D1ENG51306903	45	AV003	4	5	12g45 - 17g05	B2-506	03/01/24 - 13/03/24	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	24D1ENG51306904	45	AV004	4	5	07g10 - 11g30	B2-601	03/01/24 - 13/03/24	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	24D1LIS51301201	45	AV001	4	5	07g10 - 11g30	B2-306	03/04/24 - 15/05/24	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	24D1LIS51301202	45	AV002	4	5	12g45 - 17g05	B2-306	03/04/24 - 15/05/24	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	24D1LIS51301203	45	AV003	3	5	07g10 - 11g30	B2-302	02/04/24 - 14/05/24	Đổi tg.học
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	24D1LIS51301204	45	AV004	3	5	12g45 - 17g05	B2-303	02/04/24 - 14/05/24	Đổi tg.học
Kỹ năng Nói TATM 4		2	24D1SPE51301801	45	AV001	5	5	12g45 - 17g05	B2-303	04/01/24 - 22/02/24	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	24D1SPE51301802	45	AV002	6	5	12g45 - 17g05	B2-405	05/01/24 - 23/02/24	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	24D1SPE51301803	45	AV003	5	5	12g45 - 17g05	B2-303	29/02/24 - 04/04/24	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	24D1SPE51301804	45	AV004	6	5	12g45 - 17g05	B2-405	01/03/24 - 05/04/24	
Kỹ năng Viết TATM 4		2	24D1WRI51303001	45	AV001	6	5	07g10 - 11g30	B2-306	05/01/24 - 23/02/24	Đổi ph.học
Kỹ năng Viết TATM 4		2	24D1WRI51303002	45	AV002	5	5	07g10 - 11g30	B2-411	04/01/24 - 22/02/24	Đổi tg.học
Kỹ năng Viết TATM 4		2	24D1WRI51303003	45	AV003	6	5	12g45 - 17g05	B2-406	05/01/24 - 23/02/24	Đổi tg.học
Kỹ năng Viết TATM 4		2	24D1WRI51303004	45	AV004	5	5	12g45 - 17g05	B2-405	04/01/24 - 22/02/24	Đổi tg.học
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	24D1REA51302401	45	AV001	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	02/01/24 - 20/02/24	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	24D1REA51302402	45	AV002	3	5	12g45 - 17g05	B2-405	02/01/24 - 20/02/24	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	24D1REA51302403	45	AV003	7	5	07g10 - 11g30	N1-601	06/01/24 - 02/03/24	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	24D1REA51302404	45	AV004	7	5	12g45 - 17g05	N1-601	06/01/24 - 02/03/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502286	45	AV001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502287	45	AV002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502288	45	AV003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502289	45	AV004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	24D1ENG51304301	45	AV001	2	5	07g10 - 11g30	N1-506	08/01/24 - 18/03/24	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	24D1ENG51304302	45	AV002	2	5	12g45 - 17g05	N1-506	08/01/24 - 18/03/24	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	24D1ENG51304303	45	AV003	2	5	07g10 - 11g30	B2-304	08/01/24 - 18/03/24	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	24D1ENG51304304	45	AV004	2	5	12g45 - 17g05	B2-305	08/01/24 - 18/03/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngữ nghĩa học		2	24D1ENG51304101	45	HPTC.I.AV .1	6	5	07g10 - 11g30	B2-301	22/03/24 - 26/04/24	
Ngữ nghĩa học		2	24D1ENG51304102	45	HPTC.I.AV .2	6	5	12g45 - 17g05	B2-303	22/03/24 - 26/04/24	
Ngữ nghĩa học		2	24D1ENG51304103	45	HPTC.I.AV .3	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	25/03/24 - 06/05/24	
Ngữ nghĩa học		2	24D1ENG51304104	45	HPTC.I.AV .4	2	5	12g45 - 17g05	B2-304	25/03/24 - 06/05/24	

CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lãnh đạo và xây dựng đội ngũ năng động		1	24D1MED54803201	25	HPTC.I.DD .1	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	01/04/24 - 13/05/24	
Lãnh đạo và xây dựng đội ngũ năng động		1	24D1MED54803202	25	HPTC.I.DD .2	3	5	12g45 - 17g05	B2-204	02/04/24 - 14/05/24	
Marketing số và thương hiệu		3	24D1MED54801101	50	HPTC.III.D D.1	6	5	12g45 - 17g05	B2-204	05/01/24 - 29/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-206	25/03/24	
Nghệ thuật, thẩm mỹ và cảm xúc		1	24D1MED54803501	25	HPTC.I.DD .1	5	5	07g10 - 11g30	B2-303	04/04/24 - 16/05/24	
Nghệ thuật, thẩm mỹ và cảm xúc		1	24D1MED54803502	25	HPTC.I.DD .2	5	5	12g45 - 17g05	B2-302	04/04/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022138	50	DD001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Studio 5: Sản xuất truyền thông		4	24D1MED54805301	50	DD001.1	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	02/01/24 - 14/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-204	05/04/24 - 17/05/24	
Studio 5: Sản xuất truyền thông		4	24D1MED54805302	50	DD001.2	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	06/01/24 - 18/05/24	Bổ sung
						7	5	07g10 - 11g30	B2-402	06/04/24 - 18/05/24	
Truyền thông tương tác		3	24D1MED54801701	50	HPTC.II.D D.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-304	05/01/24 - 26/04/24	Hủy
Truyền thông tương tác	EN	3	24D1MED54810501	50	HPTC.II.D D.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-304	05/01/24 - 26/04/24	Bổ sung
Tư duy tích cực và thông minh cảm xúc		1	24D1MED54803101	25	HPTC.I.DD .1	4	5	07g10 - 11g30	B2-308	03/04/24 - 15/05/24	
Tư duy tích cực và thông minh cảm xúc		1	24D1MED54803102	25	HPTC.I.DD .2	4	5	12g45 - 17g05	B2-302	03/04/24 - 15/05/24	

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mapping thành phố		3	24D1ARC51204601	55	HPTC.I.SC. 2	6	5	12g45 - 17g05	B2-215	29/03/24 - 24/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022135	50	SC001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/24	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022136	50	SC002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/24	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022137	50	SC003	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/24	Đổi tg.học
Thiết kế đô thị thông minh		3	24D1ARC51202401	40	SC001	2	5	12g45 - 17g05	B2-306	08/01/24 - 18/03/24	
Thiết kế đô thị thông minh		3	24D1ARC51202402	40	SC002	2	5	07g10 - 11g30	B2-305	08/01/24 - 18/03/24	
Thiết kế đô thị thông minh		3	24D1ARC51202403	40	SC003	3	5	07g10 - 11g30	B2-304	09/01/24 - 19/03/24	Đổi tg.học
Toán ứng dụng cho thiết kế		3	24D1ARC51201501	40	SC001	2	5	07g10 - 11g30	B2-212	08/01/24 - 18/03/24	Đổi tg.học
Toán ứng dụng cho thiết kế		3	24D1ARC51201502	40	SC002	4	5	07g10 - 11g30	B1-409	03/01/24 - 13/03/24	Đổi tg.học
Toán ứng dụng cho thiết kế		3	24D1ARC51201503	40	SC003	5	5	07g10 - 11g30	B2-305	04/01/24 - 14/03/24	Đổi tg.học
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000430	100	SC001,SC0 02	7	5	07g10 - 11g30	B2-408	06/01/24 - 02/03/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000432	40	SC003	7	5	12g45 - 17g05	B2-407	06/01/24 - 02/03/24	
Đo lường sự thông minh và bền vững của đô thị		3	24D1ARC51204801	55	HPTC.I.SC. 1	3	5	12g45 - 17g05	B2-602	19/03/24 - 21/05/24	
Đồ án cơ bản 2		3	24D1ARC51201603	40	SC_K48_0 1B	7	5	07g10 - 11g30	B2-510	18/05/24 - 13/07/24	Bổ sung
						7	5	12g45 - 17g05	B2-510	18/05/24 - 13/07/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án Cảnh Quan Thông Minh: Thiết Kế Cảnh Quan Có Khả Năng Tự Phục hồi		6	24D1ARC51203103	22	DACQTM. SC.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-216	28/02/24 - 03/07/24	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-216	28/02/24 - 03/07/24	
Đồ án Cảnh Quan Thông Minh: Thiết Kế Cảnh Quan Có Khả Năng Tự Phục hồi		6	24D1ARC51203104	22	DACQTM. SC.2	4	5	07g10 - 11g30	B2-216	28/02/24 - 03/07/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-216	28/02/24 - 03/07/24	
Đồ án Cảnh Quan Thông Minh: Thiết Kế Cảnh Quan Có Khả Năng Tự Phục hồi		6	24D1ARC51203105	22	DACQTM. SC.3	4	5	07g10 - 11g30	B2-216	28/02/24 - 03/07/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-216	28/02/24 - 03/07/24	
Đồ án Cảnh Quan Thông Minh: Thiết Kế Cảnh Quan Có Khả Năng Tự Phục hồi		6	24D1ARC51203106	22	DACQTM. SC.4	5	5	07g10 - 11g30	B2-216	29/02/24 - 04/07/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-216	29/02/24 - 04/07/24	
Đồ án Cảnh Quan Thông Minh: Thiết Kế Cảnh Quan Có Khả Năng Tự Phục hồi		6	24D1ARC51203107	22	DACQTM. SC.5	5	5	12g45 - 17g05	B2-216	29/02/24 - 04/07/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	29/02/24 - 04/07/24	

LỊCH HỌC HP KHOA HỌC DỮ LIỆU_KHÓA 48 CT CHUẨN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905904	48	KHDL_013	5	5	07g10 - 11g30	B2-103	04/01/24 - 22/02/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905905	48	KHDL_014	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	04/04/24 - 16/05/24	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905906	48	KHDL_015	5	5	12g45 - 17g05	B2-102	04/01/24 - 22/02/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905907	48	KHDL_016	5	5	12g45 - 17g05	B2-102	04/04/24 - 16/05/24	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905908	48	KHDL_01	2	5	07g10 - 11g30	B2-512	22/01/24 - 11/03/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905909	48	KHDL_02	2	5	07g10 - 11g30	B2-508	01/04/24 - 13/05/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905910	48	KHDL_03	2	5	12g45 - 17g05	B2-101	01/04/24 - 13/05/24	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905911	48	KHDL_04	2	5	12g45 - 17g05	B2-102	01/04/24 - 13/05/24	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905912	48	KHDL_05	3	5	07g10 - 11g30	B2-104	02/01/24 - 20/02/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905913	48	KHDL_06	3	5	07g10 - 11g30	B2-104	02/04/24 - 14/05/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905914	48	KHDL_07	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	02/04/24 - 14/05/24	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905915	48	KHDL_08	3	5	12g45 - 17g05	B2-103	02/01/24 - 20/02/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905916	48	KHDL_09	3	5	12g45 - 17g05	B2-103	02/04/24 - 14/05/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905917	48	KHDL_010	4	5	07g10 - 11g30	B2-103	03/01/24 - 21/02/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905918	48	KHDL_011	4	5	07g10 - 11g30	B2-103	03/04/24 - 15/05/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905919	48	KHDL_012	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	03/04/24 - 15/05/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905923	48	KHDL_017	6	5	07g10 - 11g30	B2-103	05/01/24 - 23/02/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905924	48	KHDL_018	6	5	07g10 - 11g30	B2-102	12/04/24 - 17/05/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905925	48	KHDL_019	6	5	12g45 - 17g05	B2-103	05/01/24 - 23/02/24	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905926	48	KHDL_020	6	5	12g45 - 17g05	B2-103	12/04/24 - 17/05/24	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905927	48	KHDL_021	7	5	07g10 - 11g30	B2-508	06/01/24 - 02/03/24	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905928	48	KHDL_022	7	5	07g10 - 11g30	B2-508	13/04/24 - 18/05/24	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905929	48	KHDL_023	7	5	12g45 - 17g05	B2-103	06/01/24 - 02/03/24	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905930	48	KHDL_024	7	5	12g45 - 17g05	B2-103	13/04/24 - 18/05/24	

LỊCH HỌC HP KỸ NĂNG MỀM_KHÓA 48 CT CHUẨN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309508	95	KNM_13	2	5	07g10 - 11g30	N2-507	01/04/24 - 13/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309509	95	KNM_14	2	5	12g45 - 17g05	N2-507	01/04/24 - 13/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309516	95	KNM_15	3	5	07g10 - 11g30	N2-507	02/04/24 - 14/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309517	95	KNM_16	3	5	12g45 - 17g05	N2-507	02/04/24 - 14/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309524	95	KNM_01	2	5	07g10 - 11g30	N2-505	01/04/24 - 13/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309525	95	KNM_02	2	5	12g45 - 17g05	N2-505	01/04/24 - 13/05/24	Hủy
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309526	95	KNM_03	3	5	07g10 - 11g30	N2-505	02/04/24 - 14/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309527	95	KNM_04	3	5	12g45 - 17g05	N2-505	02/04/24 - 14/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309528	95	KNM_05	4	5	07g10 - 11g30	N2-505	03/04/24 - 15/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309529	95	KNM_06	4	5	12g45 - 17g05	N2-505	03/04/24 - 15/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309530	95	KNM_07	5	5	07g10 - 11g30	N2-505	04/04/24 - 16/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309531	95	KNM_08	5	5	12g45 - 17g05	N2-505	04/04/24 - 16/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309532	95	KNM_09	6	5	07g10 - 11g30	N2-505	05/04/24 - 10/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309533	95	KNM_10	6	5	12g45 - 17g05	N2-505	05/04/24 - 10/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309534	95	KNM_11	7	5	07g10 - 11g30	N2-505	06/04/24 - 11/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309535	95	KNM_12	7	5	12g45 - 17g05	N2-505	06/04/24 - 11/05/24	

LỊCH HỌC HP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM_KHÓA 48 CT CHUẨN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002601	105	LSD_01	2	5	07g45 - 12g05	N2-405	08/01/24 - 26/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002602	105	LSD_02	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	08/01/24 - 26/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002603	105	LSD_03	3	5	07g45 - 12g05	N2-405	02/01/24 - 20/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002604	105	LSD_04	3	5	12g45 - 17g05	N2-405	02/01/24 - 20/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002605	105	LSD_05	4	5	07g45 - 12g05	N2-405	03/01/24 - 21/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002606	105	LSD_06	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	03/01/24 - 21/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002607	105	LSD_07	5	5	07g45 - 12g05	N2-405	04/01/24 - 22/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002608	105	LSD_08	5	5	12g45 - 17g05	N2-405	04/01/24 - 22/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002609	105	LSD_09	6	5	07g45 - 12g05	N2-405	05/01/24 - 23/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002610	105	LSD_10	6	5	12g45 - 17g05	N2-405	05/01/24 - 23/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002611	105	LSD_11	7	5	07g10 - 11g30	N2-405	06/01/24 - 02/03/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002612	105	LSD_12	7	5	12g45 - 17g05	N2-405	06/01/24 - 02/03/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002613	105	LSD_13	2	5	07g10 - 11g30	N2-405	01/04/24 - 13/05/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002614	105	LSD_14	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	01/04/24 - 13/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002615	105	LSD_15	3	5	07g10 - 11g30	N2-405	02/04/24 - 14/05/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002616	105	LSD_16	3	5	12g45 - 17g05	N2-405	02/04/24 - 14/05/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002617	105	LSD_17	4	5	07g10 - 11g30	N2-405	03/04/24 - 15/05/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002618	105	LSD_18	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	03/04/24 - 15/05/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002619	105	LSD_19	5	5	07g10 - 11g30	N2-405	04/04/24 - 16/05/24	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002620	105	LSD_20	5	5	12g45 - 17g05	N2-405	04/04/24 - 16/05/24	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002621	105	LSD_21	6	5	07g10 - 11g30	N2-405	05/04/24 - 10/05/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002622	105	LSD_22	6	5	12g45 - 17g05	N2-405	05/04/24 - 10/05/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002623	105	LSD_23	7	5	07g10 - 11g30	N2-405	06/04/24 - 11/05/24	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002624	105	LSD_24	7	5	12g45 - 17g05	N2-405	06/04/24 - 11/05/24	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002625	105	LSD_25	2	5	07g45 - 12g05	N2-407	08/01/24 - 26/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002626	105	LSD_26	2	5	12g45 - 17g05	N2-407	08/01/24 - 26/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002627	105	LSD_27	3	5	07g45 - 12g05	N2-407	02/01/24 - 20/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002628	105	LSD_28	3	5	12g45 - 17g05	N2-407	02/01/24 - 20/02/24	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002629	105	LSD_29	4	5	07g45 - 12g05	N2-407	03/01/24 - 21/02/24	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002630	105	LSD_30	4	5	12g45 - 17g05	N2-407	03/01/24 - 21/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002631	105	LSD_31	5	5	07g45 - 12g05	N2-407	04/01/24 - 22/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002632	105	LSD_32	5	5	12g45 - 17g05	N2-407	04/01/24 - 22/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002633	105	LSD_33	6	5	07g45 - 12g05	N2-407	05/01/24 - 23/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002634	105	LSD_34	6	5	12g45 - 17g05	N2-407	05/01/24 - 23/02/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002635	105	LSD_35	7	5	07g10 - 11g30	N2-407	06/01/24 - 02/03/24	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002636	105	LSD_36	7	5	12g45 - 17g05	N2-407	06/01/24 - 02/03/24	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002637	105	LSD_37	2	5	07g10 - 11g30	N2-407	01/04/24 - 13/05/24	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002638	105	LSD_38	3	5	07g10 - 11g30	N2-407	02/04/24 - 14/05/24	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002639	105	LSD_39	4	5	07g10 - 11g30	N2-407	03/04/24 - 15/05/24	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	24D1HIS51002640	105	LSD_40	5	5	07g10 - 11g30	N2-407	04/04/24 - 16/05/24	Hủy

LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH P4_KHÓA 48 CT CHUẨN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P4		4	24D1ENG51300401	35	TAP4_001	2	5	07g10 - 11g30	N1-305	08/01/24 - 08/04/24	Hủy
Tiếng Anh P4		4	24D1ENG51300402	35	TAP4_002	3	5	07g10 - 11g30	N1-305	02/01/24 - 02/04/24	Hủy
Tiếng Anh P4		4	24D1ENG51300403	35	TAP4_003	4	5	07g10 - 11g30	N1-305	03/01/24 - 03/04/24	
Tiếng Anh P4		4	24D1ENG51300404	35	TAP4_004	5	5	07g10 - 11g30	N1-305	04/01/24 - 04/04/24	Hủy
Tiếng Anh P4		4	24D1ENG51300405	35	TAP4_005	6	5	07g10 - 11g30	N1-305	05/01/24 - 05/04/24	Hủy
Tiếng Anh P4		4	24D1ENG51300406	35	TAP4_006	7	5	07g10 - 11g30	N1-305	06/01/24 - 13/04/24	

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 48 HỆ ĐHCQ_CT CHẤT LƯỢNG CAO (HỌC KỲ 4) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	02/01/2024 – 19/05/2024
Nghỉ Tết Âm lịch	03/02/2024 – 18/02/2024
Các ngày nghỉ	18/04/2024, 29/04/2024, 30/04/2024, 01/05/2024
Thi kết thúc học phần	20/05/2024 – 02/06/2024
Dự trữ KHĐT	03/06/2024 – 16/06/2024

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2024

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **20/05/2024 đến 02/06/2024**
(sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 48 ĐHCQ (Chương trình Chất lượng cao)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	KINH TẾ ĐẦU TƯ (TV)	IVC01, IVC02, IVC03	3
2	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN (TV)	VAC01	1
3	QUẢN TRỊ (TA)	ADC01, ADC02	2
4	QUẢN TRỊ (TV)	ADC03, ADC04, ADC05, ADC06, ADC07	5
5	TÀI CHÍNH (TA)	FNC01, FNC02, FNC03	3
6	TÀI CHÍNH (TV)	FNC04, FNC05, FNC06, FNC07, FNC08, FNC09, FNC10, FNC11, FNC12, FNC13	10
7	NGÂN HÀNG (TV)	NHC01	1
8	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TA)	KNC01	1
9	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TV)	KNC02, KNC03, KNC04, KNC05, KNC06	5
10	KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)	IBC01, IBC02	2
11	KINH DOANH QUỐC TẾ (TV)	IBC03, IBC04, IBC05, IBC06	4
12	NGOẠI THƯƠNG (TA)	FTC01	1
13	KINH DOANH THƯƠNG MẠI (TV)	KMC01, KMC02	2
14	MARKETING (TV)	MRC01, MRC02	2
15	KIỂM TOÁN (TV)	AUC01, AUC02, AUC03	3
16	LUẬT KINH DOANH (TV)	LKC01, LKC02	2
17	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (TV)	EEC01	1

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 48 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	24D1MAN50215001	50	ADC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-703	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-707	25/01/24	
ERP (HRM)	EN	2	24D1INF50909301	48	ADC01	3	5	12g45 - 17g05	B2-512	02/04/24 - 14/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực	EN	3	24D1MAN50208901	50	ADC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-704	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị điều hành	EN	3	24D1MAN50208801	50	ADC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-801	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502299	50	ADC01	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Tài chính cho nhà Quản trị	EN	3	24D1MAN50209001	50	ADC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-703	19/03/24 - 14/05/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-707	02/05/24	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	24D1MAN50215002	50	ADC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-509	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-806	24/01/24	
ERP (HRM)	EN	2	24D1INF50909302	48	ADC02	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	02/04/24 - 14/05/24	Đổi ph.học
Quản trị nguồn nhân lực	EN	3	24D1MAN50208902	50	ADC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-704	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị điều hành	EN	3	24D1MAN50208802	50	ADC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-801	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022100	50	ADC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Tài chính cho nhà Quản trị	EN	3	24D1MAN50209002	50	ADC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-509	19/03/24 - 14/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-806	24/04/24	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	24D1MAN50212503	50	ADC03	5	5	12g45 - 17g05	B2-205	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-501	23/01/24	
ERP (HRM)		2	24D1INF50906001	48	ADC03	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	04/01/24 - 22/02/24	Đổi ph.học
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309519	50	ADC03	7	5	12g45 - 17g05	B2-412	13/04/24 - 18/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	24D1MAN50204801	50	ADC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-503	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-501	30/01/24	
Quản trị điều hành (EN)	EN	3	24D1MAN50205801	50	ADC03	3	5	12g45 - 17g05	B2-501	02/01/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-503	06/01/24 - 16/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022101	50	ADC03	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tài chính cho nhà Quản trị (EN)	EN	3	24D1MAN50213201	50	ADC03	5	5	12g45 - 17g05	B2-205	21/03/24 - 16/05/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-504	07/05/24	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	24D1MAN50212504	50	ADC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-509	06/01/24 - 16/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-707	02/02/24	
ERP (HRM)		2	24D1INF50906002	48	ADC04	7	5	07g10 - 11g30	B2-104	06/01/24 - 02/03/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309520	50	ADC04	5	5	12g45 - 17g05	B2-411	04/04/24 - 16/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	24D1MAN50204802	50	ADC04	5	5	07g10 - 11g30	B1-509	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-707	26/01/24	
Quản trị điều hành (EN)	EN	3	24D1MAN50205802	50	ADC04	5	5	12g45 - 17g05	B1-509	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-707	05/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022102	50	ADC04	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tài chính cho nhà Quản trị (EN)	EN	3	24D1MAN50213202	50	ADC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-509	23/03/24 - 18/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	24D1MAN50212505	50	ADC05	2	5	12g45 - 17g05	B1-704	08/01/24 - 11/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-211	23/01/24	
ERP (HRM)		2	24D1INF50906003	48	ADC05	2	5	07g10 - 11g30	B2-508	08/01/24 - 26/02/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309521	50	ADC05	4	5	12g45 - 17g05	B2-205	03/04/24 - 15/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	24D1MAN50204803	50	ADC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-505	20/03/24 - 15/05/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-211	07/05/24	
Quản trị điều hành (EN)	EN	3	24D1MAN50205803	50	ADC05	3	5	12g45 - 17g05	B2-211	02/01/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-505	03/01/24 - 06/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022103	50	ADC05	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tài chính cho nhà Quản trị (EN)	EN	3	24D1MAN50213203	50	ADC05	2	5	12g45 - 17g05	B1-704	18/03/24 - 13/05/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-211	23/04/24	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	24D1MAN50212506	50	ADC06	4	5	12g45 - 17g05	B1-409	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-808	02/02/24	
ERP (HRM)		2	24D1INF50906004	48	ADC06	4	5	07g10 - 11g30	B2-104	03/01/24 - 21/02/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309522	50	ADC06	2	5	12g45 - 17g05	B2-205	01/04/24 - 13/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	24D1MAN50204804	50	ADC06	2	5	07g10 - 11g30	B1-509	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-508	03/05/24	
Quản trị điều hành (EN)	EN	3	24D1MAN50205804	50	ADC06	6	5	07g10 - 11g30	B1-808	05/01/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-407	08/01/24 - 11/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022104	50	ADC06	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tài chính cho nhà Quản trị (EN)	EN	3	24D1MAN50213204	50	ADC06	4	5	12g45 - 17g05	B1-409	20/03/24 - 15/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-508	10/05/24	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	24D1MAN50212507	50	ADC07	5	5	07g10 - 11g30	B1-503	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-804	30/01/24	
ERP (HRM)		2	24D1INF50906005	48	ADC07	5	5	12g45 - 17g05	B2-512	04/01/24 - 22/02/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309523	50	ADC07	7	5	07g10 - 11g30	B1-504	13/04/24 - 18/05/24	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	24D1MAN50204805	50	ADC07	7	5	12g45 - 17g05	B1-503	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị điều hành (EN)	EN	3	24D1MAN50205805	50	ADC07	3	5	12g45 - 17g05	B1-804	02/01/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-504	06/01/24 - 16/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022105	50	ADC07	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tài chính cho nhà Quản trị (EN)	EN	3	24D1MAN50213205	50	ADC07	5	5	07g10 - 11g30	B1-503	21/03/24 - 16/05/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-706	23/04/24	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 48 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định thuế	EN	3	24D1TAX50405101	40	FNC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-509	12/03/24 - 14/05/24	
Kinh tế lượng tài chính	EN	3	24D1FIN50504501	40	FNC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-508	12/03/24 - 14/05/24	
Phân tích tài chính	EN	3	24D1FIN50504801	40	FNC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-509	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị và chiến lược ngân hàng	EN	3	24D1BAN50610701	40	FNC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-509	22/03/24 - 17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022113	40	FNC01	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Tài chính quốc tế	EN	3	24D1FIN50504401	40	FNC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-508	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-806	04/01/24	
Hoạch định thuế	EN	3	24D1TAX50405102	40	FNC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-408	12/03/24 - 14/05/24	
Kinh tế lượng tài chính	EN	3	24D1FIN50504502	40	FNC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-408	12/03/24 - 14/05/24	
Phân tích tài chính	EN	3	24D1FIN50504802	40	FNC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-407	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị và chiến lược ngân hàng	EN	3	24D1BAN50610702	40	FNC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-407	22/03/24 - 17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022114	40	FNC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Tài chính quốc tế	EN	3	24D1FIN50504402	40	FNC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-408	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-806	03/01/24	
Hoạch định thuế	EN	3	24D1TAX50405103	40	FNC03	6	5	07g10 - 11g30	B1-704	05/01/24 - 15/03/24	
Kinh tế lượng tài chính	EN	3	24D1FIN50504503	40	FNC03	6	5	12g45 - 17g05	B1-509	22/03/24 - 17/05/24	
Phân tích tài chính	EN	3	24D1FIN50504803	40	FNC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-409	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-806	01/02/24	
Quản trị và chiến lược ngân hàng	EN	3	24D1BAN50610703	40	FNC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-409	12/03/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022115	40	FNC03	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Tài chính quốc tế	EN	3	24D1FIN50504403	40	FNC03	6	5	12g45 - 17g05	B1-509	05/01/24 - 15/03/24	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401610	45	FNC04	4	5	07g10 - 11g30	B2-304	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-807	30/01/24	
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500405	45	FNC04	4	5	12g45 - 17g05	B1-502	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022116	45	FNC04	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	24D1FIN50504001	45	FNC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-807	02/01/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-502	03/01/24 - 06/03/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000415	45	FNC04	2	5	12g45 - 17g05	B2-302	08/01/24 - 26/02/24	
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401611	45	FNC05	5	5	07g10 - 11g30	B2-301	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	05/01/24	
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500406	45	FNC05	5	5	12g45 - 17g05	B1-407	14/03/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022117	45	FNC05	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	24D1FIN50504002	45	FNC05	5	5	12g45 - 17g05	B1-407	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	02/02/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000416	45	FNC05	7	5	12g45 - 17g05	B2-301	06/01/24 - 02/03/24	
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401612	45	FNC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-301	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-808	30/01/24	
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500407	45	FNC06	7	5	12g45 - 17g05	B1-407	23/03/24 - 18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022118	45	FNC06	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	24D1FIN50504003	45	FNC06	3	5	12g45 - 17g05	B1-808	02/01/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-407	06/01/24 - 16/03/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000417	45	FNC06	5	5	12g45 - 17g05	B1-509	04/04/24 - 16/05/24	Hủy
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401613	45	FNC07	2	5	12g45 - 17g05	B2-303	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-504	02/02/24	
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500408	45	FNC07	2	5	07g10 - 11g30	B1-408	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	03/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022119	45	FNC07	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	24D1FIN50504004	45	FNC07	6	5	07g10 - 11g30	B2-504	05/01/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	08/01/24 - 11/03/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000418	45	FNC07	4	5	07g10 - 11g30	B2-301	03/01/24 - 21/02/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401614	45	FNC08	4	5	12g45 - 17g05	B2-301	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-504	30/01/24	
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500409	45	FNC08	4	5	07g10 - 11g30	B1-408	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022120	45	FNC08	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	24D1FIN50504005	45	FNC08	3	5	12g45 - 17g05	B2-504	02/01/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-408	03/01/24 - 06/03/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000419	45	FNC08	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	08/01/24 - 26/02/24	
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401615	45	FNC09	5	5	12g45 - 17g05	B2-404	14/03/24 - 16/05/24	
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500410	45	FNC09	5	5	07g10 - 11g30	B1-407	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-501	02/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022121	45	FNC09	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	24D1FIN50504006	45	FNC09	5	5	07g10 - 11g30	B1-407	14/03/24 - 16/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000420	45	FNC09	7	5	07g10 - 11g30	B1-503	13/04/24 - 18/05/24	
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401616	45	FNC10	7	5	12g45 - 17g05	B2-302	23/03/24 - 18/05/24	
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500411	45	FNC10	3	5	12g45 - 17g05	B2-403	02/01/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-407	06/01/24 - 16/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022122	45	FNC10	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	24D1FIN50504007	45	FNC10	7	5	07g10 - 11g30	B1-407	23/03/24 - 18/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000421	45	FNC10	5	5	07g10 - 11g30	B1-509	04/04/24 - 16/05/24	
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401617	45	FNC11	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-801	05/04/24	
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500412	45	FNC11	2	5	12g45 - 17g05	B1-408	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-403	02/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022123	45	FNC11	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	24D1FIN50504008	45	FNC11	2	5	12g45 - 17g05	B1-408	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-801	29/03/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000422	45	FNC11	4	5	12g45 - 17g05	B2-205	03/01/24 - 21/02/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401618	45	FNC12	4	5	07g10 - 11g30	B2-305	13/03/24 - 15/05/24	
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500413	45	FNC12	4	5	12g45 - 17g05	B1-503	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-206	30/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022124	45	FNC12	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	24D1FIN50504009	45	FNC12	4	5	12g45 - 17g05	B1-503	13/03/24 - 15/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000423	45	FNC12	2	5	12g45 - 17g05	B2-302	01/04/24 - 13/05/24	
Hoạch định Thuế		3	24D1TAX50401619	45	FNC13	5	5	07g10 - 11g30	B2-302	14/03/24 - 16/05/24	
Kinh tế lượng tài chính		3	24D1FIN50500414	45	FNC13	5	5	12g45 - 17g05	B1-408	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-311	02/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535022125	45	FNC13	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	24D1FIN50504010	45	FNC13	5	5	12g45 - 17g05	B1-408	14/03/24 - 16/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000424	45	FNC13	7	5	12g45 - 17g05	B2-301	13/04/24 - 18/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	24D1MAN50200106	45	HPTC.I.FN C.10	7	5	12g45 - 17g05	B2-302	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-403	30/01/24	
Kế toán quản trị		3	24D1ACC50701104	45	HPTC.I.FN C.11	6	5	07g10 - 11g30	B2-502	05/01/24	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	B2-302	08/01/24 - 11/03/24	
Quản trị học		3	24D1MAN50200107	45	HPTC.I.FN C.11bs	6	5	07g10 - 11g30	B2-503	05/01/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-405	08/01/24 - 11/03/24	
Kế toán quản trị		3	24D1ACC50701105	45	HPTC.I.FN C.12	3	5	12g45 - 17g05	B2-206	02/01/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-305	03/01/24 - 06/03/24	
Luật doanh nghiệp		3	24D1LAW51103706	45	HPTC.I.FN C.12bs	3	5	12g45 - 17g05	B2-208	02/01/24	Đổi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	B2-404	03/01/24 - 06/03/24	
Kế toán quản trị		3	24D1ACC50701106	45	HPTC.I.FN C.13	5	5	07g10 - 11g30	B2-302	04/01/24 - 07/03/24	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-311	05/01/24	
Luật doanh nghiệp		3	24D1LAW51103707	45	HPTC.I.FN C.13bs	5	5	07g10 - 11g30	B2-405	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-403	05/01/24	
Luật doanh nghiệp		3	24D1LAW51103702	45	HPTC.I.FN C.4	4	5	07g10 - 11g30	B2-304	13/03/24 - 15/05/24	
Luật doanh nghiệp		3	24D1LAW51103703	45	HPTC.I.FN C.5	5	5	07g10 - 11g30	B2-301	14/03/24 - 16/05/24	
Luật doanh nghiệp		3	24D1LAW51103704	45	HPTC.I.FN C.6	7	5	07g10 - 11g30	B2-301	23/03/24 - 18/05/24	
Luật doanh nghiệp		3	24D1LAW51103705	45	HPTC.I.FN C.7	2	5	12g45 - 17g05	B2-303	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-504	10/05/24	
Quản trị học		3	24D1MAN50200104	45	HPTC.I.FN C.8	4	5	12g45 - 17g05	B2-301	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị học		3	24D1MAN50200105	45	HPTC.I.FN C.9	5	5	12g45 - 17g05	B2-404	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-501	05/01/24	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309518	45	NHC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-508	04/04/24 - 16/05/24	
Ngân hàng đầu tư (EN)	EN	3	24D1BAN50606601	45	NHC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-706	02/01/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-509	06/01/24 - 16/03/24	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	24D1BAN50608405	45	NHC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-508	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-706	23/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502282	45	NHC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000414	45	NHC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-705	04/01/24 - 22/02/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định tài chính cá nhân (EN)	EN	3	24D1BAN50606901	45	HPTC.I.NH C.1	7	5	07g10 - 11g30	B1-509	23/03/24 - 18/05/24	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	EN	3	24D1BUS50321101	35	IBC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-507	22/03/24 - 17/05/24	
Kỹ năng mềm	EN	2	24D1BUS50307301	35	IBC01	3	5	07g10 - 11g30	B2-404	02/04/24 - 14/05/24	
Quản trị chiến lược trong môi trường toàn cầu	EN	3	24D1BUS50308201	35	IBC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-507	05/01/24 - 15/03/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	3	24D1BUS50320801	35	IBC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-507	22/03/24 - 17/05/24	
Quản trị tài chính	EN	3	24D1FIN50506201	35	IBC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-507	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502239	35	IBC01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	EN	3	24D1BUS50321102	35	IBC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-507	12/03/24 - 14/05/24	
Kỹ năng mềm	EN	2	24D1BUS50307302	35	IBC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-707	05/01/24 - 23/02/24	
Quản trị chiến lược trong môi trường toàn cầu	EN	3	24D1BUS50308202	35	IBC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-508	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-707	18/01/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	3	24D1BUS50320802	35	IBC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-508	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị tài chính	EN	3	24D1FIN50506202	35	IBC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-507	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-707	11/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502240	35	IBC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	24D1BUS50318105	50	IBC03	5	5	07g10 - 11g30	B2-404	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	12/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309510	50	IBC03	7	5	07g10 - 11g30	B2-204	06/01/24 - 02/03/24	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	24D1BUS50313901	50	IBC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-507	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (EN)	EN	3	24D1BUS50319901	50	IBC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-507	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-504	26/01/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503906	50	IBC03	5	5	07g10 - 11g30	B2-404	14/03/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502241	50	IBC03	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	24D1BUS50318106	50	IBC04	7	5	07g10 - 11g30	B2-205	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-806	05/03/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309511	50	IBC04	5	5	07g10 - 11g30	B1-801	04/01/24 - 22/02/24	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	24D1BUS50313902	50	IBC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-704	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (EN)	EN	3	24D1BUS50319902	50	IBC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-704	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-806	23/01/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503907	50	IBC04	7	5	07g10 - 11g30	B2-205	23/03/24 - 18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502242	50	IBC04	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	24D1BUS50318107	50	IBC05	2	5	07g10 - 11g30	B2-404	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-502	26/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309512	50	IBC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-804	03/04/24 - 15/05/24	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	24D1BUS50313903	50	IBC05	2	5	12g45 - 17g05	B1-509	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-503	26/04/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (EN)	EN	3	24D1BUS50319903	50	IBC05	2	5	12g45 - 17g05	B1-509	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-502	02/02/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503908	50	IBC05	2	5	07g10 - 11g30	B2-404	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-503	03/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502243	50	IBC05	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	24D1BUS50318108	50	IBC06	4	5	07g10 - 11g30	B2-302	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-706	09/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309513	50	IBC06	2	5	07g10 - 11g30	B1-409	01/04/24 - 13/05/24	Đổi ph.học
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	24D1BUS50313904	50	IBC06	4	5	12g45 - 17g05	B1-509	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (EN)	EN	3	24D1BUS50319904	50	IBC06	4	5	12g45 - 17g05	B1-509	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-706	16/01/24	
Quản trị tài chính		3	24D1FIN50503909	50	IBC06	4	5	07g10 - 11g30	B2-302	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502244	50	IBC06	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 48 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	EN	3	24D1BUS50321103	30	FTC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	12/03/24 - 14/05/24	
Kỹ năng mềm	EN	2	24D1BUS50307303	30	FTC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-410	12/04/24 - 17/05/24	
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	24D1BUS50310901	30	FTC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-406	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-806	10/01/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	3	24D1BUS50320803	30	FTC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-406	12/03/24 - 14/05/24	
Quản trị tài chính	EN	3	24D1FIN50506203	30	FTC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-806	17/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502258	30	FTC01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing		3	24D1MAR50301710	50	KMC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-407	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-601	09/01/24	
Phân tích kinh doanh (EN)	EN	3	24D1BUS50320001	50	KMC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-507	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (EN)	EN	3	24D1BUS50319905	50	KMC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-507	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-601	16/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502248	50	KMC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000405	50	KMC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-205	08/01/24 - 26/02/24	
Nghiên cứu marketing		3	24D1MAR50301711	50	KMC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-508	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-503	02/02/24	
Phân tích kinh doanh (EN)	EN	3	24D1BUS50320002	50	KMC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-507	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (EN)	EN	3	24D1BUS50319906	50	KMC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-507	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-503	26/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502249	50	KMC02	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000406	50	KMC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-504	13/04/24 - 18/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thương mại quốc tế (EN)	EN	3	24D1BUS50320301	50	HPTC.I.K MC.1	4	5	12g45 - 17g05	B1-407	13/03/24 - 15/05/24	
Quản trị xuất nhập khẩu (EN)	EN	3	24D1BUS50309701	50	HPTC.I.K MC.2	5	5	12g45 - 17g05	B1-509	14/03/24 - 16/05/24	Đổi ph.học

NGÀNH MARKETING KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	24D1INF50900804	50	MRC01	7	5	12g45 - 17g05	B2-412	06/01/24 - 16/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-307	23/02/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309514	50	MRC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-502	04/04/24 - 16/05/24	
Phân tích kinh doanh		3	24D1BUS50318008	50	MRC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-502	14/03/24 - 16/05/24	
Quản trị marketing		3	24D1MAR50301801	50	MRC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-502	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-211	02/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502254	50	MRC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	24D1MAR50319403	50	MRC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-502	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-211	26/01/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000407	50	MRC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-411	13/04/24 - 18/05/24	
Hệ thống thông tin quản lý		3	24D1INF50900805	50	MRC02	5	5	12g45 - 17g05	B2-411	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-307	16/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309515	50	MRC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-502	13/04/24 - 18/05/24	
Phân tích kinh doanh		3	24D1BUS50318009	50	MRC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-502	23/03/24 - 18/05/24	
Quản trị marketing		3	24D1MAR50301802	50	MRC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-502	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-307	09/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502255	50	MRC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	24D1MAR50319404	50	MRC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-502	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-307	23/01/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000408	50	MRC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-701	04/04/24 - 16/05/24	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 48 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán	EN	3	24D1ACC50715501	30	KNC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-705	12/03/24 - 14/05/24	
Kế toán quản trị 1	EN	3	24D1ACC50715201	30	KNC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-705	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-706	18/01/24	
Kế toán quốc tế 1	EN	3	24D1ACC50715901	30	KNC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-506	12/03/24 - 14/05/24	
Kế toán tài chính căn bản 2	EN	3	24D1ACC50715101	30	KNC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-506	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-706	11/01/24	
Kiểm toán căn bản	EN	3	24D1ACC50715701	30	KNC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-805	22/03/24 - 17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502224	30	KNC01	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701410	50	KNC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-703	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-501	03/05/24	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	24D1ACC50710601	50	KNC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-703	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-502	19/01/24	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	24D1ACC50705501	50	KNC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-702	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-501	10/05/24	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711410	50	KNC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-702	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-502	12/01/24	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	24D1ACC50705401	50	KNC02	4	5	07g10 - 11g30	B2-301	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502225	50	KNC02	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000425	50	KNC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-808	03/04/24 - 15/05/24	
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701411	50	KNC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-508	13/03/24 - 15/05/24	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	24D1ACC50710602	50	KNC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-508	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-501	16/01/24	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	24D1ACC50705502	50	KNC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-508	13/03/24 - 15/05/24	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711411	50	KNC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-508	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-501	09/01/24	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	24D1ACC50705402	50	KNC03	2	5	07g10 - 11g30	B2-408	18/03/24 - 13/05/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-504	23/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502226	50	KNC03	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000426	50	KNC03	2	5	12g45 - 17g05	B2-501	01/04/24 - 13/05/24	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701412	50	KNC04	5	5	12g45 - 17g05	B1-704	14/03/24 - 16/05/24	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	24D1ACC50710603	50	KNC04	5	5	12g45 - 17g05	B1-704	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-503	19/01/24	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	24D1ACC50705503	50	KNC04	5	5	07g10 - 11g30	B1-704	14/03/24 - 16/05/24	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711412	50	KNC04	5	5	07g10 - 11g30	B1-704	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-503	12/01/24	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	24D1ACC50705403	50	KNC04	7	5	07g10 - 11g30	B2-204	23/03/24 - 18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502227	50	KNC04	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000427	50	KNC04	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	06/01/24 - 02/03/24	Đổi tg.học
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701413	50	KNC05	7	5	12g45 - 17g05	B1-508	23/03/24 - 18/05/24	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	24D1ACC50710604	50	KNC05	7	5	12g45 - 17g05	B1-508	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-211	16/01/24	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	24D1ACC50705504	50	KNC05	7	5	07g10 - 11g30	B1-508	23/03/24 - 18/05/24	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711413	50	KNC05	7	5	07g10 - 11g30	B1-508	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-211	09/01/24	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	24D1ACC50705404	50	KNC05	5	5	07g10 - 11g30	B2-408	14/03/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502228	50	KNC05	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000428	50	KNC05	5	5	12g45 - 17g05	B2-204	04/01/24 - 22/02/24	
Hệ thống thông tin kế toán		3	24D1ACC50701414	50	KNC06	2	5	07g10 - 11g30	B1-508	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-504	03/05/24	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	24D1ACC50710605	50	KNC06	2	5	07g10 - 11g30	B1-508	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-504	19/01/24	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	24D1ACC50705505	50	KNC06	2	5	12g45 - 17g05	B1-508	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-504	26/04/24	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	24D1ACC50711414	50	KNC06	2	5	12g45 - 17g05	B1-508	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-504	12/01/24	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	24D1ACC50705405	50	KNC06	4	5	12g45 - 17g05	B2-601	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502229	50	KNC06	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000429	50	KNC06	4	5	07g10 - 11g30	B2-206	03/01/24 - 21/02/24	

NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	24D1INF50901704	40	AUC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-512	13/03/24 - 15/05/24	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	24D1ACC50710606	40	AUC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-805	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	26/04/24	
Kiểm soát nội bộ (EN)	EN	3	24D1ACC50713601	40	AUC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-705	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	19/01/24	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	24D1ACC50705406	40	AUC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-506	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	26/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502232	40	AUC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000402	40	AUC01	4	5	12g45 - 17g05	B2-204	03/04/24 - 15/05/24	
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	24D1INF50901705	40	AUC02	2	5	07g10 - 11g30	B2-512	18/03/24 - 13/05/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-101	07/05/24	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	24D1ACC50710607	40	AUC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-506	13/03/24 - 15/05/24	
Kiểm soát nội bộ (EN)	EN	3	24D1ACC50713602	40	AUC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-406	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-806	16/01/24	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	24D1ACC50705407	40	AUC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-506	08/01/24 - 11/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-806	09/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502233	40	AUC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000403	40	AUC02	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	01/04/24 - 13/05/24	
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	24D1INF50901706	40	AUC03	7	5	07g10 - 11g30	B2-104	23/03/24 - 18/05/24	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	24D1ACC50710608	40	AUC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-406	14/03/24 - 16/05/24	
Kiểm soát nội bộ (EN)	EN	3	24D1ACC50713603	40	AUC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-705	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-211	12/01/24	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	24D1ACC50705408	40	AUC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-705	06/01/24 - 16/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-211	19/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502234	40	AUC03	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000404	40	AUC03	7	5	12g45 - 17g05	B2-504	06/01/24 - 02/03/24	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 48 CLC (TV) + CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	24D1ECO50101102	40	IVC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-406	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-206	05/04/24	
Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	EN	3	24D1ECO50119201	40	IVC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-805	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	23/02/24	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	24D1ECO50114102	40	IVC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-408	13/03/24 - 15/05/24	
Phát triển và Marketing địa phương		3	24D1ECO50101802	40	IVC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-408	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	05/01/24	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	EN	3	24D1ECO50111801	40	IVC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-406	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	02/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502264	40	IVC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000409	40	IVC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-506	03/04/24 - 15/05/24	
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	24D1ECO50101103	40	IVC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-407	13/03/24 - 15/05/24	
Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	EN	3	24D1ECO50119202	40	IVC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-506	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-806	20/02/24	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	24D1ECO50114103	40	IVC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-506	18/03/24 - 13/05/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-804	23/04/24	
Phát triển và Marketing địa phương		3	24D1ECO50101803	40	IVC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-806	02/01/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-506	08/01/24 - 11/03/24	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	EN	3	24D1ECO50111802	40	IVC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-407	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-806	30/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502265	40	IVC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000410	40	IVC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-506	01/04/24 - 13/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	24D1ECO50101104	40	IVC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-406	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-206	03/05/24	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	24D1ECO50114104	40	IVC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-303	13/03/24 - 15/05/24	
Phát triển và Marketing địa phương		3	24D1ECO50101804	40	IVC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-303	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-206	05/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502266	40	IVC03	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	EN	3	24D1ECO50119203	56	IVC03,VA C01	2	5	07g10 - 11g30	B1-405	08/01/24 - 11/03/24	Đổi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	B2-206	23/02/24	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	EN	3	24D1ECO50111803	56	IVC03,VA C01	2	5	12g45 - 17g05	B1-804	08/01/24 - 11/03/24	Đổi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	B2-206	02/02/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000411	56	IVC03,VA C01	4	5	12g45 - 17g05	B2-206	03/01/24 - 21/02/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	EN	3	24D1ECO50112401	30	VAC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-407	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-506	10/05/24	
Phân tích dự án đầu tư (EN)	EN	3	24D1ECO50119101	30	VAC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-407	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-506	03/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502273	30	VAC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Thẩm định giá bất động sản		3	24D1ECO50104703	30	VAC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-406	13/03/24 - 15/05/24	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công pháp quốc tế (EN)	EN	2	24D1LAW51107701	35	LKC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-203	12/04/24 - 17/05/24	
Luật cạnh tranh (EN)	EN	2	24D1LAW51108101	35	LKC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	12/03/24 - 16/04/24	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	24D1LAW51105801	35	LKC01	3	5	07g10 - 11g30	B2-406	12/03/24 - 14/05/24	Đôi ph.học
Luật thương mại (EN)	EN	3	24D1LAW51108001	35	LKC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-203	28/02/24	
Luật tổ tụng dân sự		3	24D1LAW51102004	35	LKC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-205	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502277	35	LKC01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000412	35	LKC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-205	12/04/24 - 17/05/24	
Công pháp quốc tế (EN)	EN	2	24D1LAW51107702	35	LKC02	3	5	07g10 - 11g30	B2-411	02/04/24 - 14/05/24	
Luật cạnh tranh (EN)	EN	2	24D1LAW51108102	35	LKC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-508	22/03/24 - 26/04/24	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	24D1LAW51105802	35	LKC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-508	22/03/24 - 17/05/24	
Luật thương mại (EN)	EN	3	24D1LAW51108002	35	LKC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-704	05/01/24 - 08/03/24	Đôi tg.học
						5	5	07g10 - 11g30	B1-801	29/02/24	
Luật tổ tụng dân sự		3	24D1LAW51102005	35	LKC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-404	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-706	25/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502278	35	LKC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000413	35	LKC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-404	02/04/24 - 14/05/24	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	24D1LAW51109601	35	HPTC.I.LK C.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-405	02/01/24 - 20/02/24	
Nhập môn kinh tế luật		2	24D1LAW51109501	35	HPTC.I.LK C.2	7	5	07g10 - 11g30	B1-705	13/04/24 - 18/05/24	Đôi tg.học

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	24D1INF50900605	45	EEC01	4	5	12g45 - 17g05	B2-511	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-508	26/01/24	
Dịch vụ mạng Internet		3	24D1INF50902503	45	EEC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-104	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-507	03/05/24	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	24D1INF50900906	45	EEC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-508	01/03/24	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	24D1INF50901004	45	EEC01	4	5	12g45 - 17g05	B2-511	13/03/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502208	45	EEC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Thương mại điện tử (EN)	EN	3	24D1INF50909701	45	EEC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-104	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-508	08/03/24	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	24D1HCM51000401	45	EEC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-708	08/01/24 - 26/02/24	

LỊCH HỌC TIẾNG ANH PHẦN 4 KHÓA 48 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh Phần 4		4	24D1ENG51308901	50	CLC_TAP4_001	3	5	07g10 - 11g30	B1-704	02/01/24 - 02/04/24	

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 49 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)
(DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC GDQPAN ĐỢT 1 - TỪ 08/01/2024 ĐẾN 02/02/2024)

	THỜI GIAN
Học Giáo dục quốc phòng đợt 1	08/01/2024 – 02/02/2024
Nghỉ Tết Âm lịch	03/02/2024 – 18/02/2024
Học lý thuyết	19/02/2024 – 19/05/2024
Các ngày nghỉ	18/04/2024, 29/04/2024, 30/04/2024, 01/05/2024
Thi kết thúc học phần	20/05/2024 – 02/06/2024
Dự trữ KHĐT	03/06/2024 – 16/06/2024

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2024

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 49 ĐHCQ_Học GDQP Đợt 1

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ - THIẾT KẾ

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_CHUẨN	CT_TA BP	CT_TA TP
1	CÔNG NGHỆ LOGISTICS	LT0001	LTP001	
2	ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	RA0001	RAP001	

TRƯỜNG KINH DOANH

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_CHUẨN	CT_TA BP	CT_TA TP
3	KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ		ACCP01, ICAP01	
4	KẾ TOÁN CÔNG	KO0001		
5	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN0001, KN0002, KN0003, KN0004, KN0005, KN0006, KN0007, KN0008, KN009	KNP001, KNP002, KNP003	KNF001
6	KIỂM TOÁN	AU0001, AU0002	AUP001, AUP002	AUF001
7	CÔNG NGHỆ MARKETING		MTP001	
8	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB0001, IB0002, IB0003, IB0004, IB0005, IB0006	IBP001, IBP002, IBP003, IBP004	IBF001, IBF002, IBF003, IBF004
9	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM0001, KM0002	KMP001, KMP002	KMF001
10	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM0001	LMP001	LMF001
11	MARKETING	MR0001, MR0002	MRP001	MRF001
12	KINH DOANH SỐ	DB0001	DBP001	
13	QUẢN TRỊ	AD0001, AD0002, AD0003, AD0004, AD0005, AD0006, AD0007, AD0008	ADP001, ADP002, ADP003, ADP004, ADP005	ADF001, ADF002
14	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	BV0001	BVP001	
15	QUẢN TRỊ KHỎI NGHIỆP	EM0001	EMP001	
16	BẢO HIỂM	IN0001		
17	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI0001		
18	TÀI CHÍNH	FN0001, FN0002, FN0003, FN0004, FN0005	FNP001, FNP002, FNP003, FNP004	FNF001, FNF002
19	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF0001	IFP001, IFP002	

LỊCH HỌC GDQPAN KHÓA 49 ĐHCQ_ĐỢT 1

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
24D1SDE59900101	08/01/2024 – 02/02/2024	Như bảng trên

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 49 ĐHCQ + [CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 49 ĐHCQ

CÁC LỚP HỌC PHẦN DÀNH CHO SV ĐĂNG KÝ THAM GIA HỌC TẬP TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA LIÊN HỢP, ĐÀI LOAN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế kỹ thuật	EN	3	24D1INT54707201	50	LTP_HKN N			Học tại Đại học Quốc gia Liên hợp, Đài Loan theo Kế hoạch của Viện Công nghệ thông minh và tương tác			CN Logistics [TA BP]
Kinh tế kỹ thuật		3	24D1INT54700501	50	RA.LT_HK NN			Học tại Đại học Quốc gia Liên hợp, Đài Loan theo Kế hoạch của Viện Công nghệ thông minh và tương tác			CN Robot [Chuẩn, TA BP]; CN Logistics [TA BP]
Cơ kỹ thuật 1		3	24D1INT54701001	50	RA.LT_HK NN			Học tại Đại học Quốc gia Liên hợp, Đài Loan theo Kế hoạch của Viện Công nghệ thông minh và tương tác			CN Robot [Chuẩn]; CN CN Logistics [Chuẩn]
Cơ kỹ thuật 1	EN	3	24D1INT54707701	50	RAP.LTP_ HKNN			Học tại Đại học Quốc gia Liên hợp, Đài Loan theo Kế hoạch của Viện Công nghệ thông minh và tương tác			CN Robot [TA BP]; CN CN Logistics [TA BP]
Thiết kế máy		3	24D1INT54701701	50	RA.LT_HK NN			Học tại Đại học Quốc gia Liên hợp, Đài Loan theo Kế hoạch của Viện Công nghệ thông minh và tương tác			CN Robot [Chuẩn]; CN CN Logistics [Chuẩn]
Thiết kế máy	EN	3	24D1INT54708001	50	RAP.LTP_ HKNN			Học tại Đại học Quốc gia Liên hợp, Đài Loan theo Kế hoạch của Viện Công nghệ thông minh và tương tác			CN Robot [TA BP]; CN CN Logistics [TA BP]
Thí nghiệm vật lý		1	24D1INT54700301	50	RA.LT_HK NN			Học tại Đại học Quốc gia Liên hợp, Đài Loan theo Kế hoạch của Viện Công nghệ thông minh và tương tác			CN Robot [Chuẩn, TA BP]; CN Logistics [Chuẩn, TA BP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho kỹ sư		3	24D1INT54700401	50	RA.LT_HK NN			Học tại Đại học Quốc gia Liên hợp, Đà Loan theo Kế hoạch của Viện Công nghệ thông minh và tương tác			CN Robot [Chuẩn]; CN CN Logistics [Chuẩn]
Toán dành cho kỹ sư	EN	3	24D1INT54707101	50	RAP.LTP_ HKNN			Học tại Đại học Quốc gia Liên hợp, Đà Loan theo Kế hoạch của Viện Công nghệ thông minh và tương tác			CN Robot [TA BP]; CN CN Logistics [TA BP]
Vật lý 2		3	24D1INT54700201	50	RA.LT_HK NN			Học tại Đại học Quốc gia Liên hợp, Đà Loan theo Kế hoạch của Viện Công nghệ thông minh và tương tác			CN Robot [Chuẩn, TA BP]; CN Logistics [Chuẩn, TA BP]

CÁC LỚP HỌC PHẦN DÀNH CHO SV ĐĂNG KÝ THAM GIA HỌC TẬP TẠI ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700173	30	(GDQP1)_ LT0001	7	5	12g45 - 17g05	B1-504	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020156	50	(GDQP1)_ LT0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020157	50	(GDQP1)_ LTP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ kỹ thuật 1		3	24D1INT54701002	60	(GDQP1)_ LT0001,RA 0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-412	29/02/24 - 02/05/24	
Cơ kỹ thuật 1	EN	3	24D1INT54707702	60	(GDQP1)_ LTP001,RA P001	2	5	12g45 - 17g05	B1-505	26/02/24 - 22/04/24	
Hệ thống tự động		3	24D1INT54702501	60	(GDQP1)_ LT0001,RA 0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-412	27/02/24 - 23/04/24	
Hệ thống tự động	EN	3	24D1INT54708201	60	(GDQP1)_ LTP001,RA P001	3	5	07g10 - 11g30	B2-602	27/02/24 - 23/04/24	
Kỹ thuật số		3	24D1INT54701301	30	(GDQP1)_ RA0001	2	5	12g45 - 17g05	B1-409	26/02/24 - 22/04/24	
Kỹ thuật số	EN	3	24D1INT54708901	30	(GDQP1)_ RAP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-703	26/02/24 - 22/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020158	50	(GDQP1)_ RA0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020159	50	(GDQP1)_ RAP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê toán		3	24D1MAT50800801	60	(GDQP1)_ LT0001,RA 0001	7	5	07g10 - 11g30	B1-403	02/03/24 - 27/04/24	
Thống kê toán		3	24D1MAT50800802	60	(GDQP1)_ LTP001,RA P001	7	5	12g45 - 17g05	B1-505	02/03/24 - 27/04/24	
Toán cao cấp 2		3	24D1MAT50808201	60	(GDQP1)_ LT0001,RA 0001	2	5	07g10 - 11g30	B1-505	26/02/24 - 22/04/24	
Toán cao cấp 2		3	24D1MAT50808202	60	(GDQP1)_ LTP001,RA P001	7	5	07g10 - 11g30	B1-505	02/03/24 - 27/04/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002339	60	(GDQP1)_ LT0001,RA 0001	4	5	07g10 - 11g30	B1-504	13/03/24 - 15/05/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002340	60	(GDQP1)_ RAP001,LT P001	6	5	12g45 - 17g05	B2-402	22/03/24 - 17/05/24	
Trí tuệ nhân tạo		3	24D1INT54702201	60	(GDQP1)_ LT0001,RA 0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-412	01/03/24 - 26/04/24	
Trí tuệ nhân tạo	EN	3	24D1INT54706801	60	(GDQP1)_ LTP001,RA P001	6	5	07g10 - 11g30	B1-703	01/03/24 - 26/04/24	
Vật lý 2		3	24D1INT54700202	60	(GDQP1)_ LT0001,RA 0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-412	28/02/24 - 24/04/24	
Vật lý 2		3	24D1INT54700203	60	(GDQP1)_ LTP001,RA P001	4	5	07g10 - 11g30	B2-402	28/02/24 - 24/04/24	

LỊCH HỌC HP THÍ NGHIỆM VẬT LÝ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thí nghiệm vật lý		1	24D1INT54700302	30	(GDQP1)_ RA.LT_TN VL001	3	5	12g45 - 17g05	B1-505	19/03/24 - 23/04/24	
Thí nghiệm vật lý		1	24D1INT54700303	30	(GDQP1)_ RA.LT_TN VL002	5	5	07g10 - 11g30	B2-412	21/03/24 - 02/05/24	
Thí nghiệm vật lý		1	24D1INT54700304	30	(GDQP1)_ RA.LT_TN VL003	5	5	12g45 - 17g05	B2-408	21/03/24 - 02/05/24	

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ICAEW_Kế toán tài chính 2 (ICAEW CFAB-Accounting)	EN	3	24D1ACC50722501	20	(GDQP1)_I CAP01	7	5	07g10 - 11g30	B1-805	24/02/24 - 20/04/24	Đổi tg.học
ICAEW_Nguyên tắc thuế (ICAEW CFAB-Principle of Taxation)	EN	4	24D1ACC50722401	20	(GDQP1)_I CAP01	7	5	07g10 - 11g30	B1-805	24/02/24 - 11/05/24	Hủy
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502022	20	(GDQP1)_I CAP01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100214	60	(GDQP1)_I CAP01,AC CP01	5	5	07g10 - 11g30	B1-804	14/03/24 - 16/05/24	
Tài chính doanh nghiệp		3	24D1FIN50500104	60	(GDQP1)_I CAP01,AC CP01	3	5	12g45 - 17g05	B1-804	20/02/24 - 16/04/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800101	60	(GDQP1)_I CAP01,AC CP01	5	5	12g45 - 17g05	B1-804	14/03/24 - 16/05/24	
Tư duy thiết kế		2	24D1TEC55005901	60	(GDQP1)_I CAP01,AC CP01	7	5	12g45 - 17g05	B1-803	13/04/24 - 18/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ACCA_Kế toán quản trị (ACCA-F2)	EN	4	24D1ACC50723601	50	(GDQP1)_ ACCP01	3	5	07g10 - 11g30	B1-807	20/02/24 - 14/05/24	Hủy
ACCA_Kế toán tài chính 2 (ACCA-F3)	EN	3	24D1ACC50723501	50	(GDQP1)_ ACCP01	3	5	07g10 - 11g30	B1-807	20/02/24 - 16/04/24	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502023	50	(GDQP1)_ ACCP01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100213	50	(GDQP1)_ KO0001	4	5	07g10 - 11g30	A114	21/02/24 - 17/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700108	50	(GDQP1)_ KO0001	2	5	07g10 - 11g30	A114	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	A114	15/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326413	50	(GDQP1)_ KO0001	2	5	12g45 - 17g05	A114	19/02/24 - 25/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502021	50	(GDQP1)_ KO0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800513	50	(GDQP1)_ KO0001	4	5	12g45 - 17g05	A114	21/02/24 - 17/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002314	50	(GDQP1)_ KO0001	6	5	07g10 - 11g30	A114	22/03/24 - 17/05/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	24D1TAX50402602	50	(GDQP1)_ KN0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-502	12/03/24 - 14/05/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100205	50	(GDQP1)_ KN0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-502	23/03/24 - 18/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700103	50	(GDQP1)_ KN0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-502	22/02/24 - 25/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326405	50	(GDQP1)_ KN0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-502	22/02/24 - 28/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502008	50	(GDQP1)_ KN0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800505	50	(GDQP1)_ KN0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-502	23/03/24 - 18/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315903	50	(GDQP1)_ KN0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-502	19/02/24 - 15/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002305	50	(GDQP1)_ KN0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-502	12/03/24 - 14/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326406	56	(GDQP1)_ KN0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-108	23/02/24 - 29/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502009	60	(GDQP1)_ KN0002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	24D1TAX50402603	55	(GDQP1)_ KN0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-108	13/03/24 - 15/05/24	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	24D1TAX50402610	55	(GDQP1)_ KN0003	4	5	07g10 - 11g30	B2-206	13/03/24 - 15/05/24	Bổ sung
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100206	110	(GDQP1)_ KN0002,K N0003	2	5	12g45 - 17g05	B2-108	19/02/24 - 15/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700104	110	(GDQP1)_ KN0002,K N0003	6	5	07g10 - 11g30	B2-108	23/02/24 - 19/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800506	110	(GDQP1)_ KN0002,K N0003	2	5	07g10 - 11g30	B2-108	19/02/24 - 15/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002306	110	(GDQP1)_ KN0002,K N0003	4	5	12g45 - 17g05	B2-108	13/03/24 - 15/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326466	56	(GDQP1)_ KN0003	6	5	12g45 - 17g05	B2-206	23/02/24 - 29/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502010	60	(GDQP1)_ KN0003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326407	56	(GDQP1)_ KN0004	7	5	12g45 - 17g05	B2-108	24/02/24 - 30/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502011	60	(GDQP1)_ KN0004	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	24D1TAX50402604	55	(GDQP1)_ KN0004	5	5	07g10 - 11g30	B2-108	14/03/24 - 16/05/24	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	24D1TAX50402611	55	(GDQP1)_ KN0005	5	5	07g10 - 11g30	B2-411	14/03/24 - 16/05/24	Bổ sung
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100207	110	(GDQP1)_ KN0004,K N0005	3	5	12g45 - 17g05	B2-108	20/02/24 - 16/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700105	110	(GDQP1)_ KN0004,K N0005	7	5	07g10 - 11g30	B2-108	23/03/24 - 18/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800507	110	(GDQP1)_ KN0004,K N0005	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	20/02/24 - 16/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002307	110	(GDQP1)_ KN0004,K N0005	5	5	12g45 - 17g05	B2-108	14/03/24 - 16/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326467	56	(GDQP1)_ KN0005	7	5	12g45 - 17g05	B2-305	24/02/24 - 30/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502012	60	(GDQP1)_ KN0005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326408	56	(GDQP1)_ KN0006	2	5	07g10 - 11g30	B2-109	19/02/24 - 25/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502013	60	(GDQP1)_ KN0006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	24D1TAX50402605	55	(GDQP1)_ KN0006	6	5	07g10 - 11g30	B2-109	22/03/24 - 17/05/24	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	24D1TAX50402612	55	(GDQP1)_ KN0007	6	5	07g10 - 11g30	B2-306	22/03/24 - 17/05/24	Bổ sung
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100208	110	(GDQP1)_ KN0006,K N0007	4	5	12g45 - 17g05	B2-109	21/02/24 - 17/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700106	110	(GDQP1)_ KN0006,K N0007	2	5	12g45 - 17g05	B2-109	19/02/24 - 15/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800508	110	(GDQP1)_ KN0006,K N0007	4	5	07g10 - 11g30	B2-109	21/02/24 - 17/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002308	110	(GDQP1)_ KN0006,K N0007	6	5	12g45 - 17g05	B2-109	22/03/24 - 17/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326468	56	(GDQP1)_ KN0007	2	5	07g10 - 11g30	B2-306	19/02/24 - 25/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502014	60	(GDQP1)_ KN0007	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326409	56	(GDQP1)_ KN0008	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	20/02/24 - 26/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502015	60	(GDQP1)_ KN0008	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	24D1TAX50402606	55	(GDQP1)_ KN0008	7	5	07g10 - 11g30	B2-109	23/03/24 - 18/05/24	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	24D1TAX50402613	55	(GDQP1)_ KN0009	7	5	07g10 - 11g30	B2-408	23/03/24 - 18/05/24	Bổ sung
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100209	110	(GDQP1)_ KN0008,K N0009	5	5	12g45 - 17g05	B2-109	22/02/24 - 25/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700107	110	(GDQP1)_ KN0008,K N0009	3	5	12g45 - 17g05	B2-109	12/03/24 - 14/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800509	110	(GDQP1)_ KN0008,K N0009	5	5	07g10 - 11g30	B2-109	22/02/24 - 25/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002309	110	(GDQP1)_ KN0008,K N0009	7	5	12g45 - 17g05	B2-109	23/03/24 - 18/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502016	60	(GDQP1)_ KN0009	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326469	56	(GDQP1)_ KN0009	3	5	07g10 - 11g30	B2-206	20/02/24 - 26/03/24	

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	24D1TAX50402607	52	(GDQP1)_ KNP001	2	5	12g45 - 17g05	A210	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	A210	10/05/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100210	52	(GDQP1)_ KNP001	6	5	12g45 - 17g05	A210	23/02/24 - 19/04/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706905	52	(GDQP1)_ KNP001	4	5	12g45 - 17g05	A210	21/02/24 - 17/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326410	52	(GDQP1)_ KNP001	4	5	07g10 - 11g30	A210	21/02/24 - 27/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502018	52	(GDQP1)_ KNP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800510	52	(GDQP1)_ KNP001	6	5	07g10 - 11g30	A210	23/02/24 - 19/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002311	52	(GDQP1)_ KNP001	2	5	07g10 - 11g30	A210	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	A210	17/05/24	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	24D1TAX50402608	52	(GDQP1)_ KNP002	3	5	12g45 - 17g05	A210	12/03/24 - 14/05/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100211	52	(GDQP1)_ KNP002	7	5	12g45 - 17g05	A303	24/02/24 - 20/04/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706906	52	(GDQP1)_ KNP002	5	5	12g45 - 17g05	A210	22/02/24 - 25/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326411	52	(GDQP1)_ KNP002	5	5	07g10 - 11g30	A210	22/02/24 - 28/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502019	52	(GDQP1)_ KNP002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800511	52	(GDQP1)_ KNP002	7	5	07g10 - 11g30	A303	24/02/24 - 20/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002312	52	(GDQP1)_ KNP002	3	5	07g10 - 11g30	A210	12/03/24 - 14/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	24D1TAX50402609	52	(GDQP1)_ KNP003	4	5	12g45 - 17g05	A314	13/03/24 - 15/05/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100212	52	(GDQP1)_ KNP003	2	5	07g10 - 11g30	A314	19/02/24 - 15/04/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706907	52	(GDQP1)_ KNP003	6	5	12g45 - 17g05	A314	23/02/24 - 19/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326412	52	(GDQP1)_ KNP003	6	5	07g10 - 11g30	A314	23/02/24 - 29/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502020	52	(GDQP1)_ KNP003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800512	52	(GDQP1)_ KNP003	2	5	12g45 - 17g05	A314	19/02/24 - 15/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002313	52	(GDQP1)_ KNP003	4	5	07g10 - 11g30	A314	13/03/24 - 15/05/24	

[CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam	EN	3	24D1TAX50405201	30	(GDQP1)_ KNF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-808	14/03/24 - 16/05/24	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109802	30	(GDQP1)_ KNF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-808	20/02/24 - 16/04/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706904	30	(GDQP1)_ KNF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-804	24/02/24 - 20/04/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327202	30	(GDQP1)_ KNF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-808	24/02/24 - 30/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502017	30	(GDQP1)_ KNF001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	24D1STA50802902	30	(GDQP1)_ KNF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-808	20/02/24 - 16/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315902	30	(GDQP1)_ KNF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-807	13/03/24 - 15/05/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002310	30	(GDQP1)_ KNF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-808	14/03/24 - 16/05/24	

[CT chuẩn] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326402	50	(GDQP1)_ AU0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-601	24/02/24 - 30/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502003	50	(GDQP1)_ AU0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100202	90	(GDQP1)_ AU0001,A U0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-601	20/02/24 - 16/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700102	90	(GDQP1)_ AU0001,A U0002	7	5	12g45 - 17g05	B2-601	24/02/24 - 20/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800502	90	(GDQP1)_ AU0001,A U0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-601	20/02/24 - 16/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002301	90	(GDQP1)_ AU0001,A U0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-601	14/03/24 - 16/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326465	50	(GDQP1)_ AU0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-411	24/02/24 - 30/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502004	50	(GDQP1)_ AU0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	

[CT TA BP] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100203	50	(GDQP1)_ AUP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-501	21/02/24 - 17/04/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706901	50	(GDQP1)_ AUP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-501	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-501	15/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326403	50	(GDQP1)_ AUP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-501	19/02/24 - 25/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502005	50	(GDQP1)_ AUP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800503	50	(GDQP1)_ AUP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-501	21/02/24 - 17/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002302	50	(GDQP1)_ AUP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-501	23/02/24 - 19/04/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100204	50	(GDQP1)_ AUP002	5	5	07g10 - 11g30	B2-501	14/03/24 - 16/05/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706902	50	(GDQP1)_ AUP002	3	5	07g10 - 11g30	B2-501	20/02/24 - 16/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326404	50	(GDQP1)_ AUP002	3	5	12g45 - 17g05	B2-501	20/02/24 - 26/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502006	50	(GDQP1)_ AUP002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800504	50	(GDQP1)_ AUP002	5	5	12g45 - 17g05	B2-501	14/03/24 - 16/05/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002303	50	(GDQP1)_ AUP002	7	5	07g10 - 11g30	B2-501	24/02/24 - 20/04/24	

[CT TA TP] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109801	45	(GDQP1)_ AUF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-808	23/02/24 - 19/04/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706903	45	(GDQP1)_ AUF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-808	13/03/24 - 15/05/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327201	45	(GDQP1)_ AUF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-808	21/02/24 - 27/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502007	50	(GDQP1)_ AUF001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	24D1STA50802901	45	(GDQP1)_ AUF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-808	23/02/24 - 19/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315901	45	(GDQP1)_ AUF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-808	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-808	17/05/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002304	45	(GDQP1)_ AUF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-808	19/02/24 - 15/04/24	

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ MARKETING KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100278	50	(GDQP1)_ MTP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-305	23/02/24 - 19/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700172	50	(GDQP1)_ MTP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-412	13/03/24 - 15/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326485	50	(GDQP1)_ MTP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-306	01/04/24 - 13/05/24	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020155	50	(GDQP1)_ MTP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800121	50	(GDQP1)_ MTP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-305	23/02/24 - 19/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002338	50	(GDQP1)_ MTP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-602	19/02/24 - 15/04/24	
Ứng dụng công nghệ trong marketing	EN	3	24D1BUS50326601	50	(GDQP1)_ MTP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-303	21/02/24 - 17/04/24	

[CT chuẩn] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326414	50	(GDQP1)_I B0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-207	03/04/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502024	50	(GDQP1)_I B0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002402	100	(GDQP1)_I B0001,IB00 02	4	5	12g45 - 17g05	B2-207	21/02/24 - 27/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100215	100	(GDQP1)_I B0001,IB00 02	6	5	07g10 - 11g30	B2-207	23/02/24 - 19/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100103	100	(GDQP1)_I B0001,IB00 02	2	5	07g10 - 11g30	B2-207	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-207	17/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700109	100	(GDQP1)_I B0001,IB00 02	4	5	07g10 - 11g30	B2-207	13/03/24 - 15/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800102	100	(GDQP1)_I B0001,IB00 02	6	5	12g45 - 17g05	B2-207	23/02/24 - 19/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326470	50	(GDQP1)_I B0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-506	03/04/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502025	50	(GDQP1)_I B0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326415	50	(GDQP1)_I B0003	5	5	12g45 - 17g05	B2-207	04/04/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502026	50	(GDQP1)_I B0003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002403	100	(GDQP1)_I B0003,IB00 04	5	5	12g45 - 17g05	B2-207	22/02/24 - 28/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100216	100	(GDQP1)_I B0003,IB00 04	7	5	07g10 - 11g30	B2-207	23/03/24 - 18/05/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100104	100	(GDQP1)_I B0003,IB00 04	3	5	07g10 - 11g30	B2-207	19/03/24 - 14/05/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-207	16/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700110	100	(GDQP1)_I B0003,IB00 04	5	5	07g10 - 11g30	B2-207	22/02/24 - 25/04/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800103	100	(GDQP1)_I B0003,IB00 04	7	5	12g45 - 17g05	B2-207	23/03/24 - 18/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326471	50	(GDQP1)_I B0004	5	5	12g45 - 17g05	B2-304	04/04/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502027	50	(GDQP1)_I B0004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326416	50	(GDQP1)_I B0005	6	5	12g45 - 17g05	B2-208	05/04/24 - 10/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502028	50	(GDQP1)_I B0005	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002404	100	(GDQP1)_I B0005,IB00 06	6	5	12g45 - 17g05	B2-208	23/02/24 - 29/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100217	100	(GDQP1)_I B0005,IB00 06	2	5	12g45 - 17g05	B2-208	19/02/24 - 15/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100105	100	(GDQP1)_I B0005,IB00 06	4	5	07g10 - 11g30	B2-208	13/03/24 - 15/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700111	100	(GDQP1)_I B0005,IB00 06	6	5	07g10 - 11g30	B2-208	23/02/24 - 19/04/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800104	100	(GDQP1)_I B0005,IB00 06	2	5	07g10 - 11g30	B2-208	19/02/24 - 15/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326472	50	(GDQP1)_I B0006	6	5	12g45 - 17g05	B2-302	05/04/24 - 10/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502029	50	(GDQP1)_I B0006	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	

[CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002405	45	(GDQP1)_I BP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-503	22/02/24 - 28/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100218	45	(GDQP1)_I BP001	7	5	12g45 - 17g05	B1-806	24/02/24 - 20/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100106	45	(GDQP1)_I BP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-503	12/03/24 - 14/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700112	45	(GDQP1)_I BP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-503	21/03/24 - 16/05/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-806	18/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326417	45	(GDQP1)_I BP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-503	04/04/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502030	50	(GDQP1)_I BP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800105	45	(GDQP1)_I BP001	7	5	07g10 - 11g30	B1-806	24/02/24 - 20/04/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002406	45	(GDQP1)_I BP002	6	5	07g10 - 11g30	B2-502	23/02/24 - 29/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100219	45	(GDQP1)_I BP002	2	5	07g10 - 11g30	B2-502	19/02/24 - 15/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100107	45	(GDQP1)_I BP002	4	5	12g45 - 17g05	B2-502	13/03/24 - 15/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700113	45	(GDQP1)_I BP002	6	5	12g45 - 17g05	B2-501	22/03/24 - 17/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326418	45	(GDQP1)_I BP002	6	5	07g10 - 11g30	B2-502	05/04/24 - 10/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502031	50	(GDQP1)_I BP002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800106	45	(GDQP1)_I BP002	2	5	12g45 - 17g05	B2-503	19/02/24 - 15/04/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002407	45	(GDQP1)_I BP003	7	5	07g10 - 11g30	B2-503	24/02/24 - 30/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100220	45	(GDQP1)_I BP003	3	5	07g10 - 11g30	B2-503	19/03/24 - 14/05/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-504	16/05/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100108	45	(GDQP1)_I BP003	5	5	12g45 - 17g05	B2-504	22/02/24 - 25/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700114	45	(GDQP1)_I BP003	7	5	12g45 - 17g05	B2-503	23/03/24 - 18/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326419	45	(GDQP1)_I BP003	7	5	07g10 - 11g30	B2-503	06/04/24 - 11/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502032	50	(GDQP1)_I BP003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800107	45	(GDQP1)_I BP003	3	5	12g45 - 17g05	B2-504	20/02/24 - 16/04/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002408	45	(GDQP1)_I BP004	2	5	12g45 - 17g05	B2-504	19/02/24 - 25/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100221	45	(GDQP1)_I BP004	4	5	07g10 - 11g30	B2-502	21/02/24 - 17/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100109	45	(GDQP1)_I BP004	6	5	12g45 - 17g05	B2-502	22/03/24 - 17/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700115	45	(GDQP1)_I BP004	2	5	07g10 - 11g30	B2-503	19/02/24 - 15/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326420	45	(GDQP1)_I BP004	2	5	12g45 - 17g05	B2-504	01/04/24 - 13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502033	50	(GDQP1)_I BP004	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800108	45	(GDQP1)_I BP004	4	5	12g45 - 17g05	B2-503	21/02/24 - 17/04/24	

CT TA TP] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002409	45	(GDQP1)_I BF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-808	24/02/24 - 30/03/24	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109803	45	(GDQP1)_I BF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-807	20/02/24 - 16/04/24	
Luật kinh doanh	EN	3	24D1LAW51107001	45	(GDQP1)_I BF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-807	22/02/24 - 25/04/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706908	45	(GDQP1)_I BF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-804	23/03/24 - 18/05/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327203	45	(GDQP1)_I BF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-808	06/04/24 - 11/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502034	45	(GDQP1)_I BF001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315904	45	(GDQP1)_I BF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-807	14/03/24 - 16/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	24D1MAT50802801	45	(GDQP1)_I BF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-806	20/02/24 - 16/04/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002410	45	(GDQP1)_I BF002	2	5	07g10 - 11g30	B1-807	19/02/24 - 25/03/24	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109804	45	(GDQP1)_I BF002	4	5	12g45 - 17g05	B1-806	21/02/24 - 17/04/24	
Luật kinh doanh	EN	3	24D1LAW51107002	45	(GDQP1)_I BF002	6	5	07g10 - 11g30	B1-807	22/03/24 - 17/05/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706909	45	(GDQP1)_I BF002	2	5	12g45 - 17g05	B1-807	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-806	15/05/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327204	45	(GDQP1)_I BF002	2	5	07g10 - 11g30	B1-807	01/04/24 - 13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502035	45	(GDQP1)_I BF002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315905	45	(GDQP1)_I BF002	6	5	12g45 - 17g05	B1-807	22/03/24 - 17/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	24D1MAT50802802	45	(GDQP1)_I BF002	4	5	07g10 - 11g30	B1-807	21/02/24 - 17/04/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002411	45	(GDQP1)_I BF003	3	5	07g10 - 11g30	B1-804	20/02/24 - 26/03/24	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109805	45	(GDQP1)_I BF003	5	5	12g45 - 17g05	B1-806	22/02/24 - 25/04/24	
Luật kinh doanh	EN	3	24D1LAW51107003	45	(GDQP1)_I BF003	7	5	07g10 - 11g30	B1-803	24/02/24 - 20/04/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706910	45	(GDQP1)_I BF003	3	5	12g45 - 17g05	B1-806	12/03/24 - 14/05/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327205	45	(GDQP1)_I BF003	3	5	07g10 - 11g30	B1-804	02/04/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502036	45	(GDQP1)_I BF003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315906	45	(GDQP1)_I BF003	7	5	12g45 - 17g05	B1-807	23/03/24 - 18/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	24D1MAT50802803	45	(GDQP1)_I BF003	5	5	07g10 - 11g30	B1-806	22/02/24 - 25/04/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002412	45	(GDQP1)_I BF004	4	5	07g10 - 11g30	B1-806	21/02/24 - 27/03/24	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109806	45	(GDQP1)_I BF004	6	5	12g45 - 17g05	B1-806	22/03/24 - 17/05/24	
Luật kinh doanh	EN	3	24D1LAW51107004	45	(GDQP1)_I BF004	2	5	12g45 - 17g05	B1-806	19/02/24 - 15/04/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706911	45	(GDQP1)_I BF004	4	5	12g45 - 17g05	B1-804	21/02/24 - 17/04/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327206	45	(GDQP1)_I BF004	4	5	07g10 - 11g30	B1-806	03/04/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502037	45	(GDQP1)_I BF004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315907	45	(GDQP1)_I BF004	2	5	07g10 - 11g30	B1-806	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-804	15/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	24D1MAT50802804	45	(GDQP1)_I BF004	6	5	07g10 - 11g30	B1-806	22/03/24 - 17/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế	EN	3	24D1BUS50320901	50	(GDQP1)_I BP,IBF	4	5	07g10 - 11g30	B1-808	28/02/24 - 06/03/24	LHP mở để GV nước ngoài tham gia giảng dạy theo đề nghị của Khoa KDQTMAR Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B1-506	29/02/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-406	01/03/24 - 08/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-506	02/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-509	04/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-403	05/03/24	

[CT chuẩn] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326421	55	(GDQP1)_ KM0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-207	02/04/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502038	55	(GDQP1)_ KM0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002413	110	(GDQP1)_ KM0001,K M0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-207	20/02/24 - 26/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100222	110	(GDQP1)_ KM0001,K M0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-208	22/02/24 - 25/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100110	110	(GDQP1)_ KM0001,K M0002	7	5	12g45 - 17g05	B2-208	24/02/24 - 20/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700116	110	(GDQP1)_ KM0001,K M0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-208	12/03/24 - 14/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800109	110	(GDQP1)_ KM0001,K M0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-208	22/02/24 - 25/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326473	55	(GDQP1)_ KM0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-205	02/04/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502039	55	(GDQP1)_ KM0002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	

[CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002414	40	(GDQP1)_ KMP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-505	22/02/24 - 28/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100223	40	(GDQP1)_ KMP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-504	24/02/24 - 20/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100111	40	(GDQP1)_ KMP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-504	12/03/24 - 14/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700117	40	(GDQP1)_ KMP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-504	22/02/24 - 25/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326422	40	(GDQP1)_ KMP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-505	04/04/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502040	50	(GDQP1)_ KMP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800110	40	(GDQP1)_ KMP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-505	24/02/24 - 20/04/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002415	40	(GDQP1)_ KMP002	6	5	12g45 - 17g05	B2-503	23/02/24 - 29/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100224	40	(GDQP1)_ KMP002	2	5	12g45 - 17g05	B2-505	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-503	17/05/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100112	40	(GDQP1)_ KMP002	4	5	07g10 - 11g30	B2-503	21/02/24 - 17/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700118	40	(GDQP1)_ KMP002	6	5	07g10 - 11g30	B2-503	23/02/24 - 19/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326423	40	(GDQP1)_ KMP002	6	5	12g45 - 17g05	B2-503	05/04/24 - 10/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502041	50	(GDQP1)_ KMP002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800111	40	(GDQP1)_ KMP002	2	5	07g10 - 11g30	B2-504	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-503	10/05/24	

[CT TA TP] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002416	40	(GDQP1)_ KMF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-706	21/02/24 - 27/03/24	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109807	40	(GDQP1)_ KMF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-706	22/03/24 - 17/05/24	Hủy
Luật kinh doanh	EN	3	24D1LAW51107005	40	(GDQP1)_ KMF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-706	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-706	08/05/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706912	40	(GDQP1)_ KMF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-706	21/02/24 - 17/04/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327207	40	(GDQP1)_ KMF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-706	03/04/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502042	40	(GDQP1)_ KMF001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315908	40	(GDQP1)_ KMF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-706	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-706	15/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	24D1MAT50802805	40	(GDQP1)_ KMF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-706	22/03/24 - 17/05/24	

[CT chuẩn] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502043	40	(GDQP1)_ LM0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002417	80	(GDQP1)_ LM0001,L MP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-211	24/02/24 - 30/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100225	80	(GDQP1)_ LM0001,L MP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-211	20/02/24 - 16/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100113	80	(GDQP1)_ LM0001,L MP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-211	14/03/24 - 16/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700119	80	(GDQP1)_ LM0001,L MP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-211	24/02/24 - 20/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326424	70	(GDQP1)_ LM0001,L MP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-211	06/04/24 - 11/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800112	80	(GDQP1)_ LM0001,L MP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-211	20/02/24 - 16/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502044	40	(GDQP1)_ LMP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	

[CT TA TP] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002418	40	(GDQP1)_ LMF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-707	19/02/24 - 25/03/24	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109808	40	(GDQP1)_ LMF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-707	21/02/24 - 17/04/24	
Luật kinh doanh	EN	3	24D1LAW51107006	40	(GDQP1)_ LMF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-707	23/02/24 - 19/04/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706913	40	(GDQP1)_ LMF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-707	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-707	15/05/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327208	40	(GDQP1)_ LMF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-707	01/04/24 - 13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502045	40	(GDQP1)_ LMF001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315909	40	(GDQP1)_ LMF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-707	22/03/24 - 17/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	24D1MAT50802806	40	(GDQP1)_ LMF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-707	21/02/24 - 17/04/24	

[CT chuẩn] NGÀNH MARKKETING KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326425	50	(GDQP1)_ MR0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-212	02/04/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502046	50	(GDQP1)_ MR0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002419	90	(GDQP1)_ MR0001,M R0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-212	20/02/24 - 26/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100226	90	(GDQP1)_ MR0001,M R0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-211	14/03/24 - 16/05/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100114	90	(GDQP1)_ MR0001,M R0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-208	24/02/24 - 20/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700120	90	(GDQP1)_ MR0001,M R0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-208	20/02/24 - 16/04/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800113	90	(GDQP1)_ MR0001,M R0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-212	14/03/24 - 16/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326474	50	(GDQP1)_ MR0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-304	02/04/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502047	50	(GDQP1)_ MR0002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	

[CT TA BP] NGÀNH MARKETING KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002420	40	(GDQP1)_ MRP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-504	21/02/24 - 27/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100227	50	(GDQP1)_ MRP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-504	23/02/24 - 19/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100115	40	(GDQP1)_ MRP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-506	19/02/24 - 15/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700121	40	(GDQP1)_ MRP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-504	13/03/24 - 15/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326426	40	(GDQP1)_ MRP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-504	03/04/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502048	40	(GDQP1)_ MRP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800114	40	(GDQP1)_ MRP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-504	23/02/24 - 19/04/24	

[CT TA TP] NGÀNH MARKETING KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002421	40	(GDQP1)_ MRF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-706	22/02/24 - 28/03/24	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109809	40	(GDQP1)_ MRF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-706	23/03/24 - 18/05/24	
Luật kinh doanh	EN	3	24D1LAW51107007	40	(GDQP1)_ MRF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-706	20/02/24 - 16/04/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706914	40	(GDQP1)_ MRF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-706	22/02/24 - 25/04/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327209	40	(GDQP1)_ MRF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-706	04/04/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502049	40	(GDQP1)_ MRF001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315910	40	(GDQP1)_ MRF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-706	12/03/24 - 14/05/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	24D1MAT50802807	40	(GDQP1)_ MRF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-706	23/03/24 - 18/05/24	

[CT chuẩn] NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502001	50	(GDQP1)_ DB0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002401	50	(GDQP1)_ DB0001,D BP001	6	5	07g10 - 11g30	H001	23/02/24 - 29/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100201	50	(GDQP1)_ DB0001,D BP001	2	5	07g10 - 11g30	H001	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	H001	17/05/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100102	50	(GDQP1)_ DB0001,D BP001	4	5	12g45 - 17g05	H001	21/02/24 - 17/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700101	50	(GDQP1)_ DB0001,D BP001	6	5	12g45 - 17g05	H001	23/02/24 - 19/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326401	50	(GDQP1)_ DB0001,D BP001	6	5	07g10 - 11g30	H001	05/04/24 - 10/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800501	50	(GDQP1)_ DB0001,D BP001	2	5	12g45 - 17g05	H001	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	H001	10/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502002	50	(GDQP1)_ DBP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326437	60	(GDQP1)_ EM0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-311	05/04/24 - 10/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502067	60	(GDQP1)_ EM0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002434	105	(GDQP1)_ EM0001,E MP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-311	23/02/24 - 29/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100238	105	(GDQP1)_ EM0001,E MP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-308	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-308	17/05/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100126	105	(GDQP1)_ EM0001,E MP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-308	21/02/24 - 17/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700132	100	(GDQP1)_ EM0001,E MP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-308	23/02/24 - 19/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800524	105	(GDQP1)_ EM0001,E MP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-308	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-308	10/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326476	50	(GDQP1)_ EMP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-303	05/04/24 - 10/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502068	50	(GDQP1)_ EMP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326427	56	(GDQP1)_ AD0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-310	05/04/24 - 10/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502050	60	(GDQP1)_ AD0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002422	114	(GDQP1)_ AD0001,A D0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-310	23/02/24 - 29/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100228	114	(GDQP1)_ AD0001,A D0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-310	19/02/24 - 15/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100116	114	(GDQP1)_ AD0001,A D0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-310	13/03/24 - 15/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700122	114	(GDQP1)_ AD0001,A D0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-310	22/03/24 - 17/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800514	114	(GDQP1)_ AD0001,A D0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-310	19/02/24 - 15/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326461	56	(GDQP1)_ AD0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-302	05/04/24 - 10/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502051	60	(GDQP1)_ AD0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326428	56	(GDQP1)_ AD0003	7	5	07g10 - 11g30	B2-310	06/04/24 - 11/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502052	60	(GDQP1)_ AD0003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002423	114	(GDQP1)_ AD0003,A D0004	7	5	07g10 - 11g30	B2-310	24/02/24 - 30/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100229	114	(GDQP1)_ AD0003,A D0004	3	5	07g10 - 11g30	B2-310	20/02/24 - 16/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100117	114	(GDQP1)_ AD0003,A D0004	5	5	12g45 - 17g05	B2-310	22/02/24 - 25/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700123	114	(GDQP1)_ AD0003,A D0004	7	5	12g45 - 17g05	B2-310	23/03/24 - 18/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800515	114	(GDQP1)_ AD0003,A D0004	3	5	12g45 - 17g05	B2-310	20/02/24 - 16/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326462	56	(GDQP1)_ AD0004	7	5	07g10 - 11g30	B2-303	06/04/24 - 11/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502053	60	(GDQP1)_ AD0004	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326429	56	(GDQP1)_ AD0005	2	5	12g45 - 17g05	B2-311	01/04/24 - 13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502054	60	(GDQP1)_ AD0005	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002424	114	(GDQP1)_ AD0005,A D0006	2	5	12g45 - 17g05	B2-311	19/02/24 - 25/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100230	114	(GDQP1)_ AD0005,A D0006	4	5	07g10 - 11g30	B2-311	20/03/24 - 15/05/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-311	13/05/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100118	114	(GDQP1)_ AD0005,A D0006	6	5	12g45 - 17g05	B2-311	22/03/24 - 17/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700124	114	(GDQP1)_ AD0005,A D0006	2	5	07g10 - 11g30	B2-311	19/02/24 - 15/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800516	114	(GDQP1)_ AD0005,A D0006	4	5	12g45 - 17g05	B2-311	21/02/24 - 17/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326463	56	(GDQP1)_ AD0006	2	5	12g45 - 17g05	B2-305	01/04/24 - 13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502055	60	(GDQP1)_ AD0006	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326430	56	(GDQP1)_ AD0007	3	5	12g45 - 17g05	B2-311	02/04/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502056	60	(GDQP1)_ AD0007	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002425	114	(GDQP1)_ AD0007,A D0008	3	5	12g45 - 17g05	B2-311	20/02/24 - 26/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100231	114	(GDQP1)_ AD0007,A D0008	5	5	07g10 - 11g30	B2-311	22/02/24 - 25/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100119	114	(GDQP1)_ AD0007,A D0008	7	5	12g45 - 17g05	B2-311	24/02/24 - 20/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700125	114	(GDQP1)_ AD0007,A D0008	3	5	07g10 - 11g30	B2-311	12/03/24 - 14/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800517	114	(GDQP1)_ AD0007,A D0008	5	5	12g45 - 17g05	B2-311	22/02/24 - 25/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326464	56	(GDQP1)_ AD0008	3	5	12g45 - 17g05	B2-302	02/04/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502057	60	(GDQP1)_ AD0008	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002426	50	(GDQP1)_ ADP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-505	23/02/24 - 29/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100232	50	(GDQP1)_ ADP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-403	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	10/05/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100120	50	(GDQP1)_ ADP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-505	21/02/24 - 17/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700126	50	(GDQP1)_ ADP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-505	23/02/24 - 19/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326431	50	(GDQP1)_ ADP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-505	05/04/24 - 10/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502058	50	(GDQP1)_ ADP001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800518	50	(GDQP1)_ ADP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-505	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	17/05/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002427	50	(GDQP1)_ ADP002	7	5	12g45 - 17g05	B2-501	24/02/24 - 30/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100233	50	(GDQP1)_ ADP002	3	5	12g45 - 17g05	B2-505	19/03/24 - 14/05/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-505	18/05/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100121	50	(GDQP1)_ ADP002	5	5	07g10 - 11g30	B2-505	14/03/24 - 16/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700127	50	(GDQP1)_ ADP002	7	5	07g10 - 11g30	B2-505	24/02/24 - 20/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326432	50	(GDQP1)_ ADP002	7	5	12g45 - 17g05	B2-501	06/04/24 - 11/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502059	50	(GDQP1)_ ADP002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800519	50	(GDQP1)_ ADP002	3	5	07g10 - 11g30	B2-505	20/02/24 - 16/04/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002428	50	(GDQP1)_ ADP003	2	5	07g10 - 11g30	B2-506	19/02/24 - 25/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100234	50	(GDQP1)_ ADP003	4	5	12g45 - 17g05	B2-505	21/02/24 - 17/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100122	50	(GDQP1)_ ADP003	6	5	07g10 - 11g30	B2-506	22/03/24 - 17/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700128	50	(GDQP1)_ ADP003	2	5	12g45 - 17g05	B2-404	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-505	15/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326433	50	(GDQP1)_ ADP003	2	5	07g10 - 11g30	B2-506	01/04/24 - 13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502060	50	(GDQP1)_ ADP003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800520	50	(GDQP1)_ ADP003	4	5	07g10 - 11g30	B2-506	20/03/24 - 15/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-505	08/05/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002429	50	(GDQP1)_ ADP004	3	5	07g10 - 11g30	B2-506	20/02/24 - 26/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100235	50	(GDQP1)_ ADP004	5	5	12g45 - 17g05	B2-506	14/03/24 - 16/05/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100123	50	(GDQP1)_ ADP004	7	5	07g10 - 11g30	B2-506	24/02/24 - 20/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700129	50	(GDQP1)_ ADP004	3	5	12g45 - 17g05	B2-506	19/03/24 - 14/05/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-506	18/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326434	50	(GDQP1)_ ADP004	3	5	07g10 - 11g30	B2-506	02/04/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502061	50	(GDQP1)_ ADP004	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800521	50	(GDQP1)_ ADP004	5	5	07g10 - 11g30	B2-506	14/03/24 - 16/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002430	50	(GDQP1)_ ADP005	4	5	07g10 - 11g30	B2-403	21/02/24 - 27/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100236	50	(GDQP1)_ ADP005	6	5	12g45 - 17g05	B2-506	23/02/24 - 19/04/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100124	50	(GDQP1)_ ADP005	2	5	12g45 - 17g05	B2-405	19/02/24 - 15/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700130	50	(GDQP1)_ ADP005	4	5	12g45 - 17g05	B2-403	13/03/24 - 15/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326435	50	(GDQP1)_ ADP005	4	5	07g10 - 11g30	B2-403	03/04/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502062	50	(GDQP1)_ ADP005	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800522	50	(GDQP1)_ ADP005	6	5	07g10 - 11g30	B2-403	23/02/24 - 19/04/24	

[CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002431	50	(GDQP1)_ ADF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-708	21/02/24 - 27/03/24	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109810	50	(GDQP1)_ ADF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-708	22/03/24 - 17/05/24	
Luật kinh doanh	EN	3	24D1LAW51107008	50	(GDQP1)_ ADF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-708	19/02/24 - 15/04/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706915	50	(GDQP1)_ ADF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-708	21/02/24 - 17/04/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327210	50	(GDQP1)_ ADF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-708	03/04/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502063	50	(GDQP1)_ ADF001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	24D1STA50802903	50	(GDQP1)_ ADF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-708	22/03/24 - 17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315911	50	(GDQP1)_ ADF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-708	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-708	15/05/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002432	50	(GDQP1)_ ADF002	5	5	12g45 - 17g05	B1-707	22/02/24 - 28/03/24	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109811	50	(GDQP1)_ ADF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-707	24/02/24 - 20/04/24	
Luật kinh doanh	EN	3	24D1LAW51107009	50	(GDQP1)_ ADF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-707	12/03/24 - 14/05/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706916	50	(GDQP1)_ ADF002	5	5	07g10 - 11g30	B1-707	22/02/24 - 25/04/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327211	50	(GDQP1)_ ADF002	5	5	12g45 - 17g05	B1-707	04/04/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502064	50	(GDQP1)_ ADF002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	24D1STA50802904	50	(GDQP1)_ ADF002	7	5	12g45 - 17g05	B1-707	24/02/24 - 20/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315912	50	(GDQP1)_ ADF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-707	12/03/24 - 14/05/24	

[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326436	65	(GDQP1)_ BV0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-308	04/04/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502065	65	(GDQP1)_ BV0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002433	94	(GDQP1)_ BV0001,B VP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-308	22/02/24 - 28/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100237	94	(GDQP1)_ BV0001,B VP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-212	23/03/24 - 18/05/24	
Luật kinh doanh		3	24D1LAW51100125	94	(GDQP1)_ BV0001,B VP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-212	20/02/24 - 16/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700131	94	(GDQP1)_ BV0001,B VP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-212	22/02/24 - 25/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800523	94	(GDQP1)_ BV0001,B VP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-212	23/03/24 - 18/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326475	30	(GDQP1)_ BVP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-305	04/04/24 - 16/05/24	Hủy
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502066	30	(GDQP1)_ BVP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ + [CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326438	50	(GDQP1)_ FN0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-311	06/04/24 - 11/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502069	55	(GDQP1)_ FN0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002435	105	(GDQP1)_ FN0001,FN 0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-311	24/02/24 - 30/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100239	105	(GDQP1)_ FN0001,FN 0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-308	20/02/24 - 16/04/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309536	105	(GDQP1)_ FN0001,FN 0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-308	04/04/24 - 16/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700133	105	(GDQP1)_ FN0001,FN 0002	7	5	12g45 - 17g05	B2-308	24/02/24 - 20/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800525	105	(GDQP1)_ FN0001,FN 0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-308	20/02/24 - 16/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326477	50	(GDQP1)_ FN0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-302	06/04/24 - 11/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502070	55	(GDQP1)_ FN0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326439	50	(GDQP1)_ FN0003	2	5	12g45 - 17g05	B2-207	01/04/24 - 13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502071	55	(GDQP1)_ FN0003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002436	105	(GDQP1)_ FN0003,FN 0004	2	5	12g45 - 17g05	B2-207	19/02/24 - 25/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100240	105	(GDQP1)_ FN0003,FN 0004	4	5	07g10 - 11g30	B2-310	21/02/24 - 17/04/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309537	105	(GDQP1)_ FN0003,FN 0004	6	5	12g45 - 17g05	B2-108	12/04/24 - 17/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700134	105	(GDQP1)_ FN0003,FN 0004	2	5	07g10 - 11g30	B2-307	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-310	15/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800526	105	(GDQP1)_ FN0003,FN 0004	4	5	12g45 - 17g05	B2-208	21/02/24 - 17/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326478	50	(GDQP1)_ FN0004	2	5	12g45 - 17g05	B2-306	01/04/24 - 13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502072	55	(GDQP1)_ FN0004	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326440	50	(GDQP1)_ FN0005	3	5	12g45 - 17g05	B2-307	02/04/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502073	55	(GDQP1)_ FN0005	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002437	105	(GDQP1)_ FN0005,FI0 001	3	5	12g45 - 17g05	B2-307	20/02/24 - 26/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100241	105	(GDQP1)_ FN0005,FI0 001	5	5	07g10 - 11g30	B2-310	14/03/24 - 16/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309538	105	(GDQP1)_ FN0005,FI0 001	7	5	12g45 - 17g05	B2-108	13/04/24 - 18/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700135	105	(GDQP1)_ FN0005,FI0 001	3	5	07g10 - 11g30	B2-307	20/02/24 - 16/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800527	105	(GDQP1)_ FN0005,FI0 001	5	5	12g45 - 17g05	B2-307	14/03/24 - 16/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326479	50	(GDQP1)_ FI0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-405	02/04/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502074	50	(GDQP1)_ FI0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/24	

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002438	52	(GDQP1)_ FNP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-404	21/02/24 - 27/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100242	52	(GDQP1)_ FNP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-404	22/03/24 - 17/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309539	52	(GDQP1)_ FNP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-109	01/04/24 - 13/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700136	52	(GDQP1)_ FNP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-404	13/03/24 - 15/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326441	52	(GDQP1)_ FNP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-404	03/04/24 - 15/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502075	52	(GDQP1)_ FNP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/24	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800528	52	(GDQP1)_ FNP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-403	23/02/24 - 19/04/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002439	52	(GDQP1)_ FNP002	5	5	12g45 - 17g05	B2-403	22/02/24 - 28/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100243	52	(GDQP1)_ FNP002	7	5	07g10 - 11g30	B2-403	23/03/24 - 18/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309540	52	(GDQP1)_ FNP002	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	02/04/24 - 14/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700137	52	(GDQP1)_ FNP002	5	5	07g10 - 11g30	B2-403	22/02/24 - 25/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326442	52	(GDQP1)_ FNP002	5	5	12g45 - 17g05	B2-403	04/04/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502076	52	(GDQP1)_ FNP002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/05/24	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800529	52	(GDQP1)_ FNP002	7	5	12g45 - 17g05	B2-403	23/03/24 - 18/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002440	52	(GDQP1)_ FNP003	6	5	12g45 - 17g05	B2-404	23/02/24 - 29/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100244	52	(GDQP1)_ FNP003	2	5	12g45 - 17g05	B2-406	19/02/24 - 15/04/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309541	52	(GDQP1)_ FNP003	4	5	07g10 - 11g30	B2-211	03/04/24 - 15/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700138	52	(GDQP1)_ FNP003	6	5	07g10 - 11g30	B2-211	23/02/24 - 19/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326443	52	(GDQP1)_ FNP003	6	5	12g45 - 17g05	B2-404	05/04/24 - 10/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502077	52	(GDQP1)_ FNP003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800530	52	(GDQP1)_ FNP003	2	5	07g10 - 11g30	B2-403	19/02/24 - 15/04/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002441	52	(GDQP1)_ FNP004	7	5	12g45 - 17g05	B2-404	24/02/24 - 30/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100245	52	(GDQP1)_ FNP004	3	5	12g45 - 17g05	B2-403	20/02/24 - 16/04/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309542	52	(GDQP1)_ FNP004	5	5	07g10 - 11g30	B2-407	04/04/24 - 16/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700139	52	(GDQP1)_ FNP004	7	5	07g10 - 11g30	B2-404	23/03/24 - 18/05/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326444	52	(GDQP1)_ FNP004	7	5	12g45 - 17g05	B2-404	06/04/24 - 11/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502078	52	(GDQP1)_ FNP004	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800531	52	(GDQP1)_ FNP004	3	5	07g10 - 11g30	B2-403	20/02/24 - 16/04/24	

[CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002442	45	(GDQP1)_ FNF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-801	19/02/24 - 25/03/24	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109812	45	(GDQP1)_ FNF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-801	20/03/24 - 15/05/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-801	06/05/24	
Kỹ năng mềm	EN	2	24D1BUS50307304	45	(GDQP1)_ FNF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-801	12/04/24 - 17/05/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706917	45	(GDQP1)_ FNF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-801	19/02/24 - 15/04/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327212	45	(GDQP1)_ FNF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-801	01/04/24 - 13/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502079	45	(GDQP1)_ FNF001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/24	
Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	24D1STA50802905	45	(GDQP1)_ FNF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-801	21/02/24 - 17/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315913	45	(GDQP1)_ FNF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-801	22/03/24 - 17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG513159106	45	(GDQP1)_ FNF001bs	6	5	12g45 - 17g05	B1-703	22/03/24 - 17/05/24	Bổ sung
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002443	45	(GDQP1)_ FNF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-708	20/02/24 - 26/03/24	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109813	45	(GDQP1)_ FNF002	5	5	12g45 - 17g05	B1-708	22/02/24 - 25/04/24	
Kỹ năng mềm	EN	2	24D1BUS50307305	45	(GDQP1)_ FNF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-808	13/04/24 - 18/05/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706918	45	(GDQP1)_ FNF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-708	12/03/24 - 14/05/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327213	45	(GDQP1)_ FNF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-708	02/04/24 - 14/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502080	45	(GDQP1)_ FNF002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/24	
Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	24D1STA50802906	45	(GDQP1)_ FNF002	5	5	07g10 - 11g30	B1-708	22/02/24 - 25/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315914	45	(GDQP1)_ FNF002	7	5	12g45 - 17g05	B1-708	23/03/24 - 18/05/24	

[CT chuẩn] NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 49 ĐHCQ + [CT chuẩn] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502081	50	(GDQP1)_I F0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002444	60	(GDQP1)_I F0001,IFP0 01	4	5	07g10 - 11g30	B2-212	21/02/24 - 27/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100246	60	(GDQP1)_I F0001,IFP0 01	6	5	12g45 - 17g05	B2-211	22/03/24 - 17/05/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309543	60	(GDQP1)_I F0001,IFP0 01	2	5	12g45 - 17g05	B2-211	01/04/24 - 13/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700140	60	(GDQP1)_I F0001,IFP0 01	4	5	12g45 - 17g05	B2-211	21/02/24 - 17/04/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326445	61	(GDQP1)_I F0001,IFP0 01	4	5	07g10 - 11g30	B2-212	03/04/24 - 15/05/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800532	60	(GDQP1)_I F0001,IFP0 01	6	5	07g10 - 11g30	B2-212	22/03/24 - 17/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502082	50	(GDQP1)_I FP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326480	30	(GDQP1)_I FP002	5	5	07g10 - 11g30	B2-304	04/04/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502083	50	(GDQP1)_I FP002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002445	80	(GDQP1)_I FP002,IN00 01	5	5	07g10 - 11g30	B2-307	22/02/24 - 28/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100247	80	(GDQP1)_I FP002,IN00 01	7	5	12g45 - 17g05	B2-307	24/02/24 - 20/04/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309544	80	(GDQP1)_I FP002,IN00 01	3	5	12g45 - 17g05	B2-402	02/04/24 - 14/05/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700141	80	(GDQP1)_I FP002,IN00 01	5	5	12g45 - 17g05	B2-402	22/02/24 - 25/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800533	80	(GDQP1)_I FP002,IN00 01	7	5	07g10 - 11g30	B2-308	24/02/24 - 20/04/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326446	50	(GDQP1)_I N0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-307	04/04/24 - 16/05/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502084	50	(GDQP1)_I N0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/05/24	

LỊCH HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 1 [COB] (Dành cho SV học GDQP Đợt 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315915	45	(GDQP1)_ TA1COB _001	2	5	07g10 - 11g30	E201	19/02/24 - 15/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315916	45	(GDQP1)_ TA1COB _002	2	5	07g10 - 11g30	E401	19/02/24 - 15/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315917	45	(GDQP1)_ TA1COB _003	2	5	07g10 - 11g30	E402	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	E201	15/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315918	45	(GDQP1)_ TA1COB _004	2	5	07g10 - 11g30	E501	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	07g10 - 11g30	E401	15/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315919	45	(GDQP1)_ TA1COB _005	2	5	07g10 - 11g30	E502	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	E201	17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315920	45	(GDQP1)_ TA1COB _006	2	5	07g10 - 11g30	E602	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	07g10 - 11g30	E401	17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315921	45	(GDQP1)_ TA1COB _007	2	5	12g45 - 17g05	E201	19/02/24 - 15/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315922	45	(GDQP1)_ TA1COB _008	2	5	12g45 - 17g05	E401	19/02/24 - 15/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315923	45	(GDQP1)_ TA1COB _009	2	5	12g45 - 17g05	E402	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	E201	15/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315924	45	(GDQP1)_ TA1COB _010	2	5	12g45 - 17g05	E501	18/03/24 - 13/05/24	
						4	5	12g45 - 17g05	E401	15/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315925	45	(GDQP1)_ TA1COB _011	2	5	12g45 - 17g05	E502	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	E201	17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315926	45	(GDQP1)_ TA1COB _012	2	5	12g45 - 17g05	E602	18/03/24 - 13/05/24	
						6	5	12g45 - 17g05	E401	17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315927	45	(GDQP1)_ TA1COB _013	3	5	07g10 - 11g30	E201	20/02/24 - 16/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315928	45	(GDQP1)_ TA1COB _014	3	5	07g10 - 11g30	E401	20/02/24 - 16/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315929	45	(GDQP1)_ TA1COB _015	3	5	07g10 - 11g30	E402	12/03/24 - 14/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315930	45	(GDQP1)_ TA1COB _016	3	5	07g10 - 11g30	E501	12/03/24 - 14/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315931	45	(GDQP1)_ TA1COB _017	3	5	07g10 - 11g30	E502	12/03/24 - 14/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315932	45	(GDQP1)_ TA1COB _018	3	5	07g10 - 11g30	E602	12/03/24 - 14/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315933	45	(GDQP1)_ TA1COB _019	3	5	12g45 - 17g05	E201	20/02/24 - 16/04/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315934	45	(GDQP1)_ TA1COB _020	3	5	12g45 - 17g05	E401	20/02/24 - 16/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315935	45	(GDQP1)_ TA1COB _021	3	5	12g45 - 17g05	E402	12/03/24 - 14/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315936	45	(GDQP1)_ TA1COB _022	3	5	12g45 - 17g05	E501	12/03/24 - 14/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315937	45	(GDQP1)_ TA1COB _023	3	5	12g45 - 17g05	E502	12/03/24 - 14/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315938	45	(GDQP1)_ TA1COB _024	3	5	12g45 - 17g05	E602	12/03/24 - 14/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315939	45	(GDQP1)_ TA1COB _025	4	5	07g10 - 11g30	E201	21/02/24 - 17/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315940	45	(GDQP1)_ TA1COB _026	4	5	07g10 - 11g30	E401	21/02/24 - 17/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315941	45	(GDQP1)_ TA1COB _027	4	5	07g10 - 11g30	E402	13/03/24 - 15/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315942	45	(GDQP1)_ TA1COB _028	4	5	07g10 - 11g30	E501	13/03/24 - 15/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315943	45	(GDQP1)_ TA1COB _029	4	5	07g10 - 11g30	E502	13/03/24 - 15/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315944	45	(GDQP1)_ TA1COB _030	4	5	07g10 - 11g30	E602	13/03/24 - 15/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315945	45	(GDQP1)_ TA1COB _031	4	5	12g45 - 17g05	E201	21/02/24 - 17/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315946	45	(GDQP1)_ TA1COB _032	4	5	12g45 - 17g05	E401	21/02/24 - 17/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315947	45	(GDQP1)_ TA1COB _033	4	5	12g45 - 17g05	E402	13/03/24 - 15/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315948	45	(GDQP1)_ TA1COB _034	4	5	12g45 - 17g05	E501	13/03/24 - 15/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315949	45	(GDQP1)_ TA1COB _035	4	5	12g45 - 17g05	E502	13/03/24 - 15/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315950	45	(GDQP1)_ TA1COB _036	4	5	12g45 - 17g05	E602	13/03/24 - 15/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315951	45	(GDQP1)_ TA1COB _037	5	5	07g10 - 11g30	E201	22/02/24 - 25/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315952	45	(GDQP1)_ TA1COB _038	5	5	07g10 - 11g30	E401	22/02/24 - 25/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315953	45	(GDQP1)_ TA1COB _039	5	5	07g10 - 11g30	E402	14/03/24 - 16/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315954	45	(GDQP1)_ TA1COB _040	5	5	07g10 - 11g30	E501	14/03/24 - 16/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315955	45	(GDQP1)_ TA1COB _041	5	5	07g10 - 11g30	E502	14/03/24 - 16/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315956	45	(GDQP1)_ TA1COB _042	5	5	07g10 - 11g30	E602	14/03/24 - 16/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315957	45	(GDQP1)_ TA1COB _043	5	5	12g45 - 17g05	E201	22/02/24 - 25/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315958	45	(GDQP1)_ TA1COB _044	5	5	12g45 - 17g05	E401	22/02/24 - 25/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315959	45	(GDQP1)_ TA1COB _045	5	5	12g45 - 17g05	E402	14/03/24 - 16/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315960	45	(GDQP1)_ TA1COB _046	5	5	12g45 - 17g05	E501	14/03/24 - 16/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315961	45	(GDQP1)_ TA1COB _047	5	5	12g45 - 17g05	E502	14/03/24 - 16/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315962	45	(GDQP1)_ TA1COB _048	5	5	12g45 - 17g05	E602	14/03/24 - 16/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315963	45	(GDQP1)_ TA1COB _049	6	5	07g10 - 11g30	E201	23/02/24 - 19/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315964	45	(GDQP1)_ TA1COB _050	6	5	07g10 - 11g30	E401	23/02/24 - 19/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315965	45	(GDQP1)_ TA1COB _051	6	5	07g10 - 11g30	E402	22/03/24 - 17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315966	45	(GDQP1)_ TA1COB _052	6	5	07g10 - 11g30	E501	22/03/24 - 17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315967	45	(GDQP1)_ TA1COB _053	6	5	07g10 - 11g30	E502	22/03/24 - 17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315968	45	(GDQP1)_ TA1COB _054	6	5	07g10 - 11g30	E602	22/03/24 - 17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315969	45	(GDQP1)_ TA1COB _055	6	5	12g45 - 17g05	E201	23/02/24 - 19/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315970	45	(GDQP1)_ TA1COB _056	6	5	12g45 - 17g05	E401	23/02/24 - 19/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315971	45	(GDQP1)_ TA1COB _057	6	5	12g45 - 17g05	E402	22/03/24 - 17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315972	45	(GDQP1)_ TA1COB _058	6	5	12g45 - 17g05	E501	22/03/24 - 17/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315973	45	(GDQP1)_ TA1COB _059	6	5	12g45 - 17g05	E502	22/03/24 - 17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315974	45	(GDQP1)_ TA1COB _060	6	5	12g45 - 17g05	E602	22/03/24 - 17/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315975	45	(GDQP1)_ TA1COB _061	7	5	07g10 - 11g30	E201	24/02/24 - 20/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315976	45	(GDQP1)_ TA1COB _062	7	5	07g10 - 11g30	E401	24/02/24 - 20/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315977	45	(GDQP1)_ TA1COB _063	7	5	07g10 - 11g30	E402	23/03/24 - 18/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315978	45	(GDQP1)_ TA1COB _064	7	5	07g10 - 11g30	E501	23/03/24 - 18/05/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315979	45	(GDQP1)_ TA1COB _065	7	5	07g10 - 11g30	E502	23/03/24 - 18/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315980	45	(GDQP1)_ TA1COB _066	7	5	07g10 - 11g30	E602	23/03/24 - 18/05/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315981	45	(GDQP1)_ TA1COB _067	7	5	12g45 - 17g05	E201	24/02/24 - 20/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315982	45	(GDQP1)_ TA1COB _068	7	5	12g45 - 17g05	E401	24/02/24 - 20/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315983	45	(GDQP1)_ TA1COB _069	7	5	12g45 - 17g05	E402	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315984	45	(GDQP1)_ TA1COB _070	7	5	12g45 - 17g05	E501	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315985	45	(GDQP1)_ TA1COB _071	7	5	12g45 - 17g05	E502	23/03/24 - 18/05/24	Hủy
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315986	45	(GDQP1)_ TA1COB _072	7	5	12g45 - 17g05	E602	23/03/24 - 18/05/24	

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 49 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)
(DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC GDQPAN ĐỢT 2 - TỪ 13/05/2024 ĐẾN 08/06/2024)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	02/01/2024 – 14/04/2024
Nghỉ Tết Âm lịch	03/02/2024 – 18/02/2024
Các ngày nghỉ	18/04/2024, 29/04/2024, 30/04/2024, 01/05/2024
Thi kết thúc học phần	15/04/2024 – 12/05/2024
Học Giáo dục quốc phòng đợt 2	13/05/2024 – 08/06/2024
Dự trữ KHĐT	10/06/2024 – 16/06/2024

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 49 ĐHCQ_Học GDQP Đợt 2

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ - THIẾT KẾ

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_CHUẨN	CT_TA BP	CT_TA TP
1	AN TOÀN THÔNG TIN	CY0001		
2	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	IT0001		
3	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER0001		
4	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI0001		
5	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE0001		
6	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS0001		
7	KHOA HỌC MÁY TÍNH	CS0001		
8	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE0001, EE0002	EEP001, EEP002	
9	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS0001	ASP001	
10	TOÁN TÀI CHÍNH	FM0001		
11	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK0001		
12	TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN	DD0001	DDP001	DDF001
13	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC0001, SC0002	SCP001	
14	CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH	FE0001	FEP001	
15	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI0001	TIP001	

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; KHOA NGOẠI NGỮ; KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_CHUẨN	CT_TA BP	CT_TA TP
16	BẤT ĐỘNG SẢN	RE0001, RE0002		
17	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR0001		
18	KINH TẾ	ECO001	ECOP01	
19	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IV0001, IV0002	IVP001, IVP002	
20	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR0001, HR0002, HR0003		
21	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN	VA0001	VAP001	
22	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ0001	LQP001	
23	LUẬT KINH TẾ	EL0001, EL0002	ELP001, ELP002	
24	QUẢN LÝ CÔNG	PM0001	PMP001	
25	TÀI CHÍNH CÔNG	PF0001, PF0002		
26	THUẾ	TA0001, TA0002		
27	KINH TẾ CHÍNH TRỊ	CT0001		
28	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV0001, AV0002, AV0003		

TRƯỜNG KINH DOANH

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_CHUẨN	CT_TA BP	CT_TA TP
29	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH	TS0001, TS0002	TSP001	
30	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS0001	KSP001	
31	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK0001	SKP001	
32	NGÂN HÀNG	NH0001, NH0002, NH0003	NHP001, NHP002	NHF001
33	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT0001	TTP001	

LỊCH HỌC GDQPAN KHÓA 49 ĐHCQ_ĐỢT 2

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
24D1SDE59900102	13/05/2024 – 08/06/2024	Như bảng trên

[CT chuẩn] NGÀNH AN TOÀN THÔNG TIN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	24D1INF50900702	45	(GDQP2)_ CY0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-101	06/01/24 - 16/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-101	17/01/24	
Cơ sở dữ liệu		3	24D1INF50900607	45	(GDQP2)_ CY0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-101	10/01/24	
Kiến trúc máy tính và hệ điều hành		3	24D1INF50911602	45	(GDQP2)_ CY0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-101	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-101	24/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309570	45	(GDQP2)_ CY0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-403	06/01/24 - 02/03/24	
Luật công nghệ thông tin		3	24D1LAW51112602	45	(GDQP2)_ CY0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-211	04/01/24 - 07/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-504	10/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020145	50	(GDQP2)_ CY0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002330	45	(GDQP2)_ CY0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-506	04/01/24 - 07/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-501	24/01/24	

[CT chuẩn] NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	24D1INF50900703	60	(GDQP2)_I T0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	08/01/24 - 11/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-507	18/01/24	
Cơ sở dữ liệu		3	24D1INF50900608	60	(GDQP2)_I T0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	03/01/24 - 06/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-507	11/01/24	
Kiến trúc máy tính và hệ điều hành		3	24D1INF50911603	60	(GDQP2)_I T0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	03/01/24 - 06/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-507	25/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309571	60	(GDQP2)_I T0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-505	08/01/24 - 26/02/24	
Luật công nghệ thông tin		3	24D1LAW51112603	60	(GDQP2)_I T0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-501	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020146	60	(GDQP2)_I T0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	11/04/24	
Triết học Mác Lênin		3	24D1PHI51002331	60	(GDQP2)_I T0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-404	05/01/24 - 15/03/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	24D1INF50900303	60	(GDQP2)_ ER0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-507	05/01/24 - 15/03/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100273	60	(GDQP2)_ ER0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-402	03/01/24 - 06/03/24	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	11/01/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700167	60	(GDQP2)_ ER0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-211	08/01/24 - 11/03/24	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-208	25/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020138	60	(GDQP2)_ ER0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	11/04/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800117	60	(GDQP2)_ ER0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-412	03/01/24 - 06/03/24	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	B2-310	25/01/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002325	60	(GDQP2)_ ER0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-410	05/01/24 - 15/03/24	
Tư duy thiết kế		2	24D1TEC55005906	60	(GDQP2)_ ER0001	2	5	07g10 - 11g30	B1-404	08/01/24 - 26/02/24	Đổi ph.học

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	24D1INF50900301	50	(GDQP2)_ BI0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-512	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-403	16/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100271	50	(GDQP2)_ BI0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-403	08/01/24 - 11/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-403	16/01/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700165	50	(GDQP2)_ BI0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-506	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020136	50	(GDQP2)_ BI0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	09/04/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800115	50	(GDQP2)_ BI0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-501	08/01/24 - 11/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-403	23/01/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002323	50	(GDQP2)_ BI0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-403	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-403	23/01/24	
Tư duy thiết kế		2	24D1TEC55005905	50	(GDQP2)_ BI0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-502	05/01/24 - 23/02/24	

[CT chuẩn] NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	24D1INF50900302	48	(GDQP2)_ DS0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-512	04/01/24 - 07/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-511	10/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100272	48	(GDQP2)_ DS0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-506	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-505	10/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309567	48	(GDQP2)_ DS0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-502	06/01/24 - 02/03/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700166	48	(GDQP2)_ DS0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-502	06/01/24 - 16/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-504	24/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020137	48	(GDQP2)_ DS0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800116	48	(GDQP2)_ DS0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-503	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-505	17/01/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002324	48	(GDQP2)_ DS0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-506	04/01/24 - 07/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-504	17/01/24	

[CT chuẩn] NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	24D1INF50900304	50	(GDQP2)_ SE0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-507	06/01/24 - 16/03/24	Đôi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-507	12/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100274	50	(GDQP2)_ SE0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-503	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-503	19/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309568	50	(GDQP2)_ SE0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-501	02/01/24 - 30/01/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-501	26/01/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700168	50	(GDQP2)_ SE0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-505	02/01/24 - 05/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-501	12/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020139	50	(GDQP2)_ SE0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800118	50	(GDQP2)_ SE0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-501	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-503	26/01/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002326	50	(GDQP2)_ SE0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-503	06/01/24 - 16/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-501	19/01/24	

[CT chuẩn] NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	24D1INF50900701	50	(GDQP2)_ CS0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-512	05/01/24 - 15/03/24	
Cơ sở dữ liệu		3	24D1INF50900606	50	(GDQP2)_ CS0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-511	08/01/24 - 11/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-507	16/01/24	
Kiến trúc máy tính và hệ điều hành		3	24D1INF50911601	50	(GDQP2)_ CS0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-511	08/01/24 - 11/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-507	23/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309569	50	(GDQP2)_ CS0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-506	05/01/24 - 02/02/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-504	09/01/24	
Luật công nghệ thông tin		3	24D1LAW51112601	50	(GDQP2)_ CS0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-504	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-403	09/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020144	50	(GDQP2)_ CS0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	09/04/24	
Triết học Mác Lênin		3	24D1PHI51002329	50	(GDQP2)_ CS0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-506	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-504	16/01/24	

[CT chuẩn] NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	24D1INF50900305	42	(GDQP2)_ EE0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-512	08/01/24 - 11/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-511	13/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020140	50	(GDQP2)_ EE0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/04/24	
Tư duy thiết kế		2	24D1TEC55005907	40	(GDQP2)_ EE0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-602	03/01/24 - 21/02/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100275	80	(GDQP2)_ EE0001,EE 0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-602	05/01/24 - 15/03/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700169	80	(GDQP2)_ EE0001,EE 0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-602	03/01/24 - 06/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-601	20/01/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800119	80	(GDQP2)_ EE0001,EE 0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-602	05/01/24 - 15/03/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002327	80	(GDQP2)_ EE0001,EE 0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-602	08/01/24 - 11/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-601	13/01/24	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	24D1INF50900306	42	(GDQP2)_ EE0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-102	02/01/24 - 05/03/24	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-511	20/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020141	50	(GDQP2)_ EE0002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/04/24	
Tư duy thiết kế		2	24D1TEC55005912	40	(GDQP2)_ EE0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-502	03/01/24 - 21/02/24	Đổi ph.học

[CT TA BP] NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin (EN)	EN	3	24D1INF50909501	35	(GDQP2)_ EEP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-511	02/01/24 - 05/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-512	08/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020142	50	(GDQP2)_ EEP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/04/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100276	70	(GDQP2)_ EEP001,EE P002	7	5	12g45 - 17g05	B2-408	06/01/24 - 16/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-310	08/01/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700170	70	(GDQP2)_ EEP001,EE P002	5	5	12g45 - 17g05	B2-602	04/01/24 - 07/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-109	22/01/24	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	24D1MAT50800120	70	(GDQP2)_ EEP001,EE P002	7	5	07g10 - 11g30	B2-212	06/01/24 - 16/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-310	15/01/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002328	70	(GDQP2)_ EEP001,EE P002	3	5	07g10 - 11g30	B2-408	02/01/24 - 05/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-310	22/01/24	
Tư duy thiết kế		2	24D1TEC55005908	70	(GDQP2)_ EEP001,EE P002	5	5	07g10 - 11g30	B2-408	04/01/24 - 22/02/24	
Cơ sở công nghệ thông tin (EN)	EN	3	24D1INF50909502	35	(GDQP2)_ EEP002	4	5	12g45 - 17g05	B2-512	03/01/24 - 06/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-512	15/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020143	50	(GDQP2)_ EEP002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/04/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lý thuyết xác suất		3	24D1MAT50803301	30	(GDQP2)_ AS0001	5	5	12g45 - 17g05	A307	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	A211	12/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020111	30	(GDQP2)_ AS0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/24	
Giải tích 2		3	24D1MAT50803501	60	(GDQP2)_ AS0001,AS P001	3	5	12g45 - 17g05	A104a	02/01/24 - 05/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	A211	19/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100260	60	(GDQP2)_ AS0001,AS P001	5	5	07g10 - 11g30	A104a	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	A211	26/01/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700154	60	(GDQP2)_ AS0001,AS P001	3	5	07g10 - 11g30	A104a	02/01/24 - 05/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	A211	12/01/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002320	60	(GDQP2)_ AS0001,AS P001	7	5	07g10 - 11g30	A104a	06/01/24 - 16/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	A211	26/01/24	
Tư duy thiết kế		2	24D1TEC55005902	60	(GDQP2)_ AS0001,AS P001	7	5	12g45 - 17g05	A217	24/02/24 - 30/03/24	
Lý thuyết xác suất	EN	3	24D1MAT50808301	30	(GDQP2)_ ASP001	4	5	12g45 - 17g05	A201	03/01/24 - 06/03/24	Đổi tg.học
						6	5	07g10 - 11g30	A211	19/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020112	30	(GDQP2)_ ASP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giải tích 2		3	24D1MAT50803502	60	(GDQP2)_ FM0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-410	03/01/24 - 06/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	13/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100261	60	(GDQP2)_ FM0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-212	05/01/24 - 15/03/24	
Lý thuyết xác suất		3	24D1MAT50803302	60	(GDQP2)_ FM0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-412	27/01/24 - 06/04/24	Đổi tg.học
						2	5	07g10 - 11g30	B2-212	01/04/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700155	60	(GDQP2)_ FM0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-211	03/01/24 - 06/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-108	13/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020113	60	(GDQP2)_ FM0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002321	60	(GDQP2)_ FM0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-505	08/01/24 - 11/03/24	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	20/01/24	
Tư duy thiết kế		2	24D1TEC55005903	60	(GDQP2)_ FM0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-410	08/01/24 - 26/02/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH THÔNG KÊ KINH DOANH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100262	50	(GDQP2)_ TK0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-410	06/01/24 - 16/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-108	15/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309555	60	(GDQP2)_ TK0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-410	04/01/24 - 22/02/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700156	60	(GDQP2)_ TK0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-410	04/01/24 - 07/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-108	08/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020114	60	(GDQP2)_ TK0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	08/04/24	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800601	60	(GDQP2)_ TK0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-411	06/01/24 - 16/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-108	08/01/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002322	60	(GDQP2)_ TK0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-402	02/01/24 - 05/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-108	15/01/24	
Tư duy thiết kế		2	24D1TEC55005904	60	(GDQP2)_ TK0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-410	02/01/24 - 20/02/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing & Truyền thông		3	24D1MED54800801	50	(GDQP2)_ DD0001	5	5	12g45 - 17g05	B1-402	11/01/24 - 11/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020152	50	(GDQP2)_ DD0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/04/24	
Studio 2: Thiết kế đồ họa		3	24D1MED54804701	50	(GDQP2)_ DD0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-510	08/01/24 - 08/04/24	Đổi tg.học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-510	13/01/24 - 09/03/24	
Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng		3	24D1MED54806001	50	(GDQP2)_ DD0001	5	5	07g10 - 11g30	B1-402	11/01/24 - 21/03/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002336	50	(GDQP2)_ DD0001	2	5	12g45 - 17g05	B1-402	08/01/24 - 18/03/24	
Truyền thông đại chúng		3	24D1MED54801401	50	(GDQP2)_ DD0001	6	5	07g10 - 11g30	B1-402	12/01/24 - 12/04/24	
Tư duy thiết kế		2	24D1TEC55005910	50	(GDQP2)_ DD0001	3	5	07g10 - 11g30	B1-403	09/01/24 - 27/02/24	
Tư duy tích cực và thông minh cảm xúc		1	24D1MED54803103	25	(GDQP2)_ HPTC.I.DD 0.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-411	10/01/24 - 28/02/24	
Tư duy tích cực và thông minh cảm xúc		1	24D1MED54803104	25	(GDQP2)_ HPTC.I.DD 0.2	7	5	12g45 - 17g05	B2-304	13/01/24 - 09/03/24	

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing & Truyền thông	EN	3	24D1MED54807502	20	(GDQP2)_ DDF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-402	10/01/24 - 10/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020154	20	(GDQP2)_ DDF001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	09/04/24	
Studio 2: Thiết kế đồ họa	EN	3	24D1MED54808601	20	(GDQP2)_ DDF001	2	5	12g45 - 17g05	B2-510	08/01/24 - 18/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-510	11/01/24 - 21/03/24	
Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng	EN	3	24D1MED54806901	20	(GDQP2)_ DDF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	09/01/24 - 19/03/24	
Truyền thông đại chúng	EN	3	24D1MED54808102	20	(GDQP2)_ DDF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-403	10/01/24 - 10/04/24	
Tư duy thiết kế	EN	2	24D1TEC55006202	20	(GDQP2)_ DDF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-802	09/01/24 - 27/02/24	
Marketing & Truyền thông	EN	3	24D1MED54807501	35	(GDQP2)_ DDP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-402	08/01/24 - 08/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020153	50	(GDQP2)_ DDP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/24	
Studio 2: Thiết kế đồ họa		3	24D1MED54804702	35	(GDQP2)_ DDP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-510	11/01/24 - 11/04/24	Đổi tg.học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-510	13/01/24 - 09/03/24	
Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng		3	24D1MED54806002	35	(GDQP2)_ DDP001	6	5	07g10 - 11g30	B1-403	12/01/24 - 22/03/24	
Truyền thông đại chúng	EN	3	24D1MED54808101	35	(GDQP2)_ DDP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-402	10/01/24 - 10/04/24	
Tư duy thiết kế		2	24D1TEC55005911	35	(GDQP2)_ DDP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-403	11/01/24 - 29/02/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002337	50	(GDQP2)_ DDP001,D DF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-402	13/01/24 - 30/03/24	
Tư duy tích cực và thông minh cảm xúc	EN	1	24D1MED54810002	20	(GDQP2)_ HPTC.I.DD F.1	6	5	12g45 - 17g05	B1-708	12/01/24 - 01/03/24	
Tư duy tích cực và thông minh cảm xúc	EN	1	24D1MED54810001	35	(GDQP2)_ HPTC.I.DD P.1	2	5	12g45 - 17g05	B1-403	08/01/24 - 26/02/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án kiến trúc 1		4	24D1ARC51202701	20	(GDQP2)_ DAKT1.SC .1	2	5	12g45 - 17g05	B2-216	10/06/24 - 15/07/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-216	10/06/24 - 15/07/24	
						5	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	13/06/24 - 18/07/24	
						5	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	13/06/24 - 18/07/24	
Đồ án kiến trúc 1		4	24D1ARC51202702	20	(GDQP2)_ DAKT1.SC .2	2	5	12g45 - 17g05	B2-216	10/06/24 - 15/07/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-216	10/06/24 - 15/07/24	
						5	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	13/06/24 - 18/07/24	
						5	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	13/06/24 - 18/07/24	
Đồ án kiến trúc 1		4	24D1ARC51202703	20	(GDQP2)_ DAKT1.SC .3	2	5	12g45 - 17g05	B2-216	10/06/24 - 15/07/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-216	10/06/24 - 15/07/24	
						5	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	13/06/24 - 18/07/24	
						5	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	13/06/24 - 18/07/24	
Đồ án kiến trúc 1		4	24D1ARC51202704	20	(GDQP2)_ DAKT1.SC .4	3	5	12g45 - 17g05	B2-216	11/06/24 - 16/07/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-216	11/06/24 - 16/07/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-216	14/06/24 - 19/07/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-216	14/06/24 - 19/07/24	
Đồ án kiến trúc 1		4	24D1ARC51202705	20	(GDQP2)_ DAKT1.SC .5	3	5	07g10 - 11g30	B2-216	11/06/24 - 16/07/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-216	11/06/24 - 16/07/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-216	14/06/24 - 19/07/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-216	14/06/24 - 19/07/24	
Đồ án kiến trúc 1		4	24D1ARC51202706	20	(GDQP2)_ DAKT1.SC .6	3	5	07g10 - 11g30	B2-216	11/06/24 - 16/07/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-216	11/06/24 - 16/07/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-216	14/06/24 - 19/07/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-216	14/06/24 - 19/07/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích và Thiết kế kiến trúc		2	24D1ARC54902001	40	(GDQP2)_ SC0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-216	04/03/24 - 08/04/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-216	04/03/24 - 08/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020149	40	(GDQP2)_ SC0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	09/04/24	Đổi tg.học
Thành phố thông minh		3	24D1ARC54902101	40	(GDQP2)_ SC0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-406	22/02/24 - 25/04/24	Đổi tg.học
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002333	40	(GDQP2)_ SC0001	3	5	07g10 - 11g30	B1-509	02/01/24 - 05/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-707	29/01/24	
Vật lý kiến trúc		3	24D1ARC54903501	40	(GDQP2)_ SC0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-304	06/01/24 - 13/04/24	
Đồ án cơ bản 2		3	24D1ARC51201601	40	(GDQP2)_ SC0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-510	16/03/24 - 11/05/24	Đổi tg.học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-510	16/03/24 - 11/05/24	
Phân tích và Thiết kế kiến trúc		2	24D1ARC54902002	40	(GDQP2)_ SC0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-216	05/03/24 - 09/04/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-216	05/03/24 - 09/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020150	40	(GDQP2)_ SC0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/24	
Thành phố thông minh		3	24D1ARC54902102	40	(GDQP2)_ SC0002	4	5	12g45 - 17g05	B1-404	21/02/24 - 17/04/24	Đổi tg.học
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002334	40	(GDQP2)_ SC0002	4	5	07g10 - 11g30	B1-505	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-206	30/01/24	
Vật lý kiến trúc		3	24D1ARC54903502	40	(GDQP2)_ SC0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-305	04/01/24 - 04/04/24	
Đồ án cơ bản 2		3	24D1ARC51201602	40	(GDQP2)_ SC0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-510	01/03/24 - 26/04/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-510	01/03/24 - 26/04/24	
Phân tích và Thiết kế kiến trúc		2	24D1ARC54902003	40	(GDQP2)_ SCP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/03/24 - 12/04/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/03/24 - 12/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020151	40	(GDQP2)_ SCP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/24	
Thành phố thông minh		3	24D1ARC54902103	40	(GDQP2)_ SCP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-306	22/02/24 - 25/04/24	Đổi tg.học
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002335	40	(GDQP2)_ SCP001	7	5	12g45 - 17g05	B1-803	06/01/24 - 16/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-808	02/02/24	
Vật lý kiến trúc		3	24D1ARC54903503	40	(GDQP2)_ SCP001	4	5	07g10 - 11g30	B1-404	03/01/24 - 03/04/24	Đổi tg.học
Đồ án cơ bản 2	EN	3	24D1ARC54903201	40	(GDQP2)_ SCP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-510	27/02/24 - 23/04/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-510	27/02/24 - 23/04/24	

[CT chuẩn] NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020147	50	(GDQP2)_ FE0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/24	
Tư duy thiết kế		2	24D1TEC55005909	30	(GDQP2)_ FE0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-304	04/01/24 - 22/02/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905931	50	(GDQP2)_ FE0001,FE P001	5	5	12g45 - 17g05	B2-511	29/02/24 - 04/04/24	Đôi ph.học
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100277	50	(GDQP2)_ FE0001,FE P001	5	5	07g10 - 11g30	B2-304	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	02/02/24	
Lập trình căn bản		3	24D1TEC55001904	50	(GDQP2)_ FE0001,FE P001	3	5	12g45 - 17g05	B2-508	02/01/24 - 05/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-511	26/01/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700171	50	(GDQP2)_ FE0001,FE P001	3	5	07g10 - 11g30	B2-303	02/01/24 - 05/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	05/01/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002332	50	(GDQP2)_ FE0001,FE P001	6	5	12g45 - 17g05	B2-206	05/01/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-303	06/01/24 - 16/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020148	50	(GDQP2)_ FEP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/24	
Tư duy thiết kế	EN	2	24D1TEC55006201	30	(GDQP2)_ FEP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-302	03/01/24 - 21/02/24	

[CT chuẩn] NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326447	60	(GDQP2)_ TI0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-109	05/01/24 - 23/02/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122001	60	(GDQP2)_ TI0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-109	05/01/24 - 23/02/24	
Quản trị đổi mới sáng tạo		3	24D1TEC55002001	60	(GDQP2)_ TI0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-307	08/01/24 - 11/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-109	15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502085	60	(GDQP2)_ TI0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	09/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002315	60	(GDQP2)_ TI0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-207	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-109	08/03/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905920	30	(GDQP2)_ TI0001.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-101	28/02/24 - 03/04/24	
Lập trình căn bản		3	24D1TEC55001901	30	(GDQP2)_ TI0001.1	2	5	12g45 - 17g05	B2-101	08/01/24 - 18/03/24	
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905921	30	(GDQP2)_ TI0001.2	4	5	12g45 - 17g05	B2-102	28/02/24 - 03/04/24	
Lập trình căn bản		3	24D1TEC55001902	30	(GDQP2)_ TI0001.2	2	5	12g45 - 17g05	B2-102	08/01/24 - 18/03/24	

[CT TA BP] NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	24D1INF50905922	50	(GDQP2)_ TIP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-512	29/02/24 - 04/04/24	
Lập trình căn bản		3	24D1TEC55001903	50	(GDQP2)_ TIP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-512	02/01/24 - 12/03/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326448	50	(GDQP2)_ TIP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-207	06/01/24 - 02/03/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122002	50	(GDQP2)_ TIP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-207	06/01/24 - 02/03/24	
Quản trị đổi mới sáng tạo	EN	3	24D1TEC55006301	50	(GDQP2)_ TIP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-208	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-207	16/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502086	50	(GDQP2)_ TIP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002316	50	(GDQP2)_ TIP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-108	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-207	09/03/24	

[CT chuẩn] NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông		3	24D1ECO50117301	55	(GDQP2)_ RE0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-504	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-310	13/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020132	55	(GDQP2)_ RE0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002469	105	(GDQP2)_ RE0001,RE 0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-109	08/01/24 - 29/01/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-308	20/01/24 - 27/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100269	105	(GDQP2)_ RE0001,RE 0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-408	05/01/24 - 15/03/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700163	105	(GDQP2)_ RE0001,RE 0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-311	03/01/24 - 06/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-308	13/01/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122016	105	(GDQP2)_ RE0001,RE 0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-408	13/03/24 - 10/04/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-408	12/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800552	105	(GDQP2)_ RE0001,RE 0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-310	05/01/24 - 15/03/24	
Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông		3	24D1ECO50117302	55	(GDQP2)_ RE0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-503	02/01/24 - 05/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-310	20/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020133	55	(GDQP2)_ RE0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/24	

[CT chuẩn] NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ + [CT chuẩn] NGÀNH KINH TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020121	65	(GDQP2)_ ECO001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002462	110	(GDQP2)_ ECO001,A R0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-208	06/01/24 - 27/01/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	19/01/24 - 26/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100263	110	(GDQP2)_ ECO001,A R0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-308	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-207	12/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309559	110	(GDQP2)_ ECO001,A R0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-407	06/01/24 - 02/03/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700157	110	(GDQP2)_ ECO001,A R0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-408	02/01/24 - 05/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	12/01/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122009	110	(GDQP2)_ ECO001,A R0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	02/01/24 - 30/01/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-207	19/01/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800546	110	(GDQP2)_ ECO001,A R0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-310	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-207	26/01/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020123	50	(GDQP2)_ AR0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/24	

[CT TA BP] NGÀNH KINH TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002463	50	(GDQP2)_ ECOP01	2	5	07g10 - 11g30	A210	08/01/24 - 29/01/24	
						7	5	12g45 - 17g05	A212	13/01/24 - 20/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100264	50	(GDQP2)_ ECOP01	6	5	12g45 - 17g05	A309	05/01/24 - 15/03/24	Hủy
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309560	50	(GDQP2)_ ECOP01	2	5	12g45 - 17g05	A212	08/01/24 - 26/02/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700158	50	(GDQP2)_ ECOP01	4	5	12g45 - 17g05	A212	03/01/24 - 06/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	A303	13/01/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122010	50	(GDQP2)_ ECOP01	4	5	07g10 - 11g30	A210	03/01/24 - 31/01/24	
						7	5	07g10 - 11g30	A303	20/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020122	50	(GDQP2)_ ECOP01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800547	50	(GDQP2)_ ECOP01	6	5	07g10 - 11g30	A309	05/01/24 - 15/03/24	

[CT chuẩn] NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020128	50	(GDQP2)_I V0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	11/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002467	100	(GDQP2)_I V0001,IV0 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-310	05/01/24 - 02/02/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-310	18/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100267	100	(GDQP2)_I V0001,IV0 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-408	03/01/24 - 06/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-307	11/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309564	100	(GDQP2)_I V0001,IV0 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-408	05/01/24 - 23/02/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700161	100	(GDQP2)_I V0001,IV0 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-207	08/01/24 - 11/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-310	11/01/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122014	100	(GDQP2)_I V0001,IV0 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-408	04/03/24 - 08/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800550	100	(GDQP2)_I V0001,IV0 002	4	5	12g45 - 17g05	B2-408	03/01/24 - 06/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-307	18/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020129	50	(GDQP2)_I V0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	11/04/24	

[CT TA BP] NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020130	50	(GDQP2)_I VP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002468	100	(GDQP2)_I VP001,IVP 002	7	5	07g10 - 11g30	B2-208	06/01/24 - 27/01/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-308	19/01/24 - 26/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100268	100	(GDQP2)_I VP001,IVP 002	5	5	07g10 - 11g30	B2-407	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-311	12/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309565	100	(GDQP2)_I VP001,IVP 002	7	5	12g45 - 17g05	B2-310	06/01/24 - 02/03/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700162	100	(GDQP2)_I VP001,IVP 002	3	5	07g10 - 11g30	B2-207	02/01/24 - 05/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-308	12/01/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122015	100	(GDQP2)_I VP001,IVP 002	3	5	12g45 - 17g05	B2-407	12/03/24 - 09/04/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-407	14/03/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800551	100	(GDQP2)_I VP001,IVP 002	5	5	12g45 - 17g05	B2-407	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-311	19/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020131	50	(GDQP2)_I VP002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020134	50	(GDQP2)_ VA0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	08/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002470	90	(GDQP2)_ VA0001,V AP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-207	02/01/24 - 30/01/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-207	15/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100270	90	(GDQP2)_ VA0001,V AP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-602	06/01/24 - 16/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-311	08/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309566	90	(GDQP2)_ VA0001,V AP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-602	02/01/24 - 20/02/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700164	90	(GDQP2)_ VA0001,V AP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-601	04/01/24 - 07/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-207	08/01/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122017	90	(GDQP2)_ VA0001,V AP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-407	14/03/24 - 11/04/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-601	13/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800553	90	(GDQP2)_ VA0001,V AP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-602	06/01/24 - 16/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-311	15/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020135	50	(GDQP2)_ VAP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	08/04/24	

[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020125	50	(GDQP2)_ HR0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	09/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002465	95	(GDQP2)_ HR0001,H R0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-307	05/01/24 - 02/02/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-108	23/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100265	95	(GDQP2)_ HR0001,H R0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-601	08/01/24 - 11/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-108	16/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309562	95	(GDQP2)_ HR0001,H R0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-407	03/01/24 - 21/02/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700159	95	(GDQP2)_ HR0001,H R0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-307	05/01/24 - 15/03/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122012	95	(GDQP2)_ HR0001,H R0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-307	08/03/24 - 12/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800548	95	(GDQP2)_ HR0001,H R0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-601	08/01/24 - 11/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-108	23/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020126	50	(GDQP2)_ HR0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	09/04/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002466	50	(GDQP2)_ HR0003	7	5	07g10 - 11g30	B2-405	06/01/24 - 27/01/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-501	17/01/24 - 24/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100266	50	(GDQP2)_ HR0003	3	5	07g10 - 11g30	B2-502	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-501	10/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309563	50	(GDQP2)_ HR0003	5	5	12g45 - 17g05	B2-501	04/01/24 - 22/02/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700160	50	(GDQP2)_ HR0003	7	5	12g45 - 17g05	B2-506	06/01/24 - 16/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-501	10/01/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122013	50	(GDQP2)_ HR0003	7	5	07g10 - 11g30	B2-405	09/03/24 - 13/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020127	50	(GDQP2)_ HR0003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800549	50	(GDQP2)_ HR0003	3	5	12g45 - 17g05	B2-502	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-501	17/01/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020119	50	(GDQP2)_ LQ0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	11/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002461	52	(GDQP2)_ LQ0001,LQ P001	2	5	12g45 - 17g05	H001	08/01/24 - 29/01/24	
						5	5	07g10 - 11g30	H001	11/01/24 - 18/01/24	
Kinh tế vi mô		3	24D1ECO50100103	52	(GDQP2)_ LQ0001,LQ P001	4	5	12g45 - 17g05	H101	03/01/24 - 06/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	H001	11/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309558	52	(GDQP2)_ LQ0001,LQ P001	2	5	07g10 - 11g30	H001	08/01/24 - 26/02/24	
Luật hành chính		3	24D1LAW51100706	52	(GDQP2)_ LQ0001,LQ P001	7	5	07g10 - 11g30	H001	06/01/24 - 16/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	H001	18/01/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122008	52	(GDQP2)_ LQ0001,LQ P001	4	5	07g10 - 11g30	H001	03/01/24 - 21/02/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_LAW]		3	24D1ENG51315505	52	(GDQP2)_ LQ0001,LQ P001	3	5	07g10 - 11g30	H101	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	H001	25/01/24	
Luật dân sự 1		3	24D1LAW51100505	52	(GDQP2)_ LQ0001,LQ P001,PML L1_K47	6	5	07g10 - 11g30	H101	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020120	50	(GDQP2)_ LQP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	11/04/24	

[CT chuẩn] NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	24D1LAW51109602	50	(GDQP2)_ EL0001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	01/03/24 - 05/04/24	
Luật dân sự 1		3	24D1LAW51100501	50	(GDQP2)_ EL0001	4	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	16/01/24	
Luật hành chính		3	24D1LAW51100702	50	(GDQP2)_ EL0001	5	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	23/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020115	50	(GDQP2)_ EL0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	09/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_LAW]		3	24D1ENG51315501	50	(GDQP2)_ EL0001	7	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	09/01/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002459	90	(GDQP2)_ EL0001,EL 0002	6	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	05/01/24 - 02/02/24	
						3	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	16/01/24	
Kinh tế vi mô		3	24D1ECO50100101	90	(GDQP2)_ EL0001,EL 0002	2	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	08/01/24 - 11/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	09/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309556	90	(GDQP2)_ EL0001,EL 0002	6	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	05/01/24 - 23/02/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122006	90	(GDQP2)_ EL0001,EL 0002	2	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	08/01/24 - 26/02/24	
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	24D1LAW51109603	50	(GDQP2)_ EL0002	6	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	01/03/24 - 05/04/24	
Luật dân sự 1		3	24D1LAW51100502	50	(GDQP2)_ EL0002,PM LL2_K47	4	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	03/01/24 - 06/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	05/03/24	
Luật hành chính		3	24D1LAW51100703	50	(GDQP2)_ EL0002	5	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	04/01/24 - 07/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	12/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020116	50	(GDQP2)_ EL0002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	09/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_LAW]		3	24D1ENG51315502	50	(GDQP2)_ EL0002	7	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	27/02/24	

[CT TA BP] NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	24D1LAW51109604	35	(GDQP2)_ ELP001	7	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	02/03/24 - 06/04/24	
Luật dân sự 1		3	24D1LAW51100503	35	(GDQP2)_ ELP001	5	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	04/01/24 - 07/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	17/01/24	
Luật hành chính		3	24D1LAW51100704	35	(GDQP2)_ ELP001	6	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020117	35	(GDQP2)_ ELP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_LAW]		3	24D1ENG51315503	35	(GDQP2)_ ELP001	2	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	10/01/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002460	70	(GDQP2)_ ELP001,EL P002	7	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	06/01/24 - 27/01/24	
						4	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	17/01/24 - 24/01/24	
Kinh tế vi mô		3	24D1ECO50100102	70	(GDQP2)_ ELP001,EL P002	3	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	06/03/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309557	70	(GDQP2)_ ELP001,EL P002	7	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	06/01/24 - 24/02/24	
						4	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	10/01/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122007	70	(GDQP2)_ ELP001,EL P002	3	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	02/01/24 - 20/02/24	
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	24D1LAW51109605	35	(GDQP2)_ ELP002	7	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	02/03/24 - 06/04/24	
Luật dân sự 1		3	24D1LAW51100504	35	(GDQP2)_ ELP002	5	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	04/01/24 - 07/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	28/02/24	
Luật hành chính		3	24D1LAW51100705	35	(GDQP2)_ ELP002	6	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020118	35	(GDQP2)_ ELP002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_LAW]		3	24D1ENG51315504	35	(GDQP2)_ ELP002	2	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	24/01/24	

[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020105	50	(GDQP2)_ PM0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	09/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002456	50	(GDQP2)_ PM0001,P MP001	4	5	07g10 - 11g30	H204	03/01/24 - 31/01/24	
						3	5	12g45 - 17g05	H001	09/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100257	50	(GDQP2)_ PM0001,P MP001	2	5	07g10 - 11g30	H204	08/01/24 - 11/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	H001	09/01/24	
Luật hành chính		3	24D1LAW51100701	50	(GDQP2)_ PM0001,P MP001	4	5	12g45 - 17g05	H204	03/01/24 - 13/03/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700151	50	(GDQP2)_ PM0001,P MP001	6	5	12g45 - 17g05	H204	05/01/24 - 15/03/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122003	50	(GDQP2)_ PM0001,P MP001	6	5	07g10 - 11g30	H204	05/01/24 - 23/02/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800543	50	(GDQP2)_ PM0001,P MP001	2	5	12g45 - 17g05	H204	08/01/24 - 11/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	H001	16/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020106	50	(GDQP2)_ PMP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	09/04/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020107	50	(GDQP2)_ PF0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002457	100	(GDQP2)_ PF0001,PF 0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-207	04/01/24 - 01/02/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-311	17/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100258	100	(GDQP2)_ PF0001,PF 0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-407	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-310	17/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309554	100	(GDQP2)_ PF0001,PF 0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-307	04/01/24 - 22/02/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700152	100	(GDQP2)_ PF0001,PF 0002	7	5	12g45 - 17g05	B2-109	06/01/24 - 16/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-311	10/01/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122004	100	(GDQP2)_ PF0001,PF 0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-109	06/01/24 - 02/03/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800544	100	(GDQP2)_ PF0001,PF 0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-407	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-310	10/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020108	50	(GDQP2)_ PF0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/04/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH THUẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020109	60	(GDQP2)_ TA0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	11/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002458	110	(GDQP2)_ TA0001,TA 0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-207	05/01/24 - 02/02/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-207	18/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100259	110	(GDQP2)_ TA0001,TA 0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-407	03/01/24 - 06/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-208	11/01/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700153	110	(GDQP2)_ TA0001,TA 0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-408	08/01/24 - 11/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-207	11/01/24	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	24D1PUF50402901	55	(GDQP2)_ TA0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-407	05/01/24 - 15/03/24	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	24D1PUF50402902	55	(GDQP2)_ TA0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-303	05/01/24 - 15/03/24	Bổ sung
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122005	110	(GDQP2)_ TA0001,TA 0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-408	08/01/24 - 26/02/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800545	105	(GDQP2)_ TA0001,TA 0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-310	03/01/24 - 06/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-208	18/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020110	60	(GDQP2)_ TA0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	11/04/24	

[CT chuẩn] NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002464	40	(GDQP2)_ CT0001	3	5	07g10 - 11g30	A316	02/01/24 - 30/01/24	
						2	5	07g10 - 11g30	A314	22/01/24	
Kinh tế phát triển		3	24D1ECO50100703	40	(GDQP2)_ CT0001	7	5	07g10 - 11g30	A316	06/01/24 - 16/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	A314	15/01/24	
Kinh tế vi mô		3	24D1ECO50100104	40	(GDQP2)_ CT0001	7	5	12g45 - 17g05	A315	06/01/24 - 16/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	A314	08/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309561	40	(GDQP2)_ CT0001	3	5	12g45 - 17g05	A316	02/01/24 - 20/02/24	
Phát triển bền vững		2	24D1ECO50122011	40	(GDQP2)_ CT0001	5	5	07g10 - 11g30	A316	04/01/24 - 22/02/24	
Quản trị các tổ chức công		3	24D1PUM51200101	40	(GDQP2)_ CT0001	5	5	12g45 - 17g05	A316	04/01/24 - 07/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	A314	22/01/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020124	40	(GDQP2)_ CT0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/04/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Diễn thuyết trước công chúng		3	24D1ENG51315001	55	(GDQP2)_ AV0001	4	5	07g10 - 11g30	A313	03/01/24 - 13/03/24	
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	24D1ENG51313701	55	(GDQP2)_ AV0001	2	5	07g10 - 11g30	A313	08/01/24 - 18/03/24	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	24D1ENG51313901	55	(GDQP2)_ AV0001	6	5	12g45 - 17g05	A313	05/01/24 - 15/03/24	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	24D1ENG51313801	55	(GDQP2)_ AV0001	3	5	12g45 - 17g05	A313	02/01/24 - 12/03/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326458	55	(GDQP2)_ AV0001	5	5	07g10 - 11g30	A303	04/01/24 - 22/02/24	
Quản trị học (EN)	EN	2	24D1MAN50200201	55	(GDQP2)_ AV0001	5	5	07g10 - 11g30	A303	29/02/24 - 04/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020102	55	(GDQP2)_ AV0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	09/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002317	55	(GDQP2)_ AV0001	5	5	12g45 - 17g05	A401	04/01/24 - 14/03/24	
Diễn thuyết trước công chúng		3	24D1ENG51315002	55	(GDQP2)_ AV0002	4	5	12g45 - 17g05	A313	03/01/24 - 13/03/24	
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	24D1ENG51313702	55	(GDQP2)_ AV0002	2	5	12g45 - 17g05	A313	08/01/24 - 18/03/24	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	24D1ENG51313902	55	(GDQP2)_ AV0002	6	5	07g10 - 11g30	A313	05/01/24 - 15/03/24	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	24D1ENG51313802	55	(GDQP2)_ AV0002	3	5	07g10 - 11g30	A313	02/01/24 - 12/03/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326459	55	(GDQP2)_ AV0002	5	5	12g45 - 17g05	A313	04/01/24 - 22/02/24	
Quản trị học (EN)	EN	2	24D1MAN50200202	55	(GDQP2)_ AV0002	5	5	12g45 - 17g05	A313	29/02/24 - 04/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020103	55	(GDQP2)_ AV0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	09/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002318	55	(GDQP2)_ AV0002	5	5	07g10 - 11g30	A313	04/01/24 - 14/03/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Diễn thuyết trước công chúng		3	24D1ENG51315003	55	(GDQP2)_ AV0003	3	5	07g10 - 11g30	A302	02/01/24 - 12/03/24	
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	24D1ENG51313703	55	(GDQP2)_ AV0003	4	5	07g10 - 11g30	A303	03/01/24 - 13/03/24	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	24D1ENG51313903	55	(GDQP2)_ AV0003	6	5	07g10 - 11g30	A303	05/01/24 - 15/03/24	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	24D1ENG51313803	55	(GDQP2)_ AV0003	5	5	07g10 - 11g30	A302	04/01/24 - 14/03/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326460	55	(GDQP2)_ AV0003	2	5	07g10 - 11g30	A303	08/01/24 - 26/02/24	
Quản trị học (EN)	EN	2	24D1MAN50200203	55	(GDQP2)_ AV0003	2	5	07g10 - 11g30	A303	04/03/24 - 08/04/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020104	55	(GDQP2)_ AV0003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/04/24	
Triết học Mác LêNin		3	24D1PHI51002319	55	(GDQP2)_ AV0003	2	5	12g45 - 17g05	A303	08/01/24 - 18/03/24	

[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326449	50	(GDQP2)_ TS0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-308	08/01/24 - 26/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502087	50	(GDQP2)_ TS0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	11/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002446	105	(GDQP2)_ TS0001,TS 0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-108	05/01/24 - 02/02/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	25/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100248	105	(GDQP2)_ TS0001,TS 0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-208	03/01/24 - 06/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-109	11/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309545	105	(GDQP2)_ TS0001,TS 0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-108	05/01/24 - 02/02/24	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	18/01/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700142	105	(GDQP2)_ TS0001,TS 0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-308	08/01/24 - 11/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-109	18/01/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800534	105	(GDQP2)_ TS0001,TS 0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-108	03/01/24 - 06/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-109	25/01/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326481	50	(GDQP2)_ TS0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-404	08/01/24 - 26/02/24	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502088	50	(GDQP2)_ TS0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	11/04/24	

[CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002447	45	(GDQP2)_ TSP001	7	5	07g10 - 11g30	A114	06/01/24 - 27/01/24	
						6	5	12g45 - 17g05	A210	12/01/24 - 19/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100249	45	(GDQP2)_ TSP001	5	5	07g10 - 11g30	A114	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	A114	19/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309546	45	(GDQP2)_ TSP001	7	5	12g45 - 17g05	A303	06/01/24 - 27/01/24	
						6	5	12g45 - 17g05	A210	26/01/24 - 02/02/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700143	45	(GDQP2)_ TSP001	3	5	07g10 - 11g30	A210	02/01/24 - 05/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	A114	12/01/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326450	45	(GDQP2)_ TSP001	3	5	12g45 - 17g05	A210	02/01/24 - 20/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502089	45	(GDQP2)_ TSP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800535	45	(GDQP2)_ TSP001	5	5	12g45 - 17g05	A114	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	A114	26/01/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502090	50	(GDQP2)_ KS0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002448	70	(GDQP2)_ KS0001,KS P001	2	5	12g45 - 17g05	A217	08/01/24 - 29/01/24	
						7	5	12g45 - 17g05	A217	13/01/24 - 20/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100250	70	(GDQP2)_ KS0001,KS P001	6	5	07g10 - 11g30	A217	05/01/24 - 15/03/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309547	70	(GDQP2)_ KS0001,KS P001	2	5	07g10 - 11g30	A217	08/01/24 - 26/02/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700144	70	(GDQP2)_ KS0001,KS P001	4	5	07g10 - 11g30	A217	03/01/24 - 06/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	A217	13/01/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326451	70	(GDQP2)_ KS0001,KS P001	4	5	12g45 - 17g05	A217	03/01/24 - 21/02/24	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800536	70	(GDQP2)_ KS0001,KS P001	6	5	12g45 - 17g05	A217	05/01/24 - 15/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502091	50	(GDQP2)_ KSP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326452	50	(GDQP2)_ SK0001	5	5	12g45 - 17g05	A217	04/01/24 - 22/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502092	50	(GDQP2)_ SK0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	08/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002449	85	(GDQP2)_ SK0001,SK P001	3	5	12g45 - 17g05	A217	02/01/24 - 30/01/24	
						2	5	12g45 - 17g05	A302	08/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100251	85	(GDQP2)_ SK0001,SK P001	7	5	07g10 - 11g30	A302	06/01/24 - 16/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	A302	15/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309548	85	(GDQP2)_ SK0001,SK P001	3	5	07g10 - 11g30	A217	02/01/24 - 20/02/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700145	85	(GDQP2)_ SK0001,SK P001	5	5	07g10 - 11g30	A217	04/01/24 - 07/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	A302	08/01/24	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800537	85	(GDQP2)_ SK0001,SK P001	7	5	12g45 - 17g05	A302	06/01/24 - 16/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	A302	15/01/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326482	50	(GDQP2)_ SKP001	5	5	12g45 - 17g05	A306	04/01/24 - 22/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502093	50	(GDQP2)_ SKP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	08/04/24	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 49 ĐHCQ + [CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326453	45	(GDQP2)_ NH0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-311	05/01/24 - 23/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502094	50	(GDQP2)_ NH0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	09/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002450	95	(GDQP2)_ NH0001,N H0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-308	03/01/24 - 31/01/24	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-108	09/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100252	95	(GDQP2)_ NH0001,N H0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-407	08/01/24 - 11/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-108	09/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309549	95	(GDQP2)_ NH0001,N H0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-108	03/01/24 - 21/02/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700146	95	(GDQP2)_ NH0001,N H0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-407	05/01/24 - 15/03/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800538	95	(GDQP2)_ NH0001,N H0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-407	08/01/24 - 11/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-108	16/01/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326483	45	(GDQP2)_ NH0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-205	05/01/24 - 23/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502095	50	(GDQP2)_ NH0002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	09/04/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326454	50	(GDQP2)_ NH0003	7	5	12g45 - 17g05	B2-212	06/01/24 - 02/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502096	50	(GDQP2)_ NH0003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/24	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002451	95	(GDQP2)_ NH0003,TT 0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-108	04/01/24 - 01/02/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-109	17/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100253	95	(GDQP2)_ NH0003,TT 0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-109	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-109	10/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309550	95	(GDQP2)_ NH0003,TT 0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-211	04/01/24 - 22/02/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700147	95	(GDQP2)_ NH0003,TT 0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-108	06/01/24 - 16/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-109	10/01/24	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800539	95	(GDQP2)_ NH0003,TT 0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-311	02/01/24 - 05/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-109	17/01/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326484	50	(GDQP2)_ TT0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-306	06/01/24 - 02/03/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020100	50	(GDQP2)_ TT0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/24	

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002452	50	(GDQP2)_ NHP001	6	5	12g45 - 17g05	A314	05/01/24 - 02/02/24	
						5	5	07g10 - 11g30	A210	25/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100254	50	(GDQP2)_ NHP001	4	5	12g45 - 17g05	A314	03/01/24 - 06/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	A210	25/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309551	50	(GDQP2)_ NHP001	6	5	07g10 - 11g30	A212	05/01/24 - 23/02/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700148	50	(GDQP2)_ NHP001	2	5	12g45 - 17g05	A210	08/01/24 - 11/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	A210	18/01/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326455	50	(GDQP2)_ NHP001	2	5	07g10 - 11g30	A114	08/01/24 - 26/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502097	50	(GDQP2)_ NHP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	11/04/24	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800540	50	(GDQP2)_ NHP001	4	5	07g10 - 11g30	A314	03/01/24 - 06/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	A210	18/01/24	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	24D1POL51002453	50	(GDQP2)_ NHP002	7	5	12g45 - 17g05	A316	06/01/24 - 27/01/24	
						6	5	07g10 - 11g30	A210	12/01/24 - 19/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100255	50	(GDQP2)_ NHP002	5	5	12g45 - 17g05	A314	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	A212	12/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309552	50	(GDQP2)_ NHP002	7	5	07g10 - 11g30	A314	06/01/24 - 02/03/24	
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700149	50	(GDQP2)_ NHP002	3	5	12g45 - 17g05	A114	02/01/24 - 05/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	A210	26/01/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326456	50	(GDQP2)_ NHP002	3	5	07g10 - 11g30	A114	02/01/24 - 20/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502098	50	(GDQP2)_ NHP002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/24	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	24D1STA50800541	50	(GDQP2)_ NHP002	5	5	07g10 - 11g30	A314	04/01/24 - 07/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	A212	19/01/24	

[CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002454	30	(GDQP2)_ NHF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-808	02/01/24 - 30/01/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-808	20/01/24	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	24D1ECO50109814	30	(GDQP2)_ NHF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-807	05/01/24 - 08/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-808	27/01/24	
Kỹ năng mềm	EN	2	24D1BUS50307306	30	(GDQP2)_ NHF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-807	08/01/24 - 26/02/24	
Nguyên lý kế toán	EN	3	24D1ACC50706919	30	(GDQP2)_ NHF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-805	03/01/24 - 06/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-808	13/01/24	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	24D1BUS50327214	30	(GDQP2)_ NHF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-808	03/01/24 - 21/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM53502099	30	(GDQP2)_ NHF001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/04/24	
Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	24D1STA50802907	30	(GDQP2)_ NHF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-807	05/01/24 - 15/03/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315987	30	(GDQP2)_ NHF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-808	08/01/24 - 11/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-808	13/01/24	

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	24D1POL51002455	55	(GDQP2)_ TTP001	3	5	07g10 - 11g30	A314	02/01/24 - 30/01/24	
						2	5	07g10 - 11g30	A314	15/01/24	
Kinh tế vĩ mô		3	24D1ECO50100256	55	(GDQP2)_ TTP001	7	5	12g45 - 17g05	A114	06/01/24 - 16/03/24	Đổi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	A114	15/01/24	
Kỹ năng mềm		2	24D1BUS50309553	55	(GDQP2)_ TTP001	3	5	12g45 - 17g05	A309	02/01/24 - 20/02/24	Đổi ph.học
Nguyên lý kế toán		3	24D1ACC50700150	55	(GDQP2)_ TTP001	5	5	12g45 - 17g05	A309	04/01/24 - 07/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	A314	08/01/24	
Nhập môn tâm lý học		2	24D1BUS50326457	55	(GDQP2)_ TTP001	5	5	07g10 - 11g30	A309	04/01/24 - 22/02/24	
Sinh hoạt lớp			24D1ADM535020101	55	(GDQP2)_ TTP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/04/24	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	24D1STA50800542	55	(GDQP2)_ TTP001	7	5	07g10 - 11g30	A309	06/01/24 - 16/03/24	
						2	5	12g45 - 17g05	A114	08/01/24	

LỊCH HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 1 [CTD] (Dành cho SV học GDQP Đợt 2)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316101	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_001	2	5	07g10 - 11g30	E102	08/01/24 - 11/03/24	Đổi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	E401	17/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316102	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_002	2	5	12g45 - 17g05	E601	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	E401	24/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316103	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_003	3	5	07g10 - 11g30	E302	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	E401	18/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316104	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_004	3	5	12g45 - 17g05	E601	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	E401	25/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316105	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_005	4	5	07g10 - 11g30	E302	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	E401	19/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316106	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_006	4	5	12g45 - 17g05	E601	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	E401	26/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316107	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_007	5	5	07g10 - 11g30	E302	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	E401	20/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316108	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_008	5	5	12g45 - 17g05	E601	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	E401	27/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316109	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_009	6	5	07g10 - 11g30	E302	05/01/24 - 15/03/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316110	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_010	6	5	12g45 - 17g05	E601	05/01/24 - 15/03/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316111	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_011	7	5	07g10 - 11g30	E302	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	E401	16/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316112	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_012	7	5	12g45 - 17g05	E601	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	E401	23/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316113	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_013	2	5	07g10 - 11g30	E702	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	E401	17/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316114	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_014	2	5	12g45 - 17g05	E702	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	E401	24/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316115	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_015	3	5	07g10 - 11g30	E102	02/01/24 - 05/03/24	Đôi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	E401	18/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316116	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_016	3	5	12g45 - 17g05	E702	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	E401	25/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316117	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_017	4	5	07g10 - 11g30	E102	03/01/24 - 06/03/24	Đôi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	E401	19/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316118	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_018	4	5	12g45 - 17g05	E702	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	E401	26/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316119	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_019	5	5	07g10 - 11g30	E702	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	E401	20/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316120	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_020	5	5	12g45 - 17g05	E702	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	E401	27/01/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316121	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_021	6	5	07g10 - 11g30	E702	05/01/24 - 15/03/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316122	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_022	6	5	12g45 - 17g05	E702	05/01/24 - 15/03/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316123	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_023	7	5	07g10 - 11g30	E702	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	E401	16/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316124	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_024	7	5	12g45 - 17g05	E604	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	E401	23/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316125	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_025	2	5	07g10 - 11g30	E604	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	E401	10/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316126	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_026	3	5	07g10 - 11g30	E604	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	E401	11/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316127	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_027	4	5	07g10 - 11g30	E604	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	E401	12/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316128	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_028	5	5	07g10 - 11g30	E604	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	E401	13/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316129	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_029	6	5	07g10 - 11g30	E604	05/01/24 - 08/03/24	
						2	5	07g10 - 11g30	E401	08/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316130	45	(GDQP2)_ TACN1CT D_030	7	5	07g10 - 11g30	E604	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	E401	09/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316131	45	(GDQP1)_ TACN1CT D_031	4	5	12g45 - 17g05	B2-402	13/03/24 - 15/05/24	Bổ sung
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CTD]		3	24D1ENG51316132	45	(GDQP1)_ TACN1CT D_032	7	5	12g45 - 17g05	B2-303	23/03/24 - 18/05/24	Bổ sung

LỊCH HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 1 [CELG_ECO] (Dành cho SV học GDQP Đợt 2)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315701	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_001	2	5	07g10 - 11g30	E502	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	E201	10/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315702	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_002	2	5	12g45 - 17g05	E502	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	E201	17/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315703	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_003	3	5	07g10 - 11g30	E502	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	E201	11/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315704	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_004	3	5	12g45 - 17g05	E502	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	07g10 - 11g30	E201	18/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315705	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_005	4	5	07g10 - 11g30	E502	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	E201	12/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315706	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_006	4	5	12g45 - 17g05	E502	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	07g10 - 11g30	E201	19/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315707	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_007	5	5	07g10 - 11g30	E502	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	E201	13/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315708	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_008	5	5	12g45 - 17g05	E502	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	E201	20/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315709	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_009	6	5	07g10 - 11g30	E502	05/01/24 - 15/03/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315710	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_010	6	5	12g45 - 17g05	E502	05/01/24 - 15/03/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315711	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_011	7	5	07g10 - 11g30	E502	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	E201	09/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315712	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_012	7	5	12g45 - 17g05	E502	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	E201	16/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315713	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_013	2	5	07g10 - 11g30	E601	08/01/24 - 11/03/24	Đổi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	E201	10/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315714	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_014	2	5	12g45 - 17g05	E602	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	12g45 - 17g05	E201	17/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315715	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_015	3	5	07g10 - 11g30	E602	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	E201	11/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315716	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_016	3	5	12g45 - 17g05	E602	02/01/24 - 05/03/24	
						5	5	12g45 - 17g05	E201	18/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315717	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_017	4	5	07g10 - 11g30	E602	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	E201	12/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315718	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_018	4	5	12g45 - 17g05	E602	03/01/24 - 06/03/24	
						6	5	12g45 - 17g05	E201	19/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315719	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_019	5	5	07g10 - 11g30	E602	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	E201	13/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315720	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_020	5	5	12g45 - 17g05	E602	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	12g45 - 17g05	E201	20/01/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315721	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_021	6	5	07g10 - 11g30	E602	05/01/24 - 15/03/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315722	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_022	6	5	12g45 - 17g05	E602	05/01/24 - 15/03/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315723	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_023	7	5	07g10 - 11g30	E602	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	E201	09/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]		3	24D1ENG51315724	45	(GDQP2)_ TACN1EC O_024	7	5	12g45 - 17g05	E602	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	12g45 - 17g05	E201	16/01/24	

LỊCH HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 1 [COB] (Dành cho SV học GDQP Đợt 2)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315988	45	(GDQP2)_ TA1COB _073	2	5	07g10 - 11g30	E402	08/01/24 - 11/03/24	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	E601	10/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315989	45	(GDQP2)_ TA1COB _074	2	5	12g45 - 17g05	E402	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	E601	17/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315990	45	(GDQP2)_ TA1COB _075	3	5	07g10 - 11g30	E702	02/01/24 - 05/03/24	Đôi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	E601	11/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315991	45	(GDQP2)_ TA1COB _076	3	5	12g45 - 17g05	E402	02/01/24 - 05/03/24	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	E601	18/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315992	45	(GDQP2)_ TA1COB _077	4	5	07g10 - 11g30	E402	03/01/24 - 06/03/24	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	E601	12/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315993	45	(GDQP2)_ TA1COB _078	4	5	12g45 - 17g05	E402	03/01/24 - 06/03/24	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	E601	19/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315994	45	(GDQP2)_ TA1COB _079	5	5	07g10 - 11g30	E402	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	E601	13/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315995	45	(GDQP2)_ TA1COB _080	5	5	12g45 - 17g05	E402	04/01/24 - 07/03/24	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	E601	20/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315996	45	(GDQP2)_ TA1COB _081	6	5	07g10 - 11g30	E402	05/01/24 - 15/03/24	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315997	45	(GDQP2)_ TA1COB _082	6	5	12g45 - 17g05	E402	05/01/24 - 15/03/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315998	45	(GDQP2)_ TA1COB _083	7	5	07g10 - 11g30	E402	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	E601	09/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG51315999	45	(GDQP2)_ TA1COB _084	7	5	12g45 - 17g05	E402	06/01/24 - 16/03/24	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	E601	16/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG513159100	45	(GDQP2)_ TA1COB _085	2	5	07g10 - 11g30	E501	08/01/24 - 11/03/24	
						4	5	07g10 - 11g30	E601	24/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG513159101	45	(GDQP2)_ TA1COB _086	3	5	07g10 - 11g30	E501	02/01/24 - 05/03/24	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	E601	25/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG513159102	45	(GDQP2)_ TA1COB _087	4	5	07g10 - 11g30	E702	03/01/24 - 06/03/24	Đổi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	E601	26/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG513159103	45	(GDQP2)_ TA1COB _088	5	5	07g10 - 11g30	E501	04/01/24 - 07/03/24	
						7	5	07g10 - 11g30	E601	27/01/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG513159104	45	(GDQP2)_ TA1COB _089	6	5	07g10 - 11g30	E501	05/01/24 - 15/03/24	
Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]		3	24D1ENG513159105	45	(GDQP2)_ TA1COB _090	7	5	07g10 - 11g30	E501	06/01/24 - 16/03/24	
						3	5	07g10 - 11g30	E601	23/01/24	